

Triều thuyết trinh thám

ORKID dịch

# TRAVELER



CHELSEA CAIN

NGỌT NGÀO



**M** **vh** NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

[ebook©vctvegroup]

**TRÁI TIM NGỌT NGÀO**  
**(Archie Sheridan & Gretchen Lowell #2)**



Tác giả: Chelsea Cain

Người dịch: Orkid

Phát hành: Phúc Minh Books

Nhà xuất bản Văn Học 2020

## CHƯƠNG 1

Công viên Forest vào mùa hè rất đẹp. Bầu trời màu tro xám của Portland chỉ vừa lấp ló sau tán lá những cây dương, độc càn, tuyết tùng và cây phong; ánh sáng bị lọc thành một màu lục nhạt lấp lánh. Một làn gió nhẹ lùa qua kẽ lá. Hoa bìm bìm và thường xuân trườn quanh các thân cây rêu phủ, siết chặt bụi viêt quất và dương xỉ thành một mạng dây leo ngoằn ngoèo cao ngang bụng người ở hai bên con đường đất nện. Dòng suối ào ào sủi bọt, chim chóc ríu rít. Mọi thứ đều rất đáng yêu, đậm chất Walden, chỉ trừ cái xác.

Người phụ nữ đã chết được ít lâu. Hộp sọ hở ra; mái tóc đỏ cách đường chân tóc đến vài phân. Bọng thú đã ăn mất khuôn mặt thi thể. Chỗ thịt ở mũi đã biến mất, chỉ còn hốc xương bên dưới, cái miệng há hốc như một bộ xương ngày Halloween.

“Anh có ở đó không?”

Archie quay lại với chiếc điện thoại đang áp lên tai.

“Ờ.”

“Có muốn em chờ anh về ăn tối cùng không?”

Anh liếc nhìn người phụ nữ đã chết, tâm trí anh lúc này bắt đầu làm việc với vụ án. Có thể là một vụ sốc thuốc. Có thể là án mạng. Cũng có thể cô ta bị rơi xuống từ buồng chứa hàng của một chiếc 747. Archie từng xem một vụ như thế trong một tập phim *Law & Order*.

“Anh nghĩ là không”, anh nói qua điện thoại.

Anh có thể nghe ra nỗi lo lắng quen thuộc trong giọng nói của Debbie. Anh đang làm rất tốt. Anh đã giảm dùng thuốc giảm đau, tăng cân chút ít. Nhưng cả anh và Debbie đều hiểu, mọi chuyện vẫn còn quá mong manh. Chủ yếu là anh chỉ giả vờ. Anh giả vờ sống, hít thở, làm việc; anh giả vờ mình sẽ ổn. Dường như việc ấy có ích cho những người mà anh yêu

thương. Chỉ từng ấy thôi cũng đã tốt lắm rồi. Ít nhất, anh có thể làm việc đó vì họ.

“Anh nhớ ăn cái gì đấy nhé”, cô thờ dãi nói.

“Anh sẽ ăn tạm cái gì đó với Henry.” Archie gập điện thoại và thả nó vào túi áo khoác. Những ngón tay anh chạm vào hộp đựng thuốc bằng đồng trong túi và do dự trong một giây. Đã hơn hai năm rưỡi kể từ sự cố đó. Anh mới kết thúc thời gian dưỡng bệnh được vài tháng; đủ lâu để bắt một kẻ sát nhân hàng loạt thứ hai trong sự nghiệp của mình. Anh đang nghĩ đến việc cho in mấy tấm danh thiếp ghi: *Chuyên gia tìm hiểu kẻ sát nhân hàng loạt*. Có khi phải cho dập nổi dòng chữ ấy. Đầu anh đau nhức, theo phản xạ, anh thò tay định mở hộp thuốc, nhưng rồi lại nhấc tay ra và lùa vào tóc. Không! Không phải bây giờ.

Anh nghĩ thụp xuống cạnh Lorenzo Robbins, anh ta nghĩ xồm cách thi thể vài phân, những lọn tóc dài được giấu dưới mũ trùm của bộ đồ bảo hộ Tyvek. Những tảng đá phẳng lì dưới đáy con lạch trơn trượt vì rêu bám.

“Vợ anh đấy à?” Robbins hỏi.

Archie lôi ra một cuốn sổ nhỏ và cây bút từ trong túi áo. Đèn flash nhá lên lúc thợ ảnh hiện trường chụp đằng sau lưng họ.

“Vợ cũ.”

“Hai người vẫn gần gũi như thế à?”

Archie vẽ phác họa hình dáng người phụ nữ vào cuốn sổ. Đánh dấu chỗ mấy cái cây, con suối.

“Chúng tôi ở cùng nhà.”

“Ồ.”

Đèn flash lại nhá lên lần nữa. “Chuyện dài lắm”, Archie nói và dụi mắt bằng một tay.

Robbins dùng một cái kẹp nhấc phần da đầu của thi thể để nhìn hé vào trong. Một đám kiến đen tủa ra khỏi cái sọ và chạy vào lỗ mũi đang thối rữa. “Bọn chó đã ghé qua đây.”

“Chó hoang à?” Archie hỏi và xoay người ra sau để nhìn khu rừng xung quanh. Công viên Forest rộng hai mươi ki-lô-mét vuông và là công viên hoang dã lớn nhất trong nội đô của đất nước này. Nơi đây có cả những khu vực hẻo lánh lẫn đông đúc. Nơi người ta tìm được cái xác nằm ở phần thấp

hơn của công viên. Nhiều người đi bộ, leo núi và chơi xe đạp thường xuyên lui tới đây. Thậm chí từ trên lưng đũa, bạn có thể trông thấy vài ngôi nhà.

“Có thể là chuyện lục đục gia đình”, Robbins nói. Anh ta quay lại, chỉ một ngón tay cái đeo găng về phía đũa. “Cái cách thi thể nằm sau bụi cây thế này, từ ngoài đường nhìn vào không thấy được. Mọi người thường chạy bộ cùng với chó của họ, lũ chó bị tuột xích. Lục súc dưới này, thi thể bị mất một bên má.” Anh ta nhìn vào cái xác và nhún vai. “Họ sẽ nghĩ là con chó đã tìm được một con chim chết hay đại loại thế. Người chủ để nó hít hà quanh đây chốc lát. Rồi họ đi tiếp.”

“Anh đang nói là cô ta bị lũ pug<sup>[1]</sup> ăn thịt ư?”

“Được một thời gian rồi. Khoảng vài tuần.”

Archie lắc đầu. “Hay gớm.”

Robbins nhướn lông mày lên trong lúc liếc nhìn con đường. “Kì lạ là không ai nghĩ thấy mùi gì nhỉ!”

“Có một ống cống bị rò”, Archie nói. “Một trong những ngôi nhà trên đỉnh đũa kia.”

Lông mày Robbins càng nhướn lên. “Trong tận hai tuần ư?”

Archie vẽ thêm một đường leo núi ngang trang giấy. Điểm gần nhất có thể cao khoảng mười hai mét. Rồi nó vòng xuống và vươn lên xa hơn trên đũa, dẫn sâu hơn vào rừng. “Con người ta thường đơn giản hóa mọi chuyện.”

“Anh có nghĩ cô ta là gái điếm không?”

“Dựa vào đôi giày à?” Cô ta vẫn mang một bên giày - đó là một chiếc giày gót nhọn bít mũi màu hổ phách. Họ tìm thấy chiếc còn lại trong đám rêu bên dưới bụi dương xỉ cách đó vài mét. “Có thể. Có khi cô ta chỉ là một đứa bé mười ba tuổi đom đóm. Khó mà nói chắc được.”

Archie nhìn vào cái miệng nhe ra, hàm răng ngay ngắn, trắng muốt đối chọi với cái viền máu me xung quanh.

“Cô ta có hàm răng đẹp.”

“Ừ”, Robbins khẽ đồng ý. “Răng đẹp thật.”

Archie theo dõi trong lúc công sự của mình - Henry Sobol - chậm rãi và ngập ngừng đi xuống đồi. Anh đang mặc quần bò đen, áo sơ mi đen, khoác áo da đen bất chấp cái nóng. Henry cup mắt xuống, môi bành ra tập trung, hai tay dang ra giữ thăng bằng. Với hai cánh tay giăng ngang và cái đầu cạo nhẵn, anh trông như một lực sĩ của rạp xiếc. Anh đi nép vào một bên, cố bước theo dấu chân Archie nhưng bàn chân anh to hơn chân Archie, mỗi bước của anh lại làm một nhúm bụi đá tung lên và lăn xuống dải đồi. Phía trên họ, bên một sườn đồi, Archie có thể trông thấy mọi người đầu đã dừng lại nghe ngóng, khuôn mặt ai nấy đều căng thẳng. Một người đàn ông vô gia cư đang tìm chỗ cắm trại đã phát hiện ra thi thể và gọi cho cảnh sát từ một cửa hàng tiện lợi cách công viên vài dãy nhà. Ông ta gặp cảnh sát đầu tiên đáp lại cuộc gọi và dẫn anh ta tới đây. Anh cảnh sát chẳng may sảy chân trên đất nhão và bị trượt xuống đồi, lao xuống suối làm hỏng luôn cả hiện trường và suýt bị gãy một chân. Họ sẽ phải chờ đến lúc có kết quả khám nghiệm tử thi mới biết đây có phải là vụ án mạng hay không.

Henry đã xuống chân đồi, nháy mắt với Archie rồi quay đi và vui vẻ vẫy tay với người bên trên. Cảnh sát trên đỉnh đồi đầu đã quay lại với việc căng dây bảo vệ hiện trường, đẩy lùi nhóm người leo núi và chạy bộ trong những bộ đồ thể thao.

Henry trềnh ngâm dùng ngón cái và ngón trỏ vuốt phẳng cặp ria mép muối tiêu và bước tới quan sát thi thể. Anh cho phép mình nhìn mặt một cái theo bản năng. Sau đó vào việc. “Cái gì đã giết chết cô ta?” Anh hỏi.

Robbins đặt một cái túi trên bàn tay trưng phờn và lấm chấm vết thối của thi thể rồi thắt lại bằng sợi dây buộc túi. Anh ta làm việc đó một cách ngần ngại, cứ như thể cô gái chỉ mới ngủ gật và anh ta không muốn làm cô ta tỉnh giấc. Những ngón tay đã cong vòng, phồng rộp và sưng lên, móng tay đen sì nhưng bàn tay thì vẫn còn nhận ra được, dù không lấy được dấu vân tay nữa. Bàn tay kia còn vùi một nửa dưới đất và rêu, lũ bọ bám đầy ở đó. “Soát người tôi đi”, Robbins nói.

“Cô ta chết ở đây à?” Henry hỏi.

“Khó mà nói được cho đến khi chúng ta biết cái gì đã giết chết cô ta”, Robbins trả lời. Anh ta nhìn lên Henry. “Anh có bôi sáp lên đầu không hay là nó bóng tự nhiên thế?”

Archie cười. Henry đã cho Robbins ra nghỉ trong trận bóng mềm của cảnh sát vào mùa xuân năm đó. Suốt từ hồi ấy đến giờ, hai người luôn như

thế.

“Tôi chỉ hỏi thôi mà”, Henry nói với Robbins.

“Khám nghiệm tử thi xong rồi hỏi”, Robbins làu bàu. Anh ta lại lấy ra một cái túi khác và giật một cái trong không khí, rồi nhẹ nhàng nhấc một bàn tay cô gái lên để có thể trượt nó vào trong túi. Lũ bọn tản đi, Henry phải bước lùi lại một chút.

Archie ghi chép gì đó vào sổ. Đã mười ba năm kể từ khi họ đứng bên thi thể của một nữ nạn nhân khác trong công viên đó. Ngày hôm đó đã đặt họ vào con đường của *Mỹ nhân đoạt mạng*. Lúc ấy, họ không biết rằng nó sẽ thành cả một sự nghiệp. Hoặc biết rằng Archie rồi sẽ trở thành một trong những nạn nhân của ả ta.

Một giọng nói trên sườn đồi vang xuống. “Này.”

Henry nhìn lên con đường nơi Claire Masland đang vẫy họ lên đồi. Anh chống tay lên hông. “Cậu đùa tôi đấy à”, anh nói với Archie.

Claire lại vẫy. Lần này cô giơ hẳn cả cánh tay lên.

“Tôi lên trước nhé”, Archie nói. Anh liếc lại nhìn Henry và nói thêm, “Để lúc ngã, anh không lôi cả hai chúng ta cùng lăn xuống.”

“Ha ha”, Henry đáp lại.

“Cô có gì nào?” Archie hỏi Claire khi họ tới chỗ con đường. Claire là một cô gái nhỏ bé và gầy gò với mái tóc cắt rất ngắn. Cô mặc áo sơ mi kẻ sọc và quần bò. Phù hiệu màu vàng được móc vào thắt lưng, cùng một chiếc điện thoại, một khẩu súng trong bao da và cặp kính râm màu đỏ tung tẩy trên một đĩa quần. Cô nghiêng đầu với một cảnh sát trẻ mặc đồng phục lấm lem đất bùn.

“Đây là cảnh sát Bennett”, cô nói. “Người đầu tiên phản hồi.”

Bennett trông như một cậu bé, cao ráo với khuôn mặt non choẹt và dáng dấp cái cảm thứ hai nức nội đề lên cần cổ gầy. Anh ta so hai vai lại khổ sở. “Tôi rất tiếc”, anh ta nói.

“Chỉ cho họ đi”, Claire bảo Bennett. Anh ta thở dài nãy giờ và quay lại. Anh ta đã ngã cắm đầu xuống khe suối và đồng phục bị lấm bê bết bùn, màu cây vẫn còn lấm chấm vương trên áo sơ mi.

Cả Henry và Archie đều vươn người tới để nhìn cho rõ hơn. Rõ ràng trên một bên bả vai Bennett, giữa những hạt mầm cây dương xỉ, mẫu rêu và

đất bùn là một manh mối không thể nhàn lãn.

Henry nhìn sang Archie. “Đó là tóc”, anh nói.

“Khi cậu, à, ngã ấy”, Archie hỏi Bennett. “Cậu đã thực sự chạm vào thi thể, phải không?”

Sống lưng Bennett cứng lại. “Chúa ơi, không, thưa Thanh tra. Tôi thề”

“Chắc là bị dính vào khi ngã xuống”, Henry nói.

Archie rút một chiếc đèn pin nhỏ màu đen ra khỏi túi và chiếu dọc theo độ dài sợi tóc đỏ. Anh giữ như thế cho Henry nhìn. Có một mẫu da bé xíu ở chân tóc. “Trên đó có da đầu”, Archie nói.

Bennett quay ngoắt ra sau, mắt mở to. “Lấy nó ra khỏi người tôi đi”, anh ta cầu xin. “Lấy nó ra được không?”

“Từ từ nào, con trai”, Henry nói.

Thấp hơn Bennett ba mươi phân, Claire vươn tay lên, nhấc sợi tóc rồi thả vào túi đựng bằng chứng.

Archie gọi một kĩ thuật viên hiện trường đến. “Đóng túi toàn bộ quần áo của cậu ta. Cả tất nữa, mọi thứ.”

“Nhưng tôi biết mặc gì?” Bennett hỏi khi được kĩ thuật viên dẫn đi.

Claire quay sang Archie và Henry. Họ đang đứng trên một con đường rộng khoảng chín mươi phân, được đào sơ sài trên sườn đồi. Họ phải nhấc đoạn băng ở cuối đường để một nhóm phụ nữ trung tuổi đi qua. Như vậy, họ sẽ không phải đi vòng hơn một cây số vào rừng và bị lỡ mất buổi hẹn ở spa. Một chú Lab<sup>[2]</sup> màu sô-cô-la nhảy phốc qua tán lá trên sườn đồi, trong khi chủ của nó, mặc bộ soóc, tay cầm sách và đeo kính râm phản quang, đi bộ ngang qua mà không buồn liếc một giây vào hoạt động dưới chân đồi.

“Sao nào?” Claire hỏi.

“Chấn thương đầu”, Archie nói.

“Đúng”, Henry đi theo.

“Có thể cô ta bị ngã”, Claire lập luận. “Giống như T.J. Hooker ấy, ngã xuống, đập đầu vào đá.”

“Hoặc tảng đá đập vào đầu cô ta”, Henry nói.

“Hoặc là”, Archie nói, “có lẽ Sparky đã sục sạo dưới kia và gí mõm vào thi thể, rồi sợi tóc rơi ra từ người nó khi nó trở lại bờ đồi.”



Cả Claire và Henry đều nhìn Archie.  
“Sparky ư?” Henry hỏi.  
“Thế thì kinh khủng quá”, Claire nói.

## CHƯƠNG 2

Susan Ward thấy buồm nồm đến tận cổ. Có lẽ do buồm chồm. Có thể chỉ vì cái nóng. Cũng có thể vì mùi thuốc lá độc hại trong quán bar.

“Cô muốn một ly nữa không?” Quentin Parker hỏi. Parker là phóng viên tin tức tội phạm của tờ *Người đưa tin* lâu đến nỗi chẳng ai nhớ nổi. Susan không biết ngay từ đầu ông đã là kẻ nghiện rượu, hay chính công việc đã biến ông thành như vậy.

“Lần này là món gì có ô nhé?” Ông nói.

Parker uống Wild Turkey. Không đá. Bà cô bầy bàn đã rót cho ông một ly trước khi họ kịp ngồi xuống.

Susan lờ đi câu cợt nhả về cái ô và rút một điều từ bao thuốc lá trên bàn. “Tôi chỉ hút thuốc thôi”, cô nói và quan sát quán bar. Parker đã gợi ý chỗ này. Nó nằm ở trung tâm, và tiện đi từ tòa soạn đến. Susan chưa bao giờ nghe về nó, nhưng Parker có vẻ biết tất cả mọi người ở đây. Ông biết rất nhiều người ở các quán bar.

Quán này nhỏ, nên Susan có thể để mắt đến cửa ra vào, trông chừng người đàn ông mà họ chuẩn bị gặp. Parker đã sắp đặt chuyện này. Susan thường làm việc với các biên tập viên chuyên mục, nhưng đây là câu chuyện về tội ác, và đi đầu đó có nghĩa là Parker. Cô đã cố xin cuộc hẹn này hai tháng nay. Parker chỉ mất một cú điện thoại. Nhưng cả câu chuyện này đã là như vậy. Cô định một mình hủy hoại sự nghiệp của một chính trị gia được yêu mến. Hầu hết nhân viên tờ *Người đưa tin* đều bầy cho ông ta. Susan cũng bầy cho ông ta. Cô sẽ lấy lại phiếu bầy nếu có thể.

“Tôi đã có thể đi một mình”, Susan nói.

“Anh ta không biết cô”, Parker nói. “Và tôi muốn giúp.” Tất nhiên ông chỉ đùa. Rộng lượng không phải là từ bạn nghĩ đến khi nói về Quentin Parker. Hiếu thắng? Đúng. Phân biệt giới tính? Đúng. Nhà báo giỏi chết tiệt? Đúng. Ma men? Tuyệt đối đúng.

Hầu như tất cả mọi người đều nghĩ ông là một tên khốn.

Nhưng vì lí do nào đó, từ cái ngày đầu tiên ở tòa soạn, cách đây hai năm, Parker đã luôn để mắt trông chừng cho Susan. Cô không biết tại sao. Có lẽ ông thích mồm miệng đốp chát của cô. Hoặc các bộ quần áo không thích hợp. Hay là màu tóc của cô lúc ấy, dù nó là gì. Không quan trọng. Cô đã đỡ một viên đạn cho ông, và cô khá chắc là ngoài sự xao nhãng từ một ly rượu hay một đàu mối hay ho, ông cũng sẽ làm đi đầu tương tự cho cô.

Susan lại nhìn khắp quán bar. Parker chọn rất hay. Rất ít có khả năng ai đó nhìn thấy bọn họ ở cùng một chỗ. Bên trong quán là chủ đề hàng hải mơ hồ một cái bánh lái từ chiếc thuyền cũ treo trên tường, một cái neo gắn bên trên quầy rượu. Người pha chế trông như đã một trăm mười tuổi, còn bà phục vụ thì không trẻ hơn bao nhiêu. Món ăn duy nhất của chốn này là bắp rang bơ. Cả quán bốc mùi món đó. Nhưng nó tối và mát mẻ, bên ngoài còn lâu mới được như vậy. Susan kéo cái áo ba lỗ màu đen của mình, vắt ngang ngực áo là dòng chữ *Smell Bullshit* ngoằn ngoèo, và các chữ cái có xu hướng dính chặt vào da khi cô đổ mồ hôi.

Cửa quán mở ra và một góc ánh sáng hình chữ nhật chói lói tràn vào trong bóng tối, biến bầu không khí oi khổi của quán thành những làn sương gây ung thư cuộn xoáy khá xinh đẹp. Dạ dày Susan thắt lại. Một người đàn ông trung niên mặc vest bước vào và đang nghịch chiếc điện thoại BlackBerry. Anh ta nặng nề dù chưa bằng Parker, và đeo cặp kính hình chữ nhật quá thời trang so với chính mình. Cô quay sang Parker.

“Giấu những con bài giá trị của mình”, Parker thì thào, bốc một nắm bắp rang bơ từ cái bát trước mặt.

“Ông chắc đó là anh ta chứ?” Susan, lại giật áo, hỏi.

Parker cười hực lên, tiếng cười nghe như hơi thở rít. Ông thả cả nắm ngô vào miệng và nhai. “Ba mươi năm làm tin hình sự”, ông nhồm nhoàm nói. “Cô sẽ biết rất nhiều luật sư.”

“Đây này”, Parker nói và ra hiệu cho luật sư tới chỗ họ bằng bàn tay nhờn bơ.

Luật sư ngẩng xuống. Nhìn gần, anh ta già hơn đến chục tuổi. “Parker”, anh ta gật đầu nói, rồi nhìn sang Susan. Ở hai bên gọng kính của anh ta đều có chữ *Prada*.

“Cô ta đây à?” Anh ta hỏi.

“Brenda Starr<sup>[3]</sup> của chúng tôi đấy”, Parker nói, miệng vẫn còn nhai. Ông cười, hàm răng vàng nhỏ và sáng trong ánh đèn mờ của quán bar. “Bọn trẻ làm tôi ấm lòng đấy, cái cách cô ấy lao theo anh chàng của anh.”

“*Anh chàng* của tôi”, tay luật sư nói, “là đương kim Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ.”

Parker lại bốc một nắm bắp rang bơ. “Không lâu nữa đâu”, ông nói với điệu cười toe toét.

Susan rít thêm một hơi thuốc và sờ tay vào máy ghi âm nhỏ kẹp trong túi để đảm bảo nó vẫn bật. Nó rung nhẹ dưới đầu ngón tay và cô lập tức thấy bình tâm hơn. Đằng sau tay luật sư, một chàng trai trẻ đội mũ bóng chày màu đỏ vừa bước vào quán và ngồi một mình.

Luật sư quẹt mồ hôi trên trán. “Vậy là tờ *Người đưa tin* đang cho chạy câu chuyện này?”

“Thượng nghị sĩ Castle muốn bình luận ư?” Parker hỏi. Ông đưa tay lên và thả vài hạt ngô vào cái miệng đang há ra.

“Ông ấy phủ nhận”, luật sư nói.

Susan cười.

Luật sư đẩy cặp kính Prada lên sống mũi. “Cô sẽ may mắn nếu thu được bất kì lời bình luận nào”, anh ta nói, mặt đã ửng lên.

Susan hạ quyết tâm ngay tại đây và ngay lúc này rằng cô sẽ hạ bệ John Castle và lũ khốn nạn vẫn bảo vệ ông ta từng ấy năm. Người ta thần tượng Castle vì những gì ông ta đã làm cho tiểu bang. Nhưng sau ngày thứ Năm này, họ sẽ thấy rõ con người thật của ông ta, một tên hiệp dân, một kẻ thao túng, một gã tổng tiên và một kẻ lừa đảo. Cô dụi phần còn lại của điếu thuốc vào chiếc gạt tàn nhựa màu đen đặt trên bàn. “Ông ta chối hả?” Cô nói. “Ông ta ‘chơi’ người giữ trẻ và làm đủ chuyện để che giấu, bao gồm cả việc đưa tiền cho cô ta.” Cô lôi một điếu thuốc nữa ra khỏi bao và dùng bật lửa bằng nhựa để châm. Susan chỉ hút khi nào căng thẳng. Nhưng tay luật sư không biết đi đâu đó. “Tôi đã dành hai tháng để theo đuổi chuyện này”, cô nói. “Tôi đã ghi âm cuộc phỏng vấn Molly Palmer. Tôi đã có những cuộc phỏng vấn với bạn của Molly về các thời điểm khớp với câu chuyện từ phía cô ta. Tôi có cả lịch sử giao dịch cho thấy tiền được chuyển từ hãng luật của anh tới tài khoản cô ta.”

“Cô Palmer là thực tập sinh”, luật sư nói, giơ hai bàn tay ra về vô tội.

“Trong một mùa hè”, Susan nói. Cô kéo một hơi thuốc, dựa đầu ra sau và thả khói. Cô nhả nha vì biết mình đã có anh ta. “Hãng luật của anh tiếp tục trả tiền cho cô ta trong năm năm sau.”

Khóe miệng luật sư nhếch lên. “Chắc là có sai sót trong giấy tờ hồ sơ ở văn phòng”, anh ta nói.

Susan muốn quét nụ cười đều khỏi mặt anh ta bằng cùi tay. Sao anh ta còn chường mặt ra chứ? Một lời chối tội qua điện thoại cũng xong. “Toàn là vớ vẩn”, cô nói.

Luật sư đứng dậy và nhìn Susan một lượt. Khi ai đó có bên ngoài giống như cô, họ sẽ quen với chuyện đó, nhưng cái nhìn của anh ta khiến cô hơi bực. “Cô bao nhiêu tuổi rồi?” Anh ta hỏi Susan. “Hai mươi lăm?” Anh ta búng nhẹ vào đầu cô. “Cô nghĩ người dân của tiểu bang này sẽ để một đứa con gái tóc xanh với chương trình nghị sự gì đó hạ bệ ngài Thượng nghị sĩ được yêu mến suốt năm nhiệm kỳ ư?” Anh ta hạ mặt mình ngay trước mặt cô, gần đến nỗi cô ngửi được cả mùi nước hoa sau khi cạo râu. “Kể cả nếu cô đăng bài báo đó, nó cũng sẽ trôi tuột thôi. Và cô sẽ không đăng nó. Bởi vì nếu *Người đưa tin* mới chỉ ngấp nghé làm việc đó, tôi sẽ kiện cô.” Anh ta chọc một ngón tay vào Parker. “Cả ông nữa.” Anh ta đẩy kính lên lần cuối và bước lùi khỏi bàn. “Ngài Thượng nghị sĩ phủ nhận mọi cáo buộc”, anh ta nói. “Ngoài chuyện đó ra, ông ấy không có bình luận nào khác.” Anh ta quay người, đi ra cửa.

“Tôi hai mươi tám tuổi”, Susan gọi với theo. “Và tóc tôi màu ngọc lam nguyên tử đấy nhé.”

Parker cầm cốc whisky đưa lên miệng. “Tôi nghĩ câu chuyện tiến triển tốt”, ông nói.

“Đúng”, Susan nói. “Bọn họ đang run như cây sậy rồi.”

“Tin tôi đi”, Parker nói. Ông cầm một cái tăm trên chiếc đĩa ở bàn và cậy mẫu ngô bám vào kẽ răng, xương hàm đánh qua đánh lại.

Susan chưa bao giờ yêu ông hơn thế.

Ông nhìn cô và nháy mắt. “Họ sợ tề ra quần rồi”, ông nói.

Susan nghĩ mặt ông đỏ lên vì tự hào.

Nhưng cũng có thể chỉ vì ly whisky.

## CHƯƠNG 3

**A**rchie đứng trước cửa nhà, cầm chìa khóa trong tay. Trong một năm rưỡi sau khi anh và Debbie chia tay, cô chưa bao giờ đòi lại chìa khóa nhà, và anh cũng chưa bao giờ đề nghị trả. Nó vẫn nằm nguyên trên chùm chìa khóa của anh suốt thời gian ấy, một lời nhắc nhở liên tục về thứ mà anh đã để mất. Anh chỉ là một đồng hồ độn khi cô yêu cầu anh ra đi. Anh mới ra viện được vài tháng và vẫn đang trong thời kì đen tối nhất của tiến trình hồi phục. Anh không đổ lỗi cho cô. Anh đã buộc cô phải làm như vậy. Ở một mình vẫn dễ dàng hơn.

Anh lôi hộp thuốc bằng đồng ra khỏi túi quần, mở ra và lấy ba viên thuốc hình thoi màu trắng. Anh giữ chúng một lát trước khi thả vào miệng, tận hưởng vị đắng quen thuộc trước khi nuốt. Rồi anh tra chìa khóa vào ổ và đẩy cánh cửa lớn mở ra. Ngôi nhà này là kiểu nhà trang trại trần thấp từ hồi giữa thế kỉ, người chủ trước đã cải tạo lại nó. Khi họ mua ngôi nhà, Debbie đang mang thai Sara. Nó cao hơn nhiều so với mức chi trả của anh, nhưng lúc ấy Debbie vừa được thuê làm nhà thiết kế cho Nike và họ đã tiêu vung một chút.

Debbie đã để sẵn một ngọn đèn, nó thả nửa quầng sáng ấm áp ngang qua tiêng sảnh tối tăm. Archie tụt đôi giày lấm bùn ở cửa và đi qua chỗ cái bàn trong sảnh, thả chùm chìa khóa xuống cạnh đèn. Một bức ảnh chụp anh và Debbie cùng lũ trẻ ngẩng dựa vào một cái bàn được lồng vào cái khung viền bạc. Anh có vẻ hạnh phúc, nhưng anh không nhớ nổi là khi nào và ở đâu.

Anh cảm thấy Debbie sau lưng mình một giây trước khi hai cánh tay cô vòng quanh eo anh.

“Chào em”, anh nói.

Cô dụi má vào bả vai anh và ôm anh. “Có tệ lắm không?”

“Anh từng thấy chuyện tệ hơn.” Câu nói đó treo lơ lửng trong không khí một lát. Rồi Archie quay lại và vòng hai tay quanh người cô. Mái tóc ngắn màu nâu của Debbie rối bù và cô mặc áo ba lỗ đen, quần cộc màu đỏ. Cơ thể cô vừa mềm mại vừa mạnh mẽ trong vòng tay anh. Đó là cơ thể mà anh thân thuộc không khác gì bản thân mình.

“Bọn trẻ ổn chứ?” Anh hỏi.

Cô nép vào và hôn nhẹ lên cổ anh, chỗ dưới xương hàm. “Bọn nhóc ngủ khì từ đời nào rồi”, cô nói.

Archie giơ một tay lên má Debbie và nhìn vào khuôn mặt cô, tốt bụng và cởi mở, gò má mạnh mẽ, sống mũi thon dài, chút tàn nhang trên má. Và rồi, một thoáng tóc vàng, mùi tử đinh hương, và ả lại ở đó: Gretchen Lowell luôn lảng vảng bên rìa nhận thức của anh. Archie nhắm mắt.

Anh có thể cảm nhận người Debbie cứng lại dưới tay anh.

“Có phải cô ta không?” Cô hỏi.

Anh háng giọng và lắc hình ảnh ấy ra khỏi đầu. Tay anh rơi khỏi má cô. “Anh nên đi ngủ một lát.” Anh lại muốn móc thuốc từ trong túi, uống thêm một viên nữa, nhưng anh không muốn làm việc đó trước mặt Debbie. Việc ấy làm cô đau đớn quá.

“Không gặp cô ta khó khăn lắm à?” Debbie hỏi.

Đôi khi Archie tự hỏi Debbie biết đến đâu về mối quan hệ của anh với Gretchen. Debbie biết rằng Gretchen ám ảnh anh. Thậm chí cô có thể dùng từ “anh bị ám”. Nhưng anh không nghĩ Debbie biết mình đã vượt qua lần ranh xa đến đâu.

“Chúng ta đã nói là sẽ không nhắc đến chuyện này nữa mà”, Archie khẽ nói.

Debbie xoay người Archie lại, đối diện cái gương treo trên tường đằng sau bàn. “Nhìn xem”, cô nói, và thò hai tay xuống dưới vạt áo sơ mi của anh, đẩy nó lên ngực và giữ nó ở đó. Archie do dự rồi nhìn vào hình ảnh phản chiếu của họ. Vợ cũ đứng sát người anh, đầu cô gác lên vai anh, cặp mắt đen sáng lên. Mặt anh có vẻ nhăn nheo, bị khuất bóng một nửa do ánh đèn, chiếc mũi dài và khóe miệng lệch, mái tóc dày và cặp mắt buồn bã, mỗi đường nét lại mang một đặc điểm của một vị tổ tiên nào đó, người Ailen đen, Croatia, người Do Thái. Anh cho phép mình nở nụ cười méo xệch. Đến cả ngu ồn gene của anh cũng khác người.

Debbie lần một bàn tay xuống bụng anh và chạm vào vết sẹo dài bên trên cơ hoành, nơi người ta đã cắt bỏ lá lách. Đó là vết sẹo sâu nhất, một đường cắt xấu xí dài hơn mười lăm phân, những vết trắng của chỉ khâu vẫn còn lộ rõ, khiến nó đặc biệt giống dáng dấp những vết sẹo của Frankenstein. Mô tế bào chỗ vết sẹo rất cứng, và anh gần như không cảm nhận được đầu ngón tay Debbie chạm qua nó. Cô lại di chuyển đến mấy vết sẹo nhỏ hơn trên ngực anh. Những vết thương ngày càng đỡ hơn, con dao mổ đã được ấn mạnh vào da anh để giết thời gian hơn là gây đau đớn. Trông chúng như những lưỡi cỏ màu bạc, vết nọ gần bằng vết kia, như những dấu ấn đậm nét của một tấm thẻ ghi điểm.

“Bọn anh đã có một thỏa thuận”, Archie nói. “Đổi thành án chung thân để lấy vị trí các nạn nhân của cô ta. Cô ta đã giữ lời. Chính anh là người không thể xử lý nổi chuyện này. Cô ta không chịu nói chuyện với ai khác, Debbie. Hãy nghĩ đến những nạn nhân cô ta đã giết. Nghĩ đến gia đình họ.” Đó là câu chuyện mà anh đã nói đi nói lại với bản thân suốt hai năm trời phải tới gặp Gretchen Lowell mỗi tuần. Anh đã phải nỗ lực hết mình thuyết phục bản thân rằng anh chỉ đang làm việc. Anh không còn tin vào nó nữa. Anh tự hỏi Debbie có tin nổi không.

Debbie nói. “Anh là nạn nhân cuối cùng, Archie. Và anh vẫn còn sống.”

Cô đưa tay lên một vết sẹo khác, dưới núm ngực trái của anh, một hình trái tim. Gretchen Lowell xăm một trái tim trên tất cả các nạn nhân của mình. Đó là chữ ký. Nhưng những nạn nhân khác của ả chỉ còn là những thi thể, những trái tim đẫm máu bị hoại tử và bị những trò tra tấn che mất. Với tư cách là Đội trưởng *Đội Đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*, Archie đã đứng bên trên hình hài bọn họ, nhìn đăm đăm vào các ảnh chụp trong nhà xác, và chỉ chậm chân hơn ả một bước suốt một thập kỷ. Cho đến khi anh bước vào cái bẫy do Gretchen bày ra.

Ả đã xâm nhập vào Đội đặc nhiệm sáu tuần trước khi tiết lộ cho anh biết trong cái đêm ả đánh thuốc anh. Họ đã tưởng ả là một chuyên gia tâm thần học đang giúp đỡ họ bằng ý kiến chuyên môn. Giờ đây anh tự hỏi mình có quá vội tin tưởng ả đến thế nếu như ả không xinh đẹp nhường ấy.

Vết sẹo hình trái tim vẫn còn nhạy cảm, lớp thịt mới có màu nhạt hơn. Vết sẹo xinh xẻo nhất của anh. Hàng tháng trời, anh không dám nhìn vào nó. Bây giờ nó gần như là một phần thân thể anh, chẳng khác nào trái tim



đang đập bên dưới nó. Ngón tay Debbie lần theo nó và Archie cảm nhận một chút nhói nhói trong hệ thần kinh của mình.

Anh đưa tay lên nắm cổ tay cô. “Đừng”, anh nói.

Debbie dúi mặt vào vai anh. “Cô ta đang giết dần giết mòn anh”, cô nói, giọng nhỏ nhẹ và bị nghẹt trong lớp vải. “Cô ta đang giết dần chúng ta.”

Giọng Archie chỉ hơn tiếng thì thào một chút, “Anh yêu em”, anh nói. Và anh thực sự có ý đó. Anh yêu cô và các con của họ hơn bất kì đi đâu gì. Anh yêu họ tuyệt đối, và đi đâu đó vẫn không đủ. “Anh chỉ không thể quên nổi cô ta.”

Debbie nhìn xoáy vào hình ảnh phản chiếu của Archie. “Em sẽ không để cô ta chiến thắng.”

Đi đâu đó làm trái tim anh tan vỡ. Không phải vì cô lo lắng rằng anh đang gặp nguy hiểm, mà vì cô vẫn nghĩ có thể cứu được anh. Dù trò chơi của anh và Gretchen quái gở thế nào, nó vẫn là trò chơi giữa hai người. Gretchen không quan tâm đến Debbie bởi vì ả biết rằng Debbie không phải là nguy cơ. “Đây có phải là cuộc thi đâu.” Đi đâu anh không nói là, ả đã thắng mất rồi.

Debbie nhìn anh thêm một phút mà không nói gì. Rồi cô chạm rai hôn lên má anh một cách ngọt ngào. “Thức thêm một lúc nữa nhé”, cô nói. “Cùng xem tivi chẳng hạn.”

Archie mừng vì được đổi chủ đề “Như những cặp đã kết hôn”, anh nói. Debbie cười, “Ừ.”

Giả vờ bình thường. Đó là đi đâu mà Archie làm rất giỏi. “Anh sẽ đóng vai ông chồng”, anh nói. Anh đi theo cô vào phòng khách, ngay khi những viên thuốc bung ra và chất codein<sup>[4]</sup> trào khắp cơ thể. Như một nụ hôn, nó mềm mại và ấm áp, đầy hứa hẹn.

## CHƯƠNG 4

Susan ngồi trên sàn nhà, chưa mặc quần áo, trước cái quạt bàn, gai ốc cô nổi lên mỗi lần hơi ấm của quạt thổi vào. Cô đã tắm nước lạnh và mái tóc xanh lam đang ướt nhẹ, chải ép sát vào đầu. Cô vừa mới chuyển màu tóc từ hồng sang xanh hai ngày trước, và da đầu vẫn còn xót vì thuốc nhuộm. Chuyện đó, cộng với thời tiết ba mươi lăm độ trên tầng hai trong một căn nhà chật chội từ thời Victoria, khiến cô không tài nào ngủ nổi. Tắm nước lạnh giúp ích đôi chút. Cô đã rũ được mùi khói thuốc khỏi mái tóc. Mặc dù vì lí do gì đó mà mùi bắp rang bơ của Parker thì không thể rửa trôi được.

Cô nhìn chằm chằm vào chiếc laptop màu trắng nằm trên sàn nhà bên cạnh mình. Bản thảo cuối cùng của câu chuyện về Molly Palmer sắp được in ra ngày hôm sau. Lão khốn cuối cùng cũng sẽ nhận được thứ lão đáng phải nhận.

Cánh cửa dẫn vào phòng hé mở.

“Mẹ!” Susan kêu lên.

Bà Bliss, mẹ của Susan, có vẻ giật mình. Những lọn tóc nhuộm dài của bà được quấn cao trên đỉnh đầu; chiếc áo dài caftan<sup>[5]</sup> khẽ phất phơ quanh cơ thể dẻo dai nhờ yoga. Bà bê một ấm trà kiểu Nhật trên cái khay liểu đan. “Mẹ chỉ mang trà bạc hà cho con thôi mà”, bà nói.

Susan lùa tay qua mái tóc ướt và kéo đầu gối sát ngực để che thân hình mình. Trong khi bà mẹ đã năm mươi nhưng mang dáng dấp của một cô gái ba mươi, còn Susan hai mươi tám nhưng lại có cơ thể của cô bé mười lăm tuổi.

“Mẹ gõ cửa được không ạ? Con không muốn uống trà. Trời cứ như là bốn mươi độ thế này.”

“Mẹ đặt nó ở đây nhé”, bà Bliss nói, cúi xuống đặt khay lên sàn. Bà nhìn lên Susan. “Con vừa mới ăn bắp rang bơ đấy à?” Bà hỏi.

Susan đã chuyển về sống với mẹ. Đây không phải là cách Susan kể chuyện với bất kỳ ai chịu lắng nghe. Với bất kỳ ai nghe chuyện, cô giải thích là cô chỉ đang ở tạm chỗ mẹ. “Ở tạm” là một từ chủ động, ám chỉ tình trạng nhất thời.

Thực ra cô đang “ở tạm” căn phòng cũ của mình.

Nó đã là phòng của Susan mười năm về trước. Nhưng bà Bliss đã biến nó thành phòng thi nên chỉ hai phút sau khi Susan bước chân ra khỏi cửa để đi học đại học. Các bức tường được sơn màu quả quýt, rèm Ấn Độ đính hạt cườm màu bạc treo trên cửa sổ, và chiếu tatami trải khắp sàn. Trong phòng không có lấy một cái giường, hay bất kỳ đồ đạc nào khác, nhưng Bliss đã đoán trước tương lai mà treo một cái võng, để phòng có lúc cần phòng ngủ cho khách. Khi Susan gợi ý là cô có thể mua một cái đệm hơi, hoặc một cái futon<sup>[6]</sup>, Bliss đã giải thích rằng một phần tư dân số thế giới vẫn nằm trên võng như thế nào, và cái võng cụ thể này lại là phiên bản móc ba chính hiệu tận Yucatán<sup>[7]</sup>, chứ không phải loại rác rưởi móc đơn người ta vẫn treo ở sân sau. Susan biết tốt hơn là không nên tranh cãi với mẹ. Nhưng cô vẫn chưa thể xoay người mà không bị đau dữ dội ở bả vai kể từ đêm đầu tiên nằm trên cái võng khốn kiếp ấy, dù có móc ba hay là gì.

Căn phòng có mùi ngọt và nồng như của một trăm cây nhang Trung Quốc. Nó càng tệ hơn trong thời tiết nóng nực, và dù có mở cửa sổ ra thì không khí trên tầng hai căn nhà Victoria này cũng rất ngọt ngào, cứ như bộ quần áo quá chật vậy. Ít nhất cái võng còn thoáng lưng.

Susan tự nhủ sẽ tìm một căn hộ sau khi kết thúc bài báo về mối quan hệ giữa Thượng nghị sĩ và Molly Palmer. Ngay bây giờ, câu chuyện đó phải là ưu tiên hàng đầu. Cô không thể phí hoài thời gian vào việc tìm kiếm chỗ cho thuê nhà và đi xem các căn hộ được. Câu chuyện đó phải được ưu tiên trên hết.

Cô quay sang chiếc laptop và bật nó lên. Câu chuyện lại sáng trắng trên màn hình xanh nhạt. Con trỏ chuột đang nhấp nháy. Cô bắt đầu gõ.

Cô thà chết còn hơn kể cho ai biết sự thật: rằng cô sợ phải ở một mình. Rằng cô vẫn còn cảm nhận áp lực của chiếc thắt lưng quanh cổ mình. Rằng cô vẫn nằm mơ về *Kẻ bóp cổ sau giờ học*.

Cô đi lên mục “không bình luận” của Castle vào đoạn hai của câu chuyện và cười. Trước đây không lâu cô vẫn còn làm các bài luận cá nhân và

những chuyên mục dễ thương về lễ hội cá hồi và các chương trình đón gổ.

Rất nhiều chuyện đã thay đổi trong chín tuần qua, kể từ khi cô được phân công câu chuyện kể về Thanh tra Archie Sheridan, trong lúc anh săn lùng Kẻ bóp cổ. Cô đã thay đổi.

Cô đã nghĩ đến việc gọi cho Archie cả chục lần trong hai tháng qua. Nhưng cô chưa từng làm thế. Không có lí do gì để gọi. Chuỗi bài về anh đã được đăng. Anh có gửi một tin nhắn tử tế sau bài cuối viết về Kẻ bóp cổ, và chúc cô những điều tốt nhất đẹp nhất. Không có lời mời uống cà phê. Cũng không có “hãy giữ liên lạc nhé”. Cô cho là tâm trí anh còn mãi với những việc to tát hơn.

Như vậy là tốt nhất. Đừng phải lòng những người đàn ông lớn tuổi, và đã có vợ. Đây là luật mới của cô. Còn Archie Sheridan ư? Hơn cô mười hai tuổi, vẫn còn yêu vợ cũ. Đúng tuýp người cô thích, do đó hoàn toàn nằm ngoài tầm với. Hơn nữa, cô còn có việc phải làm.

Cô tập trung sự chú ý vào màn hình trước mặt.

Ưu tiên hiện nay của cô là lột mặt nạ gã Thượng nghị sĩ Castle đốn mạt. Tòa soạn đã chiến đấu với cô từng khúc một, bác bỏ toàn bộ câu chuyện như một lời đần độn đã cũ. Cho đến khi Susan tìm được Molly. Đã có nhiều đần độn đại về cái gọi là sự lãng nhãng của ngài nghị sĩ nhiều năm nay. Và vài phóng viên thậm chí còn thử tìm kiếm Molly. Molly từ chối nói chuyện với bất kì ai trong số họ. Nhưng cô ta và Susan có một điểm chung nào đó. Hồi nhỏ họ đều gặp phải chuyện khốn khổ khiến họ trở nên ngờ nghệch với đàn ông.

Với Susan, chuyện ấy đã dẫn cô tới những gã bạn trai tởm, ma túy, nếu tính cả cỏ marijuana, mà ở Portland, Oregon này thì không ai tính cả, và thể loại phô trương tởm tệ nhất, nghề làm báo tự thuật. Molly còn tệ hơn Susan trên mọi mặt trận.

Susan nghĩ, có thể họ sẽ giúp nhau tìm lối ra khỏi khu rừng.

Hay ít nhất là bớt chán ghét chuyện đó.

Susan vươn tay cầm cốc trà mẹ cô để lại và chạm vật dụng từ đất ấy lên môi. Nhưng nó vẫn còn quá nóng, không uống nổi.

Sáng sớm hôm đó, Susan ý thức được tiếng chuông điện thoại bàn. Mẹ cô vẫn dùng chiếc điện thoại từ hồi Susan còn nhỏ, một cái màu đỏ có trục

quay số treo trên tường nhà bếp và sợi dây nối rời rắm đến nỗi bạn chỉ có thể nhắc ống nghe cách cái đế vài phân. Nó có tiếng chuông to đùng mà bà Bliss rất thích, vì bà có thể nghe thấy nó từ tận sân sau trong lúc đang đảo các đồng phân bón hay đang vắt sữa dê. Còn tại sao bà Bliss quan tâm đến chuyện nghe thấy nó thì Susan không biết, bởi vì mẹ cô gần như không bao giờ trả lời điện thoại. Nên Susan rất ngạc nhiên khi điện thoại ngừng đổ chuông sau vài hồi.

Cô lăn mình - một động tác phức tạp làm cho chiếc võng lắc dữ dội - và trong vài phút đã đưa cô trở lại giấc ngủ.

Cô không chắc bao nhiêu thời gian đã trôi qua, nhưng cô cảm thấy mẹ đang ở cạnh mình. Cô ngọ nguậy và cố kéo cái chăn phủ lên đầu. Cô có thể nghe thấy tiếng xe tải gom rác tái chế ở trước nhà, nên cô biết lúc này tầm 7 giờ sáng. Chiếc thùng nhựa đựng lọ và bình thủy tinh va quẹt trên lòng xe bằng thép dày. Đó là một âm thanh kinh khủng, ghê gớm, như thể ai đó đang đập vỡ kính chắn gió của xe ô tô vậy. Susan không bao giờ quen với nó. “Gõ cửa”, cô nói với mẹ. “Nhớ không mẹ?”

Mẹ cô ấn nhẹ bàn tay lên cánh tay cô. Cái võng đung đưa. Có cái gì đó ở cú chạm cho cô biết là có chuyện không hay. Nó quá chắc chắn, quá chính xác. Cô chống cùi tay ngẩng dậy, thọc ngón tay vào lỗ đan của cái võng để giữ thẳng bằng. Khuôn mặt bà Bliss đau đớn. Ai đó đã chết.

Trái tim Susan động trong lồng ngực. Ai? Susan nghĩ về chàng phóng viên chuyên viết về thành phố mà cô từng hẹn hò vào hai tháng trước. “Derek ư?” Cô hỏi.

Bliss vuốt một bên tóc Susan. “Là Parker, con yêu”, bà nói. “Và Thượng nghị sĩ Castle. Họ đang ở trong một chiếc xe. Nó đã lao ra khỏi cầu Fremont sáng nay.”

Susan ra khỏi chiếc võng, rơi xuống sàn nhà lót chiếu tatami. “Cái gì cơ?”

Bliss ngẩng xồm, đối diện với Susan, khuôn mặt bà buồn bã. “Cả hai đầu đã chết, con yêu.”

“Cái gì?” Susan lại hỏi, giọng cô khẽ như một tiếng thì thầm.

“Ian vừa gọi từ tòa soạn”, bà Bliss khẽ nói. “Họ chết rồi.”

Parker. Susan bắt đầu quá trình tự thu nhỏ vào trong. Chỉ trong chớp mắt, cô lại là cô bé mười bốn tuổi và đang ở trong phòng bệnh cùng bố,

bất lực, cô đơn, giận dữ. Cô gạt sự bất lực và cô đơn sang một bên, để cho cơn giận chiếm lấy.

“Ông ta chết thật rồi ư?” Cô hỏi. “Lão Thượng nghị sĩ khốn kiếp chết trước khi câu chuyện của con lên báo? Con đã bỏ ra hai tháng vì nó.” Cô có thể cảm nhận mặt mình đỏ lên, một cảm giác nhói nhói dâng trong lồng ngực. *Không phải Parker, cô nghĩ. Làm ơn, đừng là Parker.* “Hai tháng trời.”

Bà Bliss chỉ ngón tay nhón trên gót chân mình, trên tấm chiếu tatami, chờ đợi.

Susan sụt sà sụt sịt. “Parker chết rồi ư?” Cô hỏi, giọng nhỏ xíu.

Mẹ cô gạt đầu.

Chuyện này không có lí gì cả. Parker làm gì trong xe cùng với Castle chứ? Sai rồi. Cô nhìn lên bà Bliss.

Đây không phải là một sai lầm.

Mặt cô nhăn lại. “Chết tiệt.” Cô nhắm tịt mắt một lát, cố thu lại những giọt lệ nóng bỏng sắp trào ra, rồi cô đứng lên và bắt đầu lục thùng các tông đựng quần áo nằm ở góc nhà.

“Con làm gì thế?” Bliss hỏi.

Susan tìm được một chiếc váy thun dài màu đen và mặc nó vào người. “Con sẽ tới đó.”

“Tới tòa soạn à?” Bà Bliss hỏi.

“Tới đâu. Con sẽ tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra.” Cô moi điện thoại ra khỏi túi xách và bắt đầu bấm số.

Bliss đứng dậy, vạt váy thun của bà phất phơ trong gió quạt. “Con đang gọi cho ai thế?”

Susan quệt nước mắt trên má bằng mu bàn tay và đưa điện thoại lên tai. “Archie Sheridan?” Cô hỏi.

Cô chạm vào tóc, đưa một lọn tóc xanh lên mũi. Mùi bắp rang bơ đã biến mất.

## CHƯƠNG 5

Archie đứng trên cây cầu Fremont. Đây là cây cầu mới trẻ nhất trong số mười cây cầu của Portland, một đường cao tốc bằng bê tông hai tầng, bốn làn xe, xây từ những năm 70 và lượn vòng bên trên Willamette, nối hai bờ Đông và Tây của thành phố. Hầu hết người Portland đều thừa nhận mình yêu thích một trong mười cây cầu: Hawthorne, Steel hay St. Johns. Ít người nhắc tới Fremont. Nó không sang trọng mà chỉ thực dụng; lớp sơn màu xanh nhạt đã bong tróc khỏi bê tông xám, như da bị bỏ ra sau khi cháy nắng. Nhưng Archie luôn yêu thích nó. Nếu bạn lái xe về phía Tây, nơi này cho tầm nhìn tốt nhất về thành phố, viễn cảnh phía Bắc và Nam thoáng tầm mắt, còn ngay trước mặt là đường chân trời lấp lánh của khu trung tâm, những ngọn đồi xanh rì phía Tây, dòng sông lười biếng uốn lượn lên phương Bắc, tất cả tấp nập trong ánh sáng hồng. Portland đôi lúc có thể quá xinh đẹp đến nỗi Archie nghĩ rằng trái tim mình sẽ ngừng đập chỉ vì nhìn ngắm nó.

“Xấu nhỉ?” Một giọng vang lên sau lưng anh.

Archie quay một phần tư bước và thấy Raul Sanchez. Anh ta là người chắc nịch với bộ ria xám gọn gàng, hai cánh tay khỏe mạnh và khuôn mặt như thể đã được đẽo từ gỗ trôi dạt. Anh ta đội chiếc mũ bóng chày màu xanh đen có chữ FBI màu trắng, cái áo gió cũng có dòng chữ FBI nhỏ màu trắng trên ngực và chữ lớn đằng sau lưng.

“Xin lỗi”, Archie hỏi. “Anh làm bên FBI à?”

Sanchez mỉm cười. “Họ thích chúng tôi tự xưng danh”, anh ta nói, trọng âm Mexico tinh tế uốn quanh các phụ âm. “Để người dân không nhầm chúng tôi với CIA.” Anh ta bước đến bên cạnh Archie. Đằng sau họ, cả bãi xe toàn là xe cứu thương đang đậu trên cây cầu đã bị chặn, đèn hiệu lấp lóe đỏ, trắng, xanh và cam.

“Nhìn kìa”, Sanchez nói, hếch cằm về phía những ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên tháp thu phát sóng di động, trông chúng như những ngọn nến sinh

nhật nhô lên từ ngọn đồi phía Tây. Ở đó còn có những căn trực xây dựng cao lớn đánh dấu khu vực bùng nổ các dự án chung cư và các tòa nhà đa chức năng. “Chỉ mười năm nữa, nó sẽ giống L.A.” Anh ta cười tinh quái với Archie. “Mấy người California sẽ tràn vào bang chúng ta. Anh biết bọn họ lười thế nào không. Họ còn chẳng thèm tự cắt cỏ nhà mình.”

“Tôi có nghe chuyện đó”, Archie nói.

Sanchez thọc hai tay vào túi quần và rung rung người trên hai gót chân đi ủng cao bồi. “Đã lâu không có cái xe nào lao qua thành cầu”, anh nói. Ánh đèn màu từ các loại xe cấp cứu khúc xạ trên tường xi măng sau lưng anh, trông như anh đang đứng trên sàn nhảy disco.

“Hai vụ trong mười năm”, Archie nói. “Một vụ tự tử trên cầu Marquam. Một chiếc thủy phi cơ trên cầu Morrison.”

Sanchez nhìn lên bầu trời trong vắt buổi sáng. “Chà, vụ này thì không phải là thủy phi cơ”, anh ta nói.

Archie cũng nhìn lên. Một đám trực thăng đưa tin đang lảng vảng trên đầu như những con quạ vờn quanh thứ gì sắp chết trong rừng. “Phải”, anh nói. Anh biết đi đâu Sanchez đang nghĩ. Lái một chiếc xe lao qua thành cầu không đơn giản như bên ngoài nhìn vào. Bạn phải đánh bại nỗ lực của hàng chục khoảng cách an toàn của khoa học công trình: rào chắn xi măng cao chín mươi phân, một hàng rào mắt cáo. Bạn phải cực kỳ xui xẻo; hoặc là rất cố gắng.

Claire xuất hiện bên cạnh anh. Cô mặc quần bò và áo thun có ảnh chú chó bull trên ngực. Mái tóc ngắn của cô nhét gọn trong mũ lưỡi trai của ngư dân Hy Lạp. “Susan Ward đang ở đây”, cô nói. “Cô ấy bảo là đã gọi cho anh.”

Archie quay sang và nheo mắt nhìn phía Đông cây cầu, nơi cánh phóng viên mỗi lúc một đông đang bị dây bảo vệ hiện trường và đội cảnh sát đi xe máy ngăn lại.

“Họ lôi chiếc xe lên chưa?” Archie hỏi Claire.

“Sắp rồi”, cô nói. “Dưới đó có đến cả trăm năm rác rưởi mà các thợ lặn phải dọn dẹp.”

“À, dòng Willamette tinh khôi”, Sanchez nói.



Cứ như một sở thú vậy ki-lô-mét. Susan chưa từng thấy đi đâu gì như thế này, có lẽ là trừ Hội chợ đường quê vùng Oregon bên ngoài Eugene. Hội chợ ấy có 1,1 ki-lô-mét vuông toàn dân hippy, vũ công lửa và quây bánh rán falafel<sup>[8]</sup>, còn nơi đây là một đám cảnh sát, báo chí và người đứng xem. Nhưng những người ở đây cũng có cùng cái nhìn háo hức như thế. Cứ như thể họ đang ở một nơi đặc biệt.

Susan đã đỗ xe cách lối rẽ từ cầu ra phố Kerby bảy dãy nhà và đi bộ. Cô đeo tấm thẻ *Người đưa tin* trên sợi dây quanh cổ và dùng tài ăn nói để vượt qua ba trạm kiểm soát khác của cảnh sát. Đi bộ trên cầu làm cho cô luống cuống. Không giống như hầu hết những cây cầu khác ở Portland, Fremont cấm khách đi bộ, chỉ trừ một dịp duy nhất mỗi năm, khi thành phố cho phép vài ngàn người Portland đạp xe qua. Hiển nhiên Susan quên mất ngày đạp xe trên cầu là ngày nào và luôn bị kẹt giữa dòng xe cộ, chính vì thế, lúc này cô đã thấy được sức hấp dẫn của nó. Có đi đâu gì đó huyền ảo khi ở bên trên thành phố từng này mét. Rồi cô nghĩ đến những giây dài dang dặc khi chiếc ô tô của Thượng nghị sĩ rơi tự do và nắm tay cô siết lại. Parker đã chết. Giờ cô phải cứng cổ lên. Cô phải làm đi đâu gì đó đối ngược với mọi bản năng phóng viên mà cô có: mạo hiểm cả đặc quyền nghề nghiệp của mình.

Cô phải nói cho Archie Sheridan biết đi đâu mình biết.

Cô thúc khuỷu tay để dẹp đường qua chỗ các đội truy tìm hình, ai nấy đều mong chụp cận cảnh với dàn xe cấp cứu ẩn tượng phía sau. Claire đã trông thấy cô và bảo sẽ đi tìm Archie cho cô. Nhưng hiện trường đông người đến nỗi một khi Claire mất dạng trong đám đông mặc đồng phục, Susan đã lập tức mất dấu cô ấy. Vậy là cô chờ trong lúc theo dõi cảnh sát, nghe lỏm các phóng viên khác, thu thập tất cả những thông tin có thể. Cô không nghe được mấy. Không có nhiều tiến triển cho lắm. Rồi cô nhận ra: không có vết trượt bánh. Ở đây có quá nhiều người, quá đông xe; nếu trên đường đã có vết trượt bánh thì hẳn là họ phải giăng dây bảo vệ rồi. Toàn đội khám nghiệm hiện trường đã phải bu vào những vết trượt ấy. Không hề có vết trượt bánh. Không phanh.

Lúc ấy cô trông thấy Archie và đứng thẳng dậy. Anh xuất hiện từ sau xe cảnh sát, hai tay thọc trong túi áo khoác thể thao, vai so lại chống cái rét sáng sớm. Mái tóc nâu của anh dày dặn, nhưng khi anh tiến lại gần, Susan

có thể trông thấy vài lọn xám mà lần gặp trước không có, mới cách đây hai tháng.

“Tôi rất tiếc”, Archie nói khi tới chỗ cô. “Tôi biết cô và Parker từng thân thiết.”

Susan cảm thấy một cơn ghen ngào đen tối ở cổ họng và nuốt trôi nó xuống. “Chuyện gì đã xảy ra?” Cô hỏi. Archie nhấc tấm băng lên và Susan chú người bên dưới, đi theo Archie trong lúc nói chuyện.

“Chuyện xảy ra vào khoảng 5 giờ sáng nay”, anh giải thích. “Chiếc xe đang phóng nhanh và mất lái bay ra khỏi cầu ở đúng khúc này.” Anh chỉ vào chỗ có một mảng trống lớn trên rào chắn bê tông, bộ khung thép lộ ra trông như khúc xương của một cấu trúc phức hợp. Một khoảng rào mắt cáo chừng ba mét đã bị gãy và treo lủng lẳng một bên. “Hai tài xế đã dừng xe và gọi 911.” Đội Tìm kiếm cứu nạn đã xuống đó trong 7 phút.” Hai người dừng ở mép cầu và nhìn đăm đăm xuống chiếc xuồng lớn của cảnh sát cùng hai chiếc thuyền nhỏ của đội tìm kiếm cứu nạn đang bập bênh ở đoạn sông bên dưới; một vệt xăng loang màu cầu vồng tỏa ra trên mặt nước, đánh dấu chỗ ô tô đã lao xuống. “Nhưng cả hai đều đã chết”, Archie nói tiếp. “Thượng nghị sĩ và Parker. Họ đã lôi các thi thể ra cách đây khoảng một tiếng.” Anh quay sang nhìn Susan và nhướn một bên lông mày. “Đây là xe của Parker, Susan ạ. Cô có biết phóng viên hình sự của tờ *Người đưa tin* đang làm gì khi lái xe đưa ngài Thượng nghị sĩ cấp cao của bang chúng ta đi loanh quanh lúc rạng đông không?”

Bụng Susan nhói lên. Tại sao Parker không kể với cô là ông sắp gặp Castle? Không có vết bánh xe trượt. Lạy Chúa.

“Susan?” Archie hỏi, giọng hơi cảnh giác. “Cô cần phải cho tôi biết ngay.”

Susan nhìn quanh đám cảnh sát và phóng viên, không ai trong số họ có vẻ đang làm việc gì cụ thể. “Có chỗ nào riêng tư không”, cô nói với Archie.

Archie nhướn hai bên lông mày rồi chỉ cho cô theo anh và dẫn cô đi qua hai chiếc xe tuần tra, hai xe tải của cảnh sát, tới một chiếc Crown Victoria màu xanh đen, trong đó đồng sự của Archie là Henry Sobol đang ngồi ở ghế lái, hí hoáy viết lên một cuốn sổ. Cửa tài xế mở ra, Archie cúi vào và nói, “Tôi cần dùng xe.”

Henry ngược lên, mỉm cười khi trông thấy Susan. “Cô Ward”, anh nói. “Cô vừa đổi màu tóc đấy à!”

“Màu này gọi là ngọc lam nguyên tử”, Susan nói. “Tôi đã cân nhắc *Khu rường phép thuật* nhưng nó có vẻ hơi ăn chơi quá.”

“Cô nói đúng”, Henry nói và trèo ra khỏi xe. Anh móc ngón tay cái sau lưng quần, trên chiếc thắt lưng màu xanh lam và bạc. “Ngọc lam trông chuyên nghiệp hơn.”

Anh không hỏi tại sao họ lại cần xe.

Archie mở cửa sau và giữ cho Susan lúc cô trọt lên chiếc ghế bọc da giả màu xanh hải quân ấm áp của chiếc Crown Vic. Rồi Archie cũng chui vào ngồi bên cạnh và đóng cửa lại.

“Ông ấy bị chết đuối à?” Susan hỏi.

“Có vẻ như vậy”, Archie nói nhẹ nhàng. Chiếc ô tô bị chìm rất nhanh. Khóa điện. Họ không thể thoát ra.”

Susan xoắn một lọn tóc xanh thành đoạn thừng căng. “Tôi cần giữ chuyện này cho hai ta thôi.”

Archie nhìn cô một lát. “Tôi không thể hứa chuyện đó. Đây không phải vụ án của tôi. Nó là của FBI. Thậm chí không phải FBI ở đây. Nếu cô kể cho tôi nghe đi đâu gì đó mà tôi nghĩ là có liên quan đến vụ án, tôi buộc phải chia sẻ thông tin.”

Susan nói toẹt tất cả liền một mạch. “Thượng nghị sĩ Castle gian díu với cô trông trẻ. Mười năm trước, cô ta còn vị thành niên. Sau đó ông ta bày binh bố trận để che giấu.”

“Còn vị thành niên ư?” Archie nói. “Tôi tưởng cô ta lớn hơn thế.”

Susan chưng hửng. “Anh biết về Molly Palmer à?”

Archie nhún vai. “Tôi không biết tên cô ta. Nhưng đã nghe nhiều lời đồn.”

Susan biết trước đây đã có những lời đồn đại, hàng năm trời. Nhưng không ai tin, hoặc không ai muốn tin, bởi những đồn thổi ấy chưa từng xuất hiện trên báo. Nhưng cô không hề biết là cảnh sát cũng đã biết chuyện đó. “Và cảnh sát không bao giờ đi điều tra ư?” Cô hỏi.

“Người ta đã luôn đảm bảo với tôi rằng đó không phải là sự thật”, Archie nói.

Susan ngúng nguẩy bàn chân ra khỏi đôi xăng đan r ỗi khoanh chân dưới váy sau khi đã ý tứ xếp lại. “À, thật ra là đúng đấy. Tôi có cả núi bằng chứng, bao gồm cả Molly Palmer. Họ đã trả tiền cho cô ta. Họ đã trả tiền để một đứa trẻ vị thành niên giữ im lặng.” Cô kéo chiếc thẻ *Người đưa tin* của mình. “Bài báo đã được lên lịch in sau hai ngày nữa. Parker và tôi đã gặp luật sư của Castle ngày hôm qua để hỏi ông ta có bình luận gì không. Ông ta không bình luận gì.”

“Cô nghĩ Parker đã gặp lại ngài Thượng nghị sĩ à?” Archie hỏi.

“Tôi không biết”, Susan nói. “Có thể. Có thể Thượng nghị sĩ rất cuộc đã chịu bình luận. Nhưng không đời nào có chuyện hai người đó ở trong cùng một chiếc xe mà không liên quan đến câu chuyện Molly Palmer.”

Archie tự gật đầu một phút r ỗi quay trở lại với cô. “Cảm ơn cô”, anh nói. “Thông tin hữu ích đấy.”

Susan thấy mặt mình nóng lên. “Không có gì.”

Henry gõ cửa xe, làm Susan giật thót. Henry vẫy ngón tay về phía cô r ỗi chỉ vào Archie, sau đó chỉ vào đồng hồ của anh ta. Archie trông thấy và gật đầu, một cử chỉ rất khế, gần như không thấy được. Susan cũng liếc đồng hồ của mình. Đã gần 8 giờ rưỡi.

“Salem?” Cô hỏi. Cô đã xem Archie và Gretchen trong một buổi gặp gỡ hàng tuần của họ. Nó vẫn ám ảnh cô.

Archie bóp gáy và nhăn mặt, giống như anh bỗng bị đau ở đâu đó. “Tôi không còn xuống đó nữa”, anh nói.

Susan giật mình. “Thật ư?”

Mặt Archie không có chút biểu cảm nào. “Chúng tôi đang tạm thời nghỉ ngơi”, anh giải thích. Đó là kiểu bạn vẫn mô tả về một khoảng thời gian thử chia tay, chứ không phải một cuộc đi điều tra án mạng đang tiếp diễn. *Chúng tôi tạm thời nghỉ ngơi. Gặp gỡ những người khác. Khám phá các lựa chọn của mình.*

Gretchen Lowell. *Mỹ nhân đoạt mạng. Nữ hoàng Ma quỷ.* Susan mới gặp ả một lần. Tóc vàng. Da trắng sứ. Ngoài đời ả thậm chí còn đẹp hơn trong tất cả các bức ảnh.

Susan mới mười sáu tuổi khi họ phát hiện ra nạn nhân đầu tiên của *Mỹ nhân đoạt mạng*, và đến bây giờ Gretchen Lowell vẫn làm cô có cảm giác mình ở t ầm tuổi đó.

Hồi ấy, gần như ngày nào cũng có các bài báo, hầu hết được Quentin Parker viết. Đó là lần đầu tiên Susan biết đến Archie Sheridan, qua một bức ảnh trên báo, đứng đằng sau chiếc bục trong buổi họp báo hoặc đứng cạnh một thi thể mới nào đó.

“Tôi đã không gặp cô ta”, Archie nói. “Kể từ sau vụ *Kẻ bóp cổ sau giờ học*.”

Một cơn rùng mình bất giác làm lông trên cánh tay Susan dựng lên. Cô đổi đề tài. “Tôi nghe nói anh đã quay về với gia đình”, cô nói.

Archie mỉm cười và nhặt thứ gì đó ở ống quần lên. “Chúng tôi đang cố gắng”, anh nói bằng giọng dịu dàng.

Susan cười. “Tốt lắm. Rất tốt.”

Họ ngửi đó một lát, hoàn toàn im lặng với vẻ kì quặc. Ít nhất với Susan là kì quặc. Archie có vẻ không sao. Nhưng cô không thích sự im lặng. Nó làm cô có cảm giác như mình sắp sửa buột miệng nói một điếu gì đó sẽ làm cô hối tiếc. Hoặc sắp khóc. Mà chính xác đó là điếu đã xảy ra.

“Ôi Chúa ơi”, cô nói, quệt nước mắt trên má và nhìn vào nó, hoảng hốt cứ như thể nó là máu.

Archie đặt tay anh lên tay cô. Anh không nói gì. Anh chỉ chờ đợi trong lúc cô khóc.

“Đôi khi tôi sợ, những lúc ở một mình”, cô nói lắp bắp. Cô thò tay vào túi tìm một tờ khăn giấy cũ và xì mũi. “Chẳng phải thảm hại lắm hay sao?”

Archie vẫn ngửi bất động. Anh siết tay cô. “Không hề”, anh khẽ nói.

Susan nhắm mắt lại. Đôi khi cô ước mình có thể quay lại trước đó ba tháng, trước vụ án đã mang họ lại với nhau. Rồi cô nhớ ra Archie, tất cả những gì anh đã phải trải qua, và cảm thấy mình là đò khốn.

“Tôi xin lỗi”, cô nói. “Parker làm tôi cảm thấy thương thân trách phận.”

“Sợ hãi cũng không sao cả, Susan”, Archie nói. “Cô sẽ ổn thôi. Cô không thảm hại chút nào.”

Cô cười với anh và gật đầu mấy lần. Anh luôn gọi cô là “Susan”. Không bao giờ là “Sue”, hoặc “Suzy”, hay “Suze” cả. Cô thích điếu đó ở anh.

“Anh có thực sự nghĩ màu ngọc lam nguyên tử này ổn không?” Cô hỏi.

Cô có thể thấy Archie nhìn sang tóc cô, cân nhắc từ ngữ cẩn thận. “Tôi thích chuyện cô cả gan nhuộm màu này”, anh nói.

Cô quệt hai má và mũi bằng lòng bàn tay và cánh tay, rồi bắt đầu đứng dậy đi ra khỏi xe.

Archie ngăn cô lại bằng cách đặt một tay lên cánh tay cô. “Có thể tôi sẽ cần cô giúp một việc khác”, anh nói. “Tôi có một thi thể cần phải nhận dạng. Tôi có thể nhờ cô đưa lên báo. Tôi sợ câu chuyện sẽ bị chìm ngấm trong tất cả mớ hỗn độn này.”

“Cô gái trong công viên à?” Susan hỏi.

Archie nhướn một bên chân mày ngạc nhiên. “Ừ.”

“Hãy cho tôi biết anh cần gì”, Susan nói. “Tôi sẽ làm những gì có thể.”

Vừa bỏ đi cô vừa thoáng nghĩ có phải Archie đang cài cô một chút, khi muốn cô giúp anh đăng bài, và có phải cô hơi dễ bị sai khiến không. Rồi cô đẩy những ý nghĩ ấy ra khỏi đầu. Archie đâu có toan tính đến thế.

## CHƯƠNG 6

Archie nhìn Henry luồn lách thân thể to lớn của anh ấy vào ghế tài xế và khởi động xe. “Cậu nhớ cô ấy đang bào vụn công viên đấy à?” Henry hỏi và liếc nhìn gương chiếu hậu khi Susan quay lại chỗ đám phóng viên đang tụ tập.

“Ừ”, Archie nói. Chuyện ấy rất dễ dàng. Anh cảm thấy hơi xấu xa. Nhưng cảm giác của anh dành cho cô Jane Doe còn tệ hơn thế. Đó là đi ầu mà Debbie đã luôn oán trách anh - dành nhiều tình cảm cho người chết hơn là người sống.

Archie kéo sợi dây đai qua ngực và cài khóa.

“Không hỏi han gì à?” Henry hỏi. “Cô ấy cứ thế mà đ ồng ý?” Anh ta vặn vẹo trên ghế để nhìn Susan lần nữa, rất dễ nhận ra cô với mái tóc xanh ngọc trông như một đ ầu que diêm. “Cậu đã làm gì vậy? Thôi miên cô ấy à?”

Trong xe rất nóng và Archie đang loay hoay bật máy lạnh. “Anh đã bao giờ nghe chuyện ông Thượng nghị sĩ ngủ với cô trông trẻ chưa?” Anh hỏi.

“Đã từng nghe chuyện tương tự”, Henry nói. “Tôi không biết đó là cô trông trẻ.”

Archie nhăn mặt. Đi ầu hòa bật lên và một mẫu rác nào đấy bị mắc trong ống khí kêu lạch xạch và càn cạch. “Đã bao giờ nghĩ đến việc đi ầu tra chưa?” Archie hỏi. Anh đập cườm tay vào bảng đi ầu khiến g ần ống thông hơi và tiếng lạch xạch dừng lại.

“Tôi tưởng cô ta đã trưởng thành”, Henry nói. Đền đã đặt bên trên mui xe, Henry bật đèn và đặt cánh tay lên sau ghế của Archie, bắt đ ầu lùì lại.

Đó là ngưỡng tuổi của tội hiếp dâm trẻ em theo luật định. Từ mười sáu tuổi trở lên, bạn có thể đ ồng thuận; nhưng dưới mười sáu thì không. Đó là một trong những luật phụ thuộc rất nhiều vào ngữ cảnh.

“Chưa”, Archie nói. Ngữ cảnh trong chuyện này có vẻ không đáng tha thứ cho lắm. “Hồi ấy Castle năm mươi hai. Susan kể với tôi rằng tờ *Người đưa tin* đã có một câu chuyện hoàn chỉnh”, anh nói thêm. “Một cuộc phỏng vấn độc quyền với cô gái đó.”

“Không có vụ hình sự nào đâu”, Henry nói. Mắt anh vẫn còn tập trung về phía sau trong lúc từ từ lùi xe theo hình chữ Y hoàn hảo. Henry có bằng lái xe của mười bảy tiểu bang. Anh chuyển chỗ ở mỗi năm một lần trước khi trở thành cảnh sát. Chỉ để mở mang tầm mắt, anh từng kể với Archie như vậy trong một lần họ bị say. Archie chưa bao giờ yêu nơi nào ngoài Oregon. Nhưng anh chỉ có mỗi một cô vợ cũ. Henry thì có tới năm cô.

“Giới hạn khởi tố hồi đó là ba năm”, Henry nói tiếp. “Cậu có thể kéo dài tới sáu năm nếu nạn nhân đặc biệt nhỏ tuổi.” Một cảnh sát mặc đồng phục với vẻ mặt buồn chán nhắc đoạn dây bảo vệ hiện trường lên để họ lái xe ra khỏi khu vực giới nghiêm trên cầu. “Giờ thì cậu có sáu năm kể từ khi đưa trẻ ấy kể với người khác hoặc đến lúc nó tròn mười tám. Tùy cái nào đến trước.”

Có một cốc cà phê mang đi bằng kim loại trên bảng điểu khiển, và nó bắt đầu trượt về phía trước khi Henry tăng tốc. Archie với tay lấy nó và hóp một ngụm cà phê còn ấm. Castle có bằng luật sư. Có thể ông ta đã bật một chai sâm panh vào cái ngày vượt qua mốc ba năm ấy. “Nữ thần Công lý có vẻ không phải là nỗi lo sợ lớn nhất của Castle”, Archie nói. Điệu hòa nhiệt độ lại kêu lạch xạch và Archie đập tay lên bảng điểu khiển lần nữa. Tiếng lạch xạch lại im.

“Ừ”, Henry nói với nụ cười méo xệch. “Hồi tôi còn làm ở D.C., họ gọi nó là “Ba B”: bị sỉ nhục, bị tước bằng, bị ly dị. Hình ảnh xấu với công chúng. Đó mới là thứ thực sự khiến lũ người ấy phải sợ.”

“Anh nói ‘lũ người ấy’ tức là các chính trị gia hả?” Archie hỏi, uống thêm một ngụm cà phê ấm nữa.

“Chứ còn gì”, Henry nói.

“Thế anh làm gì ở D.C.?” Archie hỏi.

“Lúc ấy tôi làm việc cho một tên khốn”, Henry trả lời. “Cạo tóc mai các kiểu. Rồi tôi trông thấy các hóa đơn mà bên nhà thầu công trình công cộng gửi đến. Mười ngàn đô cho mỗi nhà vệ sinh.” Anh lắc đầu nhẹ



trước ý nghĩ đó. “Đó là sau khi tôi nghỉ việc dạy bọn trẻ ở các trường thành phố và trước khi làm phi công lái thuê.”

“Còn chuyến đi phượt bằng xe máy đến Nam Mỹ là khi nào?” Archie hỏi.

“Sau khi tôi rời khỏi Alaska”, Henry nói. “Char và tôi vừa chia tay. Cậu biết đấy, tôi đã ở cùng bộ tộc địa phương một tháng khi xe của tôi bị hỏng trên núi. Ở đó họ có một loại lá mà nếu cậu nhai nó, cậu có thể nhìn thấy hình ảnh của mình trong tương lai.”

“Anh đã thấy gì?” Archie lại hỏi.

“Một chú ngựa trắng, một đứa trẻ cằn chú chim, và một người phụ nữ ngực bự cằn gươngm.”

Archie im lặng chớp mắt với Henry. “Nên hiển nhiên là anh đã nghĩ ‘mình sẽ làm cảnh sát’.”

Henry cười toe toét, ria mép nhếch lên ở hai khóe miệng. “Nó có vẻ là một ám chỉ rõ ràng.”

Archie lắc đầu. Việc đóng cửa cầu Fremont càng làm giờ cao điểm tồi tệ hơn. Toàn bộ đường I-5 bắc, 405 và thậm chí cả các phố mặt sông cũng đã ì trệ. Sau khi ra khỏi chỗ chặn đường ở cuối cầu, Henry bật còi hiệu để họ có thể phi lên vỉa hè. Về mặt kỹ thuật, họ không được phép dùng còi hiệu trong các trường hợp khẩn cấp. Henry thì coi tắc đường là trường hợp khẩn cấp rồi.

“Vậy là cậu nghĩ Castle đã quyết định nhảy cầu hả?” Henry nói. “Tóm chặt tay lái. Cảm tử?”

“Có thể”, Archie nói.

“Cậu có định kể với Cục không?” Henry hỏi.

Archie cân nhắc chuyện đó. “Chúng ta sẽ chờ xem đội hiện trường phát hiện đi đâu gì”, anh nói. “Nếu đây không phải là sự việc cố tình thì không cần thiết phải giẫm lên câu chuyện của Susan.”

Henry cười toe toét, đeo cặp kính phi công lên.

“Sao nào?” Archie hỏi.

“Cậu tử tế với cô ấy vì cô ấy thích cậu”, anh bảo.

“Tôi tử tế với cô ấy vì tôi là người tử tế”, Archie nói. “Và cô ấy thích tôi vì tôi già rồi...”

“Cụ ông bốn mươi tuổi hả”, Henry phản đối với tư cách người lớn hơn mười tuổi.

“Già”, Archie lặp lại. Anh nói thêm, “Mạnh.”

“Trịch thượng”, Henry đế vào.

Archie thách thức, “Có uy?”

Henry gật đầu nhượng bộ. Bây giờ họ đang đi qua trung tâm thành phố, lên cầu Marquinn, hướng sang bờ Đông. Giao thông đã khá hơn. Mặt trời đã lặn. Và đỉnh Hood cùng đỉnh St. Helens lừng lững hiện ra ở đường chân trời. Archie luôn nghĩ vào mùa hè trông chúng thật lạ lùng, những đỉnh đá khổng lồ của chúng trăn trụi một cách kì quặc.

“Đó là còn chưa kê”, Archie nói, “vừa hâm vừa không độc thân.” Anh kéo cửa xuống và hất chỗ cà phê còn lại ra ngoài.

“À đấy”, Henry nói. “Làm sao cô ấy có thể cưỡng lại nổi?”

## CHƯƠNG 7

**A**rchie đứng bên trong cửa nhà mình. Anh đã dành phần còn lại của buổi sáng Chủ nhật ở văn phòng để hoàn tất các báo cáo. Castle không phải vụ án của anh, nhưng anh đã có mặt ở hiện trường, và đi đâu đó có nghĩa là công việc giấy tờ. Henry cuối cùng đã khăng khăng đưa anh về nhà.

Anh có thể nghe tiếng Buddy Holly đang làm om sòm khắp nhà. Không khí đậm mùi bánh mới nướng, và anh còn nghe thấy tiếng cậu con trai cười khúc khích trong bếp. Ở kiếp trước, âm thanh ấy hẳn sẽ làm anh cười; bây giờ nó chỉ khiến anh dừng bước, bàn tay nắm chặt hộp thuốc trong túi quần.

Hai năm rưỡi trước, anh đã đứng bên ngoài ngôi nhà của Gretchen Lowell. Anh vẫn thường nghĩ lại đêm hôm đó, tái hiện các sự kiện tiếp theo, tự nhủ mình quay đầu bỏ đi, trở về xe ô tô và lái thẳng về nhà với gia đình mình. Nếu anh không bước vào trong đêm đó, mọi chuyện đã khác.

Nhưng anh đã vào trong đó. Và Gretchen đang chờ.

Anh cứ đứng thế trong một phút rưỡi cuối cùng cất tiếng. “Anh về rồi.”

Giọng Debbie vọng lại, “Bọn em ở trong bếp.”

Archie mang cặp táp vào phòng làm việc, vẫn còn trì hoãn. Anh không thích bỏ nó ở chỗ bọn trẻ có thể thò tay vào. Không ai nên nhìn thấy những bức ảnh anh phải nhìn. Phòng của anh vốn là một trong những phòng ngủ phụ nằm ở cuối hành lang. Một căn phòng hình vuông, trải thảm và có một cái bàn, một chiếc ghế bành Eames giả và ghế sofa kéo ra thành giường được dành cho những vị khách dường như không bao giờ ghé thăm. Nhìn bên ngoài thì nó cũng bình thường thôi. Trên giá là các loại sách bệnh học pháp y và tài liệu tham khảo về hình sự, vài khung ảnh treo bằng khen trên tường, một máy tính, ba ngăn kéo tài liệu chất đầy báo cáo và ghi chép. Một chiếc tủ âm tường lớn có cánh tủ bằng gỗ bouleau làm theo kiểu đàn accordion. Mặt tường bên trong tủ dán một tập hợp những bức ảnh của các

nạn nhân của *Mỹ nhân đoạt mạng* mà Archie đã đóng hồ sơ. Đôi khi anh sẽ mở cửa, bật đèn lên và chỉ ngồi đó nhìn vào chúng. Những gương mặt. Đàn ông. Đàn bà. Trẻ em. Anh biết rõ mọi chi tiết trên từng bức ảnh. Chúng đã khảm sâu vào tiềm thức anh.

Anh ngồi vào bàn làm việc và tháo bao súng ở thắt lưng, lôi vũ khí ra ngoài, tháo hết đạn thả vào lòng bàn tay. Chúng không bao giờ nặng như anh nghĩ. Anh mở khóa ngăn kéo bàn bằng một chiếc chìa riêng trong chùm chìa khóa của mình, đặt những viên đạn vào ngăn riêng. Rồi anh lại mở một ngăn kéo khác, đặt khẩu súng và bao súng vào đó, khóa chặt nó. Đây là thỏa thuận của họ từ ngày Ben ra đời. Không có khẩu súng đã nạp đạn nào trong nhà. Kể cả Henry cũng phải cất súng vào tủ khóa khi anh ấy ghé qua ăn tối.

Từ khe mắt anh trông thấy một khuôn mặt bé nhỏ ở ngưỡng cửa. Khi anh nhìn lên thì khuôn mặt đã biến mất.

“Sara à?” Anh hỏi.

Con bé lại ló đầu ra. “Mẹ và anh Ben đang làm bánh cho sinh nhật con. Đáng lẽ con không được nhìn.” Con bé cười toe toét và vỗ hai tay vào nhau. “Cho ngày mai”, con bé nói. Sara lượn quanh thành một vòng tròn nhỏ, nhún nhảy một lát rồi chạy lại chỗ Archie, hai bím tóc đen lúc lắc. Sara chạy khắp nơi. Nó đặt một bàn tay mũm mĩm lên tay Archie. “Hôm nay bố có vui không?” Con bé hỏi.

Archie ngậm ngừng, cố không để khuôn mặt làm lộ trạng thái tinh thần của mình. “Bố đã đi làm. Đi làm thì không phải lúc nào cũng vui.”

Con bé ngược nhìn anh, cặp mắt sáng ngời, má ửng hồng. “Lên bảy tuổi con có được gặp cô ấy không?”

“Ai cơ?” Archie hỏi.

“Gretchen Lowell.”

Câu nói khiến anh ngừng thở. Như một cú thoi vào giữa ngực. Bàn tay anh vô thức đưa lên chỗ vết sẹo, như cách che một vết thương cũ trước cú đánh mới. Anh gằn như không thốt nên lời. “Con nghe cái tên ấy ở đâu vậy, con yêu?” Cuối cùng anh hỏi.

Cảm nhận được sự bất an của anh, Sara bước lùi lại một chút. “Jacod Firebaugh đã cho Ben một cuốn sách viết về bố.”

Tim Archie đập thình thịch trong lồng ngực. “Sách nào cơ?” Anh biết cuốn sách đó. *Nạn nhân cuối cùng*. Đó là một câu chuyện rác rưởi về những vụ án của Gretchen và việc Archie bị hành hung dưới tay ả. Anh biết rồi bọn trẻ sẽ trông thấy nó. Nhưng anh đã tưởng mình vẫn còn thời gian.

“Con không biết”, con bé nói.

“Trên bìa sách có một bức ảnh phụ nữ đúng không con?” Anh hỏi.

Nó mỉm cười với anh, hai hàm răng bé xíu. “Con muốn gặp cô ấy. Con thích cô ấy.”

Archie nghĩ đó là đi đầu buồm nhất mà anh sẽ nghe trong suốt cuộc đời mình. “Đừng nói vậy”, anh bảo, giọng chỉ nhỉnh hơi tiếng thì thào.

“Bố cũng thích cô ấy đúng không ạ?” Sara hỏi. “Bố chẳng từng đi gặp cô ấy suốt thôi. Ben nghe mẹ và bác Henry nói chuyện.”

Archie đưa một tay lên mặt và cố để tiếp tục hít thở. “Con biết chỗ Ben cất cuốn sách không?”

Con bé nhìn ngược ra hành lang rồi thì thầm. “Anh ấy giấu rồi.”

Anh ngẩng im một phút để tỉnh táo lại. Rồi anh vòng một tay ra sau đầu con bé và đặt lên trán nó một nụ hôn. “O kay”, anh nói. Anh giơ tay ra và nó cần tay anh, vòng cánh tay tóm chặt ngón trỏ của anh. “Đi thôi.”

Anh để con bé dẫn mình ra sảnh, đi vào bếp.

Con bé dừng lại, khuôn mặt lo lắng. “Con không vào trong đó được, bố ơi. Đó là đi đầu bất ngờ dành cho con.”

Archie nhìn vào bếp. Tiếng nhạc. Chiếc bánh. “Tất nhiên rồi”, anh nói. “Con lên phòng con đi nhé!”

Con bé gật đầu, quay đi và chạy về phòng mình, quay lại một lần để nhìn lên anh sau cánh cửa phòng ngủ.

Archie đi vào bếp. Hai mẹ con đang cho kem lên bánh. Ben quỳ trên một chiếc ghế đầu kê cạnh đảo bếp. Debbie đang đứng. Cô mặc chiếc tạp dề bếp trắng bên ngoài áo thun đen và quần bò, nhưng vẫn làm vấy kem ra khắp nơi, kể cả trên tóc. Cô nhìn lên Archie khi anh bước vào phòng và cười. “Anh về kịp lúc làm hoa bánh marzipan đấy”, cô nói.

Archie bước đến chỗ chiếc đài stereo màu trắng đặt dưới khoang tủ cạnh tủ lạnh và tắt nó đi.

“Thằng bé có một cuốn”, anh nói thẳng thừng.

Chiếc bánh đang đặt trên bàn xoay lười biếng của Ben và Debbie trong lúc cô giữ con dao trét bánh vững vàng bên trên. “Cuốn gì cơ?”

Archie bước lên một bước, hai tay thọc túi quần. “Cuốn sách. Jacob Firebaugh đã đưa cho nó một cuốn.” Archie thậm chí không biết Jacob Firebaugh là đứa nào.

Ben giữ chặt ngón tay trên mép chiếc bát trộn kem bằng thủy tinh. “Cậu ấy bảo bố nổi tiếng lắm.”

“Bố không muốn con đọc thứ chết tiệt đó”, Archie quát con.

Debbie nhấc con dao lên khỏi cái bánh. “Archie”, cô cảnh cáo bằng giọng thấp.

Archie đưa hai tay ra khỏi túi và lùa chúng vào tóc. “Trong đó toàn là bạo lực. Các bức ảnh chụp hiện trường.” Ý nghĩ cậu con trai tám tuổi đang đọc về chuyện mà ả đã làm với anh khiến dạ dày anh sôi sục. “Mô tả phục dựng cảnh tra tấn.”

“Một cái nhìn thoáng vào thế giới của anh”, Debbie nói.

Anh đi đến bên cô. Cô có mùi kem bơ. “Nó hoàn toàn không thích hợp”, anh nói. Anh cảm thấy run rẩy; cơ thể thêm thuốc. “Nó còn cho Sara xem.”

Ben đảo mắt. “Nó đúng là đờ bép xép.”

“Lấy nó ra đây”, Archie chỉ vào phòng Ben, ra lệnh. “Ngay bây giờ.”

Ben nhìn sang Debbie. Chuyện đã luôn như vậy kể từ ngày Archie về nhà. Con trai anh luôn nhìn sang mẹ nó trước khi làm bất kì việc gì. Cô gật đầu và nó nhảy khỏi ghế đầu, biến mất dưới hành lang, vừa đi vừa liếm ngón tay.

Debbie lại đặt con dao lên cái bánh và xoay bàn. “Nếu anh không nói về chuyện đó”, cô cẩn trọng mở lời, “bọn trẻ sẽ cố tìm câu trả lời từ nơi khác.”

“Không phải trong cuốn sách đó”, Archie nói.

Miệng Debbie mím chặt. “Chúng biết anh đã thua. Biết anh đã bị đau. Hồi ấy các con còn bé quá.” Anh có thể thấy cổ họng cô đang siết lại, chiến đấu với những giọt nước mắt. “Nhưng rồi bọn trẻ sẽ phải nghe toàn bộ câu chuyện thôi.”

Không phải toàn bộ. “Tại sao?” Anh hỏi.

“Thế còn những vết sẹo của anh?” Cô đặt con dao trét kem ngang miệng bát và quay sang đối diện anh. “Chính xác chúng ta sẽ giải thích thế nào? Tất cả những chuyện đi tới nhà tù ấy. Chúng nhớ hết đấy. Chúng biết anh đã đi gặp cô ta.”

“Đó là công việc của anh”, Archie nhấn mạnh.

Debbie đưa một bàn tay dập dính chạm vào mặt anh. “Đừng phỉnh phờ em, Archie. Em biết anh đã quá lâu.” Cô nhìn vào mắt anh. “Anh tới đó vì anh cần đi, vì anh thích đi.”

Archie bước lùi lại và tránh mặt. “Anh mệt quá. Anh không muốn nói chuyện đó vào lúc này”, anh nói và mở tủ lấy một cốc thủy tinh.

“Em chỉ muốn anh thành thật với mẹ con em. Với em.”

Anh bật vòi nước và lấy đầy cốc. “Xin em, đừng...”, anh nói.

“Em muốn anh thành thật với chính mình.”

Archie từ từ nâng cốc lên môi, uống một ngụm rồi đổ phần còn lại xuống lỗ thoát nước. Rồi anh đặt cái cốc lên bồn. Tự ý thức không phải là vấn đề của anh. Anh biết chính xác mình điên như thế nào. Anh sẵn sàng cho đi bất kì cái gì chỉ để đổi lấy một chút ít sự phủ nhận. “Anh đang thành thật với bản thân”, anh nói. Chúa ơi, anh quá mệt mỏi với việc này. Anh ghét cô vì đi đầu đó. Vì làm cho mọi chuyện khó khăn nhường này. Vì làm anh cảm thấy tội lỗi.

Cô muốn sự thật ư? Tốt thôi. Vứt hết đi. “Anh đã tới đó”, anh nói chậm rãi, cân nhắc từng từ như thể một bài học ngữ pháp. “Bởi vì. Anh. Thích. Đi.” Trong bồn rửa, khuôn bánh đang được ngâm nước nằm cạnh chiếc cốc, vụn bánh nổi lênh phênh trên mặt nước xù bọt. “Đó là khoảng thời gian duy nhất trong tuần anh thực sự cảm thấy mình còn sống.” Anh nhìn lên Debbie. “Anh sẽ vẫn còn đi. Nếu anh nghĩ mình có thể thoát được chuyện đó.”

Cô đứng khoanh hai tay, những vết tàn nhang thăm lại như sao trời. “Anh không thể gặp cô ta. Nếu anh muốn ở với mẹ con em.”

Archie mỉm cười. “Nó đây rồi”, anh nói.

“Cái gì?” Debbie hỏi.

“Tối hậu thư”, Archie nói. “Em biết anh thích chúng thế nào mà.”

Anh nghe giọng Ben nói, “Đây ạ.” Cả Debbie và Archie đều quay sang và thấy Ben đang đứng ở ngưỡng cửa nhà bếp, tập sách dày trong tay, khuôn mặt đáng yêu của Gretchen đang mỉm cười duyên rũ trên trang bìa.

Archie quay ra chỗ thằng bé, cầm cuốn sách khỏi tay nó. Anh cúi xuống hôn lên má con. “Cảm ơn con”, anh nói vào tai nó. “Bố xin lỗi vì đã quát con.” Anh vuốt tóc con trai và đi ra sảnh.

“Anh đi đâu đấy?” Debbie hỏi.

Archie quay lưng lại. “Đang là chiều Chủ nhật mà”, anh nói. “Anh nghĩ mình sẽ ra công viên.”

Mắt Debbie đã ạng nước. “Anh không nên lái xe.”

Archie vẫn đi tiếp. “Anh không nên làm rất nhiều việc.”



## CHƯƠNG 8

Có hoa trên bàn làm việc của Parker. Một chậu violet châu Phi, một bó tulip vàng và một bó hoa giẻ đỏ màu hồng tươi mà chắc là Parker sẽ rất ghét. Một trong mấy cô gái ở phòng Nhân sự tầng ba đã mang nó lên đây.

Tất cả hoa đều không được cắm nước. Chúng sẽ chỉ nằm đấy, héo tàn, rồi chết và thối rữa. Việc đó thì có ích gì cho ai chứ, Susan không thể hiểu nổi. Ai đó chết, thế là phải giết luôn những thứ xinh đẹp à?

Tòa báo *Người đưa tin* nằm ở trung tâm thành phố. Nó được xây dựng từ một trăm năm trước rồi biến thành nạn nhân của một công cuộc cải tạo không may vào những năm 70. Các tầng nhà bị đục đẽo, ốp gạch, gắn đầy đèn huỳnh quang và hạ trần. Bàn của Susan nằm trên tầng năm. Tầng nhìn rất ấn tượng, có lẽ đó là đi đâu tốt đẹp duy nhất có thể nói về nơi đó. Nó quá yên tĩnh so với Susan, quá mực thước, và bất kể nhiệt độ ngoài trời thế nào thì trong đó cũng quá lạnh.

Các ngày Chủ nhật ở *Người đưa tin* thường như ở Siberia. Tất cả tai to mặt lớn đều ở nhà. Tờ báo ngày Chủ nhật đã được in. Ngày thứ Hai chưa đến. Mọi việc được đi đầu hành bởi một biên tập viên cấp cao trót rút phải lá thăm ngán, và thường thì ông ta dành cả ngày ngõ tại bàn chơi xếp bài tây hay lướt net để đọc các trang web hay blog tin đồn. Có rất nhiều chuyện ngõ lê đôi mách. Không ai biết nhiều chuyện đồn thổi hơn báo chí, dù họ thừa nhận hay không.

Ngày Chủ nhật cụ thể này lại là ngày làm việc toàn thời gian. Một Thượng nghị sĩ đương chức đã chết. Parker, một thành viên của tòa báo cũng chết. Họ đã có sẵn bản tin buổi tối để in, và một website đòi hỏi câu chuyện sốt dẻo mỗi phút để cạnh tranh với các bản tin truyền hình. Hầu hết nhân viên phòng tin tức đầu đã đến, các biên tập viên ngôn từ, những cây bút chuyên mục. Nhưng ở đây còn có cả các biên tập viên chính, trợ lý biên tập, thực tập sinh, nhân sự, lễ tân, cả người phê bình truyền hình dự định viết một bài về cách đài truyền hình đưa tin câu chuyện nữa. Ai nấy đều

muốn dự phần vào vụ việc. Thảm kịch càng lớn thì bạn càng muốn tham gia. Chính điều đó phân biệt cánh phóng viên với những người bình thường.

Susan mặc một cái áo nỉ có mũ, trùm qua váy đen mà cô vẫn cật trong bàn làm việc và gục đầu xuống hai bàn tay. Molly Palmer đã ngãng ra và không trả lời các cuộc gọi của Susan. Cô lại bấm số điện thoại di động của cô ta lần nữa. Không thấy gì. Họ đã lên kế hoạch đăng bài về Thượng nghị sĩ vào số báo hôm sau. Nó sẽ là một ngày tổng tiến công. Ảnh chụp Castle trên trang nhất. Một dòng tít lớn, đậm nét thông báo cái chết của ông ta. Đó là kiểu báo giấy mà người ta vẫn còn bỏ tiền mua và Susan muốn bài báo của mình xuất hiện trên đó.

Susan lúi lũi trên ghế để xem Ian đã ra khỏi cuộc họp chưa. Cánh cửa phòng họp vẫn đóng im ỉm. Ian đã vào đó cả tiếng với Howard Jenkins và một tập hợp các cấp quản lý của *Người đưa tin*, những người đang lên kế hoạch đăng tin về Castle và quyết định số phận câu chuyện của cô. Cô đã tưởng mình được thêm vài điểm thành tích với chuỗi bài về Archie Sheridan và *Kẻ bóp cổ sau giờ học*. Nhưng rồi cuộc, nó chỉ là chuyện làm chính trị trong tờ báo mà thôi. Và không có Molly xác tín cho câu chuyện của mình với các nhân viên tra soát sự thật, tờ *Người đưa tin* sẽ chỉ đăng bậy thôi.

Susan lại bấm số của Molly. Không thấy gì.

Chết tiệt. Molly không hẳn là một đối tượng sẵn lòng. Cô ta chỉ đờng ý gặp mặt trực tiếp hai lần. Và liên lạc với cô ta khó hơn lên trời. Molly sẽ tắt điện thoại và quên không bật cả máy ngày sau.

Susan đã làm một đoạn xích bằng kẹp giấy dài chín mươi phân và tết sáu bím nhỏ trên mái tóc xanh của mình. Bây giờ cô lại tháo mấy chiếc kẹp ra và đặt nó lại hộp giấy, tháo bím tóc ra rồi bện lại.

Cô có thể ngửi thấy mùi mật hoa ngọt ngào thoang thoảng từ những bông hoa trên bàn Parker.

Dãy màn hình tivi được gắn trên tường, bên trên các biên tập viên câu chữ đều đang đưa tin trực tiếp về vụ tai nạn của ngài Thượng nghị sĩ và Parker. Susan không thể nhìn lên. Cô muốn ra khỏi văn phòng. Cô muốn tìm Molly. Cô muốn làm một việc gì đó.

Susan nghe một giọng hỏi, “Em có sao không?” Cô ngược lên và trông thấy Derek Rogers. Cặp lông mày vàng cát của anh ta nhíu lại lo lắng. Cô hầu như luôn né tránh anh ta kể từ khi nói lời chia tay. Cô đã cố giải thích rằng anh ta không phải tuýp người cô thích như thế nào. Anh ta là người dứt khoát và trách nhiệm. Cô thì lộn xộn. Anh ta uống cà phê cùng sữa và đường. Cô chỉ uống cà phê đen.

Sự thực là, anh ta muốn có một cô bạn gái. Còn cô thì không muốn làm bạn gái của bất kì ai vào lúc này.

“Anh không thể tin được là ông ấy đã ra đi”, anh ta nói, cái lúm ở cằm càng sâu thêm. Rồi lắc đầu. “Thật là một câu ngốc nghếch”, anh nói. “Ai cũng nói vậy, đúng không?” Cả Susan và Derek đều vật lộn để giành sự chú ý của Parker. Đó là một trong vài điểm chung ít ỏi của họ.

“Em biết anh cũng thực sự quý mến ông ấy”, cô nói.

“Nếu em muốn nói chuyện”, Derek đề nghị, “em đã có số của anh.”

*Sao anh ta phải tử tế thế cơ chứ?*

Cánh cửa phòng họp mở ra và Susan đẩy ghế lùi lại. Nó lăn nhanh đến nỗi cô suýt bị oằn người ra sau.

Ian nhìn sang và giơ ngón cái gọi cô tới.

“Có nhiệm vụ r ấ”, cô bảo Derek và đứng dậy, đi trên lối trải thảm giữa các bàn làm việc để vào phòng anh ta. Nó có một chiếc cửa sổ, nhưng chỉ nhìn vào phòng tin tức. Trong phòng có nhiều tấm bảng dán đầy các mẫu báo theo chuyên mục, để anh ta có thể kêu từng phóng viên vào và lật qua lật lại từng câu từng chữ trong bài của họ, cho đến khi bạn muốn khóc hay thọc dao vào cổ anh ta.

Cô đã quyết định là sẽ bỏ việc nếu họ không cho chạy bài. Hoặc đâm anh ta. Tùy xem kiểu nào thôi thúc nhất. Có khi là việc đâm chém.

Anh ta ra hiệu cho cô ng ấ xuống và cô thả phịch người xuống ghế.

“Chúng ta sẽ cho chạy bài”, anh ta nói. “Nhưng sẽ phải thay đổi đôi chút.”

Susan giật gấu áo nỉ. “Thay đổi ư?”

Ian tóm đuôi tóc nhỏ của mình. “Thượng nghị sĩ là một người nổi tiếng trong bang này. Ông ta được yêu mến. Chúng ta phải giới thiệu câu chuyện

trong ngữ cảnh đó. Ông ta tặng tị với một thiếu nữ. Và đó là một sự suy xét rất sai lầm.”

Susan có thể cảm nhận câu chuyện đang tuột khỏi tay mình. Suy xét sai lầm ư? Ngày hôm qua nó vẫn còn là câu chuyện thế kỉ. “Nó không phải là một cuộc tình”, cô nói. “Lúc ấy cô ta mới vị thành niên.”

“Sao cũng được”, Ian nói. Anh ta bấm chuột trên máy tính, một văn bản Word bật lên trên màn hình. “Tôi sẽ cố gắng cơ cấu lại câu chuyện. Tôi sẽ tham khảo ý kiến cô về các chỗ biên tập. Chúng ta định đăng bài này. Nhưng không phải trong loạt điều văn ngày thứ Hai. Làm thế có vẻ không hợp tình cho lắm.”

Hợp tình? “Parker là biên tập viên của tôi”, Susan nói.

Cô nhìn Ian đánh dấu một câu trong bài của mình và bấm nút xóa. “Tôi biết việc này với cô rất khó khăn”, anh ta nói.

“Parker là biên tập viên của tôi”, Susan lặp lại. Sau lưng Ian, gắn trên tấm bảng tin là những bức ảnh của Castle qua các năm, nhìn ông ta đầy tự mãn và kiêu ngạo. Ai đó đã viết vài ý tưởng lên những mẫu giấy và gắn chúng cạnh mỗi bức ảnh.

*Toàn bang thương tiếc cho người con thân yêu. Thượng nghị sĩ qua đời trong một vụ tai nạn. Nhà bảo trợ cho người nghèo tử nạn thương tâm trên cầu.*

Không một dòng nào nhắc nhớ đến Parker. Ông ấy phải may lắm mới được nêu tên.

Ian nhấc điện thoại trên bàn lên và bấm số 9 để gọi ra ngoài. Susan nhìn thấu cử chỉ ấy. Anh ta không thực sự cần gọi điện; mà chỉ là một tín hiệu vụng về từ phía anh ta rằng cuộc họp đã chấm dứt. “Chúng tôi cần thông tin liên lạc với nguồn tin của cô”, anh ta lơ đãng nói, “để gọi cho Molly Palmer.”

“Không hề gì”, Susan nói.

Cô giậm bước về bàn mình, ngẩng xuống ghế và chậm rãi xoay tròn. Ai đó lại để thêm một bó hoa trên bàn Parker, một túm cầm chướng tím ngắt và hoa sao trắng. Chúng được gói lại bằng giấy màu xanh lá và thắt ruy băng đen. Hàng chữ vàng in trên ruy băng là: *Câu chúc ông an nghỉ.*

Susan lôi điện thoại di động ra khỏi túi áo nỉ và bấm số.

“Tôi phải ra khỏi đây”, cô nói vào điện thoại. “Anh có còn muốn vài dòng về cô Jane Doe của anh không?”

“Tôi đang ở trong công viên đây”, Archie Sheridan trả lời. “Cô tới gặp tôi được không?”

Archie ngồi trên đất ẩm, chỉ cách chỗ cô gái bị giết vài mét. Thời tiết đã thay đổi, ánh nắng đã biến mất, thế chỗ nó là màn mưa phùn buồn bã. Công viên mang mùi của cái chết. Những khúc cây mục, cành gãy rục, dâu chín rữa. Archie phủi ít đất trên quần và nhắm mắt lại.

Đây là nơi mọi chuyện bắt đầu. Archie và Henry tiếp nhận một cuộc gọi báo có một cô gái đã chết tại phần cao hơn của công viên. Cô gái vẫn còn trẻ. Thiêu. Bị tung xẻo nhiều chỗ. Đó là chuyện từ mười ba năm trước. Nạn nhân đầu tiên của *Mỹ nhân đoạt mạng*. Vụ án mạng đầu tiên mà Archie đi đầu tra.

Archie liếc xuống cuốn sách bìa mềm đặt trên nền đất. Gretchen đang nhìn lại anh. Anh không biết tại sao mình lại mang theo nó, tại sao không để nó trong xe, tại sao anh không ném nó vào thùng rác ở trạm xăng gần nhất. Anh biết một điếu: Thằng nhóc Jacod Firebaugh này sắp bị mắng cho thủng màng nhĩ.

Bỗng có tiếng sột soạt phía sau anh trên lưng đũa. Dương xỉ oằn mình dưới chân người, đất lở xuống, cành cây gãy. Archie giật lùi cảnh giác, mắt mở to, trong một giây anh lén ngay xuống khẩu súng bên hông, đặt nhẹ bàn tay lên bao da. Anh quay lại và thấy một đứa trẻ đang đứng phía trên mình vài mét ở lưng chừng đũa.

Cậu bé khoảng mười hai tuổi, vẫn đang thở hổn hển do chuyển đi xuống đũa, những cành dương xỉ rung rinh đằng sau. Cậu có dáng vẻ mỏng manh, làn da trắng và mái tóc đen, miệng gấn niềng răng lấp lánh. Cậu mặc một chiếc áo thun Oregon Ducks và quần soóc dài đến đầu gối, túi và nắp nặng trĩu, hai bắp chân thẳng và gầy nhằng như chân chim. Cậu đang cầm hộp cơm bằng kim loại kiểu Peanuts cũ. “Chú là thanh tra ạ?” Cậu hỏi.

“Ừ”, Archie nói, đưa tay khỏi khẩu súng.

Cậu bé ngồi cạnh Archie, khoanh chân kiểu Ấn Độ, đặt hộp cơm trên đùi.

Archie nhặt cuốn *Nạn nhân cuối cùng* lên và chuyển nó sang phía bên kia, tránh khỏi cậu bé. “Chú giúp được gì cho cháu không?” Archie hỏi.

“Cháu ổn”, cậu bé nói.

Cả hai ng ồi im lặng một lát, nhìn dòng nước lặng lẽ trôi bên dưới.

“Chú có con không?” Cuối cùng cậu bé hỏi.

“Hai đứa”, Archie trả lời. “Sáu và tám tuổi.”

Cậu bé gật đầu hài lòng. “Cháu muốn cho chú xem một thứ.”

Archie nhìn cậu. Cậu cô đơn. Tìm kiếm sự chú ý. Archie không có thời gian chi ều chuộng cậu ta. Nhưng có đi ều gì đó trong mắt cậu, một sự nghiêm túc đủ làm Archie phải đ ồng ý. Thế thì đã sao. Anh sẽ nhìn vào pháo đài hay bất kể cái gì mà cậu bé có, r ồi v ề nhà với gia đình mình.

Archie đứng dậy.

“Đừng quên cuốn sách của chú”, cậu bé nói và chỉ vào cuốn *Nạn nhân cuối cùng*.

Archie nhìn xuống khuôn mặt Gretchen, hình n ền màu h ồng, những chữ cái mạ vàng. “À, ừ nhỉ”, anh nói r ồi cúi xuống nhặt nó lên.

Cậu bé l ần mò trèo lên trên vài mét. Archie bước cẩn thận trên đoạn đê bằng bùn phía sau cậu ta, nhớ lại chàng cảnh sát đã lạc bước. Nhưng cậu bé trở nên sốt ruột và giơ một cánh tay hết kiên nhẫn ra. Archie nhét cuốn sách vào lưng qu ần và c ần tay cậu, cậu bé dẫn anh lên đ ồi, quay v ề đường chính và bắt đ ầu đi bộ v ề phía tây, vào sâu hơn trong rừng. Mưa mau hơn và đã trở thành một màn nước rơi lộp độp liên tục xuống thảm lá xanh trên đ ồi. Hai ống qu ần Archie đen kịt bùn và lòng bàn tay anh bám đ ầy đất vì cố giữ thăng bằng trên đ ồi. Ánh sáng nhanh chóng nhạt đi. Cậu bé đang đi với độ dốc tới bốn mươi độ, dấn bước nhờ có mục đích, bàn chân cậu di chuyển gấp đôi. Archie phải cố lắm mới theo kịp. Cậu bé dừng bước, nhìn vào Archie, r ồi nhìn lên một lưng đ ồi khác.

“Thật à?” Archie hỏi.

Cậu bé trèo thêm mấy bước lên đ ồi r ồi quay ra đưa tay cho Archie. Anh nắm tay cậu l ần nữa và để cậu dẫn lên. Cả hai đi được nửa đường thì Archie cảm nhận một chỗ đau âm ỉ bên dưới mạn sườn phải. Anh nhăn mặt, bàn chân trượt trong bùn và ngã khuyu xuống gối, làm bùn chu ồi hết vào hai ống qu ần. Phải mất một phút anh mới lấy lại được hơi thở trước khi để cậu bé kéo mình đứng dậy và họ lại bắt đ ầu trèo. Archie cố thở trong

cơ đau. Nó không phải là chuột rút. Không đau nhói như thế. Nó là loại đau đớn dịu nhẹ hơn, lan rộng hơn. Đầu tiên Archie tưởng là do cuốn sách bị nhét vào cặp quần anh đã ấn mạnh vào bụng, nhưng khi anh đẩy nó sang bên trái thì cơn đau vẫn còn ở bên phải. Tuy nhiên, anh vẫn lấy sách ra khỏi quần và kẹp nó dưới nách, tập trung vào cậu bé. Đôi giày màu xanh ngập bùn của cậu ta lúc nào cũng ở trước anh vài mét, và chỉ vài phút sau, cơn đau kì lạ đã dịu dần. Ở đỉnh đồi, mặt đất phẳng ra. Trên đó đầy cây cối. Cậu bé nhìn lên Archie. “Cháu thu thập tổ chim”, cậu nói.

Archie thôi không cố phẩy một loại lá nhớp nháp nào đó ra khỏi chiếc quần ẩm sì của mình. “Hay lắm”, anh nói.

“Cháu tìm được một cái ở chỗ này cách đây vài tuần.” Cậu bé dùng mũi giày chỉ xuống mặt đất. “Ngay đây.”

“Giỏi”, Archie nói.

“Có cái gì đó sai sai với nó”, cậu bé nói.

“Với cái tổ à?” Archie hỏi.

Cậu bé nghiêm nghị nhìn Archie rồi lại ngửa xuống, khoanh chân, đặt hộp cơm trưa lên đùi và mở nó ra. Bên trong là một cái tổ chim. Cậu cẩn thận nhấc nó ra khỏi hộp cơm và đưa cho Archie.

Archie đỡ lấy. Mặt trời đã lặn thêm một ít và công viên trở nên rất lạnh. “Cháu đã tìm thấy cái này ở đây”, anh lặng lẽ nói. “Ngay chỗ này.”

Cậu bé nghiêm túc gật đầu. “Có gì đó sai sai đúng không chú?”

“Ừ”, Archie nói. Anh lấy điện thoại di động ra và gọi Henry, cánh tay vẫn kẹp chặt cuốn sách.

“Tôi đây”, anh nói. “Tôi đang ở Công viên Forest. Cử đội Tìm kiếm Cứu nạn ra đây. Và một chú chó nghiệp vụ nữa. Tôi nghĩ chúng ta có một cái xác khác.”

Ngoài cành cây và dây leo là những thứ đã được thu thập trên mặt đất, cài vào tổ chim này còn có những sợi tóc dài màu vàng.

Khi Archie nhìn lên, cậu bé đã biến mất.

## CHƯƠNG 9

Susan nghĩ đến chuyện về nhà và thay sang quần áo đi công viên: giày leo núi, áo mưa, có thể là một chiếc quần soóc da có đai. Nhưng cô không muốn tỏ ra là mình đang hết sức cố gắng. Thế nên cô chỉ mặc chiếc áo ni có mũ bên ngoài váy đen. Cô đang đi tông, nhưng trong cốp xe luôn có một đôi giày thể thao để phòng các trường hợp như thế này. Cô chỉ bị hỏng một đôi boot đất tìen ở hiện trường tội phạm là đã học được bài học này. Bây giờ trong cốp xe cô luôn chứa đầy các công cụ tác nghiệp: một đôi giày dự trữ, áo khoác chống thấm nước, sổ tay, nước, một cái mũ có vành, pin cho máy ghi âm, băng vệ sinh khẩn cấp. Bạn không bao giờ biết mình có thể chui đến xó xỉnh nào và kẹt lại đó bao lâu.

Giao thông thật tồ tệt. Mưa bắt đầu rơi và các ống cống đầy tràn, nước đọng thành vũng ở mỗi góc phố. Giao thông luôn tệt hại mỗi khi trời mưa giữa mùa hè. Kể cả khi nơi này mưa suốt chín tháng trong một năm, người Portland vẫn luôn thấy bất an khi có cơn mưa trái mùa.

Bliss thì thấy mưa rất quyến rũ, nhưng bà đâu có lái xe. Nó làm Susan như muốn giết chết ai đó.

Mất bốn mươi phút cô mới vượt qua sông và đi lên mạn tây bắc. Susan nghe mọi người gọi tới một chương trình trò chuyện trên đài phát thanh để chia sẻ các kỉ niệm đáng nhớ về ngài Thượng nghị sĩ. Nhưng nó chỉ càng khiến cô điên tiết, nên cô chuyển kênh sang một chương trình nhạc rock. Đến lúc cô đưa chiếc Saab già cỗi rẽ vào một chỗ trống bên cạnh xe cảnh sát ngằn và ba chiếc xe tuần tra thì cô cũng từ bỏ luôn việc nghe nhạc. Cô kéo mũ trùm lên mái tóc xanh ngọc và ra khỏi xe.

Có một cảnh sát mặc đồng phục ngổ trong chiếc xe tuần tra. Anh ta mặc áo mưa, ngổ trên ghế tài xế với ngọn đèn trần bật sáng và đang viết lên một tấm bảng. Susan gõ vào cửa kính.

Anh ta nhìn lên. Chiếc áo mưa của anh ta bị ướt và trông anh ta không vui vẻ gì khi phải ngổ ở đó. Anh ta kéo cửa kính xuống độ một phân.



“Archie Sheridan?” Cô hỏi.

Anh ta chỉ vào đầu đường, rồi vượt qua nó, vào trong rừng tối. Sau đó anh ta lại kéo cửa lên.

“Cảm ơn”, Susan nói. Cô nghĩ đến chuyện hỏi mượn cây đèn pin, nhưng dường như anh ta không có tâm trạng tốt lành đó.

Cô thay sang đôi giày thể thao, đút hai tay vào túi áo nỉ và bắt đầu đi bộ. Mặt đất ở cả hai bên con đường xi măng dẫn tới đầu đường mòn đều đã thành bùn. Nó sáng mờ dưới ánh đèn công viên. Khi cô đi tới rìa khu rừng tối, cô chớm có ý định quành lại ô tô, về nhà, lên giường, nhưng rồi lại nghĩ đến Parker và chuyện ông ta sẽ đi xa đến đâu vì một câu chuyện, thế là cô so hai vai lại và đâm đầu vào bóng tối.

Bầu trời vẫn còn đủ ánh sáng khi cây cối ở đây chìm trong bóng râm và mỗi cành nhánh lại trông như một cánh tay đang cong lên giận dữ. Susan không thể không nghĩ về Gretchen Lowell khi cô đi bộ dọc con đường lát sỏi, bùn hút lấy bàn chân cô. Gretchen đã vứt bỏ ít nhất hai cái xác trong những khu rừng này. Có phải chuyện này là như thế không? Lại thêm một nạn nhân nữa của *Mỹ nhân đoạt mạng*? Susan thọc tay sâu hơn vào trong túi và rảo bước.

Cô đi được khoảng bốn trăm mét thì bắt gặp họ. Cô có thể thấy ánh đèn pin phía trước, những vệt sáng trắng dài nháy nhót trên thân cây tuyết tùng. Cảnh sát lúc nào cũng dễ nhận diện, cầu Chúa phù hộ cho trái tim họ.

Đồng thời cũng rất khó bí mật tiếp cận họ, khi cô vẫn cách đó 9 mét thì một trong những ánh đèn pin dừng lại và xoay ngược, hạ cánh trên mặt cô. Cô chớp mắt trước ánh sáng. “Tôi đang tìm Thanh tra Sheridan”, cô tuyên bố.

Một cái bóng to lớn xuất hiện đằng sau ngọn đèn và cô nghe tiếng Henry Sobol nói, “Ồ, quý tha ma bắt, là cô.”

Đèn pin hạ xuống.

Susan giơ ngón tay với Henry, “Chào anh”, cô nói.

“Cậu ấy ở kia kìa”, Henry nói, quăng ánh đèn ra sau để chiếu sáng Archie, người đang ngẩng trên một thân cây đỡ ngoài lề đường mòn. Henry cong môi nhăn nhó. “Chúng tôi đang chờ một chuyên gia về chim”, anh ta nói.

“Nhà điều c ầm học”, Archie chỉnh.

Susan thực sự nghe được tiếng Henry đảo tròn mắt. “Sao cũng được”, anh bảo.

Cô đi đến chỗ Archie đang ng ỡ. Anh có cây đèn pin đặt dưới chân, đang chiếu vào rừng, vì thế cô cũng nhận ra phần nào hình dáng anh để biết anh đang ướt nhẹp và bê bết bùn đất.

“Anh bị ngã à?” Cô hỏi.

“Cô có biết gì về chim chóc không?” Anh hỏi.

Cô chống hai tay lên hông. “Đây là lí do anh gọi tôi ra đây?”

Anh cầm đèn pin lên chiếu vào tổ chim đang ôm trên tay. “Ở đây có tóc người”, anh nói. “Màu vàng. Có một cái xác nữa.”

Susan cúi xuống nhìn vào trong tổ. Cô hoang mang. “Anh tìm được một tổ chim à?”

“Một cậu bé đã đưa nó cho tôi. Cậu ta tìm được trên đỉnh đ ỡ.”

“Cậu bé?” Susan nói và nhìn quanh khu rừng tối.

Henry đi đến sau lưng cô. “Nó đi mất r ỡ”, anh giải thích.

“Nó đã biến mất”, Archie nói.

“Thằng bé á?” Susan lại hỏi.

Archie nhìn lên Henry. “Anh gọi cho đội Tìm kiếm Cứu nạn chưa?”

“Chỉ dựa vào những sợi tóc trong tổ chim ư?” Henry chìa đèn xuống cơ thể đ ầy bùn và cành cây gãy của Archie. “Cậu có sao không?” Anh hỏi, nhỏ giọng lại. “Debbie đã gọi cho tôi, cậu biết đấy. Sau khi cậu lao ra khỏi nhà trong một cơn bão than thân trách phận.”

“Thực ra là giống cơn hồn hơn”, Archie nói.

“Cô ấy lo lắng cho cậu”, Henry bảo.

“Hai người nên khai mạc một câu lạc bộ.” Archie đứng dậy. “Tôi không muốn chờ nữa.” Anh gọi ba cảnh sát mặc đ ồng phục đang đứng cùng đèn pin. “Tôi muốn có một đội vai kề vai cùng đèn pin. Cứ bình tĩnh mà làm. Chúng ta đang tìm kiếm một thi thể phụ nữ.”

“Archie”, Henry gọi.

Archie chìa đèn pin thẳng lên lưng đ ỡ đ ầy bùn. “Chúng ta sẽ đi lên trên kia”, anh nói. “Đó là chỗ thằng bé tìm thấy cái tổ. Vậy nên đó là nơi chúng ta bắt đ ầu.”

“Chờ đã”, Henry nói.

“Tôi chờ đủ rồi”, Archie nói.

“Không”, Henry bảo. “Chờ đi.” Anh ta quăng đèn pin ra đằng sau mình và chiếu sáng gương mặt một người đàn ông.

Susan thở dốc.

Tất cả cảnh sát đều quay lại nhìn cô.

“Xin lỗi”, cô nói.

Người đàn ông mỉm cười. Anh ta để râu, đeo kính và mặc một chiếc áo mưa có mũ. “Ai đó đã gọi nhà điều tra học phải không?” Anh ta hỏi.

Archie vẫy tay. “Là tôi.”

Người đàn ông bước tới. “Tôi là Ken Monroe. Chúng ta đã nói chuyện qua điện thoại.”

Archie bắt tay anh ta. “Cảm ơn anh vì đã đến”, Archie nói.

“Chắc chắn rồi.” Anh ta cười háo hức. “Chúng tôi thường không hay nhận được các cuộc gọi khẩn cấp.”

Tôi cá là thế mà, Susan nghĩ.

“Anh có thể nói gì cho tôi biết về thứ này?” Archie hỏi, chiếu đèn pin vào trong tổ chim lần nữa.

Susan cũng xích lại khi tất cả họ tụ tập quanh cái tổ.

Monroe cúi xuống cách cái tổ vài phân, rồi quan sát tỉ mỉ. Anh ta hỏi, “Anh tìm được nó ở đâu?”

Archie hất đầu ra hiệu lên đi. “Trên kia”, anh nói.

“Nó là một tổ chim sẻ hót”, Monroe nói.

Susan lùi sững ra và ghi chép. “Anh có thể nói tên loài chim chỉ bằng cách nhìn vào tổ của nó ư?” Cô hỏi. Với cô thì mọi chiếc tổ đều giống nhau.

Monroe gật đầu. “Vâng, chắc chắn rồi”, anh ta nói. “Có thấy nó được tạo hình như thế nào không? Như một cái cốc? Cô có thể thấy lớp mặt ngoài sần sùi tạo bởi lá và thân cỏ khô.” Anh ta chạm vào bên ngoài tổ. “Một ít rễ con và vài thớ vỏ cây. Nếu cô nhìn vào đây, cô có thể thấy nó được đan bằng loại cỏ mềm hơn và tóc.”

“Tôi quan tâm đến chỗ tóc đấy”, Archie nói.

“Một vài loài chim sử dụng nó để vá tổ. Không hay gặp, nhưng không phải là chưa từng nghe nói tới.”

“Rồi sao nữa?” Henry hỏi. “Chúng lấy nó từ thùng rác ngoài hiệu cắt tóc chắc?”

Monroe cau mày. “Thùng rác ư? Không hẳn. Anh nói là chiếc tổ này được tìm thấy ở đây à?”

“Trên đường”, Archie nói.

“Chà, tổ này hẳn phải ở gần đây. Chim không di chuyển xa để tìm vật liệu xây tổ. Hầu hết các tổ chim chỉ được làm trong một, hai ngày. Chẳng ích lợi gì mà bay đi xa cả.” Monroe nhìn lên đường. “Không, loại tổ này phải tới từ trong rừng. Tôi dám chắc là trong bán kính ba trăm mét quanh đây thôi.”

Susan thấy da gà nổi hết lên cánh tay.

“Anh biết cái tổ này được làm khoảng bao lâu rồi không?” Archie hỏi.

“Không lâu hơn một hoặc hai năm.”

“Làm sao anh biết?” Henry hỏi.

“Vì loài chim luôn tách đàn”, Monroe giải thích. “Nếu chúng không làm vậy thì lúc này chúng ta đang đứng trên hàng trăm con rết.”

“Vậy tất cả những gì chúng tôi cần làm là lục soát trong vòng ba trăm mét ở mọi hướng”, Archie nói.

Henry rên lên. “Thế có mà rộng bằng sân bóng đá.”

“Có lẽ chúng ta nên gọi đội Tìm kiếm Cứu nạn”, Archie nói.

Henry nhìn vào anh một phút rồi lôi điện thoại ra khỏi cái kẹp trên tạp dề và bấm số. “Có lẽ tôi sẽ gọi một chú chó nghiệp vụ nữa”, anh ta bảo.

Susan trông thấy Archie cười. “Ý hay đấy”, anh nói.

## CHƯƠNG 10

Cơn đau nhói trong bụng Archie đã quay lại. Mưa rơi rào rào. Nước mưa làm da ai nấy trông đều trơn trượt. Nó làm mặt đất mướt chầy giày họ. Nó làm quần áo họ ướt sũng nước. Archie có thể cảm nhận được cái lạnh nhóp nhóp trong tất với mỗi bước chân. Hai ống quần đầy bùn của anh đập vào bắp chân. Tóc dính chặt vào trán. Ít nhất anh vẫn đủ tỉnh táo để giấu cuốn sách đằng sau một thân cây. Điều cuối cùng anh muốn là Henry phát hiện ra anh luẩn quẩn trong rừng với một bản *Nạn nhân cuối cùng* dính bùn.

Archie tập trung nhìn vào quầng sáng nhỏ từ đèn pin trên nền đất rừng và chuyển tâm trí vào nhiệm vụ trước mắt.

Công việc tiến triển rất chậm. 90 xen-ti-mét thường xuyên và dây bìm bìm đang phủ lên tất cả mọi thứ trong tầm nhìn. Anh bắt đầu từ bên trái rồi chậm rãi xoay ánh sáng khắp bề mặt lá mục, từng phân một, tiến lên, rồi sang phải. Henry đang ở bên trái Archie, một trong các cảnh sát tuần tra thì đứng bên phải anh ấy. Một cảnh sát khác và bốn tình nguyện viên của đội Tìm kiếm Cứu nạn đang xếp hàng ngang làm việc ở hướng ngược lại. Thậm chí cả nhà điều tra cũng nhận được một chiếc đèn. Đến giờ, họ chỉ tìm được một con chim đã chết, bị lũ kiến xơi mất phân nửa, một chai Mountain Dew rỗng không và vài bãi phân chó.

Susan cũng mượn một cây đèn nhưng đang dùng răng cắn chặt nó để ghi chép điên cuồng lên cuốn sổ tay. Archie muốn cô viết một bài báo. Anh vẫn không có manh mối gì về nhân thân của cô Jane Doe, và tin tức về vụ này trên phương tiện truyền thông địa phương chỉ giới hạn ở một đoạn văn duy nhất trong mục *Đô thị* của tờ *Người đưa tin*. Anh cần đăng báo. Và cần đăng nhiều là khác.

Bên trái. Tiến lên. Bên phải. Rồi Archie quỳ xuống đất bùn, bắt đầu kéo thường xuyên và bìm bìm sang bên để nhìn xuống bên dưới. Những

thân dây leo nặng và khó xoay xỏa, hai bàn tay Archie trông xước xác bẩn thỉu, như thể anh đã bị chôn sống và phải dùng tay cào đất mà bò lên.

Anh nghe Henry nói, “Việc này thật lố bịch.”

Đúng thế thật. Họ có thể trở lại vào sáng mai. Nếu đúng là có một cái xác ở đây, có thể chờ thêm mười hai tiếng nữa. Nhưng Archie cần phải biết. Nếu có một người phụ nữ đã chết nơi đây, anh cần tìm được cô ta. Anh sẽ ở đây cả đêm để tìm kiếm. Ít nhất như vậy còn dễ dàng hơn là về nhà.

Anh chiếu đèn pin lên đồng hồ. Họ đã tìm kiếm gần một tiếng đồng hồ.

Một chú chó sủa vang. Archie nhìn lên và thấy hình người tối đen trên đường mòn và bóng một con vật. Anh quăng ánh đèn chiếu xuống dưới, về phía nó. Ánh sáng phản chiếu trên mắt con thú, hai thiên thể bạc trong bóng đêm.

“Tên nó là Cody”, người đi cùng chú chó nói. “Tôi là Ellen. Ai trong hai anh là Sheridan?”

“Tôi đây”, Archie trả lời.

Cô ta bước tới, trèo lên chỗ anh, con chó ngoan ngoãn theo sau vài chục xen-ti-mét. Họ chia đèn pin lên con đường để dẫn lối cho cô, và Archie đã thấy cô rõ hơn. Cô ta là một phụ nữ to lớn, vừa cao lại hơi đậm người, thân trên dài lấn át cả cơ thể và dáng đi giạng chân kiểu nam tính. Cô buộc tóc đuôi ngựa và mặc quần áo thích hợp với thời tiết, ủng cao su cao cổ, quần đi mưa màu vàng và một chiếc áo khoác bo gấu. A, tháng Sáu ở Portland.

Khi đến chỗ Archie, cô ta đưa một bàn tay ra và anh bắt tay cô. “Được rồi”, cô nói. “Cách làm là thế này nhé. Tôi sẽ tháo xích cho Cody. Nó sẽ sục sạo quanh đây, tìm mùi. Nếu tìm được cái gì đó, nó sẽ quỳ xuống như thế này.” Cô nhìn xuống con chó và nói, “Cody, cảnh giác”, và con chó quỳ xuống hai khuỷu chân, tru lên. Ellen nhìn lên. “Tôi sẽ khen nó. Rồi anh có thể tiến lại và kiểm tra xem nó tìm được gì.”

Archie đã từng làm việc với những chú chó nghiệp vụ. Có lần Gretchen từng gửi một hộp quà cho Thanh tra Archie Sheridan, đặt ở khách sạn tại Bắc Portland. Nhân viên khách sạn đã gọi cho 911 sau vài phút tìm thấy hộp quà. Archie mở cái hộp rồi mang một chú chó đến để xác định. Cách đó đã hiệu quả.

“Cứ cho là vẫn còn những phần thi thể”, Henry nói, “việc này còn kéo dài đến bao giờ?”

“Có thể vài phút”, Ellen nói. “Cũng có thể vài ngày.”

“Vài ngày”, Henry nói.

“Hoặc lâu hơn”, Ellen chữa lại. Cô ta cúi xuống và mở khóa xích cho con chó. “Cody, đi”, cô ta nói.

Chú chó gí mũi xuống đất và bắt đầu cày xới đám dây leo.

Susan bước đến và lấy chiếc đèn pin khỏi miệng. “Chị làm ở đội Tìm kiếm Cứu nạn bao lâu rồi?”

“Tôi không thuộc đội”, Ellen nói.

“Cô ấy là tình nguyện viên”, Archie nói. “Chúng tôi không có đủ tiền để tài trợ cho cả một đơn vị chó nghiệp vụ. Nên những người như Ellen trải qua vài khóa huấn luyện cùng chó của họ và tình nguyện làm việc.”

“Tôi làm ở Home Depot”, Ellen nói.

“Chúng tôi đã tìm thấy một thi thể cách đây vài ngày ở khoảng bốn trăm mét dưới con rạch”, Archie nói. “Việc ấy có làm nó phân tâm không?”

“Anh di chuyển cái xác chưa?” Ellen hỏi.

“Rồi”, Archie nói.

“Thế thì không sao”, Ellen nói. “Đấy”, đột nhiên cô ta la lên. Cô ta chĩa đèn pin vào Cody, nó đang quỳ cách chỗ Archie và Henry vừa tìm kiếm vài mét. “Giỏi lắm”, Ellen nói. Cô ta tiến lại đằng sau con chó, lại đeo xích cho nó và xoa đầu nó thật nhiều.

Chỗ Cody đang chỉ phủ đầy dây leo. Archie đi đến và quỳ mọp trên tứ chi. “Chiếu đèn của các anh vào đây”, anh nói. Từng người đứng vòng quanh anh, Susan, nhà điều c̃ần học, Henry, Ellen, các cảnh sát tuần tra, đội Tìm kiếm Cứu nạn, mỗi người chiếu một chiếc đèn vào chỗ chú chó đã quỳ, đến khi mười vòng tròn ánh sáng tụ lại làm một. Hai tay của Archie gạt thường xuân và bìm bìm sang một bên. Anh bắt đầu chậm rãi, có phương pháp, cẩn thận không đụng chạm bất kì thứ gì không cần thiết, rồi bắt đầu giật dây leo, nhổ rễ và ném chúng sang bên. Khi đã dọn sạch khu vực đó, anh quỳ thấp.

Susan cúi xuống. “Chẳng có gì ở đó cả”, cô nói.

Archie quay sang con chó. “Chúng ta có nên đào bới không, cậu nhóc?” Anh hỏi, gãi đầu nó bằng bàn tay lấm bùn. “Nó có bị chôn vùi không?”

Cody nghiêng đầu nhìn Archie rồi nhìn vào chỗ lúc này chỉ còn là một mảng đất.

“Tôi sẽ đi lấy xẻng”, một trong các tình nguyện viên đội Cứu nạn nói, anh ta quay ra đường mòn một cách ồn ào.

Archie nhìn xuống bùn. Nó lổn nhổn đầy sỏi và rễ cây. Archie nhặt một viên sỏi lên và xoay nó giữa hai ngón tay. Nó nhẹ và có lỗ li ti. Anh chạm nhẹ nó vào lưỡi.

“Sao anh lại ăn viên đá ấy?” Susan hỏi.

“Nó không phải là đá!” Archie nói. Đá có sức nặng và không dính vào nước bọt. Cái này lại có lỗ li ti. “Nó có thể là xương.”

Cody kêu ư ử và giật sợi xích.

Archie nhìn lên con chó. Còn một thi thể nữa. “Thả nó đi”, anh bảo Ellen.

Cô ta tháo xích cho Cody và chú chó nhảy đi, mũi lại gí xuống đất, trèo lên đống cỏ khoảng chín mét rồi phục xuống.

Archie nhặt cây đèn lên và lần mò sau chú chó, chỉ thoáng nhận thấy những người khác sau lưng mình, đèn pin của họ tung tẩy trong bóng tối. Lưng đống cỏ này dày đặc dương xỉ, to như thời tiền sử. Anh kéo mình lên trên con dốc bằng cách túm lấy một nắm lá dương xỉ, dùng hệ thống rễ của nó làm điểm tựa. Những cái hạt nhỏ xíu của chúng mắc vào tay anh. Khi đến chỗ Cody, anh quỳ xuống cạnh nó và chú chó liếm mặt anh. Rồi nó lại ư ử và sục mũi vào đám dương xỉ lớn tiếp giáp với cây cỏ ống mọc xiên trên đống cỏ. Archie vươn tay ra và gạt lá dương xỉ, chìa đèn xuống dưới.

“Thấy gì không?” Henry gọi từ sau lưng anh.

“Có”, Archie bảo.

Bộ xương chỉ còn một phần, nhưng chắc chắn là xương người. Anh chiếu đèn pin đi xa hơn dưới những cây dương xỉ và trông thấy phần còn lại của một khuôn mặt.

“Cô ta đây rồi”, anh lặng lẽ nói.

Susan và Henry xuất hiện ở hai bên anh. Susan quỳ xuống cạnh anh, chân cô chạm chân anh. Anh đang quen dần với việc có cô ở gần.



“Ba cái xác chỉ trong vòng một trăm mét đở lại”, cô nói, bút đã dựng trên sô. “Họ có liên quan đến nhau không?”

“Có thể”, Archie nói. “Hoặc là không.” Anh nhìn vào khu rừng tối. Trời đã ngừng mưa và các đám mây đã tách ra, hé lộ một mảnh trăng sáng quắc. Ở xa xa, qua hàng cây bên rìa khu rừng, anh có thể trông thấy ánh sáng của một ngôi nhà.

“Tìm hiểu xem có những ai sống ở đó”, anh bảo Henry. “Rồi hỏi xem họ có máy cửa gỗ nào không.”

## CHƯƠNG 11

Susan lê bước sau Henry. Đội Y tế đã xuất hiện, ngay sau các đi đầu tra viên hiện trường và khoảng nửa tá cảnh sát khác. Hiện trường tội ác đã được chiếu sáng và quây bằng bảo vệ, họ đang dùng rây lưới để lọc những mẫu xương khỏi đất cát. Cô không được phép bước qua rào bảo vệ, và Archie thì quá bận bịu không nói chuyện được, nên cô quyết định bám theo Henry, dù không được mời.

“Nghe này”, cô nói với Ian qua điện thoại. “Tôi có thể nộp bài kịp. Tôi sẽ có mặt ở đó trong một giờ nữa.” Cô nhìn đồng hồ, nhưng tối quá không thấy được, nên cô giờ điện thoại lại gần cổ tay để xem giờ nhờ đèn LCD trên đó. Mười giờ tối. Các tờ báo ở ngoại ô sẽ bắt đầu in lúc 11 giờ, nhưng tờ tin buổi sáng của khu trung tâm thì tận 2 giờ sáng mới in. Cô còn kha khá thời gian. Hơn nữa, cô muốn làm Ian vui vẻ ngay lúc này, ít nhất cho đến sau khi câu chuyện về Molly và Castle được ra bài.

Henry vội vã chạy lên những bậc thang dài bằng xi măng dẫn ra khỏi công viên để lên đường cái. Có phải anh ấy đang cố cắt đuôi cô không?

Cô lại đưa điện thoại lên tai. “Chúng ta sẽ làm cả chủ đề về cái chết của Castle”, Ian nói. “Tám bài. Tôi có thể cho cô lên trang đầu tờ *Metro*, dưới nếp gấp.”

“Dưới nếp gấp?”

“Có một vụ cháy ở gần Sisters”, Ian nói. “Đó là bài đầu của *Metro*.”

Cô đang leo hai bậc một. “Ba cái xác”, cô nói, thở hển hển. “Làm sao mà chuyện đó lại không đáng hạng A? Và ai thêm quan tâm tới một vụ cháy ở Trung tâm Oregon chứ?”

“Nói như một người không có ngôi nhà thứ hai ở Trung tâm Oregon”, Ian nói với một cái hỉ mũi. “Và cô đâu biết mấy cái xác có liên quan đến nhau hay không”, anh ta nói thêm. “Họ chẳng là ai cả.”

Lũ bọt đang nhảy nhót trên những ngọn đèn vàng chiếu sáng bậc thang. Có khi chúng dành cả vòng đời của mình để làm việc đó, Susan nghĩ. Đập đi đập lại vòng sắt bảo vệ đèn hết lần này đến lần khác. “Chẳng là ai ư?” Cô hỏi.

Ian có vẻ chán nản. “Nghe đồn cô gái đầu tiên là một gái điếm. Hai người kia cũng có thể lắm. Hoặc vô gia cư. Không ai quan tâm đâu, Susan. Các chính trị gia chết thì bán được báo. Gái điếm chết thì không.”

“Castle là kẻ phạm tội”, Susan nhắc nhở Ian. Cô đã cố làm giọng mình vững vàng đầy quyết tâm.

“Chúng ta sẽ không đăng bài đó khi cả bang còn đang khóc than ông ta”, Ian nói.

Đôi khi Susan không thể nhớ được tại sao cô từng ngủ với Ian. (Anh ta đã để cô cần tượng Pulitzer của mình.) “Anh là đồ đạo đức giả, Ian”, cô nói.

“Nhân tiện đang nói chuyện với cô”, Ian bảo, lơ tịt câu cô nói. “Bên kiểm tra sự thật không liên lạc được với Molly Palmer. Họ liên tục nghe hộp thư thoại của cô ta. Cô có số nào khác của cô ta không?”

Bụng dạ Susan thắt lại và cô ép thêm chút dũng khí vào giọng mình. “Cô ta là vũ nữ thoát y, Ian. Cô ta có mang điện thoại theo người khi trườn.” Cô thầm nhắc nhở trong đầu là phải tìm Molly, trước khi sự nhút nhát của cô ta khiến Susan mất cả bài báo.

“Tôi cúp máy đây”, Ian nói.

Đường dây tắt ngóm và Susan nhét điện thoại vào trong túi áo nỉ, rên lên vì thất vọng. Thế này mà là giữ cho Ian vui vẻ à.

“Nó được gọi là lối sống mạo hiểm”, Henry nói. Anh đã quay lại để chờ cô trên đỉnh cầu thang.

“Sao cơ?” Susan nói, chạy trên những bậc cuối cùng. Cô cúi gập người một phút để lấy lại hơi thở. Đôi giày của cô lấm đầy bùn. Cô lại làm hỏng thêm giày cho công việc này...

“Mại dâm”, Henry nói. “Nghiện. Vô gia cư. Họ sống theo lối sống nhiều nguy cơ. Thế nên chúng ta sẽ tìm kiếm tích cực trong vài ngày sau khi ai đó bị chọc nĩa vào cổ, rồi bỏ sang những vụ án quan trọng hơn liên quan đến những sinh viên ưu tú.” Anh bắt đầu đi lên phố. “Cô biết có bao nhiêu thành viên da màu tuổi vị thành niên trong các băng nhóm hay những

cô gái điếm đã chết mà không có nổi một dòng trên tờ báo của các cô không?”

“Thế còn Heather Gerber?” Susan hỏi, vật lộn để lôi cuốn sổ ra trong lúc vẫn chạy theo anh. Heather là nạn nhân đầu tiên của Gretchen. Một cô gái bỏ nhà ra đi. Một đứa trẻ đường phố. Một gái điếm. Họ cũng đã tìm được cô gái chết trong công viên này. Tờ *Người đưa tin* chắc chắn đã đăng nhiều câu chuyện về cô gái.

Henry thọc hai tay vào túi quần và rảo bước lên. Vỉa hè vẫn ướt và giày của anh kêu lẹp bẹp trên vũng nước đọng mỗi khi đi qua. “Tờ báo của cô chẳng bận tâm gì mãi đến khi Archie liên hệ được nó với những cái xác khác và tất cả mọi người nhận ra một kẻ sát nhân hàng loạt vẫn nhởn nhơ bên ngoài. Cô ta chỉ là một Jane Doe khác. Rồi Parker làm một bài về cô gái. Cha mẹ nuôi của cô gái đã đọc nó. Hóa ra cô gái kia đã mất tích cả năm mà họ không hề báo cáo. Nhưng vẫn tiếp tục nhận tiền trợ cấp. Cô biết ai trả tiền chôn cất cho cô gái không?”

“Không.” Vỉa hè dốc lên. Đường chính nằm song song với rìa công viên và những ngôi nhà trên đó nằm xiên xiên với khu rừng. Họ không còn được phép xây nhà gần công viên đến mức này nữa, nhưng những ngôi nhà này đã rất cũ và từ lâu đời rồi. Đèn hiên của chúng chiếu sáng những bờ hiên gỗ rất rộng, có xích đu và chậu hoa phong lữ. Không khí đượm mùi viêt quất.

“Archie đấy.” Rồi anh nói thêm như để giải thích, “Cô gái là vụ án mạng đầu tiên của cậu ấy.”

“Về lý thuyết vụ án ấy còn chưa được giải quyết, đúng không?” Susan hỏi.

“Gretchen làm đấy”, Henry nói. “Cô ta chỉ chưa chịu thừa nhận thôi.”

Một chiếc xe thùng hiệu Subaru đỗ trên đường trước mặt họ và một người đàn ông đi giày thể thao đang mở xe cho hai chú chó to lớn đi xuống, hướng về chỗ công viên cho một cuộc chạy đêm. “Đó là lí do Archie cứ phải quay lại gặp cô ta, suốt từng ấy thời gian à? Vì anh ấy muốn đóng lại vụ đầu tiên ấy?”

Henry im lặng một lát. “Không.”

Susan tự hỏi Archie đã kể cho Henry bao nhiêu về Gretchen. Cô đã thấy cái cách anh ta phản ứng khi Gretchen chạm vào cánh tay Archie trong

buổi thăm vấn mà Susan chứng kiến hồi cô đang đưa tin về vụ án. Henry đã lập tức xông vào phòng, lôi Gretchen tránh xa Archie, cứ như ả là thứ bệnh truyền nhiễm. Susan sợ ả phát khiếp, đồng thời cô cũng thấy tò mò với kiểu giao tiếp suồng sã giữa Gretchen và Archie. Giữa họ có một mối quan hệ ít nhất cũng làm người khác cảm thấy bất an.

Via hè ở đây đã cũ và có khoảng trống quanh các gốc cây, Susan và Henry đi bộ cẩn thận, mắt cảm xuống đất.

“Đáng lẽ chúng tôi không nên chấp nhận thỏa thuận xin tội”, Henry nói, gần như với chính mình. “Đáng lẽ chúng tôi nên để bang Washington xử vụ này. Nếu vậy thì bây giờ cô ta đã chết rồi.”

“Archie đã phá được hơn ba mươi một vụ khác”, Susan nói.

Henry dừng bước. Họ đã tới ngôi nhà, một căn nhà lớn ốp ván nâu trông như thể được xây từ những năm bốn mươi. Cô có thể nhìn thấy một phần mặt anh trong ánh sáng đèn đường. Anh có vẻ mệt mỏi, hai vai rũ xuống, chiếc áo khoác da sáng lên dưới mưa. “Cô không quen cậu ấy trước đây”, anh nói.

Thật khó tưởng tượng Archie từng hạnh phúc.

“Parker đã viết nhiều bài về vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*, đúng không?” Susan hỏi.

“Hàng trăm bài báo trong nhiều năm”, Henry nhún vai nói. “Chúa ơi, có khi đến cả ngàn bài.”

Parker là kiểu người thủ cựu. Ông hẳn đã dùng một máy đánh chữ nếu họ cho phép. Có thể ông đã dùng nhiều cuốn sổ tay. Hàng chõng hàng hộp. Chúng sẽ là vô giá với ai đó, chẳng hạn như một người muốn viết một cuốn sách về vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng* một ngày nào đó. Một khi đã cho đăng xong bài về Molly Palmer, cô sẽ có chút ảnh hưởng ở tòa soạn. Cô có thể xin một năm nghỉ để khảo cứu.

“Anh có nhớ ông ấy từng nhắc tới chỗ cất sổ tay nào không?” Susan hỏi.

Henry nhìn cô một lát rồi nhướn chân mày lên và thở dài. “Suýt thì tôi quên”. Anh lôi phù hiệu khỏi túi quần và mở nó ra. Rồi anh chiếu đèn pin vào mặt Susan.

Cô nhắm mắt, nhất thời bị lóa và phải giơ một tay lên che mặt. “Quên cái gì cơ?” Cô hỏi.

“Rằng cô quan tâm đến câu chuyện hơn là con người”, Henry nói. Anh tắt đèn. “Để tôi nói nhé”, anh nói và gõ cửa.

Họ im lặng chờ trong lúc Susan giận điên lên. Cô đâu có định vô cảm như thế. Cô có quan tâm đến Archie đấy chứ. Cô không cố viết chuyện rác rưởi gì cả. Việc ấy đã được làm rồi. Cô muốn viết một cuốn sách thật sự. Một cuốn sách thông minh, hấp dẫn và làm sáng tỏ câu chuyện. Việc ấy kinh khủng lắm sao?

“Tôi không định...” Cô dợm nói.

Henry giơ một tay lên. “Thôi”, anh bảo.

Đèn hiên bật lên, rải ánh sáng vào bóng tối. Cửa trước mở ra và một phụ nữ lớn tuổi xuất hiện. Bà đang thả lơi mái tóc xám và mặc chiếc áo len cài khuy có trang trí các biểu tượng của người da đỏ.

“Vâng?” Bà hỏi.

Henry bước tới và trưng phù hiệu. “Xin chào bà. Tôi là Thanh tra Sobol. Tôi đang mong được hỏi bà vài câu.” Anh cười hòa nhã. “Bà sống ở đây phải không?”

“Đúng rồi, con trai”, bà ta nói, cặp mắt xanh nhạt cảnh giác và hóm hỉnh. “Đến giờ là năm mươi tư năm rồi.”

“Gần đây bà có để ý thấy đi đâu gì bất thường không?” Henry hỏi. Anh xoa một tay lên cái đầu hói. “Những hoạt động trong rừng ấy?”

Những nếp nhăn trên khuôn mặt bà sâu hơn. “Việc này có liên quan gì đến cái chết của ngài Thượng nghị sĩ không?”

“Không, thưa bà”, anh nói. “Chúng tôi vừa tìm được vài cái xác trong rừng.”

“Xác loại nào?” Bà ta hỏi.

Henry háng giọng. “Của con người.”

Bà ta quay sang ngóng cổ nhìn về phía công viên. Rồi bà nhìn sang Susan. Susan cũng cố mỉm cười lịch thiệp. “Đây là vợ cậu à?” Người phụ nữ hỏi Henry.

Susan cười phá lên.

“Không, thưa bà”, Henry nói. “Cô ấy là một phóng viên.”

Susan giơ cuốn sổ tay lên còn tay kia thì vẫy vẫy chào.

Henry nói tiếp, đổi chân một cách không thoải mái. “Bà có để ý thấy bất kì đi đâu gì khác thường không? Có nghe thấy gì? Hay nhìn thấy gì không?”

*Có người nhà nào mất tích không*, Susan nghĩ nhưng không nói ra.

Người phụ nữ cân nhắc những câu hỏi của Henry. “Gần đây Bill cư xử kì lạ.”

“Đó là chồng của bà à?” Henry hỏi.

“Chú poodle loại thường của tôi”, bà nói.

Susan thấy hai khóe miệng Henry khẽ nhếch lên trong một giây. “Làm như thế nào?” Henry hỏi.

Người phụ nữ cau mày. “Nó cứ đứng ở trước nhà nó. Sửa một chút. Không cho tôi lại gần.”

“Bà có thả cho nó chạy vào rừng không?” Henry hỏi.

“Đôi khi nó nhảy qua hàng rào”, bà nói. “Mặc dù luôn quay về”

“Giờ Bill đang ở đâu?” Henry hỏi.

Bà ra hiệu cho họ đi theo, rồi dẫn họ đi một vòng đường mòn gạch cũ chạy dọc một phía ngôi nhà. Bà đang đi đôi ủng da cừu, và Susan để ý thấy Henry đi gần sau lưng bà, phòng khi bà trượt chân trên những viên gạch gồ ghề ẩm ướt ấy. Con đường được sáng bằng đèn chạy năng lượng mặt trời trong sân, nó có ánh sáng màu xanh nhòe, hầu như chẳng cung cấp được tí ánh sáng nào. Tuy nhiên, người phụ nữ vẫn vững vàng trên đôi chân mà không bị hụt một bước nào.

Họ đi tới một cái cổng ở hàng rào tuyết tùng bao quanh sân sau và người phụ nữ mở nó ra, cánh cổng đánh một vòng cung trên nền tiếng sắt gỉ. Ngoài đó không có cái đèn nào và trời tối om. Henry lại bật đèn pin khi người phụ nữ biến mất trong bóng tối.

“Thưa bà?” Henry nói.

Ánh sáng tràn ngập trở lại, hé lộ một khoảng sân đầy thừng xuân, và bà già xuất hiện ở hiên sau.

“Bill”, bà nói với cái sân sau, “tao mang bạn đến gặp mày đây.”

Susan nhìn khắp sân tìm chú chó. Thừng xuân từ công viên đã bò lan cả hàng rào và lấn ngang nửa sân. Nó giống như một loại thủy triêu bằng cây cỏ rất khó bỏ. Tất nhiên bạn có thể chặt bỏ, nhưng nó sẽ lại len lỏi vào,

mỗi ngày một vài phân, cho đến khi bao phủ mọi thứ. Susan nghe thấy tiếng chó sủa và nhận ra cả chuồng chó cũng bị thường xuyên phủ một nửa. Một chú poodle lớn màu đen đứng ở cửa chuồng mở toang. Chú chó mới được cắt tỉa lông gần đây, bộ lông đã được tỉa thành một loạt những khoanh và lùm, trông như một cái cây cảnh sống kì dị.

Susan thấy Henry nhăn mặt. “Bill có thân thiện không?” Anh hỏi.

“Như một con cừu”, người phụ nữ nói.

Henry lắc đầu, bành vai lên và đi về phía chuồng chó.

Bill gầm gừ.

Henry dừng bước. “Như cừu à?” Anh ta hỏi.

“Đừng để nó dọa cậu, con trai à”, người phụ nữ nói. “Cậu không nuôi mèo đấy chứ?”

“Tôi có ba con”, Henry nói.

Người phụ nữ tặc lưỡi. “Bill không thích mèo”, bà ta nói giọng không lành.

“Susan?” Henry gọi. “Giúp đỡ một chút đi?”

Susan chưa nuôi thú cưng bao giờ. Cô do dự. “Tôi không giỏi chơi với chó đâu”, cô nói.

“Bước qua đây ngay”, Henry bảo.

Susan từ từ tiến lại chỗ chú poodle. “Chào, Bill”, cô nói. “Bill ngoan nào.” Cô đưa tay ra để con chó ngửi tay mình. “Bill ngoan lắm.”

“Có khi cô không muốn chạm vào nó đâu”, bà ta nói vọng ra từ trên hiên.

Susan đông cứng và chú chó nhìn cánh tay đưa ra của cô rồi nhe răng. Nó không gầm gừ. Nó không phát ra một tiếng nào.

“Có thể nó sợ tóc cô”, Henry bảo, trong lúc cố chuồn thân hình to lớn của mình quanh con chó đủ xa để chìa đèn pin nhìn vào chuồng chó. Anh ở tư thế bò, cố đưa nửa người vào trong. Rồi anh lùi lại, ngửi cạnh con chó và bấm một số vào di động.

“Archie”, anh nói qua điện thoại. “Tôi đây. Cô tóc vàng.” Anh dụi mắt bằng một bàn tay. “Có phải cô ta mất một bên cánh tay không?”

Susan nghe giọng Archie bảo, “Ừ.”



Henry liếc qua vai vào chuồng chó. Rồi nhìn sang Susan. Con chó gần lên và nhìn cả hai nghi ngại. “Tôi tìm thấy nó rồi”, Henry nói.

## CHƯƠNG 12

Tên của người phụ nữ lớn tuổi là Trudy Schuyler.

Susan đã chép đầy mấy trang sổ với thông tin về bà ấy. Chẳng bà mất năm năm trước. Bà không có cái cửa gỗ nào. Bà cũng không biết đưa trẻ nào khớp với mô tả về cậu bé mà Archie trông thấy trong rừng. Bà từng là người ghi vé phạt, nhưng đã nghỉ hưu hai mươi năm nay. Bà có ba đứa con đã trưởng thành. Cảnh sát đã tạm giữ chú chó để theo dõi phân của nó, phòng khi nó đã tiêu hóa phải một vài manh mối. Với ý nghĩ ấy, họ đóng túi luôn cả đồng phân chó trong sân. Đến tầm đó thì Susan ra về.

Không có nhiều hoạt động diễn ra trong tòa nhà của báo *Người đưa tin* lúc 1 giờ sáng. Những người đuổi theo xe cứu thương đã túc trực sẵn để phụ giúp việc lên bài về Castle và Parker đều đã yên vị trên giường. Thậm chí các lao công cũng đã xong việc. Một bảo vệ đã cho Susan vào qua lối nhận hàng. Cô đi thang máy lên tầng năm, nơi Ian đang tất tưởi trong văn phòng với một biên tập viên ngôn từ, một biên tập viên tí tếu, một nhà thiết kế, một biên tập viên hình ảnh, tất cả những người này đều bị triệu đến để sắp xếp câu chuyện với nhau. Bọn họ đều có vẻ mệt mỏi và hơi khó chịu. Susan cố không tỏ ra mệt mỏi và khó chịu. Cô cố làm ra vẻ tươi vui. Cô đã khiêu khích Ian đủ rồi. Và làm Ian tức giận sẽ không thể đưa câu chuyện của Molly Palmer lên bài được. Ngoan ngoãn may ra mới được. Mọi chuyện thật quá điên rồ, có khả năng sẽ công hiệu.

Việc nộp bài muộn được gọi là “đuổi gấp”, có nghĩa là ngay khi Susan viết xong câu chuyện, họ sẽ ngăn bộ phận in, tuồn vào một khung mới rồi cho chạy máy tiếp. Rồi cuộc cô sẽ có một bài trong ấn bản về cái chết của ngài Thượng nghị sĩ. Chỉ có điều nó không phải là câu chuyện mà cô mong muốn.

Susan dậm bước đến phòng của Ian, nhưng Ian đã trông thấy cô qua lớp tường kính. Anh ta giơ một tay lên ngăn cô lại, rồi chỉ vào đồng hồ của mình, và chỉ sang bàn cô.

Cô ngoan ngoãn bước lại bàn, thả túi xuống dưới chân, đặt sỗ cạnh bàn phím và gọi cho Molly Palmer. Không có gì. Nếu Ian sắp sửa cho đăng bài, Susan biết là nó phải có cứ liệu chắc chắn, kiểm tra đi kiểm tra lại từng li từng tí. Cô để lại một tin nhắn thoại. *“Nghiêm túc đây, Molly.”* Susan nói. *“Cô cần gọi lại cho tôi.”* Cô quấn dây điện thoại quanh ngón tay, siết chặt một khắc ngón tay đến nỗi nó bắt đầu đỏ lựng lên. *“Mọi chuyện sẽ ổn. Ông ta chết rồi. Hãy đưa câu chuyện này ra công chúng.”* Cô nghĩ đến cơn bão của giới truyền thông mà sau này chắc chắn Molly phải hứng chịu. *“Cô quan tâm đến câu chuyện nhiều hơn là con người”*, Henry đã nói vậy.

Susan cắn môi. *“Nếu cô muốn trốn đi một lúc, không sao cả”*, cô nói vào điện thoại. *“Nhưng tôi cần cô nói chuyện với vài người trước đã, okay?”* Susan tháo ngón tay ra và cúp máy. Đèn chưa được bật hết và cả tầng đầu im lặng, phải vất vả mới nhìn sang bên kia phòng được. Trừ đám người trong văn phòng Ian, người còn lại duy nhất trên tầng này là một anh chàng bên phòng thể thao, anh ta đeo tai nghe và gõ thứ gì đó mà chính anh ta cũng chẳng buồn quan tâm.

Cô bắt đầu gõ diên cu ồng. Cô Jane Doe. Hai cái xác mới. Khả năng có một sát nhân hàng loạt ở Công viên Forest. Nó là kiểu bài mà Parker sẽ thích. Nghĩ đến ông khiến cô lại ngập ngừng, những ngón tay giơ trên bàn phím, và cô liếc từ màn hình của mình sang những ngọn đèn trên West Hills bên ngoài cửa sổ lớn của tờ *Người đưa tin*.

Cô liếc sang bàn của Parker. Có thêm hai bó hoa mới. Trông nó bắt đầu giống một nấm mồ. Susan đứng dậy và đi vào phòng nghỉ giải lao, mò quanh những ngăn tủ bếp cho đến khi tìm được một bình thủy tinh lớn, một bình cà phê và ba cái cốc uống nước. Cô đổ đầy nước vào chúng và đi vài lượt để mang chúng trở lại bàn Parker. Cô cố hết sức cắm những bông hoa đã tàn vào lọ, nhưng cành của chúng đã oằn xuống và bông hoa ngoặt ngoẹo sang hai bên.

Những bông hoa ấy khiến cô nhớ đến Archie Sheridan, sân nhà anh cũng ngập trong hoa suốt khoảng thời gian mười ngày anh mất tích, và Debbie Sheridan từng có lần kể với cô rằng cô ấy không chịu nổi mùi hoa tươi nữa. Chúng khiến cô ấy nghĩ đến cái chết.

Susan ng ối xuống ghế của Parker, xoay vòng, cố chui vào trong đầu ông ta, để tìm hiểu xem ông ta sẽ viết về câu chuyện các vụ án mạng trong công viên Forest như thế nào. Đúng lúc ấy đầu gối cô chạm vào ngăn kéo

tài liệu trên bàn Parker. Mỗi bàn chỉ có một cái. Chúng luôn được khóa kĩ. Susan giấu chìa khóa dưới một cái cốc đựng đầy bút trên mặt bàn cô. Cô đã học cách đó từ Parker.

Cô đưa tay ra và nhấc cái cốc Hooters đựng bút chì số hai đang nằm trên bàn Parker, làm lộ ra một chiếc chìa khóa màu bạc bé xíu. Rồi cô tra chìa khóa vào ngăn kéo và xoay. Nó mở ra. Bên trong, ở phía ngoài ngăn kéo là những chồng hồ sơ dày đánh dấu bằng những cái tên mà Susan nhận ra là có liên quan đến những câu chuyện mà Parker đưa tin. Cô dò ngón tay dọc gáy hồ sơ đến khi tìm được một cái kẹp ba vòng xoắn to, màu đen, nó đã bị đẩy tới tận cuối ngăn kéo. Ở gáy của nó là một cái nhãn, và hàng chữ viết tay gầy gò của Parker ghi “*Mỹ nhân đoạt mạng*”.

Trúng quả rồi.

Cô lôi tập hồ sơ ra khỏi ngăn kéo, khóa nó lại, bỏ chìa khóa vào chỗ cũ và mang cả tập giấy dày sang bàn mình, đúng lúc Ian lộ đầu ra khỏi văn phòng và hò la, “Tôi muốn ngủ một chút đêm nay.”

“Sắp xong rồi”, Susan nói. Cô tuôn tập hồ sơ lên sàn nhà cạnh túi của mình, đặt một chân lên đó để bảo vệ. Mặt cô đỏ lên vì háo hức, và vì văn phòng vẫn tối nên cô không nghĩ là Ian nhận ra.

## CHƯƠNG 13

Archie vẫn không chắc anh đã đồng ý để Sarah Rosenberg trị liệu cho mình vì cần được giúp đỡ, hay là vì muốn có cái cớ để ngồi trong căn phòng mà Gretchen Lowell đã chuốc thuốc mê để bắt giữ anh.

Đây là buổi trị liệu sáng thứ Hai của anh. Không còn những ngày Chủ nhật ghé qua nhà tù bang để thăm *Mỹ nhân đoạt mạng* nữa, nhưng thứ Hai nào anh cũng dành một giờ ngồi đối diện với cái bàn gỗ lớn của Gretchen. Trên một trong những chiếc ghế bành kẻ sọc bọc đệm dày của ả. Anh nhìn chiếc đồng hồ quả lắc của ả, thời gian đã bị kẹt lại ở 3 giờ 30 phút. Anh nhìn giữa những tấm rèm nặng nề bằng nhung màu xanh lục, ra ngoài cây anh đào rậm lá bên ngoài cửa sổ.

Chỉ có đi đâu không có thứ gì ở đây thuộc về Gretchen. ả đã dùng tên giả để thuê lại căn nhà từ một nhà tâm lý học đã đi nghỉ ở Ý. Đây là nơi cuối cùng cảnh sát lần được theo dấu vết Archie. Nhưng đến lúc ấy thì Gretchen đã chuyển anh sang một ngôi nhà khác. Nhà tâm lý học, Tiến sĩ Sarah Rosenberg, và gia đình chị đã quay trở lại; chiếc thảm đã bị Archie đánh đổ cà phê chứa thuốc mê giờ đã được thay thế.

“Hôm nay tôi muốn nói chuyện về Gretchen Lowell”, Rosenberg nói.

Đây là buổi thứ tư của họ. Và là lần đầu tiên chị nhắc đến Gretchen. Archie ngưỡng mộ sự kiềm chế của chị. Anh háp chậm rãi một ngụm cà phê từ cốc giấy mà anh đã đặt trên tay ghế. “Được”, anh nói. Anh cảm thấy ấm áp và dễ chịu, vừa đủ hứng khởi để có thể thư giãn, không đủ hứng tới mức làm Rosenberg chú ý.

Rosenberg mỉm cười. Chị có thân hình dẻo dai với mái tóc tối màu xoắn tít bện sau gáy, có lẽ già hơn Archie đôi chút, mặc dù ai thoát trông cũng đoán Archie lớn tuổi hơn. Anh thích chị ta. Chị giỏi hơn chuyên gia tâm lý của cơ quan mà anh đã phải gặp suốt sáu tháng. Nhưng vì lý do nào đó, Archie vẫn luôn thấy thoải mái hơn khi nói chuyện với phụ nữ.

“Tôi muốn nói về sáu tuần mà anh quen biết cô ta trước khi cô ta để lộ mình”, chị nói.

Đó là một đi đầu mà văn phòng anh không muốn nói tới, cái thực tế Gretchen đã xâm nhập vào cuộc đi đầu tra lâu đến thế trước khi để lộ mình. Việc đó làm họ có vẻ không miễn tiệp lắm. Archie thở dài và nhìn sau lưng Rosenberg ra ngoài cửa sổ. “Một ngày nọ cô ta cứ thế xuất hiện”, anh nói. “Cô ta bảo mình là một chuyên gia tâm thần học. Cô ta đã đi đầu khiến vài buổi tư vấn nhóm. Tôi cũng đã tham vấn cô ta về hồ sơ tội phạm.” Anh xoa bóp gáy và mỉm cười. Mùi cà phê thoảng lên từ trong cốc. Anh đã mang theo cà phê bởi nếu không mang theo, đôi khi anh cảm giác mình vẫn ngửi thấy mùi tử đinh hương. “Có vẻ như cô ta có vài thông tin trong cuộc”, anh nói.

Rosenberg ngồi trên một chiếc ghế kẻ sọc khác, chỗ Gretchen từng ngồi. Chị bắt chéo chân và cúi người. “Như thế nào?” Chị hỏi.

Một chú sóc bỗng nhảy lên một cành anh đào, làm lá của nó rung rinh. Archie uống thêm một ngụm cà phê nữa rồi đặt nó trở lại tay ghế. “Cô ta là người đầu tiên gợi ý rằng kẻ sát nhân có thể là một phụ nữ”, anh nói.

Rosenberg giữ một tập giấy ghi chú màu vàng trên đùi và viết đi đầu gì đó. Chị mặc chiếc quần rộng màu đen, áo sơ mi xanh lục và đi đôi tất vàng cùng màu với cuốn sổ. “Phản ứng của anh với chuyện đó là như thế nào?” Chị hỏi.

Archie để ý thấy chân trái của anh bắt đầu run không ngừng. Anh thúc gót xuống sàn nhà. “Chúng tôi gần như đã cạn kiệt mọi đi đầu mỗi khác”, anh nói.

“Cô ta có mời tư vấn cá nhân không?” Rosenberg hỏi.

“Có”, Archie nói.

“Cô ta tư vấn cho anh chứ?” Chị hỏi.

Anh lôi hộp thuốc ra và cầm nó trong nắm tay đặt trên đùi. “Vâng.”

“Chỉ mình anh à?”

“Vâng.” Nếu Rosenberg để ý tới chiếc hộp, chị cũng không nói gì.

“Hai người đã nói về chuyện gì?” Chị hỏi.

“Vẫn là những chuyện như tôi và chị nói với nhau đây”, Archie nói. “Công việc của tôi.” Thực tế anh đã cởi mở với Gretchen hơn. Anh đã chia

sẽ tất cả mọi thứ. Sự căng thẳng của cuộc đi đầu tra. Áp lực mà nó đặt lên mối quan hệ của anh với Debbie. “Cuộc hôn nhân của tôi.”

Rosenberg nhướn một bên chân mày. “Hẳn là anh khá buồn bực khi nhận ra mình đã chia sẻ tất cả những ý nghĩ riêng tư ấy với một kẻ giết người.”

Khá buồn bực. Đó cũng là một cách nói. Đi đầu buồn cười là ở chỗ, lúc đó, anh thấy mừng vì có người tâm sự cùng. Quá tệ vì ả lại rạch mặt người khác làm thú vui. “Cô ta là người giỏi lắng nghe”, Archie nói.

“Vậy là anh dành nhiều thời gian với cô ta hơn những người khác”, Rosenberg nói, bút của chị đặt sẵn trên tập ghi chép.

“Vâng”, Archie nói. “Tôi đoán vậy.”

“Anh đã có những buổi tư vấn ở đâu?” Chị hỏi.

Archie giơ một tay lên. “Ngay đây.”

Rosenberg ngẩng thẳng dậy và nhìn xung quanh văn phòng tại nhà của mình. “Tôi hiểu vì sao cô ta lại tư vấn cho anh về một vụ án ở đây, nhưng việc kia là bất thường. Chuyện cô ta đã thực sự trị liệu cho anh trong nhà cô ta.”

“Tại sao?” Archie hỏi. “Chị đang làm thế đấy thôi.”

“Tôi là nhà tâm lý”, Rosenberg nói. “Cô ta bảo mình là chuyên gia tâm thần.” Chị viết đi đầu gì đó vào sổ ghi chép, vừa viết vừa lắc đầu.

“Cô ta có phải chuyên gia tâm thần học thật đâu”, Archie nhắc nhở chị.

Rosenberg nhìn lên từ cuốn sổ. “Anh đã bao giờ nghi ngờ cô ta chưa?” Chị hỏi.

Chân anh lại run. Archie không buồn ngăn nó lại nữa. Cảm giác khá tốt, một nơi để nguồn năng lượng bên trong được thoát ra. Anh nâng cốc cà phê lên nhưng không hề uống. “Đến tận lúc loại thuốc tê liệt mà cô ta lén thả vào cà phê của tôi phát tác”, anh nói. Anh đặt cái cốc giấy lên sàn, mở hộp thuốc trên đùi mình, lấy ra một viên và nuốt chửng.

“Cái gì đấy?” Rosenberg hỏi.

“Altoid<sup>[9]</sup>”, Archie nói.

Rosenberg mỉm cười. “Tôi không chắc là anh nên nuốt chúng.”

Archie cười với chị. “Tôi đang đói.”

Rosenberg cúi người, thả chân r ồi lại bắt tréo. “Tôi không thể giúp anh nếu như anh không trung thực với tôi”, chị nói.

Archie nhìn xuống hai bàn tay mình. Đôi khi anh nghĩ anh có thể trông thấy đường viền mờ mờ của nơi từng có chiếc nhẫn cưới. “Đôi khi tôi nghĩ về cô ta”, anh khẽ nói.

“Về Gretchen Lowell à”, Rosenberg nói.

Archie nhìn lên. “Tôi hình dung mình ngủ với cô ta”, anh nói.

Rosenberg đặt bút lên cuốn sổ. “Cô ta đã bắt giữ anh mười ngày”, chị nói. “Anh đã bắt lực. Có lẽ những ảo tưởng của anh là một cách để chơi trên cơ cô ta.”

“Thế ra là nó hoàn toàn lành mạnh à”, Archie nói.

“Có thể hiểu được”, Rosenberg nói. “Chứ tôi không nói là nó lành mạnh.” Chị với tay qua và đặt một bàn tay lên cánh tay Archie. Chị mang nhẫn trên tất cả các ngón tay. “Anh có muốn vượt qua nó không? Để bỏ thuốc? Để vượt qua chuyện đã xảy ra? Để hạnh phúc với gia đình mình?”

“Có”, Archie nói.

“Đó là bước đầu tiên.”

Archie xoa gáy. “Có bao nhiêu cả thầy?”

Rosenberg mỉm cười. “Bớt được một bước.”

Có năm viên Vicodin<sup>[10]</sup> xếp hàng như năm phím piano nhỏ trên bàn làm việc của Archie. Anh lùa tất cả vào tay r ồi nuốt trôi bằng chỗ cà phê lạnh còn lại sau buổi gặp Rosenberg.

Lúc đó là giữa buổi sáng và họ vẫn đang chờ báo cáo của phòng khám nghiệm về những cái xác mới. Archie liếc sang câu chuyện của Susan Ward trên tờ *Người đưa tin* đang đặt trên đùi anh. *Đứa trẻ bí ẩn dẫn cảnh sát tới những cái xác mới*. Thậm chí nó còn không được lên trang đầu. Nó nằm ở mục *Đô thị*, bị đè nén bởi các bài về cái chết của ngài Thượng nghị sĩ. Có lẽ cha mẹ của đứa trẻ bí ẩn kia sẽ đọc câu chuyện và kết nối sự việc lại với nhau. Archie muốn ít nhất chứng minh được với Henry là anh đang không điên. Trong lúc đó, họ đang giữ chú chó poodle. Để phòng khi anh đã bỏ qua đầu mối nào đó.



Archie chạm vào mạn sườn phải, chỗ chuột rút lâu năm của anh đã trở lại. Vicodin không giúp được gì.

Anh mở ngăn kéo bàn, và lại là Gretchen ở đó. Đêm hôm trước anh đã quay lại chỗ thân cây để lấy cuốn sách. Anh tự nhủ mình chỉ không muốn xả rác, không muốn một trong các nhân viên hiện trường tìm thấy nó, anh muốn kết thúc bằng việc cho nó một mồi lửa... Vậy thì tại sao anh lại mang nó về văn phòng, phải hết bunn và đặt nó vào ngăn kéo bàn mình?

Raul Sanchez ló đầu vào cửa văn phòng Archie làm anh đóng sầm ngăn kéo lại. Sanchez đã bỏ mũ FBI và cởi áo khoác gió ra để mặc bộ vest nâu cùng cà vạt. Bàn gầy như không thể nhận ra nó là loại kẹp sẵn. “Đi gặp Thị trưởng”, anh ta giải thích. “Họ đang lên kế hoạch cho một đám tang trước công chúng ở Waterfront rồi. Loa đài. Lầu chõng. Toàn bộ món hồ lớn ấy.” Anh ta cười với chỗ chơi chữ. “Giao thông ở trung tâm sẽ tắc cứng cho mà xem.”

“Tôi sẽ chuồn khỏi thành phố”, Archie nói. Trông thấy người ta khóc lóc thương tiếc Castle hơi vượt quá sức chịu đựng của anh lúc này.

“Anh có tới lễ tang của Parker không?” Sanchez hỏi.

“Có”, Archie nói. Đám tang Parker là vào chiều hôm đó. Đám này thì chẳng có lều trại gì. Không có đội kiểm soát đám đông. Gia đình ông ta hẳn đã phải vượt muôn vàn trắc trở để sắp đặt được nhanh như thế. Archie nghĩ anh biết tại sao.

Sanchez do dự rồi bóp gáy. “Nồng độ cồn trong máu ông ta là 0,24.” Anh ta nhìn vào Archie đầy ẩn ý, rồi gãi cái cằm râu ria. “Tôi nghĩ là anh sẽ muốn biết.”

Archie nhắm chặt mắt lại. “Chết tiệt.” Họ sắp đưa ông ta vào lòng đất vừa kịp thời gian.

“Chúng ta sẽ chờ đến sau đám tang của ông ấy”, Sanchez nói. “Mai mới công bố.”

“Cảm ơn anh”, Archie nói.

Sanchez quay người định đi.

“Anh có nhận được tin nhắn của tôi về việc tại sao Parker lại đi gặp Castle không?” Archie hỏi. “Câu chuyện của Susan Ward đó?”

“Điện thoại hết sức”, Sanchez nói và quay lại. Anh ta nhún vai. “Nhưng vẫn chẳng thay đổi được kết quả xét nghiệm máu.”

Archie thở dài và dựa người lên ghế, hai bàn tay khoanh trước ngực. Hộp thuốc bằng đồng ấn vào một bên đùi. Gretchen Lowell cười với anh trong ngăn kéo bàn. “Không”, anh nói.

Susan loay hoay với đường viền trắng trên chiếc váy nâu. Cô quyết định không mặc đồ đen. Nó tang tóc quá. Chiếc váy nâu là một thiết kế hoài cổ, thân chữ A, tay áo chơm vai với đường viền trắng và hai chiếc khuy trắng lớn ở ngực. Cô đã kẹp gọn mái tóc xanh ra sau. Vì vài lí do, nó có vẻ quá lõe loẹt và bất kính trong dịp này.

Có khá nhiều người ở nhà thờ, có lẽ tới vài trăm người. Susan nhận ra nhiều gương mặt từ tòa báo. Các hàng ghế gỗ chật cứng người, còn đằng sau thì chỉ được đứng. Cơn mưa đã tạnh và mặt trời đang ló ra qua những tấm kính màu, thấy những khung ánh sáng hình thang nhiều màu lên sàn gỗ.

Parker được đặt phía trước bệ thờ, trong một chiếc bình sứ trắng men.

Susan ngửi hàng ghế thứ ba. Cô đã đến sớm. Susan gần như không bao giờ đến sớm. Nhưng cô đã đến trước giờ tang lễ một tiếng, và sau hai mươi phút khóc lóc trong xe ở bãi đỗ, cô vào trong và chiếm được hàng ghế phía trên.

Cô trông thấy Derek, anh ta ngửi ở đằng sau cùng vài phóng viên trong thành phố. Anh ta cố bắt gặp ánh mắt cô, nhưng cô lảng tránh.

Rồi cô trông thấy Archie Sheridan đi vào cùng gia đình anh và ngửi sau cô vài hàng ghế ở phía đối diện. Anh mặc bộ vest đen và đi giày đen bóng loáng, ngửi choàng tay sau vợ cũ. Cô ấy mặc chiếc váy đen sát nách, để lộ hai cánh tay thon thả rám nắng. Con trai họ mặc bộ vest xám và cô con gái nhỏ thì mặc chiếc váy xám đục lỗ. Trông bọn họ như một tấm ảnh mẫu của những bộ cánh nên mặc tới đám ma vậy.

Susan nhìn xuống nhìn trang phục của chính mình. Cô trông như đang làm việc cho Mr. Steak.

Ông chủ của tờ *Người đưa tin*, Howard Jenkins, đọc điều văn. Vài phóng viên lớn tuổi hơn trong tòa báo phát biểu. Cùng trang lứa với họ không còn mấy ai. Hầu hết nhân viên trên năm mươi tuổi của tờ *Người đưa tin* đều đã nhận được những lời đề nghị về hưu và lĩnh một lần tiền để tờ báo tiết kiệm được khoản lương hưu.

*Parker là một tượng đài. Parker là phóng viên của các phóng viên. Parker là người chuyên đào bới chuyện xấu xa, một người hùng địa phương, một chiến binh cho những người bị hại, một quán quân, một viên ngọc quý, nhân viên của năm chết tiệt.*

Chúa ơi, toàn lời lẽ vớ vẩn. Susan ng ẩng dậy, ép mình đi qua bốn mươi cái đầu gối, chân và ví tiền, rồi đi nhanh hết sức có thể để ra ngoài cửa, vào hành lang, xuống cầu thang trái thẳm và ra khỏi nhà thờ.

Nhà thờ đá cổ kính có một cái sân nhìn ra Park Blocks. Vài chiếc bàn với những chiếc khăn trải bàn màu hồng bay phất phơ đã được dọn ra để phục vụ đồ uống sau tang lễ. Trên đó có một chiếc bình lớn bằng bạc đựng cà phê và một bát thủy tinh đựng rượu hoa quả. Vài chiếc đĩa đựng trứng ác quỷ phơi dưới nắng. Mấy chai Wild Turkey xếp thành một hàng liền nhau. Susan cười.

Ở bên kia phố, trong công viên, mọi người đi bộ lướt qua. Giờ cao điểm giữa trưa làm con phố bị nghẽn. Hai tay Susan đang run rẩy.

Archie Sheridan đã xuất hiện ở cửa ngay khi cô vừa chạy qua. “Cô ổn chứ?” Anh lặng lẽ hỏi.

Susan quay đầu xấu hổ và lục tìm trong túi. “Tôi chỉ cần điều thuốc thôi mà”, cô nói và lôi ra một bao màu vàng.

Archie đi xuống mấy bậc cầu thang đá và dựa vào bức tường nhà thờ bên cạnh trong lúc cô tìm bật lửa.

“Theo luật thì Parker đã say trong lúc lái xe lao khỏi cầu”, anh nói. “Họ sẽ công bố chuyện đó vào ngày mai.”

Susan giơ bật lửa lên đầu điều thuốc. Ngọn lửa liếm và nhảy lên, rồi nó phảng ra khi cô rút vào. Sau đó nó sẽ lại bùng lên, nhưng cô vẫn thấy tiếc khi nó tàn đi. “Lúc nào mà Parker chẳng say nếu căn cứ theo luật”, cô nói. “Anh biết mà.” Cô thả chiếc bật lửa lại túi mình. “Ông ấy nghiện rượu mà.”

Archie thọc hai tay vào túi quần và nhìn chăm chăm vào những viên sỏi rải đường. “Cần trong máu ông ấy lên đến 0,24, Susan à.”

Tiếng đàn organ vang lên bên trong nhà thờ. “Khi các Thánh tiến lên.” Susan thậm chí không biết chuyện Parker có đạo.

Cô lắc đầu. Việc này thật điên rồ. Họ không thể đổ hết tội cho Parker. Đó là Castle kia mà. Lão già đó mới là con quái vật, là tên khốn, là kẻ bệnh

hoạn; Parker là nạn nhân. “Còn Castle thì sao?” Cô hỏi. “Ông ta vẫn có thể tóm lấy tay lái chứ.”

“Xét nghiệm máu của Castle cho kết quả sạch sẽ”, Archie nói. “Không có xét nghiệm nào kiểm tra được những thôi thúc tự sát cả.”

Tiếng nhạc organ nổi lên to hơn khi cánh cửa bên cạnh nhà thờ mở ra. Vài người lang thang xuống dưới sân. Rồi lại thêm mấy người nữa. Susan theo dõi họ bước tới chỗ mấy cái trứng ác quỷ và bắt đầu ăn, dường như không hề lo ngại khuẩn salmonella. Một người phụ nữ trạc lục tuần bước tới chỗ Archie và anh hôn lên má bà.

“Margery”, anh nói. “Tôi rất tiếc.”

Đó là vợ của Parker. Susan chưa bao giờ gặp bà, nhưng đã trông thấy bà trong nhà thờ, cùng hai cô con gái độ ngoài ba mươi của bà, và kết nối câu chuyện với nhau. Parker từng nói con gái ông rất giống vợ, và ông nói đúng. Họ là những người phụ nữ có mái tóc dày với cằm cổ dài và dáng đứng thẳng tưng, cặp mắt to đảo qua đảo lại dưới phần tóc mái dày dặn. Tóc Margery đã ngả bạc, các con gái bà thì tóc nâu.

Margery lau vệt trứng ác quỷ còn trên miệng. “Cậu đến đây thế này thật tử tế quá”, bà nói với Archie. Bà ôm anh, đầu tiên là cằm bím tóc tết dày của mình và hất nó qua vai. Rồi bà cười với Susan. Bà có cặp mắt xanh nhạt, giống mắt Parker, và nước da trắng của bà kết hợp với mái tóc bạc khiến bà gần như người bạch tạng.

“Cô là Susan”, bà bảo.

“Sao bà biết?” Susan hỏi. Cô đưa tay lên chạm vào mái tóc xanh ngọc. “À phải.”

“Quentin nghĩ cho cô nhiều lắm.”

Susan thấy khóe mắt cay cay. “Tôi cũng mến ông ấy lắm”, cô nói. Cô liếc sang Archie, những mong anh ra dấu cho cô là anh sẽ bảo vệ kí ức về Parker, bảo vệ gia đình ông khỏi ấn ức là chính ông đã có lỗi.

Nhưng Archie đang nhìn qua cả hai người họ tới chỗ Debbie đứng cùng hai đứa con ở gần cửa ra của sân sau.

“Tôi phải đi rồi”, anh nói.

“Đang đi đâu tra vụ án à?” Margery hỏi.

“Hôm nay là sinh nhật con gái tôi”, Archie nói.

## CHƯƠNG 14

Những chiếc mũ cướp biển bằng giấy bìa được đưa tới với dạng phẳng lì, nên Archie phải gấp chúng lại thành hình mũ rồi đội vào đầu từng cô bé con trong đám mười đứa nhóc học lớp một, giữ thẳng cái mũ bằng sợi dây thun kéo xuống dưới cằm. Họ có những lá cờ Mardi Gras và Jolly Roger cùng với sô-cô-la đồng xu. Hầu hết các cô bé đầu bỏ qua vòng bịt mắt bằng nhựa đen. Chuyện Sara lấy đầu ra cái ý tưởng làm bữa tiệc sinh nhật chủ đề cướp biển này thì Archie mù tịt.

Các cô gái đang có một trận đấu kiếm vô cùng phức tạp trong phòng khách, rõ ràng là với chiếc thuyền làm từ ghế sofa. Debbie đang tiếp rượu cho các phụ huynh trong bếp. Ben né ở trong phòng mình. Archie giữ nhiệm vụ canh trẻ, đứng khoanh tay cạnh cửa để theo dõi đội nữ cướp biển tham chiến với những cái gối.

Sara thì thào đi đâu gì đó vào tai một cướp biển khác rồi chạy tới, lao vào đùì anh. “Bố ơi”, con bé hụt cả hơi. “Chúng con cần bố làm cướp biển xấu.”

Archie quỳ xuống để vừa tầm cao của cô bé. “Bố cho là tất cả các con đầu là cướp biển tốt?”

“Vâng ạ”, nó nói.

“Và bố phải chiến đấu với các con?” Anh hỏi.

Sara vươn người với biểu cảm lo ngại và thì thào, “Bố có biết làm cướp biển như thế nào không ạ?”

Archie đứng dậy, cầm một con dao cướp biển bằng cao su được trưng bày trên bàn để đồ ăn vặt, và anh nhét nó vào mồm kêu “Aaaaa”, rồi lao đến chỗ sofa. Các cô gái nhỏ ré lên, chạy tán loạn rồi vừa bu quanh anh vừa cười khúc khích.

Khi đó anh nghe thấy giọng Debbie nói. “Henry đến rồi này.”

Anh nhìn lên, vẫn đang cười và trông thấy Henry đứng cùng Debbie ở ngưỡng cửa. “Anh đến muộn”, Archie nói và cười. Rồi anh để ý thấy bạn mình còn chưa tháo bao súng trên vai. Henry biết luật súng ống của nhà này. Điêu đó chỉ có một ý nghĩa. “Và anh không ở lại.”

Sara cũng đã trông thấy Henry, nó lao từ trên sofa xuống và chạy về phía anh ấy, vòng hai cánh tay quanh eo anh. “Bác Henry!” Nó hét lên vui sướng. Henry ôm con bé và lôi ra một món quà nhỏ gói ghém vụng về từ trong túi áo đưa cho con bé. “Bác chỉ muốn mang cái này qua”, anh nói. “Chúc mừng sinh nhật!”

Con bé sướng rơn, vòng tay ôm cổ, hôn anh ta rồi vội vã quay về chiếc tàu sofa.

Archie có thể đoán có tin tức xấu dựa vào ánh mắt nặng nề của Henry. Anh nghĩ mình đã được hạnh phúc trong một phút. Và đó là sai lầm của anh.

Anh đưa trả thanh gươm cao su cho Sara và tách mình khỏi mấy cô bé. Chúng lập tức trượt xuống khỏi anh và bắt đầu tổ chức trò bước trên tấm ván.

Debbie đứng ở ngưỡng cửa cạnh Henry, hai tay khoanh lại. Khi Archie đi qua chỗ Henry, cảm thấy cơn đau nhói dưới mạng sườn lại bắt đầu.

“Có chuyện gì vậy?” Archie hỏi.

Henry do dự. “Đã có một vụ việc ở trong tù.”

Cơn đau biến mất. Archie thẳng lưng lên một chút. “Cô ta có sao không?”

Henry vươn người tới và nhỏ giọng, nhỏ đến mức Archie phải căng tai ra nghe bên trên tiếng cười của lũ trẻ. “Cô ta đang trong trạm xá. Cô ta đã bị tấn công. Tội tặc lắm, Archie ạ. Chúng ta có vấn đề thật sự đấy.”

Đột nhiên Archie ý thức được Debbie đang đứng cạnh họ. Cô đứng bất động hoàn toàn trong một giây, rồi chậm rãi đưa tay ra và chạm vào cánh tay Henry. “Đừng”, cô bảo Henry. “Đừng làm thế. Không phải hôm nay.”

Henry thở dài và lắc đầu. “Là một lính gác đấy”, anh ta giải thích. “Chúng ta cần cô ta cho biết đó là ai. Cô ta chỉ nói chuyện với Archie.”

“Không”, Debbie nói. Cô quay sang Archie. “Hôm nay là sinh nhật con gái anh. Henry có thể xử lý được.”

Archie c ần hai tay cô và nhìn vào mắt cô, mẹ của những đứa con anh, và anh cố giải thích. “Cô ta là trách nhiệm của anh.”

Debbie nhắm mắt lại. Rồi cô để hai tay mình rơi khỏi tay chồng và quay lại với các cô bé. Cô vỗ hai tay vào nhau.

“Ai muốn ăn bánh nào?” Cô hỏi.

Nhà tù tiểu bang Oregon là một khu liên hoàn của những tòa nhà màu vàng mờ nằm ẩn sau bức tường gạch trát thạch cao có hàng rào thép gai bên trên. Nhà tù nằm ở phía Nam Portland cách khoảng một giờ đi xe, trong khu Salem, bao quanh là tám mươi ngàn mét vuông cánh đồng bên rìa đường quốc lộ. Nó giam cả nam và nữ tù nhân, và là nhà tù bảo mật tối đa duy nhất của toàn bang. Archie và Henry đã dành quá nhiều thời gian ở đó kể từ khi bắt được Gretchen đến nỗi họ biết rõ từng hành lang, từng lính gác.

Trạm xá là một căn phòng dài không cửa sổ khoảng 9 x 12 mét, nằm giữa tòa nhà chính. Những bức tường bê tông được sơn màu xám và sàn nhà trải thảm nhựa hoa văn lốm đốm. Căn phòng trống trơn. Không có bức ảnh treo tường nào để làm bạn yên tâm hơn. Trong phòng có bốn cái giường, mỗi cái đều có rèm che riêng tư. Một mùi ngòn ngọt, mùi máu và mùi xú uế thấm vào mọi thứ.

Một y tá nhà tù trong bộ quần áo phẫu thuật đang ng ồi sau chiếc bàn cao đến mũi kê g ần cửa. Anh ta ngược lên, trông thấy thẻ nhận dạng do nhà tù in và lại cúi xuống biểu đồ anh ta đang đọc. Archie đi qua đó tới cuối phòng, nơi anh thấy có lính gác đứng. Lúc nào Gretchen cũng phải di chuyển kèm một lính gác.

Anh không chuẩn bị tâm lý cho thứ tìm được khi vòng qua bức rèm. Gretchen đang bị trói trên giường, cổ tay và cổ chân cố định bằng còng tay da. Đầu ả xoay sang bên, hai mắt nhắm nghiền. ả đang mặc bộ đồ bệnh viện và Archie có thể thấy những vết b ầm tím sâu trên cả hai cánh tay mềm mại của ả. Tụ máu. Da sưng lên và s ẫm màu do tế bào máu bị vỡ. Họ đã tìm thấy ả trong phòng như thế. Cuộn tròn trên sàn nhà. Bộ kiểm tra ban đầu tình trạng bị cưỡng bức đã cho kết quả dương tính với tinh dịch. Nghĩ đến việc đó làm Archie muốn bệnh.

“Cho chúng tôi một phút”, Henry nói với lính gác.

Lính gác chậm rãi lắc đầu. “Tôi được lệnh phải ở đây với cô ta.”

Henry nghiêng đầu về phía cơ thể nằm rũ ra của Gretchen. “Cô ta đã bị trói vào giường rồi, Andy. Cho chúng tôi một phút.”

Lính gác liếc vào thân thể mềm oặt, thâm tím của Gretchen. “Tôi sẽ đợi ở cửa, nếu các anh cần gì”, anh ta nói.

Archie đi vòng quanh chiếc giường để đến chỗ cái ghế nhôm và ngồi xuống. Gretchen không động đậy. Anh đưa tay ra và nắm tay ả. Bàn tay mát lạnh và thon thả.

Hai mí mắt ả mấp máy mở ra và ả cười khi trông thấy anh. “Vậy là phải làm như thế này mới khiến anh chú ý nhỉ?” ả nói yếu ớt. Một đầu kim truyền moóc phin đang được dán vào cánh tay ả, nhịp nói chuyện chậm rãi và cẩn thận.

“Ai đã làm việc này với cô?” Archie khẽ hỏi.

Cặp mắt xanh của ả lướt sang Henry. Archie biết ả muốn Henry ra khỏi phòng, nhưng anh sẽ không để nghị. Anh biết Henry sẽ không đi đâu cả.

“Nói cho tôi biết ai đã làm việc này”, Archie lại nói.

Ả nhướn một bên chân mày. “Như thế là vi phạm quy ước ngầm của nhà tù.”

“Ôi quỷ tha ma bắt”, Henry nói.

Archie bắn cho Henry một cái nhìn. “Cứ để tôi lo việc đó”, anh nói với Gretchen.

“Anh đang lo cho em đấy à?” ả hỏi để đánh giá anh. “Ngọt ngào quá, anh yêu. Nhưng việc của anh không phải là bảo vệ em.” ả hạ giọng như một kiểu thông đồng giả dối. “Mà là bảo vệ người khác khỏi em.”

“Đừng hiểu lầm mối quan tâm của tôi”, Archie nói. “Cô là tù nhân của tiểu bang. Tôi là nhân viên của bang này. Cho đến khi chúng tôi xác định được tất cả những người đã bị cô hãm hại, tình hình của cô vẫn nằm trong mối quan tâm của tiểu bang.”

“Lãng mạn quá thể”, ả nói với tiếng thở dài. ả xoay đầu sang Henry. ả đã biến việc lờ tịt anh ta thành cả một nghệ thuật. ả chưa bao giờ phản ứng với bất kì đi đâu gì Henry nói ra, và đã thực hiện biết bao cuộc nói chuyện với Archie như thể Henry chưa từng có mặt. “Nói cho em biết chuyện này,



anh yêu”, ả nói trong lúc nhìn Henry, nhưng vẫn là nói với Archie. “Anh có cảm nhận được lá lách đã không còn không? Nó có đau nữa không?”

“Không đau nữa”, Archie trả lời.

“Em nghĩ về chuyện đó”, Gretchen mở miệng nói. “Em vẫn còn ngủ thấy anh, máu của anh. Anh còn nhớ không?”

Archie đưa một tay lên xoa mặt. “Tôi đã bất tỉnh”, anh khẽ nhắc ả.

Ả cười. “Em hơi hận lắm. Em đã muốn giữ cho anh tỉnh. Em đã muốn anh phải nhớ. Em là người duy nhất từng gần anh đến như thế.”

“Cô và đội phẫu thuật chấn thương ở Emanuel nữa.”

“Phải.” Ả cười và nỗ lực ấy làm ả phải nhăn mặt vì đau.

“Họ kể với tôi là hấn đã làm gãy bốn cái xương sườn của cô”, Archie nói. Xương sườn của chính anh đôi khi vẫn còn đau.

“Mỗi lần hít thở em lại nghĩ đến anh.”

“Nói cho tôi biết đó là ai”, anh nói.

“Anh đã chuyển về ở với cô ta rồi phải không?”

Câu hỏi này làm Archie ngạc nhiên. Debbie thường nói về Gretchen như thể ả là tình nhân của anh. Nhưng với Archie đôi khi cảm giác lại là ngược lại. Cứ như, bằng việc dọn về ở với vợ cũ, anh đang không chung thủy với Gretchen vậy.

Việc đó có khi đáng được nhắc đến khi anh trị liệu.

Gretchen đang chờ anh trả lời. Đôi mắt đẹp của ả sáng lên. Ả có vẻ bị tổn thương. Tất nhiên chỉ là diễn kịch. Mọi thứ Gretchen làm đều là diễn.

“Phải”, Archie nói.

Ả chậm rãi lờm anh tinh quái và thì thầm, “Nhưng anh còn chưa ngủ với cô ta.”

Archie ngừng thở.

“Thế thôi”, Henry nói.

Archie nghe tiếng cửa trạm xá mở ra và giọng đàn ông cùng những tiếng bước chân trên sàn trải thảm nhựa.

“Archie”, Henry cảnh báo.

Archie cũng thấy một đi ầu giống như Henry - bàn tay anh và Gretchen đang đan vào nhau. Nhưng anh vẫn không thể cử động. Anh trông thấy

Gretchen cười ngọt ngào với Henry. Nó là nụ cười mà Archie biết. Nó có nghĩa là: *Cút đi*. Vậy mà Archie vẫn không cử động.

Giọng Henry đã thành tiếng thì ào gay gắt. “Quý tha ma bắt, Archie.”

Giống như một cái công tắc đã bị tắt. Archie giật bàn tay trở lại và đẩy chiếc ghế lùi xa cả ba mươi phân, lùa ngón tay ra sau cổ ngay khi giám đốc nhà tù và hai lính gác đi vào.

“Các quý ông”, ông ta nói. “Tôi có thứ các anh nên xem.”

Henry chờ đến khi Archie và những người khác tránh khỏi bức rèm che trên đường đi ra khỏi phòng. Lúc ấy anh mới đẩy người khỏi bức tường mình đang dựa lưng vào và bước về phía giương.

“Hài hước thật đấy”, anh nói với Gretchen. “Cái cách hấn tấn cô như tử. Ấy vậy mà bằng cách nào đó lại không chạm đến mặt cô.”

Ả nhìn lại anh chằm chằm, vô cảm, cái cách mà ả vẫn nhìn xuyên qua mọi người. Không chỉ với Henry. Ả không có thời gian cho bất kì ai ngoài Archie.

“Cô tưởng việc này sẽ đưa cậu ấy trở lại đây à?” Henry nói. “Rồi cậu ấy sẽ lại để mặc cô đi đâu khiên à? Cô sai rồi. Cậu ấy sẽ thấy tất cả.”

Ả chỉ chớp mắt.

Anh quay người và dậm bước theo những người kia.

“Henry”, ả nói.

Anh đông cứng trước tiếng gọi tên mình từ giọng của ả. Anh quay lại. Ả đang nghiêng đầu và nhướn mày. “Sẽ rất thú vị khi đón xem giữa hai ta, ai hiểu anh ấy hơn”, ả bảo.

Chúa ơi, ả ta ngạo mạn chưa. Henry đã tốn nhiều năm trời đổ lỗi cho mình. Vì ngay từ đầu đã không nghi ngờ ả ta. Vì không tìm được Archie sớm hơn. Vì đã đồng tình với cái thỏa thuận xin tội điên rồ gửi bạn anh vào cặp móng vuốt của ả suốt tuần này đến tuần kia. Trước đây anh đã hiểu Archie. Anh biết anh ấy đã thay đổi như thế nào. Thỏa thuận kia không đáng. Chuyện ả đưa ra được bao nhiêu cái xác không thành vấn đề. Gretchen Lowell là cô gái ảnh bìa quảng cáo cho án tử hình. Anh cúi người xuống. “Kẻ nào gây ra chuyện này cho cô”, anh nói cộc lốc, “đáng nhận một cái mề đay chết tiệt.”

Archie ló ra cạnh rềm. “Anh có đi không đây?”

Henry đứng thẳng lên và lấp bắp, “À, ừ”, anh nói. Anh đi theo Archie ra ngoài. Từ khóe mắt, Henry thấy Gretchen nháy mắt với Archie, nhưng anh không chắc lắm.

## CHƯƠNG 15

Lính gác chết chưa được bao lâu. Nhưng cũng đủ lâu. Anh ta tự treo cổ trong phòng để đờ, một trong vài không gian ít ỏi ở nhà tù không cho gắn camera an ninh. Nó là một căn phòng hẹp và dài, lúc này đây người đứng sát, nhưng không quá sát, cái thi thể đang lủng lẳng thả xuống từ một cái ống thoát nước trên đầu.

“Tên anh ta là B.D. Cavanaugh”, Giám đốc trại giam nói với Archie. “Anh ta đã ở đây chín năm. Hồ sơ sạch sẽ.”

Treo cổ là phương thức tự sát phổ biến thứ hai ở Mỹ, sau súng. Archie không thấy cách này hấp dẫn lắm. Quá khó kiểm soát. Chắc chắn, nếu bạn may mắn thì dây thần kinh tủy sống của bạn sẽ đứt và bạn sẽ chết ngay trong vài giây. Kể cả khi không đứt dây thần kinh, việc nghẽn động mạch cảnh hoặc ngất do phản xạ thần kinh có thể dẫn tới một cái chết khá yên bình. Mất ý thức nhanh, tiếp theo là tắc nghẽn mạch máu đờng loạt. Nhưng nếu bạn không may, cổ bạn không gãy, các mạch máu vẫn tiếp tục bơm và bạn sẽ phải chết một cách chậm rãi, đau đớn vì bị nghẹt thở.

Tay lính gác đã không gặp may. Khuôn mặt anh ta phù máu và mất màu, hai mắt vằn tia máu, lưỡi lòi ra, một dòng nước tiểu chạy dọc chiếc quần màu nâu vàng của bộ đờng phục và đọng lại thành vũng ở chỗ ngón chân cái anh ta chạm vào thảm bên dưới.

“Anh ta là người đã tấn công Gretchen?” Archie hỏi. Mùi nước tiểu lẫn với mùi hắc xì của viên băng phiến cho b ền c ầu màu h ồng.

“Anh ta có thể tiếp cận”, Giám đốc nhà tù nói. “Anh ta trực ca đó. Và nhìn hai bàn tay anh ta kìa.”

Các móng tay của lính gác màu xanh, còn cánh tay anh ta chẳng chịt những vết cào màu đỏ.

Archie không chắc mình đã trông đờ những cảm giác gì khi đối diện với kẻ tấn công Gretchen. Nhưng anh cảm thấy không hài lòng khi nhìn thi

thể lủng lẳng này. Bởi anh không thể ném hẳn ta vào tường chẳng? Bắt hẳn? Bởi anh không thể là kỹ sĩ trắng của Gretchen?

Archie không thể gạt bỏ đi cảm giác phải chịu trách nhiệm với những việc đã xảy ra. Gretchen không nằm trong trại giam nữ. ả ở một khu vực tách biệt, nằm giữa khu trại nam, nên lính gác của ả hầu hết là nam giới. Gretchen mỏng người, nhưng rất nguy hiểm. ả đã tìm tòi ra hàng trăm cách khác nhau để giết người. Nhưng tay lính gác này to lớn, ít nhất cũng nặng một trăm hai mươi cân, và Archie có thể thấy anh ta đã áp đảo ả như thế nào.

“Anh ta đã dùng đòn khóa cô”, Giám đốc nhà tù kể. “Làm nứt xương đòn của cô ta. Bác sĩ nghĩ là cô ta đã bất tỉnh trong hầu hết thời gian đó.”

“Chúa ơi”, Archie nói.

“Xong rồi anh ta tự kết liễu mình à?” Henry nói với một cái khịt mũi. “Tiện quá nhỉ.” Archie ném cho anh một cái nhìn. “Sao nào?” Henry hỏi. “Cậu nghĩ cô ta không có khả năng dàn dựng chuyện này chắc?”

“Cô ta là nạn nhân cho đến khi sự việc được chứng minh khác đi.”

Henry hất cằm về phía thi thể. “Mới ly dị à?” Anh hỏi ông giám đốc.

Ông ta gật đầu. “Vợ anh ta mới bỏ đi năm ngoái.”

Henry nhìn Archie. “Khớp với hồ sơ của cô ta.”

Gretchen đã dùng mạng internet để lần theo những người đàn ông cô đơn mà ả có thể đi đâu khiến được. ả đi cùng họ một thời gian, xúi giục họ giết người cho mình, rồi xử tử họ. ả đã làm vậy ít nhất ba lần. Chuyện bằng cách nào đó ả đã thuyết phục người đàn ông này chết vì mình, không phải là bất khả thi. “Anh ta có để lại thư gì không?” Archie hỏi.

Giám đốc nhà tù nhướng lông mày về phía nhà tắm, ngay kế bên phòng để đồ Archie và Henry đi theo ông ta vào. Phòng tắm có hai bồn, ba bệ xí, một dãy bệ tiểu và một mặt bàn gắn hai bồn rửa mặt, bên trên là một tấm gương bị ai đó vẽ một hình trái tim bằng bút dạ.

Archie nhận ra mình đã vô thức giơ tay lên chỗ vết sẹo hình trái tim trên ngực mình, lớp da phồng lên bên dưới lần vải áo sơ mi. Anh ép bàn tay thọc vào túi, chỉ để chạm vào hộp thuốc.

“Đó là chữ kí của cô ta, phải không?” Ông giám đốc hỏi. “Một trái tim?”

“Đúng”, Archie nói. Anh lôi hộp thuốc ra, mở nó và đút ba viên vào miệng rồi nuốt chửng. Bàn tay anh run rẩy. “Ông cần luân chuyển toàn bộ lính gác của cô ta. Thật sai lầm khi cho phép cô ta liên hệ với đàn ông. Kể từ giờ chỉ cắt đứt phụ nữ cho cô ta thôi.” Anh giờ cái hộp ra cho ông giám đốc nhà tù. “Tie Tacs”, Archie nói. “Muốn lấy một viên không?”

Ông giám đốc nhìn Archie lạ lùng và lắc đầu.

Archie liếc nhìn hình ảnh của chính mình, đóng khung bên trong trái tim bằng mực. “Đây là lỗi của tôi”, anh nói. “Đáng lẽ tôi phải chú ý hơn. Đáng lẽ tôi phải ở đây nhiều hơn.”

“Cô ta đang chơi cật”, Henry khẽ nói.

“Tôi đã cần được nghỉ ngơi”, Archie nói với ảnh phản chiếu của mình, cố tự thuyết phục. “Giờ thì tôi xử lý được.” Anh quay sang giám đốc nhà tù. “Rà soát lại nhật kí an ninh. Xem lại các đoạn phim. Phỏng vấn nhân viên của ông. Tôi muốn biết hai người họ có mối quan hệ nào không.”

Nước da hồng hào của ông giám đốc đỏ lên khi nhận thức được điếu Archie đang nhắm tới. “Anh nghĩ cô ta đã ngủ với anh ta từ đó đến giờ à?” Ông ta hỏi.

Archie cảm thấy dạ dày thắt lại. Cảm giác hơi hơi giống ghen tuông. “Ông nên hi vọng là không phải”, anh nói.

## CHƯƠNG 16

Archie bật tivi trong phòng mình, nhưng không bật tiếng. Đó là chiếc tivi đầu tiên mà anh và Debbie cùng nhau mua, cho căn hộ của họ thời đại học. Một chiếc Panasonic hai mươi bảy inch có màu. Hồi ấy thì nó là hàng khủng. Bây giờ trông nó cũ kĩ và già nua. Debbie đã mua một chiếc màn hình phẳng cho phòng khách. Nhưng Archie không chịu nổi việc chia lìa chiếc tivi cũ. Nó vẫn còn giá trị tình cảm.

Anh bật kênh tin tức địa phương với hi vọng có chút ít thời lượng nói về những thi thể trong công viên, nhưng chương trình thời sự bị chiếm sóng bởi toàn bộ tin tức huyên náo quanh cái chết của ngài Thượng nghị sĩ. Họ còn nói cả chuyện đổi tên sân bay thành Sân bay Quốc tế Castle.

Archie tự hỏi Molly Palmer sẽ nghĩ gì về chuyện đó.

Anh lôi bốn thùng các-tông đầy hồ sơ về báo cáo người mất tích ra khỏi tủ, và dỡ hồ sơ của một thùng lên bàn làm việc. Có tổng cộng 1.080 hồ sơ về những người bị mất tích ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương từ năm 1994 đến năm 2005, giai đoạn Gretchen hoành hành giết chóc. Vài trường hợp có thể là bỏ trốn, tranh chấp quyền giám hộ, người lang thang. Nhưng một số đã bị tra tấn và giết hại, và chỉ mình Gretchen biết đó là những ai. Archie biết rõ từng tấm ảnh, từng câu chuyện. Anh đã gặp rất nhiều gia đình của những người mất tích, để tìm kiếm manh mối hay một ám chỉ nào đó, rằng người này có thể đã thu hút sự chú ý chết người của Gretchen. Điêu gì đó trong cách họ ăn mặc, hay phong thái; hoặc nơi họ thường lui tới. Nhưng vấn đề với Gretchen là như vậy - không có mẫu hình nạn nhân nào. À có thể giết bất kì ai.

Có chút gì đó thỏa mãn khi nhìn lại những hồ sơ này. Không ai biết rõ chúng hơn Archie. Anh không thể nhận diện một cô gái đã chết trong công viên kia, nhưng đây là việc anh làm được. Anh đã dành cả sự nghiệp để theo đuổi vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*, dù bằng cách này hay cách khác. Cảm giác được trở lại thật là hay.

Anh cười với chính mình. Anh sẽ gặp Gretchen vào ngày Chủ nhật, ả sẽ cho anh biết vị trí của một cái xác nữa và một gia đình khác sẽ có câu trả lời. Một hồ sơ nữa sẽ được đóng lại. Anh và Gretchen sẽ quay về với lịch trình thường lệ của họ. Ý nghĩ ấy khiến Archie cảm thấy... hạnh phúc.

Anh nhét hai viên Vicodin vào mồm rồi đứng dậy lấy ít nước trong nhà tắm ở bên kia hành lang để chiêu thuốc. Khi anh mở cửa để ra khỏi văn phòng, tay cầm cốc thủy tinh rỗng, anh bất ngờ khi thấy Henry đang đứng cạnh Debbie, cứ như họ chuẩn bị đi vào.

Archie đứng chết trân. “Tôi không biết anh ở đây”, anh bảo Henry. Archie liếc Debbie mong được giải thích. Nhưng cô lảng tránh tiếp xúc mắt với anh.

“Tôi muốn nói chuyện với Debbie ấy mà”, Henry nói.

Archie xoay cái cốc trong tay. “Có chuyện gì?” Anh chậm rãi hỏi.

Henry vươn tới, liếc ra sau về phía phòng khách. Lũ trẻ đang ở đó. Archie có thể nghe thấy tiếng một bộ phim.

“Chúng ta nói chuyện trong phòng cậu được không?” Henry hỏi.

Archie nhìn vào cái cốc, nhắm nhui dưới hai bàn tay mình. Anh có thể cảm nhận được những viên thuốc - một cục cứng ở cổ họng - đã bắt đầu phát nhiệt. “Tôi định lấy chút nước”, anh nói.

“Để em lấy cho”, Debbie nói. Cô bước tới và cầm chiếc cốc.

“Hai người sắp lấy nhau đấy à?” Archie hỏi.

Henry không buồn cười. Anh liếc về phía phòng khách, phía lũ trẻ, rồi nhìn lại Archie. “Vào phòng của cậu đi”, anh lại nói.

“Được thôi”, Archie nói. Anh quay vào phòng, đến bàn làm việc và ngồi xuống. Tivi đang chiếu đoạn phim màu về Castle lúc trẻ, khi ông ta mới đặt cửa vào văn phòng. Các hồ sơ người mất tích chất đống bên cạnh cái hộp rỗng. Anh đã có sẵn vài ý tưởng tiếp cận Gretchen lần này về những tội ác của ả, nhưng anh có cảm giác bây giờ không phải là lúc nhắc đến chủ đề đó.

Henry không ngồi. Anh bước đến giữa phòng thì đứng lại, đưa một bàn tay xoa cái đầu hói. “Tôi đã cho chuyển Gretchen đi”, anh nói.

Những viên thuốc trong họng Archie có cảm giác như cả nắm đấm. “Cái gì?”



Henry nhìn vào mắt Archie. “Tôi đã đặt lệnh thuyền chuyển Gretchen sang Lawford.”

Archie tìm kiếm trên mặt Henry một lời giải thích. “Nhưng chỗ đó ở phía Đông Oregon mà.”

Henry không cử động. “Bạn sẽ không thể gặp lại cô ta được nữa”, anh nói đơn giản. “Bạn đã được loại khỏi danh sách tới thăm cô ta. Không tiếp xúc. Không được nhận thư qua lại. Không điện thoại. Không thăm nom. Chấm hết.”

Archie cảm thấy căn phòng bắt đầu trượt đi quanh mình. Anh nuốt mạnh, cố để cho những viên thuốc trôi xuống, cảm nhận axit dạ dày đang thiêu đốt gan ruột. Anh lắc đầu. “Anh không thể làm vậy.”

“Xong rồi”, Henry khẽ nói.

“Tôi sẽ gọi cho ngài Thị trưởng”, Archie nói. Anh ho và đưa một tay lên chỗ xương ức.

“Bạn có sao không?” Henry hỏi.

“Tôi chỉ cần chút nước”, Archie nói, mắt rưng rưng.

“Debbie”, Henry gọi. “Nước đâu?” Anh ta quay lại với Archie, đôi vai to lớn so lại. Archie chưa bao giờ trông thấy anh có vẻ tiếc nuối hơn thế. Hoặc cứng rắn hơn. “Tôi đã nói chuyện với Buddy”, anh bảo. “Về chuyện này, chúng tôi đồng ý với nhau.”

Thị trưởng Buddy Anderson từng là Đội trưởng Đội đặc nhiệm chuyên trách vụ *Mỹ nhân đoạt mạng* trước Archie. Khi làm cảnh sát trưởng, ông đã giữ tài trợ cho đội, và với tư cách Thị trưởng, ông đảm bảo rằng Archie luôn có được mọi thứ anh cần. Việc này không phải là vì lòng vị tha. Buddy biết rõ giá trị của hình ảnh tốt đối với công chúng.

“Thế còn dự án xác định các nạn nhân thì sao?” Archie hỏi. Họ cần anh. Buddy cần anh. Không ai biết rõ hồ sơ nạn nhân của *Mỹ nhân đoạt mạng* hơn Archie.

“Cô ta có thể nói chuyện với ai khác”, Henry nói. “Hoặc là không. Nó không đáng.”

“Tôi cần gặp cô ta”, Archie van nài. Anh ghét giọng mình lúc này. Tuyệt vọng. Điên cuồng. Henry, Debbie, Buddy - tất cả bọn họ đã phản bội anh. Anh nhìn lên và trông thấy Debbie dừng lại ngoài cửa, tay cần cốc nước. “Làm ơn”, Archie xin.

Không thể lay chuyển Henry. “Cậu không được. Xong việc rồi. Cô ta sẽ bị chuyển đi vào ngày mai. Cô ta sẽ bị biệt giam từ bây giờ. Mọi chuyện xong rồi.”

Không. Henry không thể làm thế. Archie là Đội trưởng *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*. Họ không thể cứ thế tách anh ra khỏi vụ án. Archie đứng lên và nhắc điện thoại trên bàn làm việc, bấm số nhà tù mà anh thuộc lòng. Những viên thuốc đang thiêu đốt anh. Archie ho. Tiếng tivi o o đều đặn. Tập trung.

“Chào Tony. Archie Sheridan đây. Tôi cần nói chuyện với Gretchen. Tôi chuẩn bị đi bây giờ. Anh có thể cho cô ta sẵn sàng được không?”

Có một chút e ngại nhẹ. “Cô ta đang bị biệt giam, Đội trưởng. Không ai được vào thăm.”

Archie nhắm mắt lại. “Anh đưa điện thoại cho cô ta, được không?”

Thêm một chút e ngại khác. Archie thấy tội cho anh ta. “Chúng tôi nhận được chỉ thị không để anh nói chuyện với cô ta”, Tony nói.

“Không sao”, Archie nói. Anh bấm nút *Kết thúc* trên điện thoại. “Không sao.” Những viên thuốc đang làm anh đau như chúng ợ nóng. Một cơn đau quen thuộc. Loại nước thông cống mà Gretchen ép anh phải uống đã đốt cháy thực quản anh. Phải mất mấy tháng anh mới hồi phục sau cuộc phẫu thuật. Anh đứng đó một phút nữa, tay vẫn cầm ống nói, rồi dùng hết sức bình sinh ném nó vào bức tường trắng. Nó lao thẳng vào tường rồi rơi xuống thành hai mảnh, những cục pin lăn tròn trên thảm. Debbie há hốc miệng và thả rơi cốc nước cô đang cầm. Một giây sau, tấm huân chương được đóng khung cũng vỡ ra và miếng kính rơi xuống sàn thành hai mảnh sắc nhọn. Debbie vội thụp xuống sàn nhặt cái cốc. Nó rơi trên thảm nên không vỡ. Cô bất lực ngẩn nhìn đồng nước bị thấm vào thảm.

Giây phút đó, Archie ghét cô. “Em đã biết chuyện này”, anh nói, bước ra từ sau bàn.

Debbie nhìn lên thẳng thốt. “Henry vừa cho em biết.”

Biểu cảm đau đớn của cô cắt Archie đến tận xương. Chân anh yếu ớt và anh cũng sụp xuống sàn nhà trước bàn. Anh gục đầu và đưa hai bàn tay ra sau gáy. Ấy vậy mà ý nghĩ duy nhất của anh vẫn là Gretchen. “Tôi biết tôi cần được giúp đỡ”, anh nói. Anh cảm thấy tuyệt vọng, tim đập mạnh như đang bị chứng thở quá nhanh. Tâm trí anh tìm kiếm bất kỳ đi đâu gì có

thể nói ra để Henry hiểu tâm chuyển ý. Dù có là gì đi nữa. “Hủy lệnh chuyển nhà tù đi”, anh nói. “Tôi có thể lấy lại cân bằng. Bất kể anh muốn gì. Nhưng tôi cần gặp cô ta.”

Giọng Henry bình thản tuyệt đối. Đó là kiểu nói mà Archie đã nghe anh ấy dùng cả ngàn lần với các nghi phạm. “Cậu đã vượt qua nhiều tháng mà không gặp cô ta”, Henry nói. “Cậu đang khá lên.”

Đầu Archie nhúc nhối. Anh dùng hai ngón tay bóp sống mũi. “Không”, anh nói với một điệu cười buồn. “Tôi đâu có.”

Debbie bước đến và quỳ bên anh. “Archie, chúng em đang làm điếu này cho anh.”

“Tôi cần cô ta”, Archie nói, giọng anh chỉ cao hơn tiếng thì thầm, những viên thuốc vẫn mắc trong cổ họng. “Anh nghĩ là mình đang giúp tôi. Nhưng việc này chỉ làm mọi chuyện tệ hơn.”

Debbie đưa tay áp lên hai bên mặt anh. “Em nhớ anh lắm.”

Anh nhìn vào mắt cô. Bàn tay cô trên má anh có cảm giác lạ lẫm. Không quen thuộc. “Để tôi yên”, anh nói. Anh ngược nhìn Henry. “Cả hai người.”

Debbie để tay mình rơi xuống và cô đứng dậy, ra sau lưng Henry, bàn tay cô khoác vào cánh tay anh ta.

“Archie?” Henry nói.

Archie ngược lên. Sau lưng Henry và Debbie, anh có thể trông thấy tivi; chiếc xe đã được kéo lên khỏi dòng Willamette, bà vợ góa đang khóc thương của ông Thượng nghị sĩ.

“Tối nay tôi cần súng của cậu”, Henry nói. “Tôi sẽ ngủ trên sofa. Cậu có thể lấy lại nó vào sáng mai.”

“Được”, Archie nói. Anh với tay lên và nhặt chùm chìa khóa trên bàn, ném chúng cho Henry và dõi theo anh ấy đi vòng qua bàn, mở khóa ngăn kéo nơi Archie giữ khẩu súng lục công vụ. Henry lấy nó ra khỏi ngăn kéo, mở ổ đạn để chắc chắn là nó rỗng không, rồi đóng ngăn kéo lại.

Henry đặt bàn tay to lớn lên vai Archie và giữ ở đó một phút. “Tôi rất tiếc”, anh ta nói.

Archie không biết ý của Henry là tiếc về chuyện Gretchen, về việc lấy súng, hay vì đã thông đồng với Debbie. Không thành vấn đề. Nếu Archie

định tự sát, anh sẽ không dùng đến súng của mình. Anh sẽ dùng mấy viên thuốc. Nếu là Gretchen thì chắc hẳn ả đã biết.

## CHƯƠNG 17

**A**rchie ngủ dậy, người cứng đờ. Đó là tác động phối hợp của chiếc sofa gấp trong phòng lẫn việc chưa dùng những viên thuốc đầu ngày. Mỗi ngày của anh đều như thức dậy cùng một cơn cảm cúm. Nhận thức đầu tiên là sự căng cứng ở chân và cánh tay, rồi đến cơn đau ở sườn, cái đầu nhức nhối, rồi đến Sara, đã đứng sẵn cạnh giường, ăn mặc chỉnh tề để đến trường trong chiếc quần yếm màu đỏ và áo thun hồng.

Tivi vẫn đang bật. Một bức ảnh chụp ngọn lửa từ trên không lấp đầy màn hình. Bản tin địa phương đã ngưng dòng tin than khóc ngài Thượng nghị sĩ để đưa tin về một vụ cháy rừng đầu đó ở miền Trung Oregon. Ngay cả báo chí cũng đã tiến bước.

“Bác Henry đang làm món trứng”, Sara nói. Lúc ấy anh ngủi được mùi trứng, muối và bơ quăn lên từ nhà bếp. Nó làm bụng anh sôi lên.

“Bố phải dậy đi thôi”, Sara bảo.

Archie xoa mặt và nhìn đồng hồ 6 giờ 30 phút sáng.

Sara cần tay anh và bắt đầu lôi.

Anh mặc chiếc quần ngủ mà Debbie đã mua cho anh từ vài mùa Giáng sinh trước, không mặc áo, và khi anh đứng dậy thì chiếc chăn tuột đi để lộ bờ ngực đầy sẹo. Anh cảm thấy gió lạnh phả vào bụng, trông thấy đôi mắt Sara mở lớn nhìn xuống cơ thể chằng chịt vết sẹo của mình. Anh giật tay ra khỏi tay Sara và kéo chăn lên đến khuỷu tay. Anh tưởng con bé sẽ rúm người lại, nhưng thay vào đó, nó dựa vào người anh, vòng hai tay được nửa đường lên đến cổ anh. “Con cũng có sẹo đấy”, con bé thì thầm. Nó vén tóc lên cho anh thấy vết sẹo mảnh như tờ giấy ở đường chân tóc, chỗ nó bị ngã lúc chơi xe trượt tuyết hồi ba tuổi. “Bố thấy chưa?” Nó hỏi.

Archie chạm vào vết sẹo trên đầu con gái. Nó mờ và hầu như không có cảm giác gì dưới những ngón tay chai sần của anh; không giống chút nào với những đường rạch trên làn da anh. Khi rà bàn tay trên những vết sẹo

của mình, anh có thể mừng tượng như chúng là bề mặt của một hành tinh khác.

Archie hôn lên trán con, vết sẹo nằm dưới môi anh. “Đi ăn trứng đi con”, anh nói. “Một phút nữa, bố đây.”

Chỉ khi Sara rời khỏi phòng và đóng cửa lại, anh mới lột chăn ra và ngõ lên mép giường. Anh đưa tay lên cảm nhận vết sẹo hình trái tim, tim anh đang đập bên dưới. Anh thích cảm giác ở chỗ đó lúc này, và cứ để ngón tay lướt trên bề mặt nó một lúc lâu, trước khi vói tay lấy quần và chỗ thuốc trong túi.

Archie tắm rửa và cạo râu. Những viên thuốc phát huy tác dụng dưới vòi nước ấm và đến lúc cạo râu xong thì anh cảm nhận được cơn kích thích dễ chịu do Vicodin mang lại. Chúng tạo ra một tiếng gầm mơ hồ trong đầu anh làm mặc cảm tội lỗi phải tắt tiếng. Đôi khi anh cũng nghĩ đến chuyện cai thuốc. Nhưng đây chỉ là liều đầu tiên trong buổi sáng thôi. Sau đó, anh không phê một lần nào.

Anh mặc bộ đồ ngày hôm đó, một chiếc quần màu nâu và áo sơ mi nâu, rồi đi vào bếp. Lũ trẻ đã ăn xong. Henry đang đứng cạnh bếp, mặc tạp dề màu trắng của Debbie và làm món trứng chưng. Đầu anh ấy đã cạo lại. Anh ấy đang mặc bộ quần áo khác với bộ đêm qua. Henry đã lên kế hoạch từ trước và mang theo túi du lịch qua đêm.

Henry ngược nhìn Archie và cười. “Trông cậu cứ như nhân viên UPS<sup>[11]</sup>”, anh bảo.

Sara chạy từ chỗ Debbie sang Archie, làm hộp đựng cơm trưa bằng kim loại va vào đùi anh. Ben ở nguyên chỗ mình đang đứng, cạnh Debbie.

Sara nhìn lên bố. “Hôm nay con có cuộc thi đánh vôn”, con bé nói.

“Con mới học lớp một mà”, Archie bảo.

“Bác Henry đang đỡ con đây này”, con bé nói.

“Nó biết đánh vôn giỏi hơn tôi đấy”, Henry bảo.

Debbie đi đến và đặt tay lên vai Sara, hôn vào má Archie. “Hẹn gặp anh tối nay nhé”, cô nói. “Henry nói anh ấy sẽ trông lũ trẻ. Chúng ta có thể đi chơi. Làm gì đó vui vui.”

“Ừ”, Archie bảo.

Debbie gật đầu rồi nắm tay Sara. “Đi thôi con”, Debbie nói. “Ben, hôn bố đi con.”

Ben lê bước đến và Archie cúi xuống để cậu con trai có thể hôn tạm biệt anh.

“Con yêu bố, bố ạ”, Sara nói. “Y-Ê-I”.

“U”, Archie chữa.

Và ba mẹ con rời đi.

Archie lấy một cốc cà phê rồi xuống bàn bếp. Bát đĩa của bọn trẻ vẫn còn đó, cả vụn bánh mì, vụn trứng và vết dầu mỡ.

“Súng của tôi đâu?” Archie hỏi.

Henry đi đến một trong những cái tủ cao bên trên bếp và với tay lên, lấy khẩu súng ra, quay về bàn, rồi đặt nó trước mặt Archie. “Nó không có đạn”, anh bảo.

Archie nhặt lên và cầm nó một lúc bằng hai tay rồi trượt nó vào bao da ở eo.

“Bạn có muốn nói chuyện thêm một chút không?” Henry hỏi.

“Cô ta đang di chuyển hả?” Archie hỏi.

“Ừ”, Henry nói.

“Vậy thì không còn gì để nói cả”, Archie bảo. Trước khi Henry kịp trả lời, điện thoại di động của Archie đã đổ chuông. Anh lôi nó ra khỏi túi quần, bật mở và đưa lên tai.

“Là tôi đây”, Archie nghe tiếng Susan Ward nói. “Tôi biết cô Jane Doe của anh là ai rồi.”

## CHƯƠNG 18

Nhà xác Portland nằm trong tầng hầm của một ngôi nhà trát vữa màu be ở phía bắc thành phố. Các bức tường bên trong cũng màu be. Sàn nhà trải thảm nhựa màu be. Bộ áo choàng giấy tiết trùng mà Susan và Archie phải mặc cũng màu be. Căn phòng thực hiện khám nghiệm pháp y nằm ở tầng hầm. Tất cả nhà xác đều ở tầng hầm. Nếu bạn tin vào những gì nhìn thấy trên tivi. Có một hàng cang bằng sắt, rất nhiều loại cân và những cái bình chứa có vẻ ngoài ma quái, và bốn ống cống lớn trên sàn để trôi hết chỗ máu vào cuối ngày. Khoảng 3 mét phía trên, một giàn cửa sổ đồng cứng để lọt ánh sáng trắng kì dị và ai đó đã nhồi rất nhiều cây vào cái gờ bên dưới chúng. Cây nhện. Cây cao su. Dương xỉ.

“Chốn này có mùi như thuốc tẩy sơn móng tay ấy”, Susan nói.

“Cô có định cho tôi biết cô nghĩ đó là ai không?” Archie hỏi.

Susan đồng ý gặp Archie trong bãi đỗ xe của nhà xác. Anh đến đó, chờ cho đến lúc cô muộn giờ hẹn mười lăm phút, mà với cô là vẫn còn sớm. Cô không trông thấy Henry.

“Tôi chỉ muốn chắc ăn”, cô bảo.

Cái xác đang nằm dưới lớp vải nhựa đen, loại mà bạn sẽ phủ lên trên một đồng gỗ để ngoài trời. Một kĩ thuật viên nhà xác vừa mới đẩy nó ra. Bên dưới bộ đồ tiết trùng màu be, cô ta mặc chiếc quần nhung, đi sục, áo cao cổ và mang tất len, ngay giữa mùa hè. Có lẽ dưới này luôn lạnh lẽo. Archie gật đầu với kĩ thuật viên và cô ta mở khóa chiếc túi, gạt lớp nhựa dày xuống.

Người phụ nữ đã chết không còn rõ mặt mũi nữa. Archie đã cảnh báo Susan, nhưng cô vẫn chưa được chuẩn bị. Hàm dưới của cô gái hơi trễ xuống, cái lưỡi đen ngòm như một loại hoa quả bị dập. Cục máu đông ở hai bên gò má và tròng mắt trông như thạch nho. Làm thế nào các bác sĩ ở đây còn ăn được chứ, Susan không hiểu nổi.



Cô nhìn xuống và nhận ra tay mình đang tóm chặt cổ tay Archie. Tim cô đập nhanh và cô cảm thấy một cục tức ở cổ họng. Nhưng cô buộc mình phải tiếp tục nhìn. Tìm kiếm thứ gì đó. Một manh mối. Một thứ quen thuộc.

Rồi cô trông thấy nó.

“Ôi Chúa ơi!”, cô nói.

Cô thấy cổ tay Archie rời ra và bàn tay anh bao quanh bàn tay cô, những ngón tay của họ đan lại.

Anh nói, “Nói đi.”

Susan không khóc. Không thực sự khóc. Chúng chỉ là những giọt nước mắt. Chúng chảy xuống má cô và chui vào chiếc áo len móc màu đen được mua bán sòng phẳng từ Peru của mẹ cô. Cổ cô lạnh toát ở chỗ những giọt nước mắt để lại các vết muối dài. Cô rùng mình. Đây không phải là lỗi của cô, cô tự nhủ. Parker. Ngài Thượng nghị sĩ. Cô không làm gì nên tội cả. Cô là một phóng viên. Công chúng có quyền được biết.

“Đây là Molly Palmer”, cô nói.

## CHƯƠNG 19

Archie nhìn chăm chăm xuống cái xác trên cang trước mặt mình. “Cô đang nói với tôi đây là ngu ần tin cho câu chuyện về Castle của cô à?” Anh hỏi. “Người phụ nữ đã chết mà chúng tôi tìm thấy vào đêm trước khi Castle lao xe qua cầu cũng chính là người sắp sửa công khai hạ nhục ông ta?”

Susan gật đầu.

Archie nhìn vào khuôn mặt xương xẩu như lễ hội Halloween, và làn da vằn vệt, phù nề của thi thể. “Sao cô biết được?” Anh hỏi.

Susan đưa tay lên và kéo một nhúm tóc màu xanh. “Đêm qua tôi đã gọi được cho bạn cùng phòng của cô ta. Cô ta bảo Molly đã bỏ đi, chỉ để lại một lá thư rời ra đi. Nhưng đầu tiên cô ta nhuộm tóc trước. Cô ta làm vũ nữ thoát y. Và tóc vàng thường nhận được nhiều tiền boa hơn. Nhưng cô ta định bỏ nghề” Cô thả mẫu tóc ra nhưng nó vẫn còn bị quấn ở chỗ cô quấn quanh ngón tay. “Nên cô ta nhuộm lại tóc đỏ. Nó được gọi là màu Quế Sáng. Người bạn cùng phòng đã tìm được cái hộp trong thùng rác nhà tắm.”

Định dạng nạn nhân dựa trên màu tóc. Archie có thể tưởng tượng ra cuộc họp với bên Công tố viên quận. Vidal Sassoon với tư cách là nhân chứng chuyên môn. “Cô sẽ không tự ái nếu tôi kiểm tra chéo với hồ sơ nha khoa chứ?” Anh nói. Thật điên rồ. Chỉ là một linh cảm. Dựa trên mái tóc nhuộm. Nhưng anh có thể lần theo nó. Archie lôi điện thoại ra và gọi cho Lozenro Robbins. Anh chỉ gặp đoạn băng ghi âm sẵn và để lại một lời nhắn mô tả chi tiết những gì anh biết về Molly Palmer. Cô ta đã học trung học ở Portland. Nhi ều khả năng ai đó còn hồ sơ chụp X-quang. “L ần cuối cô nói chuyện với cô ta là khi nào?” Archie khẽ hỏi.

Susan lắc đầu. “Tôi không thể gặp được cô ta. Nhưng đôi khi cô ta vẫn thế. Tôi biết cô ta h ỡi hộp vì câu chuyện sắp ra.” Cô giật tay áo lên. “Cô ta tóc vàng. Anh nói người phụ nữ trong công viên có tóc đỏ hả. Molly có mái tóc vàng.”

“Molly có dùng ma túy không?” Phải mất sáu tuần họ mới có các kết quả xét nghiệm độc chất, nhưng trông có vẻ giống một ca OD<sup>[12]</sup>.

“Có”, Susan nói.

Vậy là cô ta có tóe đở. Cô ta bị mất tích. Và cô ta bị nghiện. “Heroin à?” Archie hỏi.

“Cô ta không tự làm đi ầu này”, giọng Susan run rẩy. “Parker không say.” Cô cười bu ần. “Parker lúc nào cũng say. Nhưng ông ấy không bao giờ say đến thế. Không bao giờ say đến mức tự lao qua một cái thành cầu chết tiệt cả.” Hai bàn tay cô khoanh lại, hoàn toàn biến mất trong l ần vải áo. “Molly không dùng loại heroin b ần. Cô ta bị nghiện. Cô ta sẽ có một ngu ần cung cấp, một ai đó đáng tin.” Susan nhìn vào Archie, cặp mắt màu xanh tảo biển của cô mở lớn. “Kẻ nào đó đã giết cô ta, Archie. Castle đã bị hạ nhục. Hắn là ông ta đã bắt Molly tới đây để gặp mình, và đưa cho cô ta một li ầu thuốc độc hay gì đó, rồi ông ta đưa Parker đi cùng khi lao qua cầu.”

Chết tiệt. Đây là tất cả những gì anh cần. “Tôi cần xem tất cả ghi chép của cô về Castle.” Archie nói. “Tôi cần mọi thứ mà cô có.”

Susan nh ần mặt và lắc đầu. “Tôi không thể làm vậy. Tôi không thể đơn giản giao nộp ghi chép của mình cho cảnh sát.” Cô nhìn vào người phụ nữ đã chết, đầu như vẫn còn lắc, hai nắm tay vùi trong tay áo. “Parker sẽ không bao giờ làm vậy.”

Archie xem đồng hồ. Đã gần 9 giờ sáng. Để tới Lawford, có lẽ họ sẽ phải chuyển Gretchen lên đường I-5, rồi cắt qua đường 84 Đông. Đi ầu đó có nghĩa là họ sẽ phải đi qua Portland. Anh có thể cảm nhận được Gretchen. Gần hơn. “Cô có lái xe đến không?” Anh hỏi Susan.

“Có”, cô nói.

“Cho tôi đi nhờ được không?” Archie hỏi. “Tôi muốn cho cô xem một thứ.”

Susan không cử động.

“Tin tôi đi, Susan.”

Susan im lặng một phút. Archie có thể nghe thấy tiếng nước đang chảy trong ống phía trên h ần, giống như ai đó ở tầng trên vừa giật bồn cầu hay truy ền xuống một cái xác mới để làm khám nghiệm. “Đi thôi.”

Archie bấm một số vào điện thoại. Khi Henry nghe máy, anh nói, “Sáng nay tôi đến muộn. Tôi sẽ cho Susan xem mấy cái hộp mà Parker gửi.”

Họ đến nhà Archie. Susan từng đến đây một lần, để phỏng vấn Debbie Sheridan cho bài viết về Archie và *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*. Susan quan sát Archie đứng trên dốc. Anh nắm chùm chìa khóa trong tay một lát, nhìn vào chúng giống như là một thứ gì đó buồn bã và quý giá, trước khi tra khóa vào ổ và mở cửa chính.

Ngôi nhà vẫn còn vương mùi bữa sáng. Muối và mỡ. Trứng. Susan tưởng tượng cả nhà Sheridan tụ tập quanh bàn ăn và nhìn nhau đầy yêu thương. Có lần, khi Susan lên mười tuổi, bà Bliss quyết định bắt đầu làm bữa sáng. Bà dành cả cuối tuần nướng các thanh ngũ cốc tự làm và nhồi Susan hàng sáng trong tuần đó. Phải mất một tháng Susan mới có chuyển động ruột bình thường trở lại.

“Nó nằm ở tầng này”, Archie nói và đi xuống hành lang trái thềm.

“Cái gì cơ?” Susan hỏi.

“Văn phòng của tôi”, Archie nói.

Cô theo anh vào một căn phòng lớn. Có một chiếc bàn, giá sách đầy, một chiếc tivi cũ, những bức ảnh và bằng khen đóng khung trên tường, bảng ghi chú xếp chồng xếp lớp các loại giấy, một cái sofa kéo thành giường vẫn còn nguyên chấn chiếu của đêm trước. Cô cố không làm lộ phản ứng gì với cái giường. Vậy là Archie Sheridan vẫn chưa ngủ cùng vợ. Hay đúng hơn là vợ cũ. Hay là sao cũng được. Chuyện này chẳng liên quan gì đến cô. Thật sự.

Anh không đưa ra bất kì giải thích nào. Thậm chí dường như anh còn không chú ý. Anh đi đến tủ và cẩn thận xếp gọn cánh cửa kiểu đàn accordion. Và anh giật một sợi xích để bật đèn.

Trên bức tường trong của khoang tủ là hàng chục bức ảnh. Vài bức chụp vội. Một số khác là ảnh chụp trong nhà xác. Tất cả đều là nạn nhân của *Mỹ nhân đoạt mạng*.

“Chúa ơi”, cô nói.

Anh không nói gì. Anh chỉ cúi xuống lôi ra một thùng các-tông lớn đựng hồ sơ. Một thùng nữa. Lại một thùng nữa. Những chiếc thùng được làm bằng loại bìa trắng đựng đồ nặng, có nắp cứng và các lỗ hình ô van đục

ở hai bên để có thể nâng được. Ở cuối mỗi thùng, ai đó đã viết bằng bút Sharpie mực đỏ, “*Mỹ nhân đoạt mạng*”. Susan biết từng chữ ngoằn ngoèo đó. Đó là chữ của Quentin Parker.

“Đây là các ghi chép của ông ấy”, Archie thản nhiên nói, đặt thùng thứ ba lên nóc thùng thứ hai với một tiếng thịch.

“Làm sao anh lấy được chúng?” Susan hỏi.

Archie ng ồi sau bàn làm việc, cầm một chiếc bút và bắt đầu xoay nó giữa các ngón tay. “Ông ấy cho tôi mượn.”

“Tại sao?”

“Ông ấy đã phỏng vấn rất nhiều người. Tôi hỏi liệu tôi có thể xem bản ghi chép không.” Anh ném chiếc bút lên không và bắt lại. “Để giúp cho dự án nhận dạng.”

Susan liếc mấy cái hộp r ồi nhìn Archie. “Ông ấy cho anh xem ghi chép của mình ư?”

“Ông ấy cho mượn”, Archie nói. “Và bây giờ tôi cho cô mượn lại.”

Susan đi đến ch ồng hộp và rà tay lên nắp một thùng. Những ghi chép của Parker. Gần mười ba năm nghiên cứu về vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*. Susan cảm thấy một nụ cười đang dần ra trên mặt mình nhưng cô tự ngăn lại. Chúa ơi, cô đúng là một kẻ khốn nạn. Parker đã chết, và cô đang rửa xác ông ấy. Cô không tử tế gì hơn Ian hay những người khác. Nhưng cô không nhấc tay khỏi chiếc hộp. “Parker từng phải đi tù một tháng vì không chịu nhận dạng gã bán ma túy mà ông ấy đã viết bài tiểu sử.”

“Tôi biết”, Archie nói. Giọng anh khẽ đến nỗi cô gần như không nghe thấy. “Việc này thì khác. Gretchen đã bị bắt.” Anh đặt cái bút dưới đế một khung ảnh nhỏ nhô lên trên bàn. Susan không thấy bức ảnh, nhưng cô đoán là ảnh gia đình anh, đang tụ quanh một cây thông Noel hay xếp hàng trước một hàng rào cũ kĩ nào đó. “Tôi muốn cô ta thừa nhận đã giết chết Heather Gerber”, Archie nói tiếp. “Cô bé trong công viên, mười ba năm trước. Cô ta chối. Không ai buồn quan tâm về Heather cả.” Anh đi ều chỉnh khung ảnh, khẽ thay đổi góc đặt nó. “Chỉ trừ Parker.”

“Và anh”, Susan khẽ nói.

Archie gãi trán, ngay phía trên một bên chân mày. Anh vẫn đang nhìn vào khung ảnh. Giọng anh có vẻ mệt mỏi không bị lay động. “Cô không thể biết được. Đầu cô bé dường như là thứ duy nhất Gretchen không động tới.

Tối muộn một đêm nọ, nhân viên pháp y gọi tôi và tôi đã xuống nhà xác.” Anh lại gãi lông mày.

“Đó là vụ án mạng đầu tiên anh đi điều tra phải không?” Susan ngẩng lên mép bàn và vươn tới để có thể đặt tay lên mé trong cổ tay Archie. Đó là một việc điên rồ. Hoàn toàn không hợp đạo. Nhưng cô bất chợt có một thôi thúc phải vươn tay ra. Cô muốn được kết nối. Cô có thể cảm nhận nhịp mạch của anh dưới lòng bàn tay mình.

Trong một phút, cả hai không ai cử động. Rồi anh xoay bàn tay và nắm lấy tay cô. Cô thấy tim mình đập nhanh hơn và thôi thúc cười khúc khích của các cô gái lại trở dậy mạnh đến nỗi cô gần như sợ phải nhìn vào anh. Bản thân việc hiện diện trong không gian riêng tư của anh, nơi anh nằm ngủ này đã đủ bối rối lắm rồi. Nhưng cô buộc mình ngược lên và thấy anh đang nhìn cô âu yếm đến nỗi trong một giây, cô tưởng anh thực sự sẽ vươn tới và hôn cô. Thay vào đó anh nói, “Tôi cần xem toàn bộ ghi chép của cô về Castle.”

Cô cười phá lên. Không ngăn nổi mình. Mắt cô nhưng nhức vì những giọt lệ. Mặt đỏ bừng.

“Archie”, cô nói.

“Susan”, anh nói. Anh siết bàn tay cô. “Cô không muốn dính dáng với tôi đâu.” Như để chứng minh luận điểm của mình, anh đưa tay ra và xoay cái khung ảnh trên bàn. Bức ảnh anh nhìn vào mỗi ngày trên bàn làm việc không phải ảnh gia đình. Cũng chẳng có cây thông Noel hay hàng rào gỉ sét nào. Nó là ảnh thẻ của một cô bé tuổi vị thành niên. Susan nhận ra cô bé. Cô đã nhìn hình ảnh cô bé ấy đủ nhiều rồi. Đó là nạn nhân đầu tiên của *Mỹ nhân đoạt mạng*. Heather Gerber.

“Các ghi chép về Castle của cô?” Archie hỏi.

Susan thoáng thấy thứ gì đó ngoài cửa sổ và đông cứng.

“Sao?” Archie hỏi.

Có cảnh sát trong sân nhà. Căn phòng này có hai cửa sổ và những tấm rèm màu be bị kéo sang một nửa, nhưng Susan có thể nhìn thấy khá rõ là có cảnh sát trong sân. Trên phố có mấy xe tuần tra, đèn hiệu bật, còi hú thì bị tắt. Cảnh sát đang đi về phía ngôi nhà. Archie xoay người trên ghế để xem cô đang nhìn chăm chăm vào cái gì, và anh đứng lên.

“Có chuyện gì thế?” Cô hỏi anh.

Chuông cửa reo. Không phải reo. Giống như ai đó đã dựa hẳn vào đó, nên nó cứ vang mãi không ngừng trong một điệu nhạc rối rít, liên tục, theo sau nó là tiếng nắm đấm của một người động lên cửa.

Archie thò tay vào túi lấy điện thoại, lúc ấy Susan mới nhận ra là nó cũng đang đổ chuông. Anh đưa nó lên tai trong lúc đi ngang qua phòng hướng ra sảnh. Susan vẫn còn ng ỡ ghé lên mép bàn.

“Đừng đi đâu”, anh bảo.

“Đừng lo”, Susan nói.

Cô nghe tiếng cửa trước mở và những bước chân nặng nề lao vào nhà. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ lần nữa, và một cảnh sát mặc đồng phục đang đứng ngay đằng sau tấm kính. Anh vẫy tay. Susan quay lại cái cửa đúng lúc Henry rẽ vào phòng, mặt đỏ lựng, điện thoại đang gí vào tai, súng vẫn cầm trên tay. Bốn cảnh sát mặc đồng phục đi theo anh.

“Chuyện quái quỷ gì thế này?” Archie nói.

Trên mặt Henry có một lớp mồ hôi. Anh ta vẫn không bỏ súng đi. “Khoảng ba mươi phút trước, Gretchen Lowell đã trốn thoát”, anh ta kể. “Cô ta được trông thấy lần cuối cách đây khoảng 16 ki-lô-mét.”

Archie ho một tiếng rồi gặp người xuống và nôn ra tấm thảm màu kem.

## CHƯƠNG 20

“Lục soát ngôi nhà”, Henry ra lệnh. “Sân vườn. Mọi nơi.” Archie có thể nghe tiếng mọi người di chuyển khắp nhà. Các cánh cửa mở ra. Những căn phòng bị lục lọi. Việc này không thể xảy ra được. Mùi nôn mửa chua lèm trong miệng làm dạ dày anh quặn lên. À biết nơi anh sống. Bọn họ đã chiếu cảnh căn nhà trên bản tin nhiều lần đến chết tiệt trong suốt thời gian anh bị bắt. À có thể tìm anh. Chúa ơi, đáng lẽ anh nên tránh xa. Anh cảm thấy một bàn tay trên vai mình. Cú chạm truyền một làn sóng xuống hai cánh tay anh và anh nhảy dựng lên, giật thót, và mở to mắt. Đó là Claire. Archie thậm chí không biết cô đã vào từ khi nào.

Khuôn mặt cô bình thản, điềm tĩnh nhưng mắt thì đảo qua đảo lại, thu nhận mọi chi tiết trong phòng. Anh thấy cô đang thu hình chiếc sofa giường, những chiếc hộp *Mỹ nhân đoạt mạng* của Parker, tập hợp ảnh nạn nhân của Gretchen trong tủ đồ. Cô đang cầm khẩu súng công vụ, một khẩu 9 li, bắn kếp. Đó là một khẩu súng to, chính xác và Claire chĩa nó xuống thảm, nhưng cánh tay cô đã đưa ra, khuỷu tay khế cong, để nếu cần thiết cô có thể bắn trong chớp mắt. “Chúng tôi sẽ tìm được cô ta”, cô nói.

Archie quay đi. Susan xuất hiện ở cửa cùng một cái khăn tắm lấy trong phòng tắm bên kia. Cô đi tới, mặt vẫn hờng hào, quỳ xuống và bắt đầu thấm bãi nôn trên thảm.

“Mặc nó”, Archie nói. “Không sao đâu.”

Nhưng Susan vẫn tiếp tục ấn cái khăn xám xuống sàn. Hai tay cô run run. “Không sao”, cô nói. Anh thấy cô đang liếc quanh, nhìn vào những khẩu súng, nguồn năng lượng khẩn trương của các cảnh sát trong phòng. Cô ấn mạnh cái khăn hơn nữa. “Không sao”, cô lại nói, gần như không ai nghe thấy.

“Susan”, Archie nhắc lại, to hơn. “Mặc nó.”

Cô nhìn lên anh, nhấc hai tay ra khỏi cái khăn và gật đầu.



“Debbie và lũ trẻ thì sao?” Archie hỏi Henry.

“Tôi đã cử các đội đến đón họ rồi”, Henry nói.

Archie gật đầu, tim anh bắt đầu đập chậm lại. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chúng tôi không hiểu cái chết tiết gì hết”, Henry nói, mặt đỏ lựng lên, đặt một bàn tay sau gáy. “Họ dừng lại để đổ xăng ngay dưới đường 205. Cô ta đã thực sự bị trói chặt. Họ cử hai phó cảnh sát trưởng đi cùng cô ta. Một nhân viên để ý thấy cái xe đã không ra khỏi cột bơm và tới để kiểm tra. Anh ta tìm thấy một nữ cảnh sát đã chết. Gretchen cùng một cảnh sát nam biến mất.”

Archie lắc đầu. Anh không nghi ngờ gì chuyện ả đã thuyết phục tay phó cảnh sát trưởng kia giúp mình. Và cả chuyện anh ta giờ đã chết. Thậm chí cả khi bị đánh như tử, Gretchen vẫn còn rất nguy hiểm. Ấy là nếu ả thật sự đau như đã tỏ ra. “Chó chết”, Archie nói.

Ả đã lên toàn bộ kế hoạch chết tiết này. Bọn họ là một lũ ngu. Tất cả bọn họ là lũ ngu gốc nhất trong toàn bộ vũ trụ khốn nạn này. Anh nghĩ xuống mép bàn và bắt đầu cười, chậm rãi, khe khẽ.

“Chuyện này buồn cười sao?” Henry nói, không buồn cười tí nào.

“Cô ta đã lên kế hoạch”, Archie giải thích. “Cô ta muốn được chuyển đi. Anh chưa hiểu ra à? Cuộc tấn công ở nhà tù. Cô ta không phải đang chơi tôi.” Anh chỉ một ngón tay vào Henry. Chính là Henry, người sẽ làm bất kì việc gì vì anh, người sẽ chuyển một tù nhân, kết thúc dự án xác định danh tính, nếu anh ấy nghĩ rằng Archie đang bị mất thăng bằng. “Cô ta đang chơi anh.”

Henry nheo mắt nhìn anh và Archie trông thấy tia nhận thức lóe lên trong mắt bạn mình.

Henry xoa một bàn tay giận dữ lên cái đầu hói. “Cô ta biết cậu sẽ phản ứng như thế nào”, anh ta nói. “Và cô ta biết tôi sẽ làm gì.”

“Tất nhiên là cô ta biết”, Archie nói.

“Đủ rồi”, Claire nói. “Chúng ta cần đưa anh vào chương trình bảo vệ.”

Nhưng Archie không cử động. “Cô ta đã giết cô ấy như thế nào? Phó cảnh sát trưởng ấy? Cô ta thường không giết người lạ làng đâu. Cô ta đã làm việc đó như thế nào?”

Claire liếc Henry. “Cô ta cửa cổ họng cô ấy”, Claire nói.

“Cô ta có dao à?” Archie hỏi.

“Chúng tôi không biết”, Henry nói.

Susan đứng dậy từ chỗ đang ngồi trên thảm. Hai bàn tay cô đã ngừng run và cô giật một nhúm tóc xanh trên đầu mình. “Tôi không định đục nước béo cò đâu”, cô nói. “Nhưng báo chí đã được biết tin này chưa?”

“Chúng tôi đang tạm thời giữ bí mật”, Henry nói. “Thị trường sợ gây hoảng loạn.”

“Cô ta sắp giết một ai đó”, Archie nói. Anh nhìn từ Henry sang Claire, cố làm cho họ hiểu. “Cô ta thích giết người. Cô ta đã không giết được ai một cách chậm rãi như sở thích của mình trong gần ba năm qua. Chúng ta phải cảnh báo mọi người.”

Claire nhìn đồng hồ. “Chúng ta cần phải đi”, cô nói với Henry.

“Không”, Archie, lắc đầu, ngồi nguyên trên bàn. “Cô ta cần phải tìm được tôi.”

“Đó chính xác là việc đối lập với điều cần phải xảy ra”, Claire nói.

“Cô có muốn bắt cô ta không?” Archie hỏi.

“Có thể giờ này cô ta đang trên đường bỏ chạy khỏi đất nước rã”, Henry nói.

Điện thoại Archie đổ chuông. Anh lôi nó ra khỏi túi và nhìn vào đó. Số gọi đến là số lạ. “Không”, Archie nói, “cô ta không làm vậy đâu.”

“A lô?” Anh nói vào điện thoại.

Giọng Gretchen rừ rừ nói, “Chào cưng.”

Sự nhẹ nhõm quét qua anh như một làn sóng, gột sạch mọi bồn chồn lo lắng, cơn buồn nôn, nỗi sợ. Anh trượt xuống khỏi bàn và đứng trên sàn. Những ngón tay quanh điện thoại lạnh ngắt, nhưng cơ thể anh lại nóng bừng, gáy bỗng đổ mồ hôi. Rồi anh nhận ra, mình không sợ ả ta. Anh chỉ sợ không bao giờ được trông thấy ả nữa.

“Rất mừng được nghe giọng cô”, anh nói.

## CHƯƠNG 21

Archie cố bỏ qua mọi người trong phòng, để tập trung vào chiếc điện thoại đang ấn lên một bên mặt anh, chỉ tập trung vào Gretchen. Anh ý thức rõ bàn tay Claire đặt trên vai mình. Anh có thể trông thấy Susan Ward đang mở sổ và đặt bút trên đó. Anh có thể thấy Henry đang gọi điện, yêu cầu lần theo dấu điện thoại di động. Họ sẽ cần hai phút để lần theo cuộc gọi, nếu anh đang gọi từ một máy bàn và không cần phải lòi nhà mạng di động vào cuộc. Archie nhìn đồng hồ và bắt đầu đếm.

Lúc ấy là 10 giờ 46 phút sáng.

“Bọn họ đã đưa anh vào vòng bảo vệ chưa thể?” Gretchen hỏi.

Archie nuốt mạnh. “Gretchen, cô phải tự thú đi.”

Anh gằn như nghe tiếng ả mỉm cười qua điện thoại. “Anh sẽ nhớ em, phải không? Như em đã nhớ anh.” Giọng ả trở nên lạnh băng. “Suốt những ngày Chủ nhật anh tránh mặt ả.”

“Tôi sẽ tới thăm cô”, Archie nói. Bụng anh sôi lên, đầu phát đau. “Tôi muốn. Cô biết là thế mà.”

“Toàn lời hứa sáo rỗng.”

Archie vẫn có thể thấy Henry trên điện thoại. Anh phải giữ ả nói chuyện. Anh lần tìm hộp thuốc trong túi quần và lấy ra bốn viên, nhét vào miệng. Claire đưa anh cốc nước trên bàn, và anh nuốt trôi chúng. “Cô đã giả mạo vụ bị cưỡng bức à?” Anh hỏi Gretchen.

“Không”, ả nói. “Em chỉ cho gã thấy gã có khả năng làm được gì thôi.”

Tâm trí Archie quay lại với hình trái tim vẽ trên tấm gương trong phòng tắm nhà tù. “Cô đã giết anh ta?” Anh hỏi. Anh đưa lại cốc nước cho Claire và cô đặt lại nó lên bàn, cạnh bức ảnh của Heather Gerber. 10 giờ 47 phút.

“Có quan trọng không?”

Đây chỉ là khởi đầu, Archie biết. Nếu Gretchen thoát ra, sự thảm sát mới chỉ bắt đầu thôi. “Phó cảnh sát trưởng bị mất tích nữa?”

“Chết. Chết. Chết.”

“Tự thú đi”, Archie nói. Anh ấn ngón tay lên thái dương bên phải, cố làm chậm mạch đập đang lao vào da mình. Susan đang ghi chép tất cả mọi thứ vào sổ. Anh không quan tâm. “Tôi sẽ làm bất kì việc gì cô muốn”, anh nói.

“Anh biết em muốn gì mà.” Ả để đi đầu đó lơ lửng trong không khí giữa họ.

“Nói tôi nghe đi”, anh bảo.

“Em muốn anh”, ả nói. “Em đã luôn luôn muốn anh.”

Mạch máu ấm dưới ngón tay anh đập nhanh hơn. Anh ấn vào nó mạnh hơn. “Tôi không thể.”

“Em thích nói chuyện suốt ngày, cưng ạ. Nhưng em phải đi. Sắp đến giờ nghỉ giải lao buổi sáng rồi.”

10 giờ 48 phút sáng. Archie ngược lên. Henry đang gọi điện và Archie theo dõi khi mặt anh ấy đỏ bừng lên. Họ đã có một địa chỉ. Henry cúp máy và bấm một số khác vào điện thoại và bắt đầu nói. “Tôi là Thanh tra Henry Sobol của Sở cảnh sát Portland. Ông có quy trình phong tỏa không? Được rồi. Tôi cần ông phong tỏa trường học.”

Archie quay lại chú ý tới điện thoại của mình. “Gretchen?” Anh hỏi. “Cô đang ở đâu?”

Anh có thể nghe tiếng Henry nói tiếp, giọng ra lệnh, khẩn cấp. “Chúng tôi có lí do để tin rằng Ben và Sara Sheridan đang gặp nguy hiểm. Ông có biết Gretchen Lowell là ai không? Chúng tôi tin rằng cô ta có thể đang ở trong tòa nhà của ông.”

Archie cảm thấy mất kết nối với cơ thể mình. Anh không biết liệu những viên thuốc đã phát tác, hay chỉ là do anh bị sốc. Nhưng một sự tê liệt yên bình đã chạm vào não, khiến đầu anh tối sầm và nặng nề. Chuyện này chẳng có nghĩa lí gì cả. Gretchen không thể thoát được. Chuyện này không thể xảy ra được.

Anh vẫn có thể nghe thấy Henry. “Cô ta rất nguy hiểm, và tôi không biết nói sao cho khỏi. Đừng tiếp cận cô ta. Chỉ khóa trái mọi phòng học lại

thôi. Không ai được đến gần bất kì đứa trẻ nào. Tôi đang đi đầu cảnh sát đến. Hiểu chưa? Tốt lắm.”

“Gretchen?” Archie lại nói. Con tê liệt đã yên, lí lẽ ào trở lại. Bàn tay anh nắm chặt điện thoại.

“Em chỉ quan tâm đến chúng”, ả nói ngọt ngào, “vì chúng nhắc em nhớ đến anh.” Và rồi, anh nghe thấy nó qua điện thoại. Năm hồi chuông trường học kéo hai lần. Tín hiệu phong tỏa. ả đang ở trường của các con anh. ả sẽ giết chúng. ả sắp sửa giết nốt đi đầu cuối cùng còn quan trọng.

“Tạm biệt, anh yêu”, ả rử rĩ và điện thoại tắt ngóm.

Susan thấy điện thoại rơi khỏi tay Archie. Nó phát sáng và nảy một lần trên thảm trước khi nằm nghiêng, đèn màn hình LCD màu xanh còn sáng một lát mới tắt. Căn phòng bốc mùi bãi nôn. Dường như không có ai ngoài Susan chú ý đến.

Archie đứng dậy.

Cô biết Gretchen chính là người đã gọi. Cô đã nghe thấy Henry gọi cho trường học nơi các con Archie đang học. Cô đã kết nối sự việc với nhau. Dù báo chí có bị bùng bít thông tin hay không, cô cũng sẽ theo đuổi câu chuyện này. Với tấm bằng thạc sĩ môn viết văn sáng tạo. Năm năm học trường báo chí. Vậy mà câu hỏi duy nhất cô bật ra được chỉ là, “Đang có chuyện gì vậy?”

Henry đi bốn bước tới chỗ Archie và đặt hai bàn tay to lớn lên hai bên cánh tay Archie. Đầu gối anh đang nhũn ra và trong một giây Susan cảm tưởng như Henry là thứ duy nhất giữ cho Archie đứng thẳng. “Tôi đã cử các đội đến trường rồi”, Henry bảo Archie.

“Tôi phải đến đó”, Archie nói. “Tôi phải đến đó ngay bây giờ.”

Dường như Henry đang lung lay, rồi anh ấy nói, “Được rồi.”

Susan đóng sổ lại và bước tới. “Tôi cũng đi”, cô nói.

Henry thậm chí không do dự. “Không”, anh ấy bảo.

Susan sẽ không chấp nhận câu trả lời ấy. Cô vẫy vẫy cuốn sổ. “Chuyện bí mật với báo chí của anh tiêu rồi”, cô nói. “Anh đã đóng cửa một trường học. Mọi chiếc xe tin tức trong thành phố đều đang trên đường đến đó rồi. Họ đã bắt đầu quay trực tiếp ấy chứ. Tôi là cơ hội tốt nhất của anh để kiểm soát câu chuyện. Ngay lúc này, tất cả những gì anh có là sự kích động. Đó có phải đi đầu anh muốn không?” Cô hỏi. “Một cơn kích động?”

Giọng Henry chùng xuống. “Tôi muốn bắt cô ta trước khi cô ta kịp giết thêm ai đó”, anh nói.

Susan hạ cuốn sổ và nhìn xoáy vào mắt anh. “Tôi có thể giúp anh làm việc đó.”

Claire nói, “Cô ấy có thể đi cùng tôi.”

Henry thụp xuống trước mặt Archie, nhặt chiếc điện thoại bị rơi, đứng dậy và đưa nó cho anh. Archie cầm lấy và nhìn Henry, gật đầu.

Henry quay sang Susan. Anh nheo mắt và quệt chút mồ hôi khỏi trán bằng lòng bàn tay. Susan nếm được vị nôn trong khoang miệng.

“Đừng để bị bắn”, Henry nói.

## CHƯƠNG 22

**T**rường Tiểu học William Clark nằm cách ngôi nhà 2,2 ki-lô-mét. Archie đã từng bán cây số cho quãng đường. Ben khẳng khăng đòi như vậy. Chuyện đó có liên quan đến cuộc cá cược của nó với một người bạn sống gần trường hơn. 2,2 ki-lô-mét. Đường như nó còn xa hơn thế. Nếu đi bộ, bạn sẽ mất 20 phút. Lái xe vào buổi sáng hết 8 phút. 6 phút vào buổi chiều khi giao thông thoáng hơn. Cùng với đèn hiệu và còi hụ, họ mất 4 phút. Đó là những gì mà đèn và còi mua được cho bạn: vốn vẹn 2 phút. 120 giây.

Nó có thể tạo nên sự khác biệt.

Archie biết quy tắc đóng cửa một trường học. Các học sinh sẽ được hướng dẫn ở nguyên trong lớp. Đẩy các bàn học vào trung tâm phòng và tránh xa cửa sổ. Các hành lang được dẹp sạch. Để kiểm soát tiếp cận, mọi cánh cửa sẽ bị khóa, chỉ trừ cửa trước. Các giáo viên sẽ tắt đèn phòng học và hướng dẫn học sinh bò bằng tứ chi. Chỉ là một ngày giáo dục cộng đồng khác. Nó sẽ khiến chu trình né và trốn có vẻ là lạ.

Archie tưởng tượng ra Ben và Sara ở phòng học của mỗi đứa, sợ chết khiếp và anh ghét chính mình. Điện thoại reo và anh bật máy, tim chùng xuống một chút khi trông thấy số gọi đến. Anh đã hi vọng đó là Gretchen.

Debbie gọi.

“Em có an toàn không?” Anh hỏi.

“Em đang ở trong văn phòng của anh”, cô nói, giọng cứng rắn. “Anh đến trường chưa?”

Anh liếc ra ngoài cửa sổ. Một tấm bảng báo khu vực trường học cảnh cáo các lái xe phải giảm tốc độ xuống 32 ki-lô-mét trên giờ. Henry lờ tịt nó đi. “Sắp.”

“Anh bảo vệ các con nhé, Archie”, Debbie nói, nghẹn ngào từng chữ. “Anh sẽ giết cô ta.” Giọng cô thì thào tuyệt vọng. “Hứa với em.”

“Anh sẽ bảo vệ con”, Archie nói.

“Giết cô ta”, Debbie cầu xin.

Chiếc ô tô phanh kít lại, lao lên vỉa hè phía trước trường học. Tám chiếc xe tuần tra đã có mặt ở đó, đèn vẫn bật, còi hiệu im ắng lạ thường. “Bọn anh đến rồi”, Archie nói. Ngôi trường xây từ những năm chín mươi là một cấu trúc hiện đại bằng gạch và kính, chỉ có một tầng và trông giống một trường cao đẳng nhỏ hơn là trường tiểu học. Nơi này là một quận ngoại ô ưu tú, một nơi tị nạn cho các phụ huynh bỏ chạy khỏi những trường học đậm mùi tiền ở Portland. Một lựa chọn thay thế an toàn, đáng thèm muốn.

Cho đến ngày hôm nay.

Archie gấp điện thoại và mở bao súng. Henry đã ra khỏi xe, giờ phù hiệu ra và bắn các mệnh lệnh, gào lên với các cảnh sát mặc đồng phục để xông vào trường. Archie gạt chốt an toàn trên súng và ra khỏi xe. Adrenaline<sup>[13]</sup> làm các viên thuốc phát tác nhanh hơn, và Archie đã cảm nhận cơn râm ran do codeine mang đến chỗ vai và cánh tay anh.

*Vừa đúng lúc. Anh nghĩ.*



## CHƯƠNG 23

Archie không nhớ mình có mặc áo chống đạn lấy từ trong cốp xe, nhưng hẳn là anh có mặc, vì cả anh lẫn Henry đều đang mang chúng khi họ đi về phía trường. Anh thường không thích cảm giác bộ áo này mang lại, trọng lượng của nó trĩu xuống lồng ngực đau đớn của anh, nhưng hôm nay anh không để ý nữa.

Trong chu trình phong tỏa một trường học, cảnh sát sẽ bảo vệ các tòa nhà. Họ không xông vào bên trong trước khi thủ phạm trong diện nghi vấn được xác định và đánh giá tình hình. Theo định nghĩa, các trường học thường có vài trăm con tin tiềm năng và bạn không muốn lũ trẻ bị bắn chỉ vì vội vàng. Tất nhiên, các chu trình đầu giả định tay súng điên là một trong số lũ trẻ. Bọn trẻ rất khó đoán. Trẻ con mang súng thì lại càng cực kỳ khó đoán. Và không ai muốn phải bắn một đứa trẻ, kể cả đứa cầm súng. Do đó, bảo vệ, đánh giá, và chờ.

Các chu trình đầu không tính đến Gretchen Lowell. Ấy rất dễ đoán. Ấy sẽ giết người cho đến khi có ai đó ngăn lại.

“Chúng ta đi vào thôi”, Archie nói.

“Ừ”, Henry bảo.

Các cảnh sát tuần tra đáp lại cuộc gọi ở Hillsboro đã liên lạc với ai đó ở văn phòng đi đầu hành. Bà ta sợ hãi nhưng bình tĩnh. Trường học yên ắng. Chu trình phong tỏa đã được thực thi.

Một tấm biển trên cánh cửa chính ghi:

*Giáo dục không phải là việc lấp đầy một chiếc thùng, mà là thắp sáng một ngọn lửa.*

“Yeats”, Archie nói

“Cái gì?” Henry hỏi.

“Không có gì.”

Họ rút súng ra, đi vào trường, theo sau là sáu cảnh sát ngoại ô ồn ào và bất an.

Cánh cửa chính mở ra một hành lang trải thảm rộng rãi. Một chú hồ giấy bằng kích thước thật, vật biểu trưng của trường, trong tư thế chạy, đối diện cánh cửa. Nó được sơn màu đỏ tía với những sọc cam. Một tấm biển kê bên ghi: *Đừng trèo lên tót*.

Archie đã tới ngôi trường này vài trăm lần. Ben học lớp hai. Sara lớp một. Cả hai đều từng học mẫu giáo ở đây. Đã có những buổi họp phụ huynh, chương trình biểu diễn nghệ thuật, gây quỹ và họp PTA<sup>[14]</sup>, các trận bóng rổ và những lần đưa đón con.

Đó là một lời nói dối.

Debbie đã đến trường này vài trăm lần. Bản chất công việc của Archie khiến anh luôn bận ở chỗ khác. Anh phải làm việc từ sáng sớm và ở lại muộn, nên Debbie là người đưa con đi học. Debbie đón chúng về Debbie tới các buổi họp PTA. Archie đã cố gắng. Anh dự những sự kiện nhiều hết mức có thể. Anh không bao giờ bỏ lỡ một buổi họp phụ huynh nào. Nhưng anh đã không cố gắng đủ nhiều. Bây giờ anh tự hứa với mình là sẽ cố gắng hơn nữa. Nếu bọn trẻ vẫn còn sống, anh sẽ cố gắng hơn nữa.

“Ben ở phòng số 6”, Archie bảo Henry. “Lối kia.” Anh chỉ qua con hồ. “Cuối hành lang. Tôi sẽ đón Sara.” Anh quay sang các cảnh sát tuần tra. “Còn các cậu di chuyển theo cặp, bao quát càng nhiều phần ngôi trường càng tốt.”

Các cảnh sát đứng bất động một lát, nhìn nhau. Người phụ nữ duy nhất trong số họ háng giọng. Cô ấy còn trẻ. Có thể mới làm cảnh sát một, hai năm. “Chúng tôi nên làm gì nếu tìm thấy cô ta?” Cô cảnh sát hỏi.

“Bắn cô ta”, Henry nói.

“Không”, Archie nói ngay. “Cô ta rất nguy hiểm. Đừng đối mặt. Nếu trông thấy cô ta, các anh chị hãy báo cho tôi.” Anh chạm vào chiếc bộ đàm ở hông.

Henry ra hiệu bằng tay với hai cảnh sát, cô gái và một người đàn ông trung niên mà tuổi tác đã nói lên sự thiếu tham vọng. “Hai người đi cùng anh ấy”, Henry nói. “Và nếu thấy cô ta thì cứ bắn.”

Họ chia nhau ra và Archie dẫn đội quân nhỏ đi khỏi con hồ đang nhòe cười, xuống hành lang ở hướng ngược lại với hướng Henry đang chạy tới

phòng học của Ben. Sara học ở phòng số 2. Nó không xa lắm. Ngay sau bức tường trưng bày tranh 3D bằng giấy có cảnh bóng đá bãi biển, những chiếc thuyền buồm và mặt trời. Họ tới cửa phòng học của Sara. Đằng sau đó Archie có thể trông thấy bầu nước uống cỡ một pint<sup>[15]</sup> dựa vào tường. Một chiếc ba lô *Người nhện* nằm vất vưởng trên sàn nhà ngay bên cạnh.

Chúa ơi, sao im ắng thế này!

Archie thử nắm đấm cửa. Nó bị khóa. Anh gõ hai lần lên cánh cửa bằng nắm đấm. “Cảnh sát đây”, anh nói, giọng anh làm náo động không gian yên ắng. “Tôi cần thấy cô mở cửa.”

Anh nghe tiếng chuyển động bên trong và cửa mở ra. Bà Hardy, giáo viên lớp một của Sara, đang đứng ở cửa. Bà đã dạy học ba mươi năm và mái tóc đỏ của bà gần đây bắt đầu nhạt dần thành màu xám. Bà đang kẹp chặt cuốn *Green Eggs and Ham*<sup>[16]</sup> vào áo len của mình.

Archie hạ súng xuống nhưng vẫn giữ nguyên ngón tay trên chốt an toàn của cò súng. Trọng tâm cơ thể anh chuyển tới hai gót chân. Anh thả lỏng. Họ đã dạy anh đi đầu đó. Giữ hơi thở đều đặn. Nếu bạn thư giãn, bạn sẽ bắn tốt hơn. Có một khoảnh khắc, khi hai phần ba dung tích phổi của bạn đã được thở ra hết, lúc ấy bạn ở vào thế vững vàng nhất. Nó được gọi là “điểm dừng hô hấp tự nhiên”. Trong một nhịp thở thông thường, bạn sẽ có khoảng thời gian chừng hai đến ba giây, nhưng nó cũng có thể kéo dài tới tám giây để cho phép bạn ngấm và bóp cò trước khi việc thiếu oxy bắt đầu ảnh hưởng tới việc ngắm bắn.

Nếu bạn thở đủ chậm. Nếu bạn không nghĩ về những đứa con của mình. Nếu bạn thư giãn.

“Tôi là Thanh tra Sheridan”, Archie nói, nhìn ra sau bà giáo. “Con gái tôi, Sara, con bé đâu ạ?”

“Tôi biết anh là ai, anh Sheridan”, Bà Hardy nói. Bà bước sang bên và bật đèn trong lớp lên, Archie có thể trông thấy lũ trẻ đang ngồi thành vòng tròn ở trung tâm phòng học. Chúng đều bất động, mắt nhìn anh, mặt trắng bệch.

Archie không thấy Sara. Anh bước sâu hơn vào trong phòng, đi về phía lũ trẻ. “Sara?” Anh gọi. Nổi hoảng loạn mà anh đang phải kìm nén bùng lên. Tim anh đập mạnh. Anh cảm thấy nhiệt lượng dâng lên dưới da mình. Cỗ họng anh nghẹn lại. Anh bước thêm một bước về phía lũ trẻ.

Giữ cơ thể thả lỏng.

Anh cảm nhận bàn tay của bà Hardy trên khuỷu tay mình, ngăn anh lại. “Ông hiệu trưởng đã đến và đón cô bé đi”, bà ta nói. “Đề giữ an toàn cho cô bé.”

Archie thở hắt ra, một tiếng thở hắt ra nhẹ nhõm suýt làm anh gập người lại.

Bà Hardy siết tay trên cánh tay anh. “Anh đang làm lũ trẻ sợ đấy, anh Sheridan”, bà nói.

Lúc ấy anh mới nhìn thấy chính mình. Áo chống đạn. Vũ khí. Các cảnh sát mặc đồng phục đứng ở cửa. Bạn học của con gái anh đang im lặng nhìn anh chằm chằm, một vài cái môi dưới bắt đầu run run. Chúng không sợ vụ phong tỏa. Hay Gretchen Lowell.

Chúng sợ anh.

Anh hạ khẩu súng xuống.

“Đã có ai khác tới đây chưa?” Anh hỏi bà giáo. “Một phụ nữ tóc vàng?” Archie tìm một vài từ nào khác để mô tả nhưng không nghĩ ra được gì. “Xinh đẹp?”

“Chưa”, bà nói.

Archie bước lùi ra cửa. “Tôi xin lỗi”, anh nói một cách ngốc nghếch.

Một cậu bé mặc áo len Elmo bước tới. Nó đưa tay ra. “Cháu cần súng của chú được không ạ?” Nó hỏi.

*Chúa ơi!* Archie nghĩ. “Không sao đâu”, anh bảo. “Không sao đâu, các cháu. Chú rất tiếc.”

Các cảnh sát tuần tra đi theo anh trở lại hành lang, nơi Archie lập tức lột áo ra và để nó rơi trên sàn. Nó rơi xuống thảm với một tiếng thịch.

“Anh đang làm gì đấy?” Một cảnh sát lớn tuổi hơn hỏi.

“Đây là trường học”, Archie nói. “Chúng ta đang ở trong một ngôi trường đấy, vì Chúa.”

Henry vòng lại ở góc cua với khẩu súng đã rút sẵn. Mắt anh đảo quanh, lướt khắp hành lang; cái đầu cạo ngắn bóng nhẫy mờ mờ. “Hiệu trưởng đã tới đón Ben”, anh bảo.

“Cả Sara nữa”, Archie nói. “Văn phòng ở hướng này.” Archie đút súng vào bao và quay sang các cảnh sát khác. “Cất súng của các anh chị đi. Đi

tới từng cửa một.” Họ nhìn anh, không hiểu. “Làm cho bọn nhỏ bình tĩnh lại.”

Người cảnh sát già hơn nhìn sang nữ cảnh sát. “Nhưng lỡ như *Mỹ nhân đoạt mạng* vẫn còn ở đây?” Anh ta nói.

“Cô ta muốn tôi”, Archie giải thích. “Hoặc con tôi.” Anh lùa một bàn tay vào tóc. “Đi đi.”

Archie bắt đầu chạy về phía văn phòng Hiệu trưởng, Henry chỉ đi sau một bước. “Cô ta đang chơi chúng ta”, Henry nói trong lúc họ chạy. “Toàn bộ vụ này. Không đúng gì hết.”

Có một tấm poster hình chú ếch trên cánh cửa văn phòng đi đầu hành với khẩu hiệu: *Nhảy vào học hành (Leap Into Learning)*. Archie đập nắm đấm vào mặt con ếch ba lần. “Cảnh sát đây”, anh nói. “Tôi cần thây mở cửa.”

Cánh cửa mở ra và thư kí văn phòng xuất hiện, mắt bà ta mở lớn dưới cặp kính dày cộp.

“Ben và Sara Sheridan?” Archie hỏi.

Bà ta nghiêng đầu về phía cánh cửa có đề *Hiệu trưởng*.

Archie chạy tới cánh cửa đó đúng lúc nó mở ra. Archie mới gặp thầy Hiệu trưởng Hill một lần duy nhất, trong một buổi gây quỹ. Anh ta là người da đen khoảng ngoài bốn mươi. Anh ta có bằng thạc sĩ giáo dục. Hội đồng nhà trường đã thuê anh ta từ Philadelphia đến, và tất cả mọi người đều háo hức vì anh ta từng chơi một năm trong một đội bóng chày nhà nghề lớn. Anh ta đến bên cửa cùng chiếc gậy gỗ nặng trĩu một bên tay. Cánh tay kia anh ta đang ôm quanh vai con gái của Archie. Ben đứng cạnh con bé.

Archie quỳ sụp hai đầu gối và cả Ben lẫn Sara đều chạy tới chỗ anh, anh ôm các con vào lòng.

“Có chuyện quái quỷ gì thế?” Hiệu trưởng Hill hỏi, hạ đầu cây gậy xuống thảm.

Archie ôm chặt hai con, hít hà mùi hương trên tóc chúng, nếm vị trên da chúng bằng những nụ hôn. “Ổn rồi”, anh bảo chúng. “Giờ thì ổn rồi. BỐ hứa.”

Từ khoe mắt mình, anh thấy chiếc gậy rơi xuống thảm và anh ngược lên thấy thầy Hiệu trưởng Hill đang giơ cả hai tay và lùi lại một bước, mắt anh ta tập trung ra sau Archie.

Archie nghe thấy tiếng súng một giây trước khi cảm nhận nó ấn vào gáy mình. Một tiếng click đánh gọn của kim loại. Tiếng ai đó kéo chốt an toàn trên một khẩu bán tự động.

“Thả lũ trẻ ra”, một giọng nói ra lệnh. “Ngay bây giờ.”

## CHƯƠNG 24

Mặt trời mang lại cảm giác thật dễ chịu.

Susan nhận ra rằng giờ này mà cô còn để ý đến chuyện đó thì thật nực cười. Nhưng đó là một đặc điểm của Oregon; trời mưa hầu như quanh năm, nên mỗi khi mặt trời ló ra, bạn để ý thấy ngay. Gretchen Lowell đang trốn thoát. Lũ trẻ nhà Archie Sheridan gặp nguy hiểm. Vậy mà cô vẫn có một vài giây phút nắng ấm.

Nói vậy không có nghĩa là cô sẽ làm được gì. Cảnh sát đã bao vây cả ngôi trường. Susan đếm được năm chiếc xe cứu hỏa. Sao, họ nghĩ ngôi trường này sẽ cháy bùng lên chắc?

Susan không thấy Claire đâu. Cô ấy đã bỏ Susan lại trong xe ngay khi họ tới nơi, và Susan không thể lại gần trường học hơn mà không có cảnh sát hộ tống. Vậy là cô ở đây, phóng viên đầu tiên tới hiện trường, vậy mà cô không những không thể lại gần, lại còn quên cả bút nữa.

Thế nên cô ngó trên cốp xe của chiếc Festiva của Claire, viết lấu vài ghi chép bằng chiếc bút chì kẻ mí mắt hiệu Chanel kohl. Chắc nó là dụng cụ viết đất tiên nhất cô từng dùng. Vàng dương buổi sáng như một lòng đỏ trứng gà không lờ. Câu này hay. Cô viết nó xuống, “lòng đỏ trứng gà”. Gạch chân.

Cô nheo mắt nhìn vào trong trường. Đội SWAT<sup>[17]</sup> đã vội lao vào 5 phút trước đó. Họ đã vào được một lúc. 5 phút, khi bạn đang theo dõi một ngôi nhà là khoảng thời gian dài. Susan cảm thấy bụng mình thắt lại lo lắng. Cô trông thấy một người đàn ông to béo trong bộ đồng phục của Sở cảnh sát Hillsboro đi qua ở bên kia vòng bảo vệ, và cô tụt xuống từ nắp ca-pô cùng cuốn sổ tay.

“Anh ơi!” Cô gọi. “Susan Ward. *Tờ Người đưa tin*. Có chuyện gì trong kia thế?”

Viên cảnh sát vội vã đi qua cô mà thậm chí không buồn ném lại cái nhìn khinh khi thường thấy.

Cánh truyền hình bắt đầu xuất hiện. Charlene Wood của Kênh 8 đến đầu tiên, ào ra từ ghế hành khách của chiếc xe lấy tin, và bắt đầu sửa soạn để lên sóng trực tiếp. Cô ta cao ráo và mảnh khảnh với cặp chân trông như chân đàn piano, mái tóc đen luôn để kiểu mái lệch và xoắn nhẹ ngang vai. Tất cả mọi người đều yêu Charlene. Ian kể rằng cô ta từng hôn anh ta trong bữa tiệc KGW<sup>[18]</sup> nhưng Susan không tin.

Một thành viên đội SWAT chạy qua, mỗi tay cầm một bộ đàm.

“Susan Ward”, Susan hét lên với anh ta. “Ờ *Người đưa tin*. Anh có thể cho tôi biết có chuyện gì đang xảy ra trong đó không?”

Anh ta nhìn thẳng vào cô và bỏ đi về phía trung tâm chỉ huy mà Sở cảnh sát Hillsboro đã thiết lập ngay trước trường học.

Điện thoại đổ chuông. Cô liếc danh tính người gọi. Đó là Ian. Lần thứ tư trong vòng mười phút. Anh ta sẽ không vui về gì.

“Có gì chưa?” Anh ta hỏi. “Chúng tôi cần một tin cập nhật đăng lên trang web.”

“Đội SWAT đã đến”, Susan nói. “Họ đang ở trong trường.”

“Tôi biết rồi”, Ian nói. “Charlene Wood đang lên sóng trực tiếp tin đó trên Kênh 8 rồi. Còn gì khác không?”

“Anh đùa tôi chắc”, Susan nói, liếc sang Charlene, người đã đang phát sóng trực tiếp ngay trước trung tâm đi đầu hành, cặp chân đàn piano của cô ta đã xỏ vào đôi giày cao gót đen. “Cô ta vừa mới tới đây.”

“Chà, cô ta nâng tay trên cửa cô rồi”, Ian nói. “Tìm cái gì đi. Tôi muốn có cập nhật trên web 10 phút một. Chúng tôi đã cử đội chụp ảnh lên đường rồi.”

“10 phút ư?” Susan hỏi.

“Cô có thể gọi điện về để đọc. Đừng bắt tôi phải chờ đấy. Chào mừng đến kỉ nguyên thông tin, cưng à.”

Có chuyện gì đó đang xảy ra trong trường. Susan cúp máy và sẵn tới. Thêm nhiều cảnh sát nữa ồ ồ vào trong. Cảnh sát Portland. Cảnh sát Hillsboro. Cảnh sát tiểu bang. FBI. Sao tất cả bọn họ đến đây nhanh thế?



Susan gí người sát vòng bảo vệ hiện trường mỏng manh bằng nhựa và cố ghi lại mọi thứ cô trông thấy. Vài phụ huynh đã đến và đứng khóc bên cạnh một nữ cảnh sát. Họ đều còn trẻ. Tầm tuổi Susan. Những giọt nước mắt lăn dài trên mặt một ông bố. Nhưng vợ anh ta thì đi ầm tĩn, cứng rắn, cánh tay quàng quanh vai người đàn ông. Susan thấy tội cho họ. Cuộc sống ngoại ô của họ đang bị đe dọa như thế này. Cô biết mất đi một đứa con là cơn ác mộng kinh hoàng nhất của bậc làm cha mẹ. Cô không cùng cảnh ngộ, nhưng nỗi sợ hãi của họ lộ lộ đến mức trong một giây cô mừng vì mình không có con. Ít nhất thì cô không phải lâm vào cảnh bất lực như ông ấy.

Cô nghe thấy tiếng bọn trẻ trước khi kịp trông thấy chúng. Giọng chúng vang lên trong không khí như những chú chim. Và đột nhiên chúng đã ở kia, ào ra từ đằng sau tòa nhà, thành nhiều hàng, con trai - con gái, mỉm cười với hoạt động ấy. Cứ như một lần thực tập cứu hỏa vậy.

Cảnh sát đang sơ tán phía sau trường học. Đó là một dấu hiệu tốt đúng không? Susan tìm trong đám đông xem có thấy Archie không. Không thấy. Cô đã nhìn ảnh các con anh, và cũng không thấy chúng trong đám đông này.

Điện thoại cô lại reo. Chết tiệt, cô ước gì Ian để cô yên. Cô nghe máy.

Giọng mẹ cô nói, “Chào cưng.”

“Bliss”, Susan bực bội bảo. “Con đang làm việc.”

“Con có sô-cô-la từ Archie này.”

“Sao cơ ạ?” Susan hỏi, khẽ lắc lắc đầu để cố hiểu thông điệp của mẹ.

“Sô-cô-la. Với một tấm thiệp ghi là Archie Sheridan tặng.”

Susan cười khúc khích bất chấp bản thân, cô đưa tay lên che miệng. “Thật ấy ạ?”

Ông bố bà mẹ mà cô đang theo dõi hét lên. Chỉ một từ. “Max.” Một cậu bé nhìn lên từ chỗ sân trường và lao đến chỗ họ.

“Chúng nằm trong hộp hình trái tim đấy”, bà Bliss nói.

Cậu bé đã chạy đến chỗ bố mẹ và họ bế bổng nó lên, cả hai đều đang khóc. Bình thường Susan sẽ bám ngay một câu chuyện như thế. Bố mẹ và con cái đoàn tụ. Độc giả của *Người đưa tin* sẽ thích lắm. Tin tốt lành. Gia đình hạnh phúc. Thảm kịch được ngăn chặn.

Nhưng cuốn sổ của cô đã rơi khỏi tay cô và đang nằm trên mặt cỏ dưới chân.

Cô cố nói nhưng một cục nghẹn chặn ngay ngực cô. Cô ép mình hít một hơi và thử lại. “Mẹ không ăn viên sô-cô-la nào rồi chứ, Bliss?”

Không có tiếng trả lời.

“Mẹ?” Susan gọi.

## CHƯƠNG 23

Archie giơ hai cánh tay thẳng lên trời rồi gấp khuỷu tay lại và đan các ngón tay sau đầu. Ben và Sara tránh xa anh, run rẩy, mắt nhìn chăm chăm ra sau lưng anh, sợ chết khiếp. Một dòng nước tiểu làm chiếc quần đỏ của Sara sẫm lại. Má con bé đỏ bừng.

“Con xin lỗi bố”, con bé thì thào, mắt nhắm xuống đất.

“Không sao”, Archie nói ngay trước khi bị đập mặt xuống sàn. Anh cảm thấy một bàn tay lớn đang giết mặt mình xuống thảm và một cánh tay ấn lên hai bả vai mình. Anh biết cách hành động này. Đó là một chiến thuật không chế nghi phạm mà họ dạy bạn từ trường cảnh sát.

Đội SWAT Hillsboro.

“Chúng tôi là cảnh sát”, Archie nói.

“Phải, đờ đờ”, anh nghe tiếng Henry nói. “Có thấy áo Kevlar<sup>[19]</sup> đây không?”

Một chiếc bộ đàm kêu lạch xạch. Còi hú đang hú vang bên ngoài. Archie nghĩ mình nghe thấy ít nhất một chiếc trực thăng. Nếu Gretchen từng ở đây thì bây giờ ả cũng chạy xa rồi.

“Chết tiệt.”

Anh nghe một giọng khác nói.

“Nhìn quanh cổ tôi này”, Archie nói. Anh cảm thấy cánh tay trên lưng mình di chuyển và cổ anh nóng lên khi ai đó kéo sợi dây chuyền lũng thỏ của anh. Rồi cả cánh tay và bàn tay trên người anh đều được nhấc ra, Archie ngẩng dậy.

Anh lập tức bò vài bước về phía Ben và Sara. Lần này chúng không chạy tới anh nữa. Sara co rúm trong chiếc quần ướt còn Ben thì ôm sát con bé vào lòng. Archie thôi không đi về phía con. Hiệu trưởng Hill quỳ xuống bên cạnh Sara và vòng một cánh tay ôm con bé. Con bé co rúm, vẫn còn dán mắt vào các sĩ quan SWAT.

Có tất cả năm người bọn họ trong văn phòng, đầu mặc những bộ áo liền quần đen sì, đeo găng, bao súng đầu, đầu bịt kín và vũ khí sẵn sàng. Henry vừa mới đứng lên từ chỗ họ đã giáng anh xuống. Anh tóm phù hiệu đeo quanh cổ mình lôi ra ngoài áo chống đạn và giáng nó vào một trong các sĩ quan SWAT. “Cái qu...” Henry liếc sang chỗ Ben và Sara rồi đánh lạc hướng, “... quái gì đấy?”

“Xin lỗi hai anh.”

“Các anh tìm được cô ta không?” Henry hỏi. Họ đều biết “cô ta” là ám chỉ đi đâu gì.

“Không. Chúng tôi đã kiểm soát gần hết trường học. Tôi không nghĩ cô ta ở đây.”

Archie quay lại với các con. Anh đưa một cánh tay ra để Sara nhào tới, nhưng Ben chỉ kéo con bé vào lòng chặt hơn. Hai bờ ngực nhỏ của chúng nhấp nhô, tiếng thở phát ra rõ ràng. Ben dùng mu bàn tay quệt mũi. “Bố đang làm em ấy sợ”, nó nói.

Archie hạ tay xuống và cảm thấy các con đang ngày càng rời xa anh. Gretchen sẽ không bao giờ giết chúng. Không, khi mà ả vẫn có thể dùng chúng để làm tổn thương anh. “Gretchen không có ở đây”, anh khẽ nói.

Người phụ nữ đằng sau quầy lễ tân, thư ký nhà trường, đưa một bàn tay run rẩy lên che miệng. “Cô ta nói cô ta là vợ anh.”

“Cái gì?” Archie quay lại hỏi.

Bà thư ký đã ngoài năm mươi tuổi. Mái tóc vàng của bà được uốn xoắn và bà đang mặc một chiếc áo choàng bên ngoài áo cổ lọ, như một đứa trẻ mẫu giáo lớn xác vậy. Bà đã làm thư ký ở đây từ lúc Archie có thể nhớ được, nhưng anh lại không biết tên bà. “Cô ta nói cô ta là vợ anh”, người phụ nữ kể tiếp. “Tôi biết anh đã ly dị với mẹ hai đứa nhỏ.” Bà chỉ mơ hồ về phía bọn trẻ, tay kia vẫn còn che miệng. “Cô ta nói cô ta là mẹ kế của chúng. Rằng chúng để quên bữa trưa. Cô ta xin gọi nhờ một cuộc điện thoại ở ngay đây. Tôi đang đi phô tô một ít giấy tờ nên không thể nghe được. Rồi trong lúc lộn xộn do cuộc phong tỏa, cô ta đã biến mất.” Bà nhìn hết cảnh sát này sang cảnh sát khác, rồi nhún vai buồn bã. “Cô ta mang một bộ tóc giả màu nâu ngắn. Tôi đã không nhận ra cô ta.” Rồi bà hạ bàn tay che miệng xuống và đưa lên chỉ vào đầu bên kia của chiếc bàn, nơi có hai hộp cơm trưa đặt cạnh nhau như cái chặn sách.

Archie đứng lên và đi về phía đó. Chúng đều làm bằng nhựa. Một hộp trang trí *Dora - Người khám phá*. Hộp kia trang trí hình *Batman*.

“Chúng ta có nên gọi đội phá bom không?” Một trong các chiến sĩ SWAT hỏi.

Archie phớt lờ anh ta, đưa tay lấy cái hộp *Dora - Người khám phá* và mở ra. Khi trông thấy thứ bên trong, bụng anh thắt lại, anh luống cuống lấy hộp còn lại và mở ra. Anh buộc mình phải cứng rắn, không để lũ trẻ nhìn thấy phản ứng của mình. Ngày hôm nay anh đã dọa chúng sợ thế là quá đủ rồi.

“Cái gì đấy?” Henry hỏi.

Hai chiếc hộp nhựa mở toang, miếng thịt tươi thắm màu. Archie có thể ngửi thấy mùi tanh nồng vị đắng. Bây giờ anh đã biết chuyện gì xảy ra với nam cảnh sát bị mất tích rồi. Thằng ngốc tội nghiệp đã giúp Gretchen trốn thoát, thậm chí có khi còn mua cho ả hai hộp cơm trưa chết tiệt này.

## CHƯƠNG 26

“Mẹ ơi!” Susan lại nói.

Một khoảng ngừng. “Có khi mẹ đã ăn một viên.”

Susan không thở nổi. “Mẹ”, cô nói bình tĩnh hết mức có thể. “Mẹ phải nôn ra.”

“Cái gì?”

“Nghe con này”, Susan nói to dõ dạc. “Mấy viên sô-cô-la ấy có độc. Mẹ phải tự nôn ra. Con sẽ cúp máy luôn và gọi 911.” Cô nhắm chặt mắt. “Hứa với con đi.”

“Nhưng mẹ không thấy chóng mặt.”

Chóng mặt ư, Susan nghĩ. Nhưng cô không nói ra. Cô mở mắt ra. “Bliss, hứa với con.”

“Được rồi”, bà Bliss dè dặt dõ dạc.

Susan cúp máy và gọi 911. “Tôi nghĩ mẹ tôi đang bị đầu độc.” Cô đọc vội địa chỉ của bà Bliss. “Bà ấy đã ăn một viên. Tôi nghĩ Gretchen Lowell đã gửi số sô-cô-la độc cho tôi.”

“Vâng”, nhân viên trực 911 trả lời. Nghe cô ta có vẻ không tin lắm.

“Tôi không bị điên. Tôi là Susan Ward. Tôi viết bài cho tờ *Người đưa tin*. Làm ơn cử bác sĩ đến.”

Cô tắt máy và điên cuồng nhìn quanh. Lúc này đã có thêm nhiều đứa trẻ khác chạy ra khỏi trường. Các đội cảnh sát đầu đang chạy vào. Có chuyện gì đó ở trong kia. Mọi thứ đều rối tung lên rồi.

Susan không quan tâm. “Tôi cần giúp đỡ”, cô kêu lên. “Ai giúp với?”

Cô chuồn bên dưới vòng ngăn cách và chạy vào trường.

“Mời đứng sau vòng”, cô nghe ai đó quát.

Susan cảm thấy những giọt nước mắt bắt đầu lăn trên má cô. “Gretchen Lowell”, cô khóc. “Cô ta đã gửi sô-cô-la tới nhà tôi.” Cô điên cuồng nhìn

quanh tìm ai đó, bất kì ai có thể giúp mình. Nhưng tất cả mọi người đều đang tập trung vào ngôi trường. “Mẹ tôi đã ăn một viên”, cô hét lên. “Tôi cần giúp đỡ.” Cô tìm Archie, Henry, ai đó mà cô biết. “Tôi cần Archie”, cô gào lên với một cảnh sát Hillsboro. “Archie đâu?” Viên cảnh sát nhìn lại cô vô cảm. “Làm ơn”, Susan cầu xin. Giờ cô đã chạy rồ. “Ai đó. Giúp tôi với.”

Claire Masland xuất hiện. Cô ấy đã có mặt ở đó trong tích tắc, không biết từ chốn nào, và vòng cánh tay quanh vai Susan.

“Susan?” Cô ấy hỏi. Cô ấy nắm hai bên vai cô, ngay khi đầu gối Susan bắt đầu nhũn ra. “Bình tĩnh lại. Kể cho tôi nghe có chuyện gì.”

Susan phải hít một hơi thật sâu mới nói được. “Mẹ tôi vừa gọi. Một chiếc hộp hình trái tim đựng sô-cô-la vừa gửi tới nhà, để gửi cho tôi. Tấm thiệp nói chúng là của Archie. Mẹ tôi đã ăn một viên.” Cô tóm lấy vai Claire và nhìn xoáy vào, để cô ấy hiểu. “Archie không gửi sô-cô-la cho tôi đâu.”

“Mẹ cô ở nhà à?” Claire hỏi.

“Tôi đã bảo bà ấy nôn ra”, Susan nói. Việc ấy sẽ giúp ích. Đó là việc họ luôn bảo mọi người làm trên truyền hình. “Nhưng bà ấy sẽ không bao giờ làm như lời tôi nói đâu.”

Claire đưa một cái bộ đàm lên sát miệng. “Tôi cần cử một xe y tế tới... địa chỉ của cô là gì?” Susan đọc cho cô ấy. Claire lặp lại với bộ đàm. “Nữ, tuổi ngoài năm mươi. Có thể đã bị ngộ độc.” Cô ấy quay sang Susan. “Đi thôi.” Claire chỉ ngón tay vào một cảnh sát nam da trắng với mái tóc xù màu nâu vàng. “Anh kia”, cô gọi. “Art Garfunkel<sup>[20]</sup>.” Cô gào lên địa chỉ của bà Bliss với anh ta. “Đi theo tôi.”

Họ trèo vào chiếc Festiva của Claire và Claire bật còi hụ trên nóc xe lên. Sân trường đang đông chật phụ huynh, cảnh sát, các xe cấp cứu và xe đưa tin, nhưng một khi tiếng còi đã vang lên, một làn đường đã được dọn sạch và Claire có thể lái xe ra khỏi đám hỗn loạn. Susan bấm số máy bàn của mẹ, nhưng điện thoại chỉ reo mãi không ngừng. Có thể bà Bliss đang bận nôn mửa. Có thể bà đã bất tỉnh trên sàn. Susan là mục tiêu. Nếu có bất kì chuyện gì xảy ra cho bà Bliss, đó đều là lỗi tại cô.

Cô để điện thoại đổ chuông mãi, giữ chặt nó bên tai, mắt nhắm nghiền để nó là giác quan duy nhất. Có lẽ mẹ cô sẽ nghe được; có thể bà sẽ biết cô

đang trên đường về

“Chúa ơi, tôi ngu quá. Tôi tưởng anh ấy gửi sô-cô-la cho tôi”, cô nói với Claire lúc đang giấu mặt. Cô dùng ống tay áo để quệt những giọt nước mắt trên má. Da cô ẩm ướt và lạnh. Cô muốn có mẹ. Cô mở mắt và nhìn sang Claire. Claire đang lèo lái trong làn xe tốc độ cao trên đường 205, phóng vụt qua những cửa hàng bán lẻ ô tô và trung tâm mua sắm, các công ty cậ̀m cố. Súng của cô ấy vẫn đặt trên đui. Có khi cô ấy biết bạ̉ tường, bắn vào mục tiêu và thay dậ̀u xe ô tô cũng nên. “Cô có ai không?” Susan hỏi.

“Có”, Claire nói.

Ai cũng đậ̀u có người thân yêu. “Tất cả những gì tôi có là mẹ tôi”, Susan nói.

“Chúng ta sắp đến r ậ́, em gái”, Claire nói. “Tôi hứa đậ́y.”

Tiếng chuông ngừng lại. Trong một giây, Susan đã nghĩ là bà Bliss bắt máy, nhưng r ậ́ tiếng tổng đài vang lên. “Số máy quý khách đang gọi hiện không liên lạc đượ̣c...” Chọ́ chết thật. Cô cúp máy. Ngay lúc đó, điện thoại di động đổ chuông và cô v ộ̀ lấy đựa lên tai, trông chờ nghe tiếng bà Bliss ở đậ̀u dây kia.

“Đã mười phút r ậ́”, Ian nói. “Có gì chưa?”

“Không có gì cả”, Susan bảo.



## CHƯƠNG 27

**A**rchie ôm chặt Sara khi hai bố con ra khỏi văn phòng Hiệu trưởng. Henry bế Ben đi đằng sau họ. Tám thành viên của đội SWAT Hillsboro dàn hàng hai bên họ, mỗi bên bốn người. Vũ khí của họ đều nằm sẵn trên tay, ngón tay đặt ở cò súng, đầu gối hơi chùng. Archie biết Gretchen đã bỏ đi từ lâu, nhưng không ai muốn mạo hiểm. Họ đã sẵn sàng nổ súng. Archie có thể nghe thấy tiếng lũ trẻ từ các phòng học. Chúng đang hát. *Có một bà già đã nuốt mất chú mèo. Tưởng tượng xem, nuốt mất chú mèo.* Chắc có giáo viên nào đó đang cố giữ cho các học sinh của mình bận rộn. Giọng chúng cùng tiếng bước chân của cảnh sát là âm thanh duy nhất ở đây. Archie dụi đầu Sara lên vai anh. Mái tóc ướt nhẹ của con bé lạnh ngắt chạm vào cánh tay anh. *Bà ta nuốt chú mèo để bắt con chim... Bà ta nuốt con chim để bắt con nhện. Chúng rúc rích nhúc nhích rình rích trong bụng bà ta.* Lúc đó anh cũng nghe thấy tiếng Sara, dù mắt vẫn còn nhắm chặt và ấn mặt vào áo sơ mi của anh. Con bé cũng đang hát. *Bà ta nuốt chú nhện để bắt con ruồi.* Cửa trước mở ra và họ bước ra ngoài ánh sáng.

Những chiếc xe cấp cứu đứng vòng quanh trường học. Xe cảnh sát, cứu thương, cứu hỏa. Đằng sau họ là xe đưa tin của truyền thông. Hai chiếc trực thăng ở trên đầu. Họ đã sơ tán hết phần sau tòa nhà và lũ trẻ đang đứng thành từng nhóm trước cửa trường. Rất nhiều phụ huynh đã đến nơi, nhưng hầu hết mới chỉ vừa được nghe nói đến vụ phong tỏa, rời nhiệm sở và vội vã lao đến trường cùng nỗi sợ hãi tột đỉnh nhất nung nấu trong lồng ngực. Họ sẽ tới đây và tìm thấy con mình được an toàn. Họ sẽ ôm chúng trong tay và mang chúng về nhà, họ sẽ khóc nhẹ nhõm rồi sống tiếp.

Archie ghen tị với họ.

Jeff Heil, một thanh tra trong đội của Archie bước đến sau lưng anh, hướng dẫn họ đi về phía con phố. Heil có mái tóc sáng màu trong khi đang

sự của anh ta, Mike Flannigan tóc đen. Họ đều có khổ người trung bình và cái cằm vuông, nước da sáng. Archie gọi họ là “Hai cậu bé Hardy”.

Heil không nói gì cả. Anh ta chỉ dẫn đường bằng cái chạm nhẹ vào khuỷu tay Archie, giữ cùng nhịp bước với Archie đến mức cả hai gần như sát vào nhau. Anh nhận ra là Heil đang dùng cơ thể mình để che chắn cho anh cùng hai đứa con khỏi những chiếc máy quay của báo đài.

Archie nghe tiếng ngài Thị trưởng trước cả khi trông thấy. Buddy đang ra lệnh cho các cảnh sát tuần tra, bảo họ kéo lùi đám báo chí xuống. Chiếc cà vạt màu vàng của ông ta bay lật phật trên áo sơ mi trong lúc ông ta bước về phía Archie.

“Cậu có sao không?” Ông ta hỏi.

“Tôi muốn gặp Debbie”, Archie nói.

“Cô ấy ở trong xe”, Buddy nói. Ông ta đi cùng họ qua sân cỏ tới chỗ một chiếc Town màu đen mang biển thành phố. Đội SWAT di chuyển với họ. Từ xa xa Archie đã nghe được tiếng báo chí đang hét gọi tên mình. Anh ôm Sara chặt hơn nữa và liếc ra sau vào Henry và Ben. Mặt Ben trắng bệch, nhưng nó vẫn ngẩng cao đầu, mắt căng ra nhìn hoạt động đang bao quanh họ. Archie vẫn nghe tiếng Sara đang hát. *Nhưng tôi không biết vì sao bà ta nuốt con ruồi ấy. Có lẽ bà sẽ chết.*

Một người đàn ông Nhật Bản cao to mở cánh cửa sau của chiếc Town. Archie nhận ra ông ta là một phần trong đoàn vệ sĩ của ngài Thị trưởng.

Debbie nhảy khỏi xe, hai tay đưa lên môi. Khi cô trông thấy họ, cô òa khóc và hai bàn tay buông xuống, mở rộng. Sara lao từ Archie sang mẹ con bé, rơi vào vòng tay Debbie.

Debbie quỳ xuống và vòng tay ôm Sara để toàn bộ cơ thể hai mẹ con chạm nhau. Henry tháo cánh tay gầy nhằng đẩy tàn nhang của Ben đang bám quanh cổ anh và đặt thằng bé xuống đất. Debbie giang một tay ra cho nó và nó cũng rơi vào vòng ôm của họ.

Debbie ngược nhìn Archie. Mắt cô đỏ lừ còn mặt thì trắng bệch. “Anh bắt được cô ta không?” Cô hỏi.

“Anh rất tiếc”, Archie nói. Debbie nhắm mắt lại một giây rồi đưa lũ trẻ vào hàng ghế sau của chiếc xe cùng với mình. Archie quay sang Heil. “Hãy đảm bảo theo dõi toàn bộ đầu số của tôi”, anh bảo anh ta.

Heil liếc lại chỗ Henry.

“Đã làm thế ngay khi nghe nói cô ta thoát ra r ồi”, Henry nói.

Tất nhiên là anh ta đã làm vậy. “Đúng r ồi”, Archie nói. Anh trèo vào ghế sau. Sara đang ng ồi trên đùi Debbie, Ben ng ồi ở giữa. Ben đã nắm tay Sara và ủ trong cả hai bàn tay mình. Sara nhìn ra ngoài cánh cửa bằng kính màu vào đám máy quay của đài truyền hình.

“Chúng ta phải đi thôi”, Heil nói, trèo vào ghế trước.

Henry cúi xuống cánh cửa đang mở và nói với Archie. “Gretchen sẽ theo đuổi ai?” Anh hỏi.

Archie nghĩ một lát, cố giữ mình khách quan về mặt tình cảm với câu hỏi trên. “Debbie”, anh nói. “Hai đứa nhỏ. Bất kì ai có ý nghĩa gì đó với tôi.” Anh nhìn qua cả Henry vào đám xe cảnh sát, lũ trẻ, trường học. Không còn nhiều người anh cho phép bước vào cuộc đời mình. Nhưng Gretchen hiểu anh quá rõ để có thể linh cảm được họ là những ai. Anh còn làm việc đó trở nên dễ dàng hơn bằng cách đã đưa một người trong số họ tới gặp ả. Lúc này anh tìm kiếm Susan trong đám đông, nhờ mái tóc xanh nổi bật. Nhưng anh không trông thấy cô.

“Cô ấy đâu?” Anh hỏi Henry.

“Ai kia?” Henry hỏi lại.

“Susan”, Archie nói. “Tìm cô ấy đi. Đảm bảo là cô ấy không sao.”

Từ trong xe ô tô giọng Sara vang lên lí nhí. *Không, tôi không biết vì sao bà ta nuốt con ruồi ấy. Con bé đang nhìn lên mẹ và mỉm cười, cặp má đỏ ửng rung rinh.* “Mẹ nghĩ Gretchen xinh đẹp đúng không?” Nó hỏi.

Debbie ném cho Archie cái nhìn héo hắt r ồi đặt đầu mình lên tay giống như lúc cô bị đau đầu. “Sara”, cô nói bình tĩnh. “Im đi.”

## CHƯƠNG 28

Còn rất mừng vì mẹ không sao, Bliss”, Susan nói và xoay người ngược lại để đối diện với mẹ cô trong chiếc Crown Vic của Henry. Mẹ cô đã không nói năng gì nhiều từ lúc Henry đón họ ở bệnh viện. Susan và Claire đã về đến nhà cô sau chiếc xe cứu thương. Hóa ra những thứ có trong kẹo sô-cô-la chỉ là nguyên liệu của nó, không gì hơn. Động cơ của Gretchen là để khùng bố chứ không phải giết chóc.

“Mẹ ước gì chúng ta biết đi đâu đó trước khi họ rửa ruột mẹ”, bà Bliss nói. “Bằng một cái ống. Trong sân nhà.” Bà giật một lọn tóc xoắn đã bị tẩy trắng. “Ngay trước mặt hàng xóm láng giềng.”

Susan nhìn ra ngoài cửa kính chắn gió và khoanh tay lại. “Có lẽ việc này sẽ dạy cho mẹ bài học không được mở thư tín của con”, cô nói.

Henry thở dài rõ to khi anh cho xe tiến vào mặt tiền của một tòa nhà gạch một trăm tuổi trong nhà văn hóa của trung tâm Portland. Cửa chính của tòa nhà nằm trong khung là các cây cột mang phong cách Corinthian và mái hiên xanh lá đậm có gắn huy hiệu màu trắng với các chữ cái AC.

“Anh đang đùa tôi đấy à”, Susan nói.

“Nơi này an toàn mà”, Henry nói lúc ra khỏi xe. Anh đi vòng lại và mở cửa cho Susan ra ngoài.

“Đây là Arlington”, Susan nói. “Nó là một câu lạc bộ xã giao cho các ông chủ tư bản.”

“Ngài Thị trưởng là thành viên”, Henry nói và mở cửa sau để bà Bliss có thể trèo ra ngoài.

“Tôi nghĩ tôi đã biểu tình chống lại nơi này”, bà nói lúc trèo ra khỏi xe và nhìn lên mặt tiền ốp gạch. “Họ vẫn còn bắt phụ nữ mặc váy trong này hả?”

Mặt Henry đanh lại. “Chúng tôi kiểm soát được người ra vào. Hai người sẽ được thoải mái.”

Susan vẫn còn ngồi trong xe. “Tôi sẽ không ở đây”, cô nói và khoanh tay lại.

Henry cúi xuống cạnh cô, kéo mạnh cánh tay trên. “Đây không phải trò đùa. Cô không nghĩ là cô ta sẽ không giết cô đấy chứ?”

“Hai lần phủ định rồi”, Susan nói. “Anh nên nói đơn giản thôi. “Cô ta sẽ giết cô. Trực tiếp. Đáng sợ.”

Henry lừ mắt với cô. “Archie lo cho cô. Cậu ấy sẽ bớt lo lắng nếu cô ở gần.” Anh xoa một tay lên cái đầu trọc. “Và việc đó cũng làm tôi bớt lo.”

“Archie đang ở đây ư?” Susan hỏi.

“Phải”, Henry nói.

Cô đưa tay lên và thả đai an toàn ra. “Sao anh không nói trước?”

Henry thở dài lần nữa và dẫn Susan cùng mẹ cô đi qua cánh cửa đôi bằng gỗ sồi của câu lạc bộ. Những tấm ván ốp chân tường và viền trần đều màu trắng, nhưng những bức tường ở đây lại được sơn một màu hồng cam nhạt phi lí, nước sơn đã được làm sần để tạo bề mặt. Một chiếc bàn chạm trổ bằng các vòng hoa đang tọa lạc ngay chính giữa tiền sảnh, bên dưới một giá đèn lớn bằng đồng bóng loáng. Một cầu thang rộng dẫn lên gác, các bậc trải thảm màu xanh lam. Chiếc lò sưởi trung tâm đã được sửa lại để chạy bằng ga và những tấm thảm phương Đông đã mòn chỉ. Susan từng nghe nói về câu lạc bộ Arlington, nhưng đây là lần đầu tiên cô vào hẳn bên trong. Nó gây thất vọng một chút.

Cô nhìn quanh tìm những nhà môi giới quyên lực, nhưng chỉ trông thấy mỗi một ông già ngồi trên sofa phía trước lò sưởi, đang đọc tờ *Wall Street Journal* bên dưới một bức tranh vẽ núi Hood treo trên tường trong một cái khung mạ vàng cũ.

Âm thanh duy nhất là tiếng nói chuyện xì xầm và tiếng dao thìa đĩa bạc va nhau trong nhà hàng trên gác.

Một người đàn ông gầy trơ xương xuất hiện từ sau quầy ở cuối phòng. Anh ta có mái tóc đen và mặc vest, chiếc cà vạt bị gắn vào sơ mi bằng một thanh kẹp bạc. Henry đưa phù hiệu cho anh ta xem. Người đàn ông vẫy tay. “Mời cất nó đi.” Anh ta thoáng liếc ông già đang đọc báo. “Các thành viên.”

Henry giật phù hiệu lại rồi cúi đầu về phía Susan và bà Bliss. “Đây là Susan Ward và mẹ cô ấy, bà Bliss Mountain.”

Bà Bliss vươn người về phía anh nhân viên. “Tên thật của tôi là Pitt”, bà giải thích.

Nhân viên câu lạc bộ liếc nhìn chiếc quần bó ống kiểu Ấn Độ của bà, đôi Crocs cao su màu đỏ, và bộ ngực thả rông bên dưới chiếc áo thun *Nghi ngờ mọi sự* đã ố vết nôn.

“Họ sẽ ở trên tầng 6”, Henry nói tiếp.

Mặt người đàn ông đông cứng lại trong một biểu cảm nửa tuyệt vọng, nửa chào đón. “Vâng, thưa anh. Chào bà, thưa bà. Mời đi lối này.”

“Tôi mới hai mươi tám”, Susan nói. “Và tôi còn độc thân. Nên anh không phải gọi tôi là ‘bà’ gì đâu.”

“À, vâng.” Trán anh ta nhăn lại trong lúc bấm nút gọi thang máy. “Cô sẽ vẫn là ‘quý bà’ trong lúc lưu lại đây cùng chúng tôi.”

Susan nheo mắt với Henry.

## CHƯƠNG 29

Cơn đau ở hông Archie đã dồn dập đến nỗi anh gần như mặc kệ nó, giống như tiếng tích tắc của đồng hồ vậy. Gần như, sau đó anh sẽ hít thở, cơn đau lại bùng lên nhức nhối và anh phải gồng mình lên để khỏi nhăn nhó. Vậy là anh uống thêm thuốc. Anh biết việc này rất trớ trêu, chính những chất hóa học gây ra cơn đau của anh giờ lại là thứ duy nhất giúp anh thoát được nó trong chốc lát.

Họ được phân vào ở một phòng loại hai buồng. Nó được sơn màu vàng. Debbie thì gọi là màu quả bầu. Bây giờ cô đang ở cùng lũ trẻ, cho chúng đi ngủ trong hai chiếc giường đơn ở phòng ngủ màu vàng này. Cô cũng sợ. Và hơn hết, Archie biết cô đang tức giận.

“Anh có muốn xem tivi không?” Claire hỏi. Cô ấy đã đi thẳng từ bệnh viện đến đây và ngửi lại cả tiếng đồng hồ, giả vờ quan tâm đến cuốn sách về những chiếc cầu ở Portland mà cô ấy tìm được trong phòng.

“Cô không phải ở lại đây đâu”, Archie nói.

“Tôi ở đội bảo vệ anh mà”, Claire nói.

Ba xác chết trong công viên. Gretchen đã số lờng. Và người của anh thì mãi bận bảo vệ anh, thay vì ra ngoài kia làm công việc của họ. “Có một cảnh sát mặc đồng phục trong sảnh rỗi”, Archie nói.

Claire lật thêm một trang sách. “Tôi ghê gớm hơn cậu ta chứ. Anh có biết cầu Hawthorne được xây từ năm 1910 không?”

Có tiếng gõ cửa và Claire nhảy lên để ra mở cửa.

“Tôi đây”, cả hai người nghe thấy giọng Henry. Claire mở cửa và Henry bước vào, kéo theo một chiếc va li lớn. Anh đẩy cái va li vào sát tường và bóp vai.

“Anh lấy được hết không?” Archie hỏi. Anh và Henry đều hiểu ý anh muốn hỏi mấy viên thuốc.

“Tôi đã đóng gói vài bộ quần áo cho lũ trẻ, cho cậu và Debbie. Chúng tôi có thể lái xe cho một người nhà cậu qua đó trong vài ngày tới. Đồ vệ sinh cá nhân”, Henry nói thêm, “nằm ở ngăn ngoài.”

“Còn Susan?” Archie hỏi.

“Vừa ổn định cho cô ấy xong”, Henry nói. “Ở cùng bà mẹ.” Anh xoa vai thêm. “Mất năm chuyến mới vác được hết đồng rác của họ lên gác.”

“Tin mới nhất là gì?” Archie hỏi.

Henry dựa vào bức tường màu vàng và khoanh tay. “Cuộc săn lùng thế kỉ. Cả năm cơ quan. Chúng ta. Cảnh sát bang. FBI. Bảo vệ bờ biển. An ninh quốc gia.”

“Anh đang phối hợp với bên Cục?” Archie hỏi.

“Sanchez.” Có vài chiếc hộp đồ ăn Thái mua mang về ăn dở dang trên bàn nước. “Pad-kee-mao<sup>[21]</sup> đấy à?” Henry hỏi Archie.

“Vớ đậu phụ”, Claire nói.

“Cô biết tôi thích gà”, Henry nói.

“Tôi gọi đồ cho tôi đấy chứ”, Claire nói.

“Tôi có nói là mình không ăn đâu”, Henry bảo. Anh cầm một hộp mì và một đôi đũa dùng rồi khoảng một gắp đây. “Sanchez sẽ qua đây sau”, anh nói trong lúc nhai. “Cậu ta đang thiết lập mọi thứ ở thực địa. Ảnh cô ta được đăng đây trên các phương tiện truyền thông rồi. Cả thế giới biết cô ta trông như thế nào. Chúng ta sẽ bắt được cô ta.”

“Còn thứ trong chiếc hộp?” Archie hỏi. Anh không thể ngắt bỏ hình ảnh trong hai chiếc hộp ăn trưa đẫm máu ấy.

Henry dùng tay chùi một ít mỡ dính lên ria mép. “Họ nghĩ nó là thi thể đàn ông”, anh nói.

Claire ngược lên từ cuốn sách. “Sao họ biết?”

“Tôi chỉ cố làm dịu căng thẳng thôi”, Henry bảo.

Archie trông thấy Claire bắn cho Henry một cú lườm.

Henry nhìn xuống sàn rồi ăn thêm một miếng. Lần này anh nuốt trước khi mở miệng nói. “Lũ trẻ sao rồi?” Anh hỏi Archie.

Đó là câu hỏi mà Archie không thể trả lời. Các con anh đã bám dính lấy Debbie suốt buổi chiều. Sara thậm chí còn không đi vào nhà vệ sinh nếu không có cô. Nhưng chúng gần như không nói chuyện gì với anh.



Archie hắng giọng. “Tôi cần quay lại làm việc”, anh nói. “Susan đã xác định được cô Jane Doe đầu tiên ở công viên là Molly Palmer.”

Henry vươn tới, đôi đũa vẫn để bên trên chiếc hộp giấy mua đồ mang về “Chúa ơi.”

“Phải”, Archie nói và nhắm mắt lại, lấy tay bóp sống mũi. “Tạm thời giữ bí mật nhé.”

“Ai là Molly Palmer?” Claire hỏi.

Lại có tiếng gõ cửa, ba tiếng gõ dè dặt, cách nhau đều đặn. “Cảnh sát Bennett đây”, giọng nói cất lên.

Henry với tay ra mở cửa, cảnh sát Bennett ló đầu vào. Anh ta không còn bần bê bết như sau khi bị trượt chân xuống con lạch trong hiện trường vụ Molly Palmer, nhưng vẫn mang biểu cảm hốt hoảng, lo lắng ấy. Anh ta nhìn sang Archie. “Susan Ward muốn gặp anh, thanh tra.”

“Coi như cô ấy đã được tuyên bố đi”, Archie nói.

Susan bước vào phòng Archie. Mái tóc xanh ngọc của cô ướt nhẹp và được chải ngược ra sau tai, khiến cô trông trẻ hơn nhiều. Cô đang mặc chiếc quần nỉ và áo nỉ trường đại học Oregon, kéo theo một cái hộp lớn.

“Cô và mẹ cô ổn chứ?” Archie hỏi.

Susan không trả lời. Cô chỉ mang chiếc hộp tới và đặt nó lên bàn trước mặt Archie.

“Cái gì đấy?” Archie hỏi.

“Toàn bộ ghi chép và băng ghi âm của tôi về vụ Castle”, Susan nói. “Ai đó đã giết ông ta. Ai đó đã giết ông ta cùng với Parker. Và cả Molly. Và có khi cả người phụ nữ tóc vàng trong công viên kia nữa.” Cô nhìn quanh căn phòng, rồi nhìn cả ba cảnh sát. “Hãy tìm ra đó là kẻ nào.”

## CHƯƠNG 30

Hai giờ sáng, Henry và Claire mới chịu về nhà. Câu lạc bộ Arlington vào ban ngày rất yên tĩnh. Ban đêm nơi này không khác gì hầm mộ. Archie đang xem nội dung chiếc hộp của Susan. Trong đó là những đĩa CD ghi lại các cuộc phỏng vấn mà Susan thực hiện với Molly Palmer, những người quen biết cô ta hồi còn là thiếu niên, và một nhóm người có liên quan đến vụ án, bao gồm cả các cựu nhân viên và nhân viên hiện nay của Thượng nghị sĩ, thậm chí cả ngài Thị trưởng. Câu chuyện của Susan sẽ lớn lắm đây. Và rất nhiều người biết là nó đang được tiến hành.

Archie ngăn một trong các cuộc ghi âm trên máy laptop trong lúc lật giở qua mười hai cuốn sổ ghi chép mà Susan kẹp vào trong hộp. Chữ viết tay của cô gần như không đọc nổi, thi thoảng lại còn bị các dòng ghi chú món ăn gọi về đêm đó xen vào, hoặc tên các ban nhạc mà cô muốn ghi nhớ.

Rồi anh trông thấy một cái tên được gạch chân, theo sau nó là dấu chấm hỏi. John Bannon?

Đó là một cái tên từ quá khứ.

Susan đã biết gì về John Bannon? Và John Bannon thì biết gì về Molly Palmer?

Cửa phòng ngủ mở ra và Debbie bước ra trong chiếc áo choàng câu lạc bộ Arlington. Cô đi đến và ngồi lên tay ghế sofa kề bên Archie. “Anh có định vào giường không?” Cô hỏi.

“Lát nữa”, Archie nói.

Archie trông thấy Debbie đã để ý điện thoại di động của anh nằm ở vị trí có thể với tới ngay lập tức trên bàn nước. Mặt cô sa sầm.

“Chờ điện thoại à?” Cô hỏi.

Sự thật là Archie đã liếc chiếc điện thoại đó vài phút một lần, mong muốn Gretchen gọi lại. “Có thể”, anh nói.

Debbie cúi xuống và giữ nút tắt điện thoại một lúc cho đến khi đèn của nó tắt hẳn. “Cứ cho con khốn ấy để lại một lời nhắn”, cô nói và ném điện thoại lên nệm bên cạnh anh. Cô quay sang Archie và nhẹ nhàng chạm vào mặt anh. Tay cô có mùi bơ hạt mỡ. “Anh cần nghỉ ngơi chút đi”, cô nói.

Archie gật đầu. “Được rồi”, anh nói. Anh đặt một tay lên đường cong trên hông cô và hôn môi cô nhẹ nhàng, nhưng rất lâu, vào môi. Trong lúc ấy anh thò tay ra đằng sau, tìm được chiếc điện thoại và bật nó trở lại. Trong lúc cô dẫn anh vào phòng ngủ, anh ngoái lại và thấy yên tâm với ánh sáng xanh lục của chiếc điện thoại đang nhấp nháy trong bóng tối.

Archie thức dậy vì giọng Debbie gọi và bàn tay cô đặt trên vai trần của anh. Họ đã ngủ lã thẽ cạnh nhau trên cùng một chiếc giường. Cảm giác trôi vào giấc ngủ bên cạnh cô, hơi thở của cô đều đặn bên tai anh thật tốt. Gần như là bình thường. Chỉ có đi đầu họ không chạm vào nhau, cả hai đều cẩn thận giữ tay hai bên người trong lúc ngủ, phòng khi họ nhớ chạm vào người kia.

“Buddy đang ở đây”, cô nói.

Archie vật lộn để thoát khỏi cảm giác ngái ngủ. Mặt trời đang lấp ló qua tấm rèm gỗ và chiếu những tia sáng sọc lên bức tường màu vàng. “Mấy giờ rồi?” Anh hỏi.

“Hơn 9 giờ.”

“Chúa ơi.” Archie đã không ngủ nổi quá 8 giờ kể từ ngày Ben ra đời. Anh cố nhớ lại những giấc mơ, nhưng chỉ gọi lên bóng tối. Tuy nhiên anh vẫn không có cảm giác được nghỉ ngơi. Debbie đã mặc quần áo, một chiếc quần bò và áo thun trắng dài tay hẳn là đã nằm trong chiếc va li mà Henry chuẩn bị. Cô có vẻ tươi tắn và tỉnh táo, những vết tàn nhang li ti hiện trên khuôn mặt không trang điểm.

“Một phút nữa anh sẽ ra”, Archie nói.

Debbie rời khỏi phòng và Archie ngẩng dậy, thả chân xuống sàn. Màng sườn phải đau buốt với từng hơi thở và anh phải ôm lấy nó lúc đứng dậy đi ra nhà vệ sinh. Trong lúc dè dặt băng ngang sàn nhà trải thảm, anh thấy hai bàn tay tê rần. Anh giơ chúng lên và thấy các ngón tay đã phù lên, móng tay trắng bệch. Anh kéo khóa ngăn ngoài va li và lôi ra một chiếc túi đựng đầy các chai thuốc kê theo đơn, lục lọi đến khi tìm được Vicodin và

thuốc lợi tiểu. Vicodin sẽ giúp cho cơn đau, còn thuốc lợi tiểu giảm phù nề. Anh lấy bốn viên Vicodin và hai viên thuốc lợi tiểu. Anh đã cắt bớt được lượng thuốc Vicodin xuống hai viên mỗi sáng. Nhưng sự kiềm chế của anh dường như không còn cần thiết.

Anh tháo đồng hồ, để ý thấy đường hằn đỏ trên cổ tay sưng phồng và bước đến chỗ vòi hoa sen. Mỗi tuần có tới vài lần anh thức dậy với tình trạng cương cứng, phản bội những giấc mơ về Gretchen của anh, nhưng không phải hôm nay. Hôm nay anh đã kiệt sức. Tắm xong anh đánh răng và cạo râu rồi mặc lại chiếc quần và áo sơ mi hôm qua, lấy từ trong va li mà Henry đóng gói. Nó là một chiếc sơ mi Teflon không bị nhàu. Debbie đã mua cho anh năm cái với các sắc độ nâu đất khác nhau. Mặc áo xong trông anh gần như đã chỉnh tề. Nếu như bạn có thể vượt qua cái kiểu mệt chết người ấy.

“Có gì chưa?” Archie hỏi ngay khi bước chân vào phòng suite<sup>[22]</sup>. Buddy ngồi trên sofa cạnh Debbie. Henry ngồi ở chiếc ghế bành kê bên. Anh có thể nghe rõ tiếng phim hoạt hình từ phòng Ben và Sara. Tivi trong phòng khách đang chiếu một hình ảnh câm lặng được tách đôi, một bên là Gretchen, bên kia là anh. Rồi ngôi trường của các con hiện lên màn hình với dòng tiêu đề *Nỗi kinh hoàng mang tên “Mỹ nhân đoạt mạng”*.

“Chưa đâu”, Henry đáp.

Buddy rướn người một chút trên ghế. Bộ vest màu nâu của ông ta đã gập gọn không chệ vào đâu được và cẩn thận đặt lên lưng ghế. “Công chúng lo lắng cho cậu. Họ muốn thấy cậu vẫn an toàn.”

Archie chưa bao giờ quen với việc đó, cái ý tưởng công chúng muốn đi đâu gì đó từ anh. “Ông muốn tôi phát đi một lời tuyên bố?” Anh hỏi.

“Tôi muốn cậu lên truyền hình”, Buddy nói.

Archie thấy cả Debbie lẫn Henry đều cứng người lại. “Truyền hình”, Archie nói.

“Tôi đã có Charlene Wood dưới kia rồi. Cô ta chỉ cần mười phút. Tôi nghĩ nó sẽ mang lại cho chúng ta một chút thoải mái trên thị trường.” Buddy luôn nói chuyện như một chính trị gia. Kể từ hồi ông ta còn là sếp của Archie bên Đội đặc nhiệm. Việc đó giống như ông ta chỉ vừa ngược lên trong lúc đọc *Nền cộng hòa* của Plato.

Archie liếc chiếc điện thoại di động vẫn nằm im lặng trên bàn, bên cạnh khay dịch vụ phòng, một bình cà phê đặt trên khay. Anh cúi người, lờ đi cơn đau dưới lồng ngực và rót một cốc cà phê ấm. Cốc sứ màu trắng nặng trĩu có cảm giác lóng ngóng và lạ lẫm trong bàn tay bị phù của anh, nhưng dường như không ai chú ý.

“Tôi không nghĩ đây là ý hay”, Debbie nói.

Archie hớp một ngụm. Nó đắng ngắt trong miệng anh, hoặc có lẽ do Vicodin. Anh không muốn lên tivi. Anh không muốn chiêu chuộng thứ rõ ràng là ý tưởng tái đắc cử của Buddy. Anh không muốn làm vợ cũ của mình tức điên.

Mặt khác, nếu chơi đúng bài, anh có thể buộc Gretchen phải lộ mặt.

“Được rồi”, Archie nói. “Mời cô ta lên đây.”

## CHƯƠNG 31

Charlene Wood ngồi chụm đầu gối, bắt chéo hai chân ở chỗ cổ chân, đối diện với Archie và Buddy. Lúc này, hai người ngồi cạnh nhau trên sofa. Buddy đã mặc áo vest. Hai nhân viên trẻ đội mũ KGW đã dựng lên một màn hình nền đằng sau họ, để che đi điểm khởi tâm nhìn của những khán giả có thể nhận ra căn phòng Suite dành cho sáng lập viên của Arlington.

“Hai vị sẵn sàng chưa?” Charlene hỏi. Cô ta trông có vẻ gầy hơn trên tivi, và cũng khát tin hơn.

“Chắc chắn rồi,” Buddy trả lời trước khi Archie kịp mở miệng. Buddy đã được dạm phấn và xịt keo, lúc này Archie thấy ông ta liếm hàm răng trên. Đó là một mẹo Buddy đã dạy anh khi Archie nhận vai Đội trưởng Đội đặc nhiệm từ nhiều năm trước, để môi anh không dính vào hàm răng khi nói chuyện trước máy quay. Archie đã tưởng là Buddy nói đùa.

“Chúng ta sẽ phát sóng trực tiếp”, Charlene nói.

Archie nhìn xuống hai bàn tay. Chỗ phù nề đã xẹp một chút. Nhưng bên cạnh sườn vẫn đau, bất chấp bốn viên Vicodin và hai viên nữa anh vừa uống. Anh muốn được kích thích hơn nữa. Anh cần phải tỏ ra mình đang bệnh. Anh *đúng* là đang bệnh.

Giờ thì anh cần thuyết phục người ta tin chuyện đó.

Charlene quay sang máy quay, nghiêng cằm trầm tư và hạ giọng xuống. “Cảm ơn, Jim. Tôi đang có mặt ở đây cùng Thị trưởng Bud Anderson và người được gọi là nạn nhân cuối cùng của Gretchen Lowell, cũng là người từng săn đuổi cô ta, Thanh tra Archie Sheridan.” Cô ta quay sang Archie và đưa tay ra, khẽ chạm vào đầu gối anh. “Thanh tra, anh có thể kể cho chúng tôi nghe đi đâu gì đã xuất hiện trong đầu anh khi nghe tin *Mỹ nhân đoạt mạng* đã trốn thoát không?”

Archie giữ khuôn mặt bình thản, không để tâm đến câu hỏi lộ bịch. “Tôi muốn bệnh”, Archie nói. “Tôi cảm thấy lo lắng cho cộng đồng.” Anh

muốn làm điếu gì đó với đôi tay mình, cuối cùng anh chọn đặt nó lên đùi. “Gretchen rất nguy hiểm. Không nên tiếp cận cô ta. Điếu quan trọng là cô ta phải được đưa về nhà tù tiểu bang - còn sống - để chúng tôi kết thúc việc xác định danh tính các nạn nhân của cô ta.”

“Tôi chỉ muốn nhắc lại”, Buddy nói, “rằng chúng tôi đang làm mọi điếu có thể trong khả năng của mình để bắt được Gretchen Lowell. Chúng tôi sẽ tóm được cô ta.”

Charlene đưa tay chạm vào đầu gối Archie lần nữa. Debbie đứng ngay đằng sau cô ta, ngoài tầm máy quay và Archie nghĩ anh đã thấy cô đảo mắt.

“Các con anh đã ra sao sau cơn chấn động ngày hôm qua?” Charlene hỏi.

“Chúng khỏe”, Archie nói. “Xét ra thì như vậy. Nhưng”, Archie nói thêm, anh cảm nhận Buddy hơi nhấp nhồm bên cạnh, “tôi buồn vì việc này làm tôi bị phân tán khỏi công việc điếu tra xem kẻ nào chịu trách nhiệm cho những vụ án mạng ở Công viên Forest.” Anh ngược lên, nhìn thẳng vào máy quay. “Nếu có ai biết về một phụ nữ tóc vàng bị mất tích từ hai đến ba năm nay, làm ơn gọi cho điếu cảnh sát khu vực.”

Lông mày Charlene nhướng lên khó hiểu trước việc thay điếu điếu tài, nhưng cô ta đủ bản lĩnh nhà báo để ít nhất phải hỏi một câu để theo. “Còn về cái xác điếu tiên?”

“Chúng tôi đã xác định được”, Archie nói. Cơn đau bên sườn đã bùng lên thành một ngọn lửa. “Tên cô ấy là Molly Palmer.”

Archie đã gọi cho bố mẹ Molly từ phòng ngủ sau khi anh tắm xong. Bố của Molly nghe điếu thoại. “Về với chúng tôi, con bé đã chết được mười lăm năm rồi”, ông ta nói. Họ có một điếu con gái khác, ông bố giải thích, là một luật sư. Rất thành công. Hai điếu con. Một ông chồng làm bên ngân hàng điếu tư. Có thêm một điếu con bao giờ cũng là việc thông minh.

Toàn bộ cơ thể Buddy cứng đờ. Ông ta háng giọng bằng một tiếng ho khế. “Quay lại chủ điếu chính”, ông ta nói. “Một lần nữa tôi muốn đảm bảo với người dân rằng chúng tôi đang làm mọi việc có thể để bảo vệ họ.”

Archie đưa tay lên chỗ mạng sườn nhức nhối và ấn vào lớp vải sơ mi. Bụng anh quặn lên. Anh nhìn lên. Máy quay vẫn hoạt động. Buddy đang lải nhải với nó. Archie cố giữ vững, gồng lên trên mép bàn, để làm cho có vẻ thật. Việc ấy không khó khăn lắm. Cơn đau và cơn buồn nôn đã có mặt -

chỉ còn cần phải đầu hàng chúng. Anh lại nhìn lên máy quay, chờ Buddy dừng lời để anh quay phim có đủ thời gian phản ứng. Rốt cuộc Buddy cũng hít vào một hơi và Archie trượt khỏi sofa, quỳ trên hai đầu gối.

“Ôi Chúa ơi”, Buddy nói.

“Cứ quay tiếp đi”, Archie nghe tiếng Charlene nạt.

Debbie đã có mặt ở đó ngay lập tức, hai bàn tay cô ôm lấy mặt anh. “Archie?” Cô đặt anh nằm lên thảm. “Archie?” Cô lại gọi. Cô cúi người về phía anh, mặt cô sát sạt và đang nhăn lại.

Archie nắm lấy tay cô và siết chặt. “Cho anh một phút”, anh thì thào.

Cô nghiêng đầu khó hiểu.

Henry đã lao vào giữa Archie và máy quay. “Cuộc phỏng vấn kết thúc rồi”, anh bảo.

Archie nghe Charlene nói, “Archie Sheridan đã ngã quy. Chúng tôi sẽ cập nhật thêm tin tức ngay khi có thể. Jim, xin quay lại với anh.” Hẳn là máy quay đã tắt vì sau đó cô ta nói. “Chó chết thật.”

“Đi ra”, Henry nói. “Ngay bây giờ. Tất cả mọi người ra ngoài đi.”

“Tôi có nên gọi đội y tế không?” Buddy hỏi.

“Không”, Archie nói lên từ dưới thảm. “Fergus.”

Henry đích thân đưa Charlene Wood và đội của cô ta ra cửa, để mặc phòng nệm của họ ở chỗ kê đằng sau sofa.

Archie nghe tiếng cửa phòng lũ trẻ mở ra và một lát sau, Sara đã quỳ cạnh anh. “Bố ơi?” Con bé gọi.

“Bố không sao”, Archie nói. Anh đưa bàn tay còn rảnh lên và quệt một giọt nước mắt trên cái má hõng hào, ẩm ướt của Sara. “Bố không sao.”

Sara nhìn xuống và lập tức chú ý đến đi đâu không ai khác thấy. “Tay bố bị làm sao thế ạ?”

Archie đẩy người lên tư thế ngẩng. Ben đang đứng ở cuối sofa. “Mang em vào phòng đi con”, Archie bảo. Ben giơ tay ra và Sara liếc bố một lần trước khi ngoan ngoãn đứng dậy và đi theo Ben vào phòng ngủ thứ hai.

“Có chuyện gì vậy?” Debbie hỏi, giọng cụt lủn.

“Suyt”, Archie nói. “Làm ơn. Mọi người. Im.”

“Archie?” Henry hỏi.



“Cứ chờ đi”, Archie nói.

Anh nhắm mắt lại, dồn sức nghe ngóng.

Và rồi, nó đã đến. Tiếng điện thoại của anh.

Gretchen đã theo dõi tin tức.

## CHƯƠNG 32

“**A**nh có sao không?” Gretchen hỏi.

Archie vẫy một tay vào Henry, và Henry lập tức bật điện thoại lên để lần theo cuộc gọi đến.

Tim Archie đánh thành thịch trong lồng ngực và anh phải cố để giọng mình bình thường. “Lo cho tôi à?” Anh hỏi.

“Trông anh sưng lên đấy, anh yêu”, ả nói. “Đó là triệu chứng phù nề Gan anh đang dừng lại.”

Anh liếc nhìn bàn tay để không của mình. Lòng bàn tay đỏ lôm; da thịt trên các ngón tay căng lên vì chất lỏng bên trong. Anh siết thành nắm đấm và giấu nó dưới nách. “Tôi muốn gặp cô.”

Anh có thể nghe thấy tiếng ả thở. Những hơi thở dài, nhẹ của ả chỉ làm cho nhịp thở của anh có vẻ nặng nề hơn. “Sớm thôi”, ả bảo.

“Vậy là cô vẫn còn ở trong vùng này?” Archie hỏi, ngược lên nhìn Henry để chắc là anh ấy đã nghe.

Ả hít thêm một hơi nữa rồi thở ra. “Em muốn ở gần anh.”

“Cô đang ở đâu?” Archie hỏi.

“Anh đang ở đâu?”

Henry nhìn Archie và lắc đầu. Archie biết như thế nghĩa là gì. Gretchen đang dùng một chiếc điện thoại di động trả trước. Không lần theo được. Ả sẽ cúp máy và tự do đi làm công chuyện mà họ không thể làm gì để ngăn chặn được. “Gretchen”, Archie nói. “Đừng giết ai khác nữa, được không?”

“Có đau lắm không?” Ả hỏi.

Bàn tay Archie tìm được đến sườn, cơn đau âm ỉ đằng sau những lớp xương. “Có.”

Anh gần như có thể nghe tiếng cô ta mỉm cười qua điện thoại. “Tốt lắm.”

Đường dây tắt và Archie ng ửi thừ ra với chiếc điện thoại trong tay, chỉ đến lúc ấy, anh mới nhận ra mình đang siết chặt nó đến độ các ngón tay anh đau đớn. Anh đặt nó lên bàn và ép các ngón tay bị căng phải duỗi ra. Anh đã không đeo nhẫn cưới gần hai năm rồi, vậy mà bàn tay anh vẫn có cảm giác trống trải khi không có nó.

Henry nãy giờ vẫn đi đi lại lại với hai bàn tay đan sau đầu, anh dừng bước và động nắm đấm vào bức tường màu vàng. Tiếng da thịt đập vào lớp thạch cao khiến mọi người trong phòng đều phải quay lại. “Chết tiệt”, Henry nói, rút tay lại và lắc lắc nó. Một đường nứt bằng sợi tóc trên tường đánh dấu lực tác động.

Buddy ng ửi trên tay ghế. “Không ai được biết về cuộc điện thoại.” Ông ta nhìn xuôi nhìn ngược từng người. “Việc đó không được lan ra khỏi căn phòng này.”

Debbie, người vẫn đang ng ửi trên sofa, hai tay nắm chặt trên đùi, lúc này đứng dậy và đi vào phòng bọn trẻ mà không nói lời nào.

Archie có quá nhiều việc phải nói với cô, phải giải thích, nhưng chúng sẽ phải chờ.

Cánh cửa vào phòng Suite mở toang, Archie lẫn Henry đều quay sang. Susan Ward đứng ở ngưỡng cửa. Cô mặc quần áo đen thui và mái tóc xanh ngọc sáng lên như phần đỉnh của ngọn lửa, tương phản với khuôn mặt đỏ bừng giận dữ. “Anh phỏng vấn với cái đồ Charlene Wood chết tiệt ấy ư?”

## CHƯƠNG 33

“Cậu xác định được Jane Doe từ khi nào thế?” Buddy khẽ hỏi.

Susan có vẻ giận bầm gan tím ruột. “Đó là công của tôi mà. Tôi là người đã nhận ra cô ta. Đây là câu chuyện của tôi.” Cô nhìn Archie trên sàn nhà, rồi nhìn Henry đang ôm tay mình và vết nứt trên tường bên cạnh anh. “Có chuyện gì vậy?” Cô hỏi.

Archie đứng dậy và ngõ xuống ghế chỗ Debbie vừa ngõ. Mặt đem vẫn còn ấm. “Tôi cần đưa nó lên tivi”, anh bảo Susan.

“Cậu chắc chắn đó là cô ta chứ?” Buddy hỏi Archie.

Miệng Susan há ra. “Ông đã biết ư?” Cô hỏi, mắt nheo lại nhìn Buddy. “Ông đã biết về Castle và Molly?”

Ông ta nhún vai về biện hộ. “Tôi cũng nghe mấy lời đồn mà những người khác đã nghe suốt bao nhiêu năm nay mà.”

“Nhưng ông biết tên cô ta”, Archie khẽ nói.

“Đó là một cuộc ngoại tình”, Buddy nói với Archie. “Vì Chúa, đừng ra về đạo đức thế. Suốt khoảng thời gian cậu và Debbie sống chung, chẳng lẽ cậu chưa từng tư tưởng đến chuyện ngủ lang à?”

Adrenaline từ cuộc gọi của Gretchen đã nhạt mất, và Archie lại thấy muốn bệnh tiếp, axit dạ dày đã dâng lên tận cổ họng anh.

“Cô ta mới vị thành niên”, Susan nói.

Mặt Buddy đỏ lên. “Tôi tưởng cô ta lớn hơn thế”, ông ta nói. “Mười tám chứ.”

Một chiếc điện thoại đổ chuông. Trong một phần giây, Archie tưởng đó là Gretchen gọi lại, nhưng không phải. Anh dựa đầu ra sau ghế và nhắm mắt lại. Đầu anh đau. Sườn thì nhức nhối. Da anh có cảm giác như bị lũ kiến bò lên. “Susan đã nhận diện cô ta. Chúng tôi đã kiểm tra hồ sơ nha khoa. Đó chính là cô ta.” Anh liếc nhìn phòng ngủ thứ hai, nơi có Debbie và lũ trẻ. Cánh cửa vẫn đóng. Anh quay lại nhìn những người khác.

Điện thoại vẫn đổ chuông.

“Ai đó có định nghe không đây?” Archie mệt mỏi hỏi.

“Nó chờ được”, Buddy nói và gõ vào bao da điện thoại trên thắt lưng. Ông ta đứng dậy. “Đây là một cơn bão mang tính chính trị, các bạn của tôi ạ”, ông ta nói. “Nếu câu chuyện lảng nhãng này lọt ra ngoài.”

“Nó không phải là ‘chuyện lảng nhãng’ nếu cô gái mới vị thành niên còn gã đàn ông đã năm mươi”, Susan nói. “Chiếu theo luật, đó là tội cưỡng hiếp.”

Archie thở dài. Anh có cần phải đánh vờ ra không đây. “Nó còn hơn cả thế, Buddy ạ”, Archie nói. “Nó là một động cơ để giết người”.

Susan tiến thêm một bước vào phòng. Giọng cô chỉ cao hơn tiếng thì thầm. “Anh nghĩ Castle đã giết Molly ư?”

Henry hạ tay xuống, nãy giờ anh vẫn đang ôm lấy khớp tay bị thương lên miệng mình. “Chúa ơi”, anh nói.

“Không”, Buddy nói. “Tôi đã làm việc cho ông ta. Ông ta không có khả năng giết người.”

Susan cắn môi. “Ông ta có khả năng quan hệ với một cô gái, che đậy việc đó trong mười lăm năm đấy thôi”, cô nói.

“Đây là lỗi của cô”, Buddy nói và xỉa một móng tay được cắt tỉa gọn gàng vào mặt Susan. “Nếu cô để mọi chuyện lảng xuống...” Ông ta ngăn được mình, cụp ngón tay lại và rút lui. “Dù sao thì câu chuyện cũng chưa được in ra.” Ông ta gật đầu thêm vài lần. “Nếu chúng ta gặp may thì sẽ không có ai liên hệ Molly Palmer với ngài Thượng nghị sĩ cả.”

“Cô ta từng là người trông giữ con ông ta”, Susan chỉ ra. “Hơn nữa, tôi đang đứng ngay đây.” Cô vẫy tay. “Xin chào. Phóng viên đây.”

Buddy vẫy tay trong không khí như đang đuổi một chú ong. “Cánh báo chí vẫn phải mất vài ngày nữa.” Ông ta quay sang Susan. “Cho đến khi đó, hãy giấu kín chuyện này.”

Mặt Susan bành ra phòng thủ. “Ông không thể bảo tôi giấu kín một câu chuyện được.”

“Tôi đã bảo rồi. Cô tưởng chính tờ *Người đưa tin* có ý nghĩ không cho chạy câu chuyện ấy sau cái chết của ngài Thượng nghị sĩ sao?”

“Đó là sự kiểm duyệt.” Susan nhìn Archie bất lực. “Kiểm duyệt của chính phủ.”

Archie gập người một chút, hi vọng đè nén cơn đau thiêu đốt đang hành hạ lồng ngực mình. Không hiệu quả. Chuông điện thoại của Buddy lại đổ liên hồi.

“Cậu không sao chứ Archie?” Henry hỏi.

Archie ngược nhìn Buddy. “Ông đã gọi cho Fergus chưa?” Fergus là bác sĩ của Archie kể từ giây phút họ đẩy xe đưa anh vào Emanuel, sau mười ngày của anh với Gretchen. Ông là một trong những nhà phẫu thuật đa chấn thương giỏi nhất ở Mỹ. Và ông rất kín tiếng.

“Bộ phận tiếp nhận của ông ấy sẽ đưa ông ấy sang”, Buddy nói.

“Tôi tưởng cậu đang giả vờ”, Henry nói, vòng ra phía trước sofa và quỳ xuống cạnh Archie. “Để bắt được cuộc gọi của cô ta.”

Archie nhìn ra sau lưng Henry khi đường nứt như sợi tóc trên bức tường thạch cao bắt đầu lan ra, từng chút một vươn lên bức tường, một dạng vết nứt hình trái tim. “Giả vờ một nửa thôi”, Archie nói.

## CHƯƠNG 34

Fergus đưa bàn tay lạnh toát dọc theo làn da trần trên xương sườn của Archie. Áo sơ mi của Archie mở phanh và anh đang ng ỡ trên giường. Buddy đã đưa Debbie và lũ trẻ xuống nhà kiểm gì đó ăn. Henry và Susan đang ở trong phòng khách.

Fergus ấn ngón tay vào chỗ sẹo của Archie. “Gan của anh đang suy nhược”, Fergus nói.

Hắn là ả đã nói đúng.

Fergus đưa hai bàn tay lên trên để sờ hạch bạch huyết dưới cằm Archie. Hai bàn tay ông vẫn không ấm hơn chút nào. Ông thường đeo nơ bướm nhưng hôm nay ông mặc quần kaki và áo thun đánh golf. “Xơ gan”, Fergus nói. “Tôi không biết nó đã ở mức độ nào cho đến khi làm vài xét nghiệm.”

Nó đây rồi. Có một phiên chợ nông dân vào thứ Bảy trong công viên bên kia phố và Archie có thể nghe thấy loáng thoáng tiếng đám đông và một ban nhạc hát lại nhạc Grateful Dead<sup>[23]</sup>. “Thuốc thì sao?” Archie hỏi.

Fergus nhìn Archie qua cặp kính. “Anh cần từ bỏ chúng.”

“Tôi bị đau”, Archie nói.

“Có một khả năng”, Fergus nói và tháo kính ra, lau hai mắt kính bằng áo thun, “nếu dùng dùng thuốc ngay bây giờ, gan của anh có thể tự phục hồi.” Ông giơ cái kính lên ánh sáng đang tràn qua tấm rèm gỗ và xem xét nó. Rồi lại lau tiếp. “Nếu anh tiếp tục dùng thuốc, thì hoặc anh phải ghép thận hoặc là chết.” Ông đeo lại cặp kính và nhìn Archie, khuôn mặt trang nghiêm. “Và họ sẽ không cho phép ghép thận trước khi anh sạch sẽ được sáu tháng.”

Archie bắt đầu cài khuy áo. “Họ có vẻ có lý đấy nhỉ.”

“Chuyện này không đùa được đâu.”

Archie ngược nhìn Fergus. Archie thấy tội cho ông. Ông đã đi điều trị cho anh từ đầu đến giờ. Cứu mạng anh. Bẻ cong nhiều quy định. Viết cho anh

hết đơn thuốc này đến đơn thuốc khác. “Hãy làm nó chậm lại”, Archie nói.

“Đừng dùng thuốc nữa”, Fergus nói. “Đừng uống rượu. Tiếp tục dùng thuốc lợi tiểu để chống phù. Tránh xa muối. Nếu anh để ý thấy chỗ phù ở ổ bụng, chúng tôi có thể cài một ống thông qua thành bụng để rút bớt chất dịch từ ổ bụng ra.”

“Nó sẽ còn tệ đến đâu nữa?” Archie hỏi.

Fergus xắn ống tay áo Archie lên, lôi một vòng dây cao su trong túi dụng cụ và buộc nó quanh cánh tay Archie. “Nếu anh bắt đầu nôn ra máu hoặc để ý thấy sự thay đổi trong chức năng thần kinh, hãy gọi ngay cho tôi hoặc tự đến phòng cấp cứu.”

Archie gật đầu.

“Tôi không thể kê một loại thuốc mà tôi biết là nó đang giết dần anh”, Fergus nói, đập vào ven trên cánh tay anh. “Tôi sẽ viết cho anh vài đơn nữa, để anh không bị tình trạng thấy lạnh đột ngột. Và tôi có thể cho anh tên của vài cơ sở chữa trị.” Ông lấy xy lanh từ trong túi ra, bật nắp cao su chặn bên trên và trượt nó vào cánh tay Archie.

Archie nhìn máu anh từ từ lấp đầy ống xy lanh. Mấy năm nay anh đã trông thấy nhiều máu hơn cả tưởng tượng của mình. “Tôi không muốn ai khác biết về việc này.”

Fergus rút xy lanh ra và ấn một cục bông lên chỗ vết kim tiêm. “Anh sẽ cần ai đó chăm sóc cho mình”, ông nói.

Archie cho phép mình nở nụ cười méo xẹo, nhưng đến lúc Fergus ngược lên thì nó đã héo mất. “Tôi đã nghĩ đến ai đó rồi”, Archie nói. Thật sự là nhẹ nhõm. Bởi vì nếu anh sắp chết, anh không còn gì để mất cả. Nếu anh sắp chết, anh có thể bắt được ả.



## CHƯƠNG 35

Susan đang đứng ở cuối hành lang theo dõi một chú ong gõ vào kính cửa sổ nhìn ra phố. Bên ngoài cô có thể trông thấy nhiều người đang mang hàng ra chợ, dẫn chó đi dạo, đi xe đạp quanh công viên. Chú ong lại lao vào kính. Anh chàng cảnh sát gầy nhằng có cặp tai to của đêm hôm trước đang ngõ trên ghế, bên dưới một bức tranh vẽ bà già xấu òm. Anh ta nhìn lên và cười. “Nó đã làm thế cả một giờ đồng hồ rồi”, anh ta bảo. “Chú ong ấy. Nó là một cái cửa sổ cũ.” Anh ta đưa tay lên gãi một bên tai. “Bọn ong dùng tia UV để nhìn. Các cửa sổ mới có lớp chống tia UV. Cái cũ này? Tia UV xuyên thẳng qua kính. Nên chú ong không thể trông thấy nó.”

Susan đưa tay ra, “Susan”, cô nói.

“Todd Bennett”, anh cảnh sát nói. “Cô có thể gọi tôi là Bennett”, anh ta nói thêm. “Ai cũng gọi thế.”

“Anh biết nhiều về ong quá nhỉ, Bennett”, Susan nói và mở điện thoại ra.

“Tôi biết nhiều về các cửa sổ”, Bennett nói.

Susan không có tâm trạng nói chuyện về kính cửa, hay ong bướm, hay thậm chí là về các nhà thơ nhạc sĩ ca sĩ nữ quyền dòng nhạc protopunk từ những năm 1970 đi nữa. Dù cô vẫn luôn có tâm trạng nói chuyện về họ.

Cô bấm số tòa báo *Người đưa tin* và số máy lẻ.

Ian nghe điện thoại ngay tại bàn làm việc. “Chuyên đề”, anh ta bảo. Giọng anh ta làm Susan nổi da gà. Cô có thể nếm ra vị của anh ta từ âm điệu mượt mà trong giọng nói ấy, làn da, mùi xà phòng. “*Đừng ngủ với những người con làm việc cùng*”, mẹ cô đã dạy thế. Thực ra bà nói là, “Đừng đi vệ sinh ở chỗ con ngủ”, nhưng Susan biết bà có ý nói gì.

Susan đang cố gắng làm tốt hơn trong chủ đề này. Đó là một trong những lí do cô chia tay với Derek.

Susan quay đi khỏi Bennett và nói bằng giọng nhỏ hơn. “Ian”, cô nói, “khi nào anh mới cho đăng bài về Castle và Molly Palmer?”

Ian ngập ngừng. “Khi nào thời điểm đến.”

Chú ong lại đập vào cửa sổ. “Nghĩa là?”

“Người ta vẫn đang để tang”, Ian nói.

Susan muốn cười phá lên và có khi là thực cùi tay của cô vào mồm mũi kiếm<sup>[24]</sup> của Ian để đưa nó vào tim anh ta. “Đồ khốn kiếp”, cô nói. “Anh không định cho đăng đúng không?”

Giọng anh ta càng mượt hơn. “Hãy kiên nhẫn, cưng à.”

“Đừng có gọi tôi là cưng”, cô nói. Chú ong lúc này đã ở bên ngoài bệ cửa sổ, gờng mình chuẩn bị cho một cú đâm khác. Nó đập cánh. “Tôi sẽ mang nó sang chỗ khác. Ai đó sẽ cho đăng bài.”

“Cô đã ký hợp đồng với chúng tôi”, Ian bảo. “Phá hợp đồng thì cô mất việc. Chúng tôi là tờ nhật báo duy nhất trong thành phố.” Anh ta cười và Susan quyết định rằng thay vì tấn công mũi mỗ kiếm, có lẽ cô sẽ nhắm vào sống mũi và làm anh ta mù luôn. Như thế anh ta sẽ sống trong ân hận về cái ngày ngáng đường cô. “Cô định làm việc cho ai nào?” Ian vui vẻ nói tiếp. “*Auto Trader* chắc?”

Ái chà. “Vậy là anh sẽ để họ dập câu chuyện? Chỉ đơn giản thế thôi à?”

“Ông ta chết rồi. Còn gì quan trọng nữa nào? Cô rất thông minh. Câu chuyện về Castle đã xong rồi. Giờ ai này đâu muốn Gretchen Lowell. Và cô thì lại đang ở trung tâm của chuyện đó.”

“Tôi đang bị mắc kẹt trong tòa nhà Arlington chết tiệt”, Susan nói to hơn so với ý định của mình. Chú ong lại lao vào cửa sổ. “Từ bỏ đi”, Susan nói. “Xùy.”

“Cái gì?” Ian hỏi.

Susan lấy một tay che mặt. “Tôi đang nói chuyện với một con ong”, cô bảo.

“Ồ”, Ian nói. Anh ta tặc lưỡi khe khẽ. “Tôi đang cho viết bài về vụ săn đầu người. Săn người. Gì cũng được. Nhưng chúng tôi đã lập một trang blog cho cô trên website. Cô có thể cập nhật nó hàng ngày từ Arlington.”

“Blog á?” Theo Susan được biết thì website của tờ *Người đưa tin* là một bãi rác. Susan liếc sang Bennett. Anh ta đang đọc một tờ tạp chí

*Portland Monthly*. Tấm ảnh bìa chụp vùng hoang mạc cao nhất ở Oregon và dòng tiêu đề ghi: *Những địa điểm xa hơn tuyết rơi nhất*. Có khi anh ta đang đọc bài báo về các cửa sổ cũng nên.

Có Gretchen Lowell hay không thì Susan cũng cần ra khỏi đó. Cô sẽ không viết blog gì hết. Không, nếu họ định đập câu chuyện về Castle. Ít nhất cô còn nợ đi đầu đó với Molly Palmer.

“Nghe này cưng”, Ian nói. Cô lại nghe thấy tiếng táp quen thuộc khi anh ta gõ bàn phím. “Tôi phải chạy đây. Tôi có một bản thảo về vụ phong tỏa trường học cần phải lưu.”

Chú ong đã bỏ đi. Có thể nó đã chết. Có thể nó đã bỏ cuộc và bay tới một chân trời nhụy hoa ngọt ngào nào đó. Susan không biết. “Anh nhớ tôi đã nói cục cưng của anh cỡ trung bình không?” Susan bảo Ian. “Tôi nói dối đấy.”

Cô tắt bọp điện thoại. Cô nhớ Parker. Parker sẽ biết phải làm gì. Parker sẽ đảm bảo là câu chuyện phải được đăng tải. Parker sẽ đưa nó vào khu vực A-1. Cô thả điện thoại vào túi xách và quay lại phòng mình, đi thẳng qua chỗ Bennett. Cô để ý thấy anh ta đã không nhìn vào mắt cô, đi đầu đó có nghĩa là anh ta nghe trọn vẹn từng lời trong câu chuyện. Anh ta đang ngồi đối diện với phòng Suite của Archie, phòng 602. Và kế bên phòng 603 của Susan và bà Bliss. Archie và gia đình anh có hẳn phòng Suite. Cô và bà Bliss thì phải chia nhau một phòng đơn. Hai giường đơn. Một cái bàn. Một chiếc ti vi. Và phòng tắm không có bồn.

Susan muốn được tắm ngay bây giờ. Hơn bất kì đi đâu gì.

Cô mở cửa phòng và ở đó, trong không gian chật chội giữa chân giường và bức tường ở đằng xa, cô trông thấy bà mẹ năm mươi sáu tuổi của mình đứng khếp hai chân vào nhau, hai tay giơ cao chắp vào nhau. Làn da rải rác nốt ruồi của bà trắng nhờ, thịt ở quanh bụng và cánh tay phía trên xệ xuống. Bầu ngực của bà bị lỏng sang hai bên khi gập người xuống và chạm vào mũi chân. Những lọn tóc xoắn tấy trắng chạm xuống sàn như một cụm dây thừng.

Susan vội đóng cửa lại sau lưng. “Bliss”, cô hỏi. “Mẹ đang làm gì đấy?”

Mẹ Susan nháy sang tư thế chống đẩy, để cơ thể thẳng tắp, chỉ có cánh tay và mũi chân đặt trên sàn. Núm vú của bà quét lên thảm. “Chào mặt

trời.”

“Mẹ đang trậ̀n như nhộng bên trong Arlington.”

Bà Bliss duỗi người lên tư thế chộ́ng ngặ́ng mặt, giữ cho hai ngón cái chạm sạ̀n nhưng bụng thì vươn cao hết cỡ, để hai cánh tay thẳng tắp và bà nhìn lên Susan. “Mẹ lúc nào chẳng tập yoga thế này”, bà nói. Bà gập người quay lại tư thế chộ́ng úp mặt, nhặ́c cặp mông lổm đổm tàn nhang lên không trung và cong lưng, rồi bà đưa một chân lên giữa hai tay, gập đầu gối và chu ậ̉ người xuống tư thế chiến binh, để đưa hai tay dang hết cỡ trên đầu. “Cảm giác rất tự do tự tại.”

Mẹ của Susan có một hình xăm hoa tường vi Anh Quốc bắt đầu ở dưới một bên ngực và ngoằn ngoèo chui xuống tận phần trên đùi.

Bà Bliss hạ tay xuống tư thế chiến binh kiêu hãnh, đưa thẳng một cánh tay ra trước và một cánh tay ra sau. Bà căng bụng dưới lên. “Nó là dấu hiệu hòa bình. Bodhi đã làm ở salon đấy.”

“Ôi Chúa ơi.”

Bà Bliss lại giơ hai tay lên, hơi hạ người xuống thành một tư thế và nhắm mắt. “Nó là một cuộc chiến bất hợp pháp, con yêu ạ”, bà nói.

Susan quay ngoắt và mở cửa ra hành lang. Ở đó có Henry, Debbie và hai đứa con của Archie. Tất cả đều quay lại nhìn Susan. Và đằng sau cô, hiện rõ trong tầm nhìn qua cánh cửa mở, là bà mẹ gậ̀n như khỏa thân của cô, đang căng người các tư thế.

“Namaste”, bà Bliss nói với một cái vẫy tay. Bà bước tới và gập người làm đôi, các lọn tóc một lần nữa lại chặ́t độ́ng trên thảm.

Henry, Debbie, Ben và Sara đều đứng bất động mất một phút.

“Cháu thích hình xăm của bà”, Ben nói với bà Bliss.

“Cảm ơn cháu!” Bà Bliss nói, bước lùi thành tư thế chộ́ng đậ̉y.

Susan bước ra hành lang và đóng cửa lại sau lưng. Bennett vẫn ng ậ̉ nguyên trên ghế, tờ *Portland Monthly* mở trên đùi. Ben và Sara cầm tay Debbie, mỗi đứa một bên. Henry nhượ́ng một bên chân mặ̀y.

“Bữa trưa ngon chứ?” Susan hỏi, cố tỏ ra bình thường.

“Thử món sa lát cá hồi xông khói nhé”, Debbie nói. “Nó ngon lắm đấy.”

Hành lang im ắng. Âm thanh duy nhất là tiếng giở tạp chí quá nhanh của anh chàng cảnh sát, không thể nào có chuyện anh ta đang đọc thật.

“Cô định đi đâu đấy?” Henry hỏi Susan.

Susan mặc quần bò bó màu đen, áo đen và mang thắt lưng đen. Túi xách và giày của cô làm bằng da màu đỏ. “Đi làm”, cô nói.

Henry lắc đầu. “Cô không rời khỏi đây được đâu. Cô đang được bảo vệ.”

“Tôi còn phải viết bài”, Susan nói. Giọng cô có vẻ quá tuyệt vọng nên cô cố dùng cách nói khác, làm cho nó ra vẻ quan trọng. “Báo chí. Báo giấy ấy.”

“Viết trong phòng cô ấy”, Henry nói. “Ở nơi cô được an toàn.”

Susan nhìn lại cánh cửa đóng ngăn cách họ và bà mẹ cô rồi nhìn ngược lại Henry. “Tôi cần ra khỏi đây”, cô nói giữa hai hàm răng nghiến chặt.

Henry thở dài. “Tôi sẽ nói chuyện với Archie.”

Tuyệt. Bị nhốt ở Arlington. Gretchen thì trốn thoát. Còn Susan bị khóa lại. Thế là công bằng ư. Susan lại trộm liếc Bennett. Cô không thể thoát được Henry. Nhưng có lẽ anh chàng này thì được. “Okay”, cô nói.

Henry nhìn cô một phút rồi gật đầu. Anh đặt tay lên lưng dưới Debbie và dẫn cô cùng hai đứa trẻ đi vào cửa phòng Suite của Archie.

“Đó có phải là dấu hiệu hòa bình không?” Susan nghe thấy Debbie hỏi Henry khi họ khuất qua cánh cửa.

## CHƯƠNG 36

Archie để Sara dựa vào khuỷu tay mình trên giường con bé, giữa một đám thú nhồi bông. Henry đã mang chúng từ nhà sang và bây giờ chúng nằm trên mọi mặt phẳng có thể, giống như một địa đàng gọn sóng những bộ lô, móng vuốt và đuôi giả vậy. Cơ thể anh nhẹ nhàng và thư giãn nhờ mấy viên thuốc, và anh phải cố lắm mới không ngủ gật luôn bên cạnh con bé.

“Đọc lại đi”, con bé nói.

Anh vừa mới đọc xong cuốn *Winnie-the-Pooh - Bây giờ chúng ta đã lên sáu* cho Sara.

“Đến giờ đi ngủ rồi con yêu”, anh nói.

Ben đang nằm giường bên cạnh, đọc một cuốn sách của Lemony Snicket.

Archie hôn lên đầu Sara. Tóc con bé cùng màu với tóc mẹ nó. Anh yêu thích mùi của con bé và vùi mặt vào đầu nó một lát để hít hà. Anh không thể nhớ nổi lần cuối Ben để anh hôn nó chúc ngủ ngon là khi nào.

“Bố yêu con”, anh nói. Đã có những giây phút, giống như lúc này, khi anh hoàn toàn hạnh phúc một cách tuyệt diệu. Và anh vẫn không biết liệu nó có phải là thật không. Hay là do Vicodin.

Anh thả chân xuống sàn và tìm đôi giày.

Bàn tay nhỏ nhắn của Sara nắm cánh tay anh. “Ở lại với con đi”, nó nói. “Cho đến khi con ngủ.”

“Chắc chắn rồi”, Archie nói, vui vì được kéo dài khoảng thời gian này. Anh ngã lưng ra giường, gác chéo chân và vòng tay quanh con gái. Một cái mũi nhựa của con thú nhồi nào đó ấn vào lưng anh.

Mắt con bé vẫn không rời anh trong lúc nó chìm vào giấc ngủ, mí mắt nó nặng dãn và nặng dãn, đến khi chỉ còn là một mảng màu trắng, cuối cùng con bé cũng đầu hàng.

Archie chờ thêm vài phút rồi tách mình ra và đi giày vào.

Ben đặt cuốn sách của Lemony Snicket lên bàn cạnh giường và xoay người để không phải đối diện với Archie.

“Ngủ ngon, bố”, nó nói với bức tường.

“Ngủ ngon”, Archie nói.

Anh tưởng sẽ tìm thấy Henry và Debbie trong phòng Suite, nhưng họ không có ở đó.

“Em trong này”, Debbie gọi ra từ phòng ngủ.

Cô xuất hiện ở ngưỡng cửa trong bộ áo choàng trắng Arlington mà cô đã quen mặc. Archie cá là khi nào họ dọn về nhà, chiếc áo choàng ấy sẽ tìm được đường vào va li của cô.

“Henry về lúc nào vậy?” Anh hỏi, đi vào phòng và ngồi lên giường.

Cô đi vào phòng tắm và bắt đầu đánh răng. “Mười lăm phút trước”, cô nói, lúng búng bàn chải trong miệng. Cô hứng ít nước, súc miệng và nhổ vào bồn.

“Anh ấy có chào tạm biệt đấy.”

Anh nhìn hình phản chiếu của cô từ chỗ đang ngồi. Cô rất đẹp. Sara rồi cũng sẽ xinh đẹp như vậy khi lớn lên. Mái tóc nâu, những nốt tàn nhang, cặp mắt chăm chú. Debbie rửa bàn chải và lau khô miệng bằng một chiếc khăn tay màu trắng. Rồi cô thấy anh đang nhìn mình và quay lại, dựa lưng vào bồn rửa.

“Sao?” Cô hỏi.

“Không có gì.”

“Em mừng vì anh không sao”, cô khẽ nói.

Archie nhún vai. “Chỉ là căng thẳng thôi, anh đoán vậy”, anh nói.

“Anh làm em sợ”, cô nói.

“Anh xin lỗi”, anh nói. Anh kết thúc câu ấy trong đầu mình: *Vì mọi chuyện.*

Cô dành cho anh một trong những nụ cười nhếch mép lo lắng của cô. Debbie rồi sẽ sống được mà không có anh. Sẽ rất khó khăn. Nhưng cô sẽ ổn. Lũ trẻ sẽ ổn. Có khi về lâu về dài, họ còn sống tốt hơn ấy chứ.

“Sao anh lại nhìn em như thế?” Debbie hỏi.

Anh đưa hai cánh tay về phía cô. “Tới đây”, anh nói. Có lẽ không phải là vì những viên thuốc. Có lẽ anh đang hạnh phúc thật.

Cô đi chân trần qua chỗ anh và anh vươn tay cởi sợi dây nịt trên áo choàng, để nó mở ra. Anh đứng dậy và thò tay vào bên trong áo, trượt bàn tay từ hai bên sườn cô xuống đường cong trên hông.

Cô hít vào đột ngột và cắn môi. “Đã lâu lắm rồi”, cô nói.

Archie kéo cô về phía mình và hôn vào cổ cô, hít mùi hương của cô. “Nói cho anh nghe đi”, anh nói. Anh gạt chiếc áo qua vai cô và nó rơi xuống sàn, cô bước ra khỏi nó và sà vào vòng tay anh.

Anh biết cô. Hai bầu ngực, bên trái chỉ hơi to hơn bên phải một chút. Đám ma trận nốt ruồi trên cái bụng trắng. Phần mỡ thừa nhỏ do sinh nở còn sót lại ở bụng trên.

Anh hôn vào môi cô và lùi lại trèo lên giường, kéo cô nằm lên trên. Cô có vị kem đánh răng mùi bạc hà. Cô rên rỉ và đưa tay xuống để cởi thắt lưng cho anh. Anh ngăn cô lại, nắm cổ tay cô và đưa nó lên miệng để anh có thể hôn những ngón tay cô. Anh ra lệnh cho mình đáp lại. Anh muốn làm tình với cô. Anh đã yêu cô. Nhưng cơ thể anh phản kháng. Chuyện đã như vậy kể từ khi có Gretchen. Anh không biết đó là do những chấn thương thể xác mà anh phải trải qua, hay là anh đã bị đầu độc bởi cơn khát tình dành cho Gretchen đến mức cơ thể anh không chịu phản bội ả, không còn cương lên với bất kì ai khác nữa.

Anh sẽ làm tình với vợ anh. Anh sẽ làm việc này lần cuối cùng. Cho dù đi đâu đó có nghĩa là phải gian lận một chút. Vậy là anh quyết định để Gretchen chui vào đầu mình trong chốc lát. Anh nhắm mắt lại. Và ả đã ở đó. Chúa ơi, ả thật đẹp, mái tóc vàng và làn da trắng sứ, miệng mở rộng, khao khát anh. Anh nhấm dái tai của Debbie, và đó lại là dái tai của Gretchen. Anh đưa tay vào tóc Debbie, và đó là tóc Gretchen. Ngay lập tức anh thấy mình cương lên. Anh có thể cảm nhận Gretchen đang mở khóa quần anh, trượt bàn tay vào bên trong quần lót của anh. Cảm giác thật tuyệt. Anh tự hỏi tại sao mình không làm điểu này từ trước. ả phủ lên cổ anh những nụ hôn nhẹ như cánh bướm như cách mà Debbie thường làm. Nhưng đó không phải là điểu anh muốn. Anh đẩy lưỡi mình vào miệng ả, kéo quần xuống và lật người ả lại, đẩy vào bên trong. Anh thô bạo và lực đẩy khiến ả phải hít sâu, việc ấy càng làm anh hứng hơn nữa. Anh đẩy mạnh và sâu hết mức có thể. Anh không thể ngừng được. Anh muốn làm



tình với ả mạnh hơn bất kì kẻ nào từng làm. Bất kì gã đàn ông nào ả từng có. Những kẻ đã giết người cho ả. Những kẻ ả đã giết. Anh muốn chạm tới trung tâm của ả.

Anh nghe thấy, từ một nơi xa xôi nào đó, tiếng vợ mình đang nói, “Anh đang làm đau em.”

Rồi anh lên đỉnh. Toàn bộ cơ thể anh rung lên, các bó cơ lưng thắt lại. Tất cả những giận dữ và căng thẳng, đau đớn anh vẫn nén chặt đang bùng lên trên mặt anh. Anh mở mắt ra.

“Chúa ơi, Archie”, Debbie nói. Cô đang run rẩy, cặp mắt mở lớn.

Archie rút ra khỏi người cô và đặt cô nằm lại trên giường. Anh vẫn có thể nếm được vị bạc hà nhạt nhạt trong miệng. “Anh xin lỗi”, anh nói và ghé tởm bản thân mình.

Debbie yên lặng một lúc lâu, vẫn ng ỡ nguyên trên giường. Cô quấn chặt chần quanh bụng, khớp ngón tay trắng bệch ở chỗ cô túm chần. “Anh phải đến gặp bác sĩ trị liệu”, cuối cùng cô nói. “Ngày mai.” Cô ng ỡ dậy và đi vào phòng tắm, vẫn quấn chần. Cô bật vòi nước lên và nhìn vào hình ảnh Archie trong gương, trong lúc anh cũng nhìn vào cô. “Nếu không, chính em sẽ lỗi anh đến đó.”

## CHƯƠNG 37

“Mẹ đang hút thuốc đấy à?” Susan hỏi.

Căn phòng tối thui. Susan ngủ say cho đến khi mùi thuốc lá đánh thức cô khỏi một giấc mơ đáng yêu tuyệt vời, trong đó cô và Archie Sheridan đang có chuyến phiêu lưu trong một thành phố trông rất giống Atlantis. Susan nằm nguyên mấy phút, hít vào bằng chứng chết tiệt của vụ nghỉ giải lao hút thuốc giữa đêm của mẹ cô.

“Mẹ?” Cô hỏi.

Mẹ cô không trả lời.

Susan vươn tay lên để bật đèn cạnh giường. Nó phủ một hình tam giác ánh sáng làm lộ ra bà Bliss đang ngồi còng lưng ở bên giường, tấm lưng trần xoay ra Susan, tay cầm một điếu thuốc chỉ vừa thấp hơn mép đệm để giấu đi đầu sáng đỏ tóe cáo.

Bím tóc vàng của bà Bliss được buộc lại thành túm dài gần đến eo. Bà liếc nhìn Susan. “Làm một hơi ấy mà”, bà nói và giờ điếu thuốc lên. “Không ngủ nữa.”

Susan ngồi dậy. “Không”, cô nói. “Mẹ không thể hút ở trong này được. Phòng không hút thuốc. Mẹ sẽ làm báo động cháy bật lên mất. Giờ nó ra ngoài cửa sổ ấy.”

Bliss đưa điếu thuốc lá lên môi và rít một hơi. “Cửa sổ không chịu mở”, bà nói.

Susan thả đầu ra sau thất vọng. “Mẹ”, cô rên rỉ.

Bliss thở dài và vươn người qua giường để dụi điếu thuốc trong cái cốc thủy tinh rỗng trên bàn. Bà đang mặc quần lót cotton màu đen và tất sọc cam đỏ cao đến đầu gối. “Con cứ như cảnh sát ấy”, bà nói.

Susan nhìn đồng hồ đeo tay. Mới hơn 3 giờ sáng. Đây có thể là cơ hội để cô thoát khỏi chốn này. Cô ra khỏi giường và nhón chân bước đến cửa dẫn ra hành lang. Cô đang mặc chiếc áo thun dài *I Smell Bullshit* và quần

lót. Không, chính xác là bộ đồ để bỏ trốn nhưng đây chỉ là trinh sát thôi. Cô mở hé cánh cửa nhìn lên ra ngoài. Bennett ngay lập tức ngược lên từ chỗ ghế của mình và vẫy tay.

Chết tiệt, gã này không hề vênh nhà. Thậm chí anh ta còn không gật gù.

Susan vẫy lại, cố không tỏ ra thất vọng quá. “Không ngủ nổi”, cô giải thích. Rồi cô chui lại vào phòng và quăng mình lên giường.

“Con có thể bị sa thải”, Susan nói. “Cô gái mà con đang viết bài ấy, Molly Palmer. Cô ta chết rồi. Cái xác họ tìm thấy ngày thứ Bảy trong công viên chính là cô ta.”

Bà Bliss ngược lên, có vẻ quan tâm. “Cô ta đã chết như thế nào?” Bà hỏi.

“Họ không biết”, Susan nói. “Họ nghĩ đó là một vụ sốc thuốc. Nhưng ngài Thượng nghị sĩ đã chết. Cả Parker. Lại còn là một tai nạn thảm khốc nữa. Nhưng hẳn là phải có một mối liên hệ nào đó. Và *Người đưa tin* không muốn đăng câu chuyện, Ian nói đó là vì Castle vừa mới chết và họ muốn chờ vài ngày rồi mới công kích ông ta. Và bây giờ anh ta nói rằng họ không thể đăng nó vì thiếu Molly xác chứng cho câu chuyện.” Susan đã hứa với Molly là mọi chuyện sẽ ổn. Cô đã hứa với cô ta nhiều đi đâu. Cô sẵn sàng nói bất kì đi đâu gì để cô ta mở miệng. “Con nghĩ ông ta đã chịu áp lực”, Susan nói.

“Con có các ghi chú chứ?” Bliss hỏi. “Băng ghi âm các cuộc phỏng vấn?”

“Con đã đưa toàn bộ tài liệu của con cho Archie”, Susan nói.

Bà Bliss nhướn một bên lông mày. “Con đưa bằng chứng duy nhất hỗ trợ cho câu chuyện của con cho cảnh sát ư?”

Susan cắn môi. Cô đã không thực sự nghĩ về nó theo cách đó. “Vâng”, cô nói.

Bliss vươn tay tắt đèn ngủ, khiến căn phòng trở lại bóng tối. “Đôi khi”, bà nói, “mẹ nghĩ tất cả những cuộc biểu tình mà mẹ đã dắt con đi từ hồi còn nhỏ chẳng dạy được cho con bài học gì.”

## CHƯƠNG 38

“Tất cả những việc này có thực sự cần thiết không?” Sarah Rosenberg hỏi. Chị đã đồng ý gặp Archie sáng sớm nay và tóc chị vẫn còn ướt sau khi tắm, một nùi tóc xoắn màu nâu để lại những vệt đen trên vai áo len xám. Không trang điểm. Một cốc cà phê nằm trên miếng lót cốc ở đâu kia chiếc bàn, cạnh cái ghế bành kẻ sọc. Chiếc cốc có một trái tim đỏ thắm trên đó và hàng chữ *Bà mẹ vĩ đại nhất thế giới*.

Archie cũng uống một ngụm từ cốc giấy đựng cà phê. Henry đang ngồi ngoài cửa văn phòng tại nhà của Rosenberg. Hai xe cảnh sát đỗ ngoài cửa. Một cảnh sát tuần tra ngồi trên hiên. “Để phòng khi chị định giết tôi”, anh nói. Những tấm rèm bằng nhung xanh đã được kéo lại. Anh không thấy mấy cây anh đào nữa.

Lông mày Rosenberg nhíu lại lo lắng. “Anh có ổn không?” Chị hỏi.

Không còn chuyện giả vờ gì nữa. Anh đã trông thấy chính mình trong gương sáng nay. Da anh trông như sáp nến. Có hai quầng thâm đen dưới mắt. Hai bàn tay anh run rẩy. “Không”, Archie nói.

“Gia đình anh sao rồi?” Rosenberg hỏi.

Archie nhìn chiếc đồng hồ quả lắc. Vẫn 3 giờ rưỡi. Ngày nào đó tự anh sẽ trả tiêng để người ta sửa nó. “Bị choáng một chút”, Archie nói.

Rosenberg im lặng một lát. Chị cầm cái cốc có hình trái tim lên, uống một ngụm và đặt nó xuống. Trà, Archie nhận ra từ mùi của nó. Không phải cà phê. “Tôi đã đọc về chuyện xảy ra ở trường học”, Rosenberg nói. “Hắn là rất khó khăn cho anh.”

Anh không muốn tin rằng Gretchen sẽ giết các con của anh. Khủng bố chúng thì có. Nhưng liệu ả có thể thực sự hạ sát máu thịt của chính Archie không? “Cô ta đã từng giết một cậu bé”, Archie khẽ khẽ. “Chuyện ấy đáng kể vì cô ta mới chỉ giết hai đứa trẻ.” Anh đang đùa ai vậy? “Theo như chúng tôi được biết.” Anh chống khuỷu tay lên thành ghế và đặt cằm lên

tay. Rosenberg ng ẩ thẳng lên, sống lưng và cổ thẳng đứng, quan sát anh. “Mười tuổi”, Archie nói tiếp. “Cậu bé biến mất trên đường về nhà sau khi chơi ở công viên gần nhà.” Vụ đó xảy ra ở bang Washington. Anh đã lái xe đến đó để xem mô pháp y. “R ẩ cô ta bỏ xác thẳng bé, vẫn trong tư thế trối tay chân, ở sân sau nhà cho mẹ nó tìm được.”

Dáng ng ẩ của Rosenberg không thay đổi. “Anh đã chứng kiến rất nhiều bạo lực”, chị nói đơn giản.

Archie uống một ngụm cà phê. Phải mất rất lâu sau mười ngày ở cùng Gretchen, anh mới có thể nuốt bất kì cái gì mà không bị bỏng rát thực quản. “Uống một ngụm nước thông cống khó chịu lắm”, anh nói. “Chị sẽ lại nôn ngược ra.” Archie lấy hộp thuốc ra. Anh thậm chí không buồn che giấu nó. Anh mở hộp và gõ rơi ra hai viên thuốc. “Tôi đã gặp may”, anh nói lúc thả thuốc vào miệng. “Cô ta chỉ đứt cho tôi vài thìa thôi.”

“Anh không hề may mắn, Archie”, Rosenberg nói. “Và anh cũng không làm gì để đáng bị như vậy cả.”

Mặc dù đúng là như vậy. Anh đã làm r ẩ.

“Tôi cần bắt được cô ta”, Archie nói. Anh không thể làm cho gia đình mình hạnh phúc, nhưng anh có thể giữ cho họ an toàn.

“Bằng cách nào?” Rosenberg hỏi.

Archie cười, nhớ lại hàng chữ khắc ở cửa trường Ben và Sara. “*Giáo dục không phải là việc lắp đầy một chiếc thùng, mà là thắp sáng một ngọn lửa*”, anh nói.

Rosenberg không nói gì.

“Yeats”, Archie bảo.

“Tôi biết ai đã nói câu đó”, Rosenberg nói. “Tôi chỉ không chắc nó áp dụng trong việc này như thế nào.”

“Cô ta sẽ tiếp tục giết người”, Archie giải thích. Anh đang ngày càng thoải mái hơn với kế hoạch của mình, tự thuyết phục rằng nó không điên rồ. “Cô ta không thể ngăn nổi mình. Cô ta đốt cháy mọi thứ chạm tay vào. Làm cách nào chị dập được một ngọn lửa? Chị đổ thêm dầu, và để nó tự cháy hết.”

“Hoặc bỏ chạy nhanh hết sức có thể, và gọi 911”, Rosenberg nói.

“Hoặc là thế”, Archie nói.

## CHƯƠNG 39

Debbie Sheridan ra mở cửa trong chiếc áo choàng vải trắng với hàng chữ *Câu lạc bộ Arlington* bằng chỉ vàng thêu trên ngực áo. Phòng Susan không có sẵn áo choàng. Thậm chí còn chẳng có dùi gọi đầu.

“Archie không có đây”, Debbie nói.

Susan cố rướn cổ nhìn qua Debbie để thấy là chiếc hộp cô đưa cho Archie vẫn còn ở chỗ cô đã để lại nó. Cô có thể nghe giọng trẻ con bên trong. “Tôi đã đưa cho anh ấy một thùng hồ sơ mà tôi cần xem lại”, Susan nói.

Debbie có vẻ không bị ấn tượng với cảnh ngộ của Susan. “Cô sẽ phải quay lại sau”, cô nói rồi đóng cửa.

Susan chớp mắt với cánh cửa đóng chặt chỉ cách mũi mình có mười phân. “Okay”, cô nói. Cô định quay lại phòng mình, nhưng khi đã chạm ngón tay lên nắm đấm cửa, cô cân nhắc lại và quay đầu đi ra cánh cửa mở ra cầu thang.

“Cô đi đâu đấy?” Cô nghe một giọng hỏi. Là Bennett.

Susan quay lại đối diện anh ta. “Họ có bao giờ cho anh nghỉ không?”

“Tôi đã tình nguyện làm ca đúp”, Bennett nói. Anh ta đang ngửi trên ghế. Thậm chí còn không có vẻ mệt mỏi. “Cô đi đâu đấy?”

“Ra ngoài!” Cô nói.

Bennett đứng dậy, cẩn thận đánh dấu trang tạp chí mà anh ta đang đọc rồi đặt nó lên ghế và đi ra chỗ cô. “Đáng lẽ cô phải ở trên này”, anh ta nói, mắt nheo lại.

Susan xòe những ngón tay ra vẻ đau khổ. “Tôi cần một liều thuốc”, cô nói.

“Thói quen xấu”, Bennett bảo.

Susan cười. “Anh đã bao giờ được viết tiểu sử chưa? Tôi có thể viết một câu chuyện về anh. Cho tờ báo.” Cô chớp chớp mắt. “Kiểu người hùng ấy.”

“Tôi có một nhiệm vụ”, Bennett nói và khoanh tay lại. “Ngồi trong sảnh này và đảm bảo là cô và Thanh tra Sheridan an toàn.”

Susan thọc tay vào túi lôi ra bao thuốc lá và lắc chúng. “Tôi có thể chia”, cô nói.

“Tôi không hút thuốc”, Bennett nói.

“Thế tôi phải làm gì nào?” Susan hỏi.

Bennett thò vào túi mình rồi lôi ra một gói *Big Red* nhàu nhĩ. “Kẹo cao su không?”

“Archie không có ở đây”, Susan kể với bà Bliss khi cô trở lại phòng.

“Con đi khá lâu đấy. Con lấy kẹo cao su ở đâu đấy?”

Điện thoại của Susan đổ chuông. Số của *Người đưa tin*. Cô nghe máy.

“Tôi vừa mới gặp Tổng biên tập”, Ian nói. “Họ rất háo hức với trang blog.” Anh ta ngừng lời tạo điểm nhấn. Tôi đã có dòng tít: *Thông điệp từ nhà an toàn*. Cô đã có nội dung chưa?”

“Tờ báo bị áp lực phải đập câu chuyện về Molly Palmer, đúng không?” Susan hỏi.

Ian im lặng. Cô nghe tiếng anh ta đứng dậy và đóng cửa văn phòng. Cuối cùng, anh ta nói, “Đúng vậy.”

“Anh có đấu tranh vì tôi không?” Susan hỏi. “Sau hậu trường ấy?”

“Tôi biết là cô sẽ không tin đâu”, Ian nói. “Nhưng có đấy.”

Cô tin anh ta. Không phải vì anh ta không đều giả, mà vì trước hết anh ta luôn là một nhà báo. Sau đó mới là tên đều cáng. “Tôi sẽ làm mục thông điệp”, Susan nói. “Nhưng tôi muốn được in bài. Không có chuyện trang web vớ vẩn đâu. Và tôi chỉ làm việc này vì tôi muốn anh đăng câu chuyện Castle.”

“Có nhiều người lên web hơn là đọc báo giấy đấy”, Ian nói.

“Ồ”, Susan nói. “Nửa tiếng nữa tôi sẽ đăng cái gì đó.”

Trời đã tối mịt khi Susan đăng bài blog cuối cùng của ngày hôm đó. Cảnh sát đã quyết định rằng Gretchen gian dối với B.D. Cavanaugh, lính gác đã tự sát. Và Gretchen đã giết nữ cảnh sát hộ tống mình rồi bỏ trốn với cảnh sát nam. Ấy là nếu anh ta vẫn còn sống. Vì đang bị cô lập nên Susan đã phải thu thập thông tin trên điện thoại và email. Cùng với bà mẹ nằm trên chiếc giường bên cạnh xem tivi cả ngày. Theo nguyên tắc, bà Bliss không giữ tivi trong nhà, nên bất kể khi nào lại gần một cái là bà lại hoàn toàn mải miết với nó.

Tất nhiên trên các bản tin là dòng lữ không ngừng các thông tin về cuộc săn lùng Gretchen. Căn cứ cái cách mà các nhà báo hình truyền tải, bạn sẽ nghĩ họ đang mong ả trốn thoát.

Susan gập laptop lại. Gretchen Lowell đang nhõn nhợ bên ngoài. Archie Sheridan ở ngay bên kia sảnh. Cô đang ở trung tâm của câu chuyện lớn nhất năm. Trang blog của cô đã đạt hơn một triệu lượt xem. Đáng lẽ cô phải vui sướng. Nhưng cô không thể đẩy Molly Palmer ra khỏi đầu.

Susan trượt chiếc laptop lên giường. Chân cô vẫn còn ấm nóng vì nó.

“Rồi con sẽ bị ung thư đùi vì thứ đó”, Bliss nói trong lúc mắt vẫn dán vào bản tin.

Susan duỗi tay chân. “Làm gì có thứ gọi là ung thư đùi”, cô bảo.

“Chưa thôi”, Bliss nói.

Susan thấy căng cứng và hơi cu ồng chân. “Con cần một liều thuốc”, cô tuyên bố. “Mẹ đánh lạc hướng y tá Ratched được không?”

Bà Bliss chuyển hướng chú ý từ màn hình sang Susan. “Ai cơ?” Bà hỏi.

“Anh cảnh sát trong hành lang”, Susan nói.

“Bằng cách nào?” Bliss hỏi.

Susan mặc áo nỉ vào. “Nói chuyện với anh ta”, cô bảo.

Mặt bà mẹ nhăn lại lo lắng. “Mẹ phải nói gì?” Bà hỏi.

Susan nhún vai. “Hỏi anh ta về cửa sổ”, cô nói.

Charlene Wood đang thao thao bất tuyệt trên tivi trong lúc màn hình chiếu hình ảnh những nạn nhân của *Mỹ nhân đoạt mạng*.

“Con có chắc ra ngoài là an toàn không?” Bà Bliss hỏi.

Susan nhét bao thuốc lá và một chiếc bật lửa vào túi áo nỉ. “Mẹ đừng nghe nhé”, Susan nói và kéo mũ trùm lên. “Nếu Gretchen Lowell cố bắt



con, con sẽ hét lên.”

Việc ấy thậm chí còn không khó khăn. Bà Bliss ra ngoài và nói chuyện với Bennett, Susan đã có thể chuồn xuống tầng theo cầu thang bộ. Bennett quá mải mê nên không trông thấy. Có lẽ anh ta đã nghe câu chuyện dấu hiệu hòa bình.

Susan đã tự do và không có việc gì làm. Cô không có ghi chép bên cạnh. Ian muốn cô ở lại Arlington để viết blog, và chừng nào anh ta còn có quyền lực với câu chuyện về Castle, chừng ấy cô còn muốn làm Ian hài lòng.

Susan châm một điếu thuốc và rít vào. Hơi đầu tiên bao giờ cũng là ngon nhất. Cả cơ thể cô thư giãn đôi chút. Nó hơi giống sex ở điểm này, lúc nào cũng là một sự nhẹ nhõm. Cô đã cố tự nhủ là mình hút thuốc vì thích những lần nghỉ giải lao hút thuốc - những khoảng lặng cô đọc và trâm ngâm xen vào bắt buộc - nhưng sự thật là cô chỉ thích nicotine.

Những ngọn đèn đường trang trí vừa bật lên và vài chú mòng biển lang thang từ bờ biển vào đang kêu quàng quạc trong công viên. Portland cách Thái Bình Dương một giờ đi xe, và Susan vẫn không hiểu tại sao lũ mòng biển đi vào đất liền sâu đến thế, nhưng chúng luôn có mặt ở đó, lội bì bọp quanh dòng sông, ị lên các đoạn đường dạo mát và lang thang trong công viên. Một thằng nhóc người đây xăm trổ và khuyen lướt qua trên ván trượt và lũ mòng gần như không thèm nhìn.

Tiết trời khoảng gần 21 độ, một buổi tối ấm áp và xinh đẹp. Bầu trời Tây Bắc Thái Bình Dương ban đêm là một tập hợp của những sắc độ phấn màu. Đã có ánh đèn trong vài tòa nhà ở trung tâm, các nhân viên ở lại muộn hay người dọn vệ sinh hoặc những cuộc tình công sở bí mật.

Susan rít thêm một hơi thuốc. Có lẽ cô nhầm. Có lẽ hơi thứ hai mới là tuyệt nhất.

Molly hút loại Kools. Susan tự hỏi liệu gia đình đã từ mặt của cô ta có tổ chức buổi tang lễ hay không. Nếu họ có làm, Susan tự hứa là sẽ mang một gói Kools đặt vào trong bình tro.

Một giọng nói vang lên, “Cô không thể hút thuốc ở đây được, thưa cô”, và Susan ngược lên để thấy anh nhân viên giữ cửa ghê gớm của Câu lạc bộ Arlington đang vừa đi về phía cô vừa phẩy tay như quạt.

Cô liếc ra sau để xem có phải anh ta đang nói chuyện với ai khác. Rốt cuộc Susan đang đứng bên ngoài. Trên vỉa hè công cộng. Không làm phiền một ai. Và cô đã bảo anh ta đừng có gọi mình là “thưa cô”.

Nhân viên giữ cửa vẫn tiếp tục vẫy tay. “Thưa cô?” Anh ta nói.

Susan hít một hơi thuốc lá nữa. “Tại sao không?” Cô hỏi.

“Cô sẽ làm phiền các vị khách khác”, anh ta nói cứ như thể đó là chuyện hiển nhiên.

Cô chỉ điều thuốc vào mặt tiền tòa nhà gạch tối đen, mái hiên màu xanh, công viên, rồi cả những chiếc xe trên phố. “Tôi đang ở ngoài mà.”

“Nhưng họ sẽ phải đi qua cô”, anh ta nói. Anh ta mở cánh cửa kính để mình họa. “Để đi ra đi vào.”

Susan nhìn xuống điều thuốc của mình. Cô cần gạt tàn. Nhưng cô sợ phải gạt tàn thuốc trên vỉa hè trước mặt anh chàng này. Có khi anh ta bắt cô phải lau luôn không chừng. “Thế tôi phải đi đâu nào?”

Anh ta chỉ sang bên kia phố vào công viên.

Susan nhượng bộ và đi sang bên kia phố, tìm được một cái ghế băng đối diện với Arlington. Phần này của công viên có một thác nước công cộng để trang trí và một bức tường bê tông thấp với tấm mề đay khắc mặt nghiêng của Simon Benson. Các thác nước này, còn được gọi là Cột sủi bọt Benson, có mặt khắp trung tâm Portland. Tương truyền là Simon Benson, một ông trùm buôn gỗ thời đầu thế kỉ ở Portland đã cho lắp các cột nước này để hạn chế công nhân uống bia giữa buổi. Susan không biết kế hoạch của ông ta có thành công không, nhưng một trăm năm sau, khắp công viên này có những tấm biển cảnh báo cấm cữ.

Susan gạt tàn thuốc lên những viên gạch lục giác bằng đá sỏi dưới chân. Cô hút American Spirits. Molly đã chết. Còn Susan thì hút thuốc. Cô cần phải trở lại với Molly Palmer. Trang blog có thể chờ. Cuốn sách về Gretchen cũng có thể chờ. Cô cần phải tập trung. Cô cần tìm ra cách để *Người đưa tin* chịu đăng tải câu chuyện về Molly. Cô càng ngày càng chắc chắn cái chết của Molly không phải là sốc thuốc do tai nạn. Cô cần tìm ra kẻ nào đã giết cô ta. Và cô cần tìm ra kẻ nào đang cố vùi lấp tất cả.

Cô khá chắc chắn là một câu hỏi này sẽ lại dẫn đến một câu hỏi khác.

Một người đàn ông vô gia cư với mái tóc rối bời đi tới và ngồi cạnh cô cùng một cuộn báo *Street Roots*. Ông ta có mùi ghét bản và mùi hôi của cơ

thê, nhưng Susan quyết không phản ứng với chuyện đó. Ông ta thả tờ báo xuống giữa họ trên ghế, hít không khí và nhìn mặt r ồi quay sang Susan.

“Cô có phiền không?” Ông ta hỏi.

“Sao cơ?” Cô nói.

“Không hút thuốc ấy.”

## CHƯƠNG 40

Cá hủ ly cao khoảng chín mươi phân và đã bị nh ỡ bông trong tư thế đứng trên hai chân sau, cái đuôi của nó là một miếng ván dẹp trên thảm to bằng cái đĩa, đầu nó xoay sang bên, như thể nó đã thoáng thấy đi ều gì nguy hiểm từ kh ớc mắt. Nó đã chết được khoảng một trăm năm r ồi và lông đã rụng, nhưng thoáng sợ hãi trong cặp mắt đen nhánh vẫn làm nó có vẻ gần như sống động. Archie thấy đ ồng cảnh ngộ.

Chú hải ly đứng bên cạnh qu ầy của người phụ trách h ầu bàn trong Nhà hàng Câu lạc bộ Arlington. Archie cảm thấy thương cho ông ta, bởi nhà hàng này chỉ dành cho thành viên câu lạc bộ và khách khứa, Archie chưa bao giờ thấy nhi ều hơn bảy người cùng lúc. H ầu hết thời gian ông quản lý chỉ lật giở cuốn sổ đặt bàn có bọc da và khi không làm việc đó, ông ta nhặt những chiếc lông vũ nhỏ xíu rơi từ con gà lôi nh ỡ bông trên bệ lò sưởi xuống tấm thảm bên dưới.

Debbie ngược nhìn đầu con hươu đực trên cánh cửa dẫn vào nhà ăn. “Chỗ này làm em thấy r ờn rợn”, cô nói. Chỉ có một chiếc bàn duy nhất là có người dùng bữa, và tiếng lanh canh của đ ồ bạc còn vang xa hơn giọng họ.

“Sẽ không lâu nữa đâu”, Henry nói. “Vài ngày nữa thôi.”

Debbie nhìn Archie như thể cô muốn hỏi thông tin gì đó, một cái gật đầu hay gì đó. Họ đã không nói về chuyện đêm hôm trước. Anh có thể nói gì đây? Xin lỗi ư?

Archie nhìn vào đĩa của mình.

Sau chuyến ghé thăm Rosenberg, anh đã dành vài giờ ở văn phòng Đội đặc nhiệm để cố giúp đỡ họ phối hợp cuộc săn đuổi, và phần còn lại trong ngày ở Câu lạc bộ Arlington, thì cố tỏ ra bình thường vì lũ trẻ. Giờ Claire đang ở trên gác với chúng để Archie và Debbie có thời gian bên nhau. Nhưng thậm chí họ không thể làm việc đó mà không có Henry.

Thức ăn khá ổn. Archie ăn thêm một miếng cá hồi phủ sốt pesto rau mùi, vẫn tránh ánh mắt Debbie. Cá hồi gòn như là món duy nhất họ phục vụ. Bánh cá hồi. Sa lát cá hồi. Phi lê cá hồi. Cá hồi nướng. Giò đang là giữa mùa câu của sông Copper, khi hàng trăm ngư dân lao lên đầu nguồn con sông lỏm chỏm dài gần năm trăm cây số ở Alaska để cố bắt những chú cá đang vượt sông sinh nở. Đó là khi loại cá này béo bở nhất. Bạn bắt được chúng ở càng xa trên lộ trình thì chúng càng trở nên bần giệp và vô vị.

Bụng dạ Archie quặn lên và khó chịu. Anh đã cắt giảm lượng thuốc trước đây. Anh biết các triệu chứng bắt đầu như thế nào. Anh đặt chiếc đĩa bạc và khăn ăn màu trắng xuống, đẩy ghế tránh xa bàn và đứng dậy. “Anh phải vào nhà vệ sinh”, anh nói.

Henry cũng đứng dậy, định đi cùng anh.

Họ quá lo lắng cho anh và chưa kịp nghĩ đến việc bắt Gretchen. Nếu Archie được quyết định thì anh đã gọi cả quân đội tới. Nhưng quyền hành không ở trong tay Archie. Trừ chuyến đi trị liệu, anh đã dành cả ngày chôn chân trong Arlington, cố không tiếp xúc ánh mắt với Debbie.

Archie thở dài. “Anh có định xem tôi đi vệ sinh không?” Anh hỏi.

Henry nhìn quanh nhà hàng trống vắng, phòng vệ sinh trong tầm nhìn ở cuối phòng, rồi nhún vai và ngẩng xuống.

“Cảm ơn”, Archie bảo.

Phòng vệ sinh nam có các buồng với cửa đóng riêng. Đẳng cấp thật. Archie đi vệ sinh xong và rửa tay. Chất xà phòng lỏng có mùi như hoa tử đinh hương. Hay có lẽ anh chỉ tưởng tượng ra nó. Anh cảm thấy đờ đẫn vì thiếu ngủ. Hai mắt anh có màu vàng nhờ trong gương nhà vệ sinh. Anh dùng một cái khăn vải để lau khô tay và thả nó vào giỏ rơm bên bên dưới mặt bệ cẩm thạch.

Một cậu nhóc đang chờ anh bên ngoài cửa buồng vệ sinh. Cậu ta không phải là trẻ con thật. Chắc cỡ hai mươi tuổi. Archie có thể thấy một cái lỗ trên môi chỗ cậu ta xỏ khuyên khi không đi làm. Chiếc áo đồng phục trắng được là thẳng tưng và khi cậu ta lại gần Archie, anh thoáng bắt được mùi khói thuốc lá còn mới.

Cậu nhóc nói từ khước miệng giống như có một bí mật. “Bạn anh đang tìm anh”, cậu ta bảo. “Cô ấy bảo tôi chờ và chỉ được nói khi anh ở một

mình.”

Cậu nhóc có vết xỏ khuyên mới ở trên đỉnh tai, chỗ sụn. Nó chỉ là một cái nẹp bằng bạc nhỏ xíu, khuất dưới tóc và nhỏ đến nỗi quản lý nhà hàng chắc đã không chú ý tới. Hẳn Archie cũng đã không biết nếu không phải vì dòng máu mỏng tang đang rỉ xuống mép ngoài bên tai trái của cậu ta.

Loại khuyên này phải mất thời gian rất lâu để lành lại.

“Cô ấy đâu?” Archie hỏi.

“Trong xe ô tô ở ngoài ngõ.” Cậu nhóc chỉ ra sau, về phía cánh cửa sắt xoay, cứ như nó không là gì cả, cứ như cậu ta chỉ đang dẫn đường đến trung tâm thương mại. “Đằng đó. Đi qua bếp.”

Lúc này Archie nhận ra cậu ta đã nghĩ Gretchen là tình nhân của anh, dựa vào ánh nhìn láu cá trong mắt cậu ta.

“Cậu đang chảy máu”, Archie nói.

Hai lông mày của cậu nhóc nhíu vào nhau rồi cậu ta đưa tay trái lên và chạm vào tai, nhăn mặt khi làm vậy. Cậu ta hạ tay xuống và nhìn vào nó, một vết máu hiển hiện trên đầu ngón tay. “Kinh quá”, cậu ta bảo.

“Tối nay cậu có kế hoạch gì chưa?” Archie hỏi cậu nhóc, nghĩ đến những giờ thăm vấn mà cậu sẽ phải đối mặt trong tay Henry.

“Chưa”, cậu ta bảo.

Archie đi ra cánh cửa dẫn vào bếp, tránh khỏi Henry, khỏi Debbie, khỏi mọi thứ. “Tốt lắm.”

## CHƯƠNG 41

**N**gười mà Archie trông đợi gặp ở phía bên kia cánh cửa dẫn ra con đường nhỏ là Susan Ward. Cô ngược lên từ chỗ đang đứng, bên cạnh cái thùng rác lớn màu xanh lá cây, giật điếu thuốc giữa hai môi và nói xin chào, cứ như cô không hề ngạc nhiên khi thấy anh. Trong một giây dài, Archie bối rối. Rồi anh nhìn qua chỗ cô vào khúc trên của con đường, nơi đèn phanh của một chiếc Jaguar bạc đang lập lòe trong bóng tối, như cặp mắt ngái ngủ, đe dọa.

“Cô có sao không?” Archie hỏi Susan.

Susan gạt tàn thuốc trong chiếc bình cỡ dành cho nhà hàng đã từng đựng món cà chua hầm, nhưng giờ thì đựng tro của hàng ngàn lần nghỉ giải lao hút thuốc. “Ừ. Đây là chỗ khốn nạn duy nhất tôi có thể hút thuốc.” Cô chỉ vào một bên thùng rác bốc mùi thức ăn hỏng. “Cẩn thận nước tiểu đấy.”

Thực tế Susan chỉ tình cờ ở đây. Choáng váng vì nhẹ lòng, Archie lao đảo và phải giơ tay ra bám vào thùng rác để đứng vững.

“Khiếp, anh uống nhiều à?” Susan hỏi. Cô cười, lớp son đỏ dính vào răng, và cô rít thêm một phôi đày khói thuốc nữa. Đầu mẫu thuốc lá nằm khắp nơi trên nền gạch bê tông bên dưới, giống những que diêm rơi ra trong trò chơi con trẻ vậy. Đầu mẫu thuốc là ngu ồn tích trữ ADN tuyệt vời.

“Cho tôi một điếu”, Archie nói.

Susan do dự. “Thật á?”

Archie đưa một tay ra. Nó khẽ run, nhưng không đủ để bất kì ai khác ngoài anh trông thấy. Susan lôi một điếu ra khỏi bao thuốc màu vàng và đưa cho anh.

“Anh đã từng nghiện thuốc lá chưa?” Cô hỏi.

Archie nhận chiếc bật lửa bằng nhựa màu đen từ cô rồi châm thuốc và rít vào. Khói làm cháy phôi anh, nhưng anh không ho. Anh liếc ra chỗ

chiếc Jaguar vẫn đang chờ phía trước, động cơ g ãn như c ãm l ặng. Nó là chiếc xe tốt duy nhất mà người Anh từng sản xuất. “Không”, anh nói. “Đã từng thử vài l ần. Không bao giờ nghiệm. Mặc dù vậy tôi vẫn nhớ l ần đ ầu tiên. Đó luôn là thứ mà mọi người nhớ đến. Điều thuốc đ ầu tiên. Nụ hôn đ ầu. Cái xác đ ầu tiên trong công viên.”

Susan nhướng chân m ày. “Okay.” Cô đang mặc quần legging đen, đi ủng màu nâu, một chiếc áo thun quảng bá cho ban nhạc mà Archie không nhận ra, một cái áo n ỉ có mũ, và mái tóc xanh lam được buộc gọn lại. “Này”, cô nói. “Tôi biết tôi chỉ vừa mới đ ừa nó cho anh, nhưng tôi cần lấy lại hộp ghi chú về câu chuyện Castle.”

Yêu cầu của cô g ãn như không vào được đ ầu anh. Archie còn nhiều việc khác trong tâm trí. “Tôi phải đi”, Archie nói.

Susan liếc lại cánh cửa thoát hiểm x ước xác dẫn vào bếp. “Henry đ ầu?”

“Họ sẽ ổn”, Archie nói với chính mình nhiều hơn là với Susan. Anh bước thêm vài bước về phía chiếc xe rồi quay lại nhìn Susan và mỉm cười, thả điều thuốc xuống.

“Archie?” Anh nghe tiếng Susan gọi, giọng cô đã cao với.

Anh tiếp tục đi về phía chiếc xe. Khi tới nơi, anh quay lại l ần nữa. Anh mở cánh cửa hành khách. Susan đứng chống tay trên hông, đ ầu nghiêng sang một bên. Giữa họ, điều thuốc anh thả rơi vẫn đang cháy màu vàng cam trên vỉa hè. Anh đã không gi ẩm lên nó, không nghĩ ền nát nó. Anh đã không muốn mạo hiểm phá hoại cơ hội lấy mẫu ADN của anh cho họ.

Anh đã không v ẩ tay tạm biệt Susan. Như thế có vẻ ghê g ớ m quá. Thay vào đó anh chỉ quay đi khỏi cô, và di chuyển nhẹ nhàng nhưng chắc chắn, trèo vào trong xe.

Cơn buồn nôn đã qua và anh g ãn như nhẹ nh ồ m, chắc chắn rằng đây là kế hoạch tốt nhất. Hơn nữa, điều thuốc sẽ giúp họ sau này.

Nếu họ phải xác định một thi thể.

Chiếc ô tô di chuyển ngay lập tức.

Anh cảm thấy bàn tay ả đặt ở đ ầu trên của mình trước cả khi nghe tiếng. “Chào anh yêu”, ả nói.

Anh nhìn sang ả. Mái tóc vàng buộc gọn ở g ắy, bàn tay trái đặt ở vị trí mười hai giờ trên bánh lái. ả vừa l ộ ng l ẫy, vừa đáng sợ và lại tràn đ ầy sức



sống một cách lạ lùng. Nếu cách này thành công thì cũng đáng lắm. Nếu không thì, kệ nó thôi.

“Chào Gretchen”, anh nói.

## CHƯƠNG 42

**B**ằng đi đầu khiến của chiếc Jag là mặt gỗ óc chó, bóng loáng đến nỗi Archie nhìn được cả ảnh phản chiếu của mình trong đó. Hình ảnh mờ mịt và anh quay đi tránh nhìn vào khuôn mặt hốc hác của mình.

“Lấy hết đạn ra khỏi súng và pin khỏi điện thoại của anh rồi ném chúng ra ngoài cửa sổ”, Gretchen bảo. Giọng ả trong, ngọt ngào như tiếng nhạc.

Archie quay sang ả. Tim anh đập thành thịch, adrenaline chạy trong cơ thể. Cảm giác thật tốt. Nó làm anh thấy phê. “Làm thế là xả rác bừa bãi”, anh bảo.

Gretchen cười ngọt ngào. Anh đã rất nhớ việc được nhìn ả. ả ba mươi tư tuổi nhưng lại vừa trẻ hơn vừa già hơn theo một cách nào đó. Làn da không tì vết. Những đường nét hoàn hảo. Cảm giác giống như nhìn vào một bức tranh trong viện bảo tàng sau khi bạn mới chỉ nhìn qua tấm bưu thiếp; bản in trong kí ức của anh còn lâu mới sánh bằng bản gốc. “Đám cảnh sát đi tìm anh sẽ tìm thấy chúng vào sáng mai”, ả nói.

Anh lôi điện thoại khỏi túi quần, tháo nắp sau và lấy cục pin đen màu xanh ra, rồi lấy súng ra khỏi bao và để những viên đạn khế rơi từ trong ổ đạn vào một bàn tay. Gretchen bấm một nút ở đâu đó làm cửa sổ bên phía anh trượt xuống và anh giơ tay ra ngoài, thả cả đạn lẫn pin rơi xuống phố. Những viên đạn nảy lên, va vào xi măng.

Gretchen rẽ trái ra khỏi các tòa nhà của công viên và hướng về phía bờ sông. “Xe đẹp đấy”, Archie bảo.

“Em có ít tiền để dành”, ả nói. “Bằng một cái tên khác.” ả di chuyển bàn tay nhích lên trên đùi anh đôi chút. Chỉ là một mi-li-mét, nhưng cảm giác của nó thì xa hơn nhiều. “Tìm trong ngăn đựng găng tay ấy”, ả bảo.

Anh mở ngăn đựng găng tay của chiếc xe. Bên trong là năm lọ thuốc kê đơn lớn màu hổ phách.

“Lấy thuốc ra”, ả hướng dẫn. “Và đặt súng cùng điện thoại của anh bên trong. Có nước ở ngăn đựng cốc đây.”

Archie làm theo các chỉ dẫn. Khẩu súng và điện thoại dù sao cũng vô dụng rồi. Anh cầm chai nước trong ngăn đựng cốc bên cạnh đầu gối trái của mình và mở nắp. Rồi anh mở một trong các lọ thuốc. Ngay cả với ánh đèn mờ mờ trong xe, anh cũng biết chúng là gì, hình dáng và cảm giác của những viên thuốc. Anh gõ cho bốn viên rơi ra khỏi lọ rồi nuốt chửng bằng nước.

Ả cầm mấy viên nhỏ màu vàng từ ngăn kéo đựng tiền lẻ của ô tô và đưa cho anh.

“Cái gì đây?” Anh hỏi. Họ đã ở trên đường Bill Naito Parkway, xuôi về phương nam. Dòng sông ở bên trái họ. Trong những năm 70, ở đây từng có một con đường quốc lộ chạy ra sông, nhưng người ta đã quyết định phá bỏ nó và xây một công viên để kéo dài trung tâm thành phố ra tận mép nước.

“Chúng ta còn cả một chặng đường dài phía trước”, Gretchen nói.

Ả không muốn anh thấy họ đang đi đâu. Đó là dấu hiệu tốt. Nếu ả định giết anh ngay lập tức thì việc ấy sẽ chẳng thành vấn đề nữa.

“Tôi có sắp thức dậy trong tình trạng bị trói vào một cái cáng không?” Anh hỏi.

“Không.”

Anh để mấy viên thuốc lên lưỡi. Chúng có vị đắng. Nhưng không giống Vicodin. Nó là một loại đắng khác. Anh nuốt thêm một ngụm nước nữa để chiêu nó trong miệng.

“Em đã rất nhớ anh, anh yêu ạ”, Gretchen nói.

Archie cười và dựa đầu vào cửa xe, dõi theo lúc họ rẽ lên đường I-5 đi về phương nam. “Ừ”, anh nói.

## CHƯƠNG 43

“Đó là loại xe gì?” Henry hỏi.

Susan lúng túng lấy một điều thuốc khác, hai bàn tay run lẩy bẩy. Henry đã lao ra khỏi cánh cửa dẫn ra con ngõ chỉ một phút sau khi chiếc xe màu bạc biến mất. Và từ đó đến giờ, anh không ngừng la hét cô.

“Tôi đã bảo anh rồi”, Susan nói. “Nó màu bạc.” Cô nghĩ về lớp sơn, mừng rỡ trông ra những mẫu sơn mẹ cô đã mang về nhà và quét lên những mặt tường khác nhau nhiều năm liền trong lúc bà đưa ra quyết định. “Nhưng không phải bạc ánh lam; không giống sông băng hay màu kim loại; cũng không phải loại trung tính.” Cô lục trí nhớ tìm một lời giải thích kĩ hơn, muốn giúp ích theo bất kì cách nào có thể. “Nó là màu bạc với ánh màu xám, giống cái áo sơ mi lụa với tay áo kiểu Pháp mà thỉnh thoảng tôi vẫn mặc. Loại bạc đất tiền. Platinum ấy.” Rồi cô chợt nghĩ ra. “Nhạt hơn màu của Macbook Pro một tông.”

Henry dường như không trân trọng những nỗ lực xác định màu của cô. Mạch máu trên trán anh đập phồng. “Nó có phải xe mới không?”

“Có chứ?” Susan nói. Anh đang làm cô lo lắng. Cô nhìn vào gói thuốc của mình. Chỉ còn hai điều. Chết tiệt, sao cô không thể để ý hơn đến sự vật nhỉ?

Henry đặt một tay lên cánh tay cô, để cô nhìn lên. “Đó có phải một chiếc xe của Mỹ không? Sedan? Nó có biển số không? Có đèn can đuôi xe không? Có mấy đèn đuôi?”

Susan thấy mắt mình ạng nước. “Tôi không biết.” Cô chầm thuốc. Sau lưng Henry, ở bên kia con ngõ, Susan có thể trông thấy Debbie đang đứng ở cửa bếp. Hai cảnh sát trực ở trên gác đang đứng cùng cô. Ba xe tuần tra cũng vừa tới, làm con ngõ tối om giờ đây ánh đèn nhấp nháy.

“Cô là phóng viên cơ mà, vì Chúa”, Henry nổi cáu.

“Tôi không biết về xe cộ”, Susan nói. Cô hít một hơi run rẩy, theo sau là một hơi rít thuốc lá. “Tôi chỉ biết về quần áo, âm nhạc và du lịch sinh thái thôi.”

“Du lịch sinh thái?” Henry hỏi.

“Tôi đã viết về đề tài đó mà”, Susan giải thích.

Henry nhắm mắt lại. “Cậu ấy đã nói gì?”

Họ đã đi qua đoạn này rồi. “Tôi bảo anh rồi, anh ấy nói, ‘Họ sẽ ổn, chỉ mỗi thế thôi’”, Susan nói.

“Chết tiệt”, Henry nói rõ to.

Susan theo dõi Debbie tách khỏi hai cảnh sát và chạy về phía họ. Debbie đưa một tay lên ôm miệng, như đang cố kìm một tiếng khóc khỏi bật ra. “Có chuyện gì vậy, Henry?” Debbie nói qua bàn tay. “Có phải cô ta không?”

Susan tự động đưa điều thuốc của mình tránh khỏi khoảng không của Debbie. Rồi cô liếc sang nó. “Điều thuốc”, Susan nói. “Anh ấy đã vứt điều thuốc của mình ở kia.” Cô chỉ vào một điểm cách đó ba mét trong ngõ.

Debbie lắc đầu. “Archie không hút thuốc.”

Susan đi đến chỗ Archie đã thả điều thuốc, Henry và Debbie theo sau. Nhìn khắp mặt đất, Susan nhanh chóng tìm thấy nó, điều thuốc đã cháy đến tận đầu lọc. Cô vẫn có thể ngửi thấy mùi của nó.

Henry ngẩng xồm xuống, lấy một chiếc túi Ziplock ra khỏi túi quần, lộn từ trong ra ngoài và nhặt điều thuốc lên, lộn lại để điều thuốc nằm bên trong túi.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?” Debbie hỏi.

Henry nhìn điều thuốc và xoa trán bằng một bàn tay lớn. “Đồ ngốc này”, anh lầm bầm. Anh nhìn lên Debbie. “Không phải cô.” Anh lại xoa mặt. “Archie muốn chúng ta có mẫu ADN của cậu ấy. Nhưng chúng ta có cần đâu.” Anh thở dài. “Bởi vì chúng ta đã có phần lá lách của cậu ấy trong một cái lọ chứa phoc mon ở phòng vật chứng trong trung tâm rồi.”

Debbie bắt đầu run rẩy. “Chúng tôi đã hạnh phúc”, cô nói không với ai cả. “Chúng tôi đã yêu nhau.” Cô hớn hớn và hai vai rũ ra phía trước, rồi cô hạ bàn tay vẫn đang che miệng xuống vai Henry để đứng vững.

“Ôi Chúa ơi”, cô bảo với Henry. “Tôi sẽ phải nói gì với Ben và Sara đây?”

Henry không trả lời.

“Vậy chuyện gì sẽ xảy ra?” Susan hỏi.

“Chúng ta sẽ đi tìm họ”, Henry nói đơn giản.

Một cảnh sát tuần tra đi đến, dẫn theo một chàng trai trẻ trong chiếc áo đồng phục màu trắng. “Cậu nhóc này bảo rằng một người phụ nữ tóc vàng đã sai cậu ta nói Sheridan tới gặp cô ta ở đây”, cảnh sát kể.

Cậu nhân viên phục vụ đưa tay chạm lên tai trái. “Có chuyện gì đấy các anh?”

Henry vẫn trong tư thế ng ỡ xồm, nhìn lên một cách mệt mỏi. “Cô ta đi loại xe gì?” Anh hỏi cậu nhân viên.

“Một chiếc Jaguar XK dòng 2007 màu bạc với các bánh xe ốp crôm Sabre”, cậu nhân viên nói.

Henry quay sang Susan. “Thấy việc đó dễ dàng thế nào chưa?” Anh nói.

## CHƯƠNG 44

Susan uống một ngụm cà phê nguội lạnh trong cốc đặt trên bàn. Đó là cà phê cũ từ sáu giờ trước và có vị như vỏ cây, nhưng cô không quan tâm. Cô dựa lên chiếc ghế làm việc. Bây giờ là 4 giờ sáng và tầng năm tòa soạn *Người đưa tin* đang rất tấp nập. Nghe đồn đích thân Howard Jenkins đang ở trong văn phòng của ông ta. Thậm chí cả các nhân viên thực tập cũng đã đến. Gretchen Lowell đã bỏ đi cùng Archie Sheridan? Đó là tin sốt dẻo, và toàn bộ những người hoài nghi thông thường cũng đều muốn can dự vào. Không cần biết có vụ hỏa hoạn đang náo loạn miền Trung Oregon, một chiếc máy bay nhỏ đã mất tích ngoài bờ biển, và một tập hợp những tin xấu thường lệ. Gretchen bán báo nhanh đến nỗi đến cả Hearst cũng phải hổ thẹn. Tờ *Người đưa tin* chưa từng chứng kiến nhiều hoạt động thế này kể từ hồi Archie Sheridan bị bắt cóc. Lần đầu tiên. “Ai đó pha thêm cà phê đi”, Susan nói.

Không ai trong tòa soạn động đậy.

Susan vò một mảnh giấy và ném nó vào Derek, anh ta vẫn đang ngời lóe net cách đó ba bàn.

“Này!” Derek la lên và xoa tai chỗ cô đã ném trúng.

“Đặt ít cà phê đi”, Susan bảo.

Derek đứng dậy và lúi thủi đi vào phòng nghỉ giải lao.

Susan đã ở lại tòa soạn suốt đêm. Cô khẳng khẳng xin đi làm, với sự đồng thuận là sẽ quay lại chỗ trú ẩn để ngủ. Gretchen Lowell đang bỏ trốn. Susan tin rằng mình là đi đầu cuối cùng trong tâm trí *Mỹ nhân đoạt mạng*. Bà Bliss vẫn ở lại Arlington. Bà bảo mình vẫn cảm thấy bị đe dọa. Susan thì khá chắc là vì bà thích dịch vụ phòng thôi.

Susan đang ngời trước máy tính của mình. Cô đã làm mòn phím *L* và *S* trên bàn phím và hai lòng bàn tay cô để lại vết bản vĩnh viễn trên chỗ để tay màu trắng của laptop. Cô có một chiếc máy tính bàn ở tòa soạn, nhưng

không dùng nó. Nó có bộ vi xử lý Pentium II. Parker, một nhân viên lão làng hơn bất kỳ ai ở tầng này, thì có chiếc Pentium III, và tất cả bọn họ chỉ đang chờ giây phút thích hợp để lao vào tranh nó.

Tờ *Người đưa tin* đã mở màn câu chuyện về sự biến mất của Archie Sheridan trên website của họ tám phút trước khi Charlene Wood lên sóng trực tiếp trong con ngõ đó. Ít nhất đó cũng là một thành quả. Đó là bài viết dài nhất của Susan mà không lèo nhèo với Ian về câu chuyện Castle. Thay vào đó, cô đã viết hẳn một bài mang tính cá nhân tường thuật lại các sự kiện trong ngõ. Ian thích làm theo cách tờ *New York Times*, tức là các phóng viên luôn tự xưng ngôi thứ ba, chẳng hạn như “*Theo một phóng viên, chiếc xe nghi vấn có màu bạc*”, hoặc “*Phóng viên này đã có mặt bên ngoài để hút thuốc và chứng kiến sự việc*”.

Susan nghĩ rằng viết như thế làm cô giống như một kẻ khốn kiếp. Vì vậy cô lờ tịt Ian và viết bài báo với ngôi thứ nhất, nhưng bỏ qua đoạn hút thuốc.

Họ đã có thể kiểm soát được câu chuyện. Cô đã đồng ý với Henry lược bỏ phần Archie tự ý chui vào xe ô tô. Như hiện nay, câu chuyện với công chúng ám chỉ là Gretchen đã một lần nữa dùng vũ lực ép anh. Điều này cũng có thể lắm chứ. À có thể có một khẩu súng. Susan không thấy được. Đây không phải là lời nói dối. Mà chỉ là không tìm hiểu mọi khía cạnh. Và Chúa biết báo chí vẫn làm vậy suốt đầy thôi.

Ian đi đến và ngồi cạnh cô, trên bàn. Anh ta đang ngồi quá sát cô. Anh ta đã làm vậy khi họ ngủ cùng nhau và cô thích thế. Cảm giác hư đốn làm sao. Cô đã tưởng đó là bí mật nhỏ của họ. Giờ cô tự hỏi có phải tất cả mọi người trong phòng tin tức đều đã biết. Rất có thể.

“Có một cuộc họp báo lúc 6 giờ”, Ian nói. Anh ta mặc quần bò và chiếc áo thun mua ở quầy quà tặng của MoMA<sup>[25]</sup>. “Cô muốn làm không?”

“Có”, Susan nói. Có phải anh ta đang cố làm cô phân tâm?

“Vậy thì về nhà đi”, Ian bảo.

Susan không muốn về nhà. Và cô chắc như quỷ là cô không muốn quay lại Arlington. “Tôi đang chờ một ngu ần tin”, cô nói.

“Về đi, Susan”, Ian khẽ nói. “Nghỉ ngơi một chút. Tắm rửa. Mặc thêm quần áo. Có mặt ở trung tâm của Bộ tư pháp lúc 6 giờ.” Anh ta đặt một tay lên vai cô. “Tôi biết Sheridan rất quan trọng với cô”, anh ta nói.



Lưng Susan cứng đờ khi cô nhận ra đi đâu anh ta đang nghĩ. “Tôi không ngủ với anh ấy”, cô nói vội.

Ian giơ hai tay lên. “Không phải chuyện của tôi.”

“Không”, Susan nói. Cô lắc đầu. “Đừng làm méo mó câu chuyện.” Cô không thích anh ta nghĩ về Archie như thế, cứ như anh chỉ là một trong số những lần cảm nắng không thích hợp khác của cô. “Anh ấy là bạn tôi.” Cô thò tay xuống dưới gầm bàn và giật dây laptop ra khỏi ổ cắm chỉ bằng một cú giật tay. “Chuyện của chúng tôi không phải như thế.”

Derek xuất hiện, mỗi tay cầm một cốc *Người đưa tin*. Một cốc có sẵn que khuấy bằng nhựa và nhiều sữa đến nỗi trông nó giống Nesquik. Cốc kia là cà phê đen. Anh ta đưa cho cô cốc đen.

“Đen và đắng đúng không nào?” Anh ta hỏi.

## CHƯƠNG 45

Susan đứng yên, bàn tay sẵn sàng để gõ cửa, chỉ cách cánh cửa phòng Debbie tại Arlington có mấy phân. Bennett đang ngồi trên ghế nhìn cô khuyến khích.

Cô đã suy nghĩ thu đủ can đảm để theo đuổi đến cùng - cô muốn xem Debbie ra sao, nhưng không muốn tỏ ra là kẻ đeo bám - đúng lúc ấy, cánh cửa mở ra và Henry Sobol đứng ở đó. Susan thoáng thấy Debbie, mắt đỏ ngầu đang ngồi trên sofa với hai đứa con cuộn tròn hai bên, trước khi Henry đóng cửa lại.

“Giờ không phải lúc thích hợp đâu”, anh bảo, giọng điệu không cho phép tranh cãi.

Susan lùa bàn tay đã đưa lên mái tóc xanh ngọc. “Tin mới nhất là gì?” Cô hỏi.

Cô có thể nói Henry cũng đã không ngủ. Anh vẫn đang mặc bộ quần áo từ đêm hôm trước, và cái đầu cạo nhẵn đang mọc đám tóc sau 5 giờ chiều. Giọng anh trầm và cụt lủn. “Có một cuộc họp báo lúc 6 giờ”, anh bảo.

“Không phải lỗi của anh”, Susan nói. Cô hối tiếc về những lời ấy ngay sau khi chúng vượt ra khỏi miệng, nhưng vẫn lúng túng nói tiếp. “Vì đã không ở cùng anh ấy. Anh ấy rõ sẽ tìm được thời điểm để chuồn đi nếu đó là điều anh ấy muốn.”

Cặp mắt xanh của Henry tối lại. Anh liếc vào cánh cửa đóng kín và hạ giọng thành tiếng gậm ghè. “Cậu ấy không chuồn đi. Cô ta đã ép cậu ấy. Hiểu chưa?”

Susan lùi lại một bước nhỏ xíu. “Vâng.”

Cặp lông mày rậm của Henry nhướng lên rồi anh quay người chực bỏ đi.

“Tôi muốn tham gia”, Susan nói và làm chính mình ngạc nhiên.

Henry dừng chân. “Cái gì?”

Susan hơi ưỡn vai ra. “Tôi muốn tham gia cuộc đi đầu tra”, cô nói. “Đó là cái giá của tôi.” Những lời nói tuôn ra trước khi cô có thể ngăn lại. “Tôi có thể giúp ích. Tôi sẽ không ngáng đường anh. Tôi chỉ muốn làm gì đó.”

Henry nhắm mắt một lát. “Đừng có nói chuyện vớ vẩn ấy vào lúc này.”

“Tôi sẽ công bố mọi chuyện”, Susan đã lấy lại tự tin, nói. “Trừ khi anh cho phép tôi tiếp cận cuộc đi đầu tra. Tôi biết Archie. Tôi biết rất nhiều về vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Tôi có thể giúp tìm ra họ.” Trong giờ phút ấy, thậm chí cô tin như thế. Molly đã chết. Câu chuyện về Castle bị hoãn. Nhưng cô có thể giúp trong vụ này. Cô có thể làm được. “Tôi phải giúp tìm ra họ. Xin anh đấy.”

Tất nhiên Susan sẽ không bao giờ phản bội Archie. Nhưng cô đang đánh cược vào thực tế là Henry không dám mạo hiểm tin cô. Cô muốn anh đồng ý, nhưng đồng thời cô cũng muốn anh phát hiện ra trò dọa dẫm của cô. Bởi nếu anh đồng ý thì có nghĩa anh đã không tin tưởng cô.

“Được rồi”, Henry bảo. “Cô được tham gia.”

Susan chưa bước vào văn phòng của Đội đặc nhiệm kể từ sau khi kết thúc vụ *Kẻ bóp cổ sau giờ học*. Nó nằm trong một ngân hàng cũ ở mạn Đông, thành phố đã mua lại và phân cho Sở cảnh sát như một diện tích thêm cho khối văn phòng. Ngân hàng là một tòa nhà một tầng, hình vuông, và nằm giữa bãi đỗ xe. Bên mé đông của nó vẫn còn một cây ATM có thể rút tiền mặt.

Họ đã sửa chữa một chút cho nơi này: lột hết tấm thảm cũ, bỏ các quầy thu ngân, lắp thêm bàn làm việc và máy tính màn hình phẳng. Nhưng trông nó vẫn giống một ngân hàng. Nó vẫn còn cả khoang hầm cũ. Chiếc đồng hồ cũ vẫn còn ghi: *Giờ giao dịch với bạn bè*. Bên trong vẫn còn được chiếu sáng bằng những bóng đèn huỳnh quang đủ để đếm từng nốt ruồi trên mặt một kẻ cướp ngân hàng từ đoạn băng an ninh. Không lợi lộc gì. Susan kéo chiếc áo thun của mình. Cô đã đi ngay với Henry, không có thời gian thay đồ. Bây giờ cô hối hận vì đã không dành mấy phút mặc áo ngực.

Claire Masland ngồi cạnh Susan bên chiếc bàn họp trong phòng nghỉ giải lao cũ của ngân hàng. Căn phòng có đầy cảnh sát. Không ai ngủ cả. Họ bốc mùi như một đội bóng nào đó. Susan đưa cốc cà phê giấy lên miệng.

Cô đã lấy cà phê từ một cái bình trên bàn. Nó có mùi hạt dẻ. Loại cảnh sát nào lại đi uống cà phê pha mùi nhĩ?

“Những đứa trẻ mới trong tòa nhà à?” Claire hỏi.

Susan nhìn xuống áo phông của mình. “Trớ trêu nhĩ”, cô nói.

“Được r ấ”, Henry nói. “Bắt đầu thôi.” Anh vươn tới và giở một tấm bản đồ Oregon lên bàn họp. Nó được phủ đầy các giấy nhớ Post-it khác màu. “Các đoạn chặn đường đã được đánh dấu”, anh nói. “Chúng ta đã gửi bản tin đến tất cả các sân bay, bến xe buýt, bến tàu và bến cảng. Chúng ta đã đưa ảnh của cả hai lên sóng. Báo chí đã đăng tải.” Anh xoa gáy và nhìn lên mọi người. “Chúng ta còn thiếu gì nữa?”

Jeff Heil quan sát tấm bản đồ qua vai Henry. “Anh nghĩ cô ta vẫn còn trong tiểu bang à?” Anh ta hỏi một cách nghi ngại. Bản đồ chỉ có một mảnh nhỏ của Washington phía trên và California phía dưới, bên phải là rìa đất Idaho sát k ề Oregon, vùng biên giới tạo thành một hình mặt nghiêng mờ ảo nhìn ra biển Thái Bình Dương.

“L ần này cô ta không đi xa đâu”, Claire nói.

“Có lẽ chúng ta nên kiểm tra mọi t ầng hầm ở Gresham”, ai đó nói.

Henry lắc đầu và nhìn xuống bản đồ. “Không nghĩ là tôi đã loại nó ra”, anh nói. Vai anh nhô lên và hạ xuống với một hơi thở sâu. R ấ anh nhìn lên khắp phòng cho đến khi mắt dừng lại ở Lorenzo Robbins, từ văn phòng pháp y. Anh ta đã đi vào trong lúc Henry đang nói, và đứng ngay bên trong cửa. “Chúng ta có gì ở hai hộp cơm trưa?” Henry hỏi anh ta.

Robbins khoanh hai tay và dựa lên cửa. Có vài phong bì bìa vàng được kẹp dưới nách anh ta. Susan không quen nhưng đã thấy anh ta đi qua đi lại vài l ần. Những bím tóc vàng làm anh ta rất dễ nhận diện. “Nó là tim của đàn ông. T ầm ngoài ba mươi. Chúng tôi đã so với mẫu ADN từ nhà của tay lính gác bị mất tích. Tên anh ta là Rick Yost.”

“Anh có biết anh ta chết như thế nào không?” Henry hỏi.

“Anh ta chết không phải do trụ tim”, Robbins nói.

Henry thở dài thườn thượt và tiếp tục, “Có gì từ chiếc pin điện thoại và đạn không?” Anh hỏi Mike Flannigan.

Đột nhiên Susan thấy tỉnh táo hơn. Cô ng ẩ thẳng dậy một chút. Thực tế họ đã tìm được pin điện thoại và đạn, chưa được tung ra với báo chí. Cô giơ tay lên.

Henry nhìn thấy cánh tay cô trong không trung và nhăn mặt. “Chúng tôi đã tìm thấy pin điện thoại và một nắm đạn của Archie trong một cái cống gần công viên”, anh giải thích. “Chúng ta đợi đến phần đặt câu hỏi sau, được không?”

Susan hạ tay xuống và cặm cộc cà phê hương hạt dẻ.

“Chỉ có dấu vân tay của anh ấy”, Flannigan nói. “Chắc là anh ấy đã ném chúng ra khỏi xe.”

Susan ghét cà phê hạt dẻ gần bằng ghét vani, và nó thì gần bằng việc cô ghét tất cả các loại cà phê pha mùi khác. Nhưng cô vẫn hợp một ngụm và nuốt ực. Chỉ có dấu vân tay Archie. Anh đã tự mình chui vào xe ô tô. Rồi tự mình ném cả pin lẫn đạn đi.

“Được rồi”, Henry nói và xoa sống mũi. “Tạm thời chúng ta giữ bí mật chuyện đó.” Anh nhìn quanh phòng vào các cảnh sát đang tập hợp. Anh có vẻ mệt mỏi, Susan nghĩ. Cặp mắt xanh của anh vằn máu; chỗ tóc lỏm chớm trên cái đầu hói ngả xám. “Hãy chuẩn bị sẵn sàng cho buổi họp báo”, anh bảo.

Anh bước ra khỏi bàn và tất cả cảnh sát đều đứng dậy, chuẩn bị ra khỏi phòng. Susan nhìn chăm chăm vào cốc cà phê của mình. Rồi cô cảm thấy ai đó chạm vào cánh tay mình và nhìn lên. Cô trông thấy Lorenzo Robbins đang đứng giữa Claire và cô. Anh ta gí một chiếc phong bì cho Claire. “Giờ cái này là của cô hả?” Anh ta hỏi. “Đây là những phát hiện của tôi về mấy cái xác trong công viên.”

Susan xoay người. “Vụ Archie đang làm à?”

Robbins nhìn sang Claire. Claire nhún vai. “Nói tiếp đi”, cô ấy bảo. “Thực tế là cô ấy làm việc ở đây.”

“Đó là một đôi”, Robbins kể với Susan. “Một nam một nữ, cuối độ tuổi hai mươi. Đã chết khoảng hai năm.”

“Hử”, Claire nói thản nhiên.

Susan nhìn từ Robbins sang Claire. “Vậy họ có liên quan gì đến vụ giết Molly hay không?” Cô hỏi.

Claire cặm phong bì từ tay Robbins và mở nội dung bên trong. “Tôi không biết. Có rất nhiều người vô công rồi ngã trên thế giới này, và nơi ấy lại là một chốn tuyệt vời để vứt xác nữa.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì?” Susan hỏi.

Claire đóng tập hồ sơ. “Một vụ án vào ngõ cụt thôi. Nó có thể chờ thêm vài ngày.”

Susan nghĩ đến xác Molly trên cái cồng ở nhà xác. “Vụ Molly bị giết có cụt đầu”, cô bảo.

Claire lại gần Susan. Cô ấy thấp hơn Susan nhưng khỏe hơn và Susan phải đấu tranh với bản năng bước lùi lại. Căn phòng đã trống vắng chỉ còn vài cảnh sát vẫn đứng quanh bản đồ. Nhưng Claire vẫn hạ giọng. “Archie đang ở bên ngoài với Gretchen Lowell”, cô ấy nói với Susan. Giọng cô ấy bình thản, mắt vững vàng, nhưng có đi đâu gì đó quyết liệt trong dáng điệu làm Susan ghen hòng. “Cô ta đã có anh ấy cả đêm. Cô nghĩ giờ này cô ta đã đóng bao nhiêu cây đinh vào người anh ấy rồi?”

Susan không định từ bỏ một cách dễ dàng như thế. “Cái chết của Molly có thể liên quan đến các vụ giết Parker và ngài Thượng nghị sĩ nữa”, cô nói.

Claire đảo mắt thất vọng. “Họ không bị giết, Susan ạ. Họ lao ra khỏi đường. Đó có thể là tự sát. Đó cũng có thể là tai nạn. Nhưng chúng tôi không có bằng chứng nào cho bất kì đi đâu gì hơn thế cả.”

Susan lắc đầu. “Gretchen Lowell đã vứt xác Heather Gerber ở đó. Một kẻ sát nhân nào đó cũng đã vứt một cặp đôi ở đó hai năm trước. Và giờ là Molly Palmer ư?”

“Chỉ vì nghe thấy tiếng vó ngựa, không có nghĩa đó là một con ngựa vằn.”

“Câu ấy có nghĩa gì chứ?” Susan hỏi.

“Gần như lúc nào cũng là ngựa”, Claire nói, hai tay xòe ra. “Những tiếng vó ngựa.” Cô ấy lùa một bàn tay vào mái tóc ngắn. “Tôi phải thu dọn. Henry muốn tôi có mặt ở buổi họp báo.”

Buổi họp báo. “Tôi cũng vậy”, Susan nói. “Chờ tôi một phút.” Cô quay đi và bắt đầu thu nhặt sổ ghi chép, và hất đồ luôn cốc cà phê của mình ra khắp bàn, vẩy cả cà phê lên tấm bản đồ. Susan há hốc miệng kinh hoàng và lao tới tìm mấy miếng khăn giấy trên mặt kệ cạnh lò vi sóng.

“Chúa ơi”, Claire thốt lên. “Tôi sẽ gặp cô ở ngoài kia.” Cô ấy quay người rời khỏi phòng.

Hai cảnh sát vẫn còn lảng vảng cạnh bản đồ, một trong số họ là Mike Flannigan, anh ta nhắc tấm bản đồ lên khỏi mặt bàn ướt. Susan ném giấy

ăn lên vũng cà phê trên bàn rồi chạy tới và bắt đầu thấm cà phê trên bản đồ, hai người đàn ông đã đặt nó lên thảm.

Hóa ra cô đã làm vấy cà phê đến tận Trung tâm Oregon. Đèo Santiam. Bend. Prineville. Cô lúng túng với đám giấy ăn, cẩn thận không làm vướng vào những mẫu Post-it đã đánh dấu chốt chặn. Trong lúc thấm cà phê, cô để ý thấy không có miếng Post-it nào ở ngã tư I-5 và Cao tốc 22. “Không có chốt chặn ở 22 à”, cô nói.

“22 chẳng dẫn đến đâu cả”, Flannigan giải thích. “Chỉ đi lên núi thôi.” Anh ta lấy tờ bản đồ từ tay Susan và cẩn thận cuộn nó lại. “Có một đám cháy trên đó.”

“Tôi tưởng họ đã kiểm soát được”, Susan nói.

“Gió thổi chi ài”, Flannigan nói. “Đám cháy lan rộng ít nhất là 1,6 ki-lô-mét vuông. Chúng tôi không cần chốt chặn đường. Sáng nay, kiểm lâm đã đóng chặn đường 22 rồi.”

## CHƯƠNG 46

Khi Archie tỉnh dậy, anh đang nằm ngửa trên một chiếc giường. Trời còn tối nhưng cửa đã mở và ánh sáng tràn vào một nơi trông giống như hành lang. Một chiếc quạt trần đang quay trên đầu, chốt hơi lỏng nên nó khẽ chạm vào trần nhà mỗi khi quay. Trần và tường ở đây làm bằng gỗ tuyết tùng, giống như một khoang tàu. Trong phòng có một ngăn kéo bằng gỗ và một poster cuộc đua mô tô được đóng khung, một cửa sổ đã kéo rèm. Anh đang ở một mình, nhưng anh nghe được mùi lửa cháy. Ấ đang ở đâu đó gần đây.

Anh đã ngủ được một thời gian. Anh có thể thấy đi đầu đó vì cơ thể đau nhức, bị lạnh và bần chần. Anh cần thêm thuốc. Anh thả bàn chân đi tất xuống thảm. Ấ đã lột giày anh ra và anh trông thấy chúng đặt cạnh nhau bên cạnh giường. Anh cúi xuống để đi giày. Đầu anh đau nhức và anh phải dừng lại một lát mới cử động được. Rồi anh thọc hai chân vào giày, buộc dây rồi ngẩng lên. Anh nhìn quanh tìm các lọ thuốc từ xe ô tô nhưng chúng không có trên tủ hay trên chiếc bàn cạnh giường. Cánh cửa buồng thay đồ làm bằng ván tuyết tùng. Anh mở nó ra và phát hiện nó đầy quần áo. Anh tự hỏi chúng thuộc về ai rồi nhận ra tất cả đều mới tinh. Ấ đã mua chúng cho anh. Hoặc ả đã lên kế hoạch để anh ở lại đây một thời gian, hoặc ả muốn anh nghĩ như thế. Quần nhung. Quần nâu. Áo sơ mi xanh cài khuy, áo sơ mi trắng cài khuy, áo len, và vài chiếc áo khoác thể thao chuyên dụng. Trông y như tủ quần áo của anh ở nhà vậy. Dễ đoán luôn là một trong những khuyết điểm của anh.

Anh quay lại và đi ra kéo rèm cửa sổ lên. Bên ngoài đã sẫm tối hoặc mới sáng sớm. Anh chỉ thấy toàn cây. Những cây thông vỏ trắng. Chúng không mọc ở sườn tây ngọn núi. Ấ đã mang anh sang sườn đông. Vào vùng hoang mạc trên cao. Có thể họ vẫn còn ở Oregon. Có thể không.

Có tiếng nhạc. Cỗ điện. Nó rất nhẹ nhưng chắc chắn phát ra từ đâu đó trong nhà. Anh liếc qua cửa sổ. Anh có thể mở nó. Trèo ra ngoài. Bỏ đi. Họ



có thể đang cách nơi nào đấy nhiều cây số. Nhưng anh vẫn làm được. Anh vẫn có thể từ bỏ kế hoạch của mình, vẫn có thể từ bỏ ả. Cố về nhà.

Anh cân nhắc thêm một lát, trước khi quay lại, đi về phía ánh sáng đang tràn vào qua cánh cửa mở và bước ra sảnh. Có tới vài cánh cửa. Hành lang ở đây cũng là ván tuyết tùng. Sàn nhà được trải thảm màu xám, loại thảm lốm đốm sản xuất hàng loạt mà bạn sẽ trải trong nhà cho thuê hay nhà nghỉ. Tiếng nhạc đang phát ra từ cuối hành lang, nó mở ra không gian phòng khách.

Anh đi về phía ấy.

Có một dãy cửa sổ trong phòng khách nhìn ra hàng hiên và nhiều cây hơn nữa. Ánh sáng đã lại nhạt đi một nấc. Vậy là buổi tối, chứ không phải buổi sáng. Một cầu thang có tay vịn bằng sắt uốn dẫn lên một gác lửng nhìn xuống phòng khách. Trong phòng có một chiếc sofa bằng da và một lò sưởi với bệ lò bằng đá to đùng. Lửa đang tí tách và gập ghềnh bên trong lò. Gretchen ngồi trên chiếc ghế bành cạnh đó, laptop đặt trên đùi. Tóc buông xõa và ả không trang điểm chút nào, ánh sáng từ ngọn lửa khiến làn da không tì vết của ả trông giống như thiên thần.

Ả nhìn anh và cười. “Thuốc của anh ở trong bếp”, ả bảo. Ả nhìn sang bên trái, và anh theo dõi ánh mắt ả tới chỗ sàn nhà nâng lên một bậc, anh có thể trông thấy một căn bếp quay mặt ra phòng chính. Những lọ thuốc đang xếp hàng trên bàn bếp cạnh bồn rửa. Anh đi qua đó và mở vài ngăn tủ trước khi tìm được một cái cốc thủy tinh. Anh rót đầy nước từ vòi và uống bốn viên Vicodin. Rồi anh cân nhắc và lấy thêm một viên nữa.

“Anh có muốn một cốc không?” Anh nghe tiếng Gretchen hỏi.

Anh quay lại và thấy ả đã đứng dậy, ở cạnh một quầy bar nhỏ bằng mây. Ả mặc áo len cashmere màu xám và quần xám đồng bộ, chân đi tất. Ả giờ một chai gì đó lên.

Việc này không có thật. Nó không xảy ra. “Chắc chắn rồi”, anh bảo.

“Scotch được chứ?” Ả hỏi.

“Được”, anh đáp. Anh không cử động, hai tay đặt ra sau, nắm lấy mép kệ bếp.

Anh theo dõi ả rót ra một cốc, lấy đá từ một xô đá rồi rót rượu lên trên, không đổ nước. Mái tóc vàng óng ả thả trên hai bả vai, khẽ đu đưa khi ả đi lại.

Ả quay lại và giờ cái cốc về phía anh, cánh tay vươn ra.

Anh đứng đó thêm một phút, đẩy mình ra khỏi kệ bếp và đi về phía ả, cầm lấy cái cốc. Trong lúc anh cầm cốc, ngón tay họ chạm nhau. Mối tiếp xúc làm đầu anh quay cuồng, tầm nhìn tối đi mất một giây, nhưng anh cẩn thận không co người, không thể hiện nó trên khuôn mặt. Anh giờ cốc lên cho ả xem rồi uống hết chỗ rượu Scotch bằng vài ngụm. Anh không biết nhiều về Scotch, nhưng nó trôi xuống dễ dàng và có vị đất tuyền. Khi đã uống xong, anh trả lại ả cốc rượu, giờ chỉ còn lại đá.

Anh lấy mu bàn tay quạt môi. “Tôi cần tắm”, anh nói.

“Nó ở cuối hành lang”, ả bảo. “Cánh cửa thứ hai bên tay trái. Anh sẽ tìm được mọi thứ anh cần.”

“Còn sự tỉnh táo của tôi?” Anh hỏi.

Ả vươn người tới như thể định hôn anh, nhưng thay vào đó, đặt môi kề tai anh, má của ả chỉ cách má anh vài mi-li-mét. Mùi của ả làm anh choáng váng. Hơi thở của ả ấm áp nhưng lại làm anh lạnh sống lưng.

“Mất từ lâu rồi, cưng à”, ả thì thầm.

Anh đã tắm và thay sang bộ quần áo treo trong tủ. Một chiếc quần nhung màu nâu và áo sơ mi xanh cài khuy. Một cái áo ba lỗ. Quần lót. Tất. Tất cả đều vừa vặn hoàn hảo. Mấy viên thuốc kích hoạt trong lúc anh tắm, cơn đau nhức trên người, cơn đau trong gan đầu đã dịu xuống, thay vào đó là một âm thanh trắng có cảm giác mềm mại và dễ chịu quen thuộc. Nó không còn giống như trước nữa. Không còn trạng thái phờ phạc. Nhưng chúng cũng làm các giác quan của anh mòn đi đủ để cảm thấy gần như dễ chịu.

Đến lúc anh trở lại phòng khách thì trời đã tối hẳn.

Gretchen đã chuyển sang sofa bọc da. Ngọn lửa nhỏ đi đôi chút, nhưng vẫn tắm căn phòng trong ánh sáng màu cam ấm áp. Archie ngồi xuống chiếc ghế Gretchen đã ngồi lúc nãy. Chiếc laptop không còn ở đó.

“Anh có muốn uống thêm một cốc nữa không?” Ả hỏi.

“Sao lại không?” Archie nói.

Ả đứng dậy đi tới giữa sofa và cái ghế, những đầu ngón tay ả lướt qua cánh tay anh trong lúc đi qua. Anh giữ mắt nhìn thẳng phía trước, cố không

nhìn ả. Anh có thể nghe tiếng ả sau lưng, cho đá và cốc, rót rượu Scotch. Chất lỏng làm viên đá kêu lách cách. Tiếng đá va vào thành cốc thủy tinh. ả quay lại, đưa anh cốc rượu rồi ngồi trên thành ghế anh đang ngồi. Cơ thể anh cứng lại. Anh không thể ngụy trang được nữa; bàn tay anh siết quanh cái cốc, đầu gối cứng lại.

ả khẽ cười và dựa vào anh, vòng cánh tay dọc theo đỉnh lưng ghế. Anh có thể cảm nhận chất len trong chiếc áo mà ả mặc chạm vào gáy anh. Chiếc cốc vẫn bất động trên tay anh.

“Nó sẽ xảy ra nhanh hơn, nếu anh càng uống nhiều”, ả bảo.

Anh tập trung vào cái cốc. Nó làm bằng pha lê nặng với viền bằng bạc. Anh uống một ngụm Scotch, lần này chậm rãi, để chất cồn đọng trên lưỡi, tận hưởng hương vị.

“Xơ gan”, ả nói tiếp. “Đó là lí do anh ở đây, đúng không?”

Anh thấy cơ thể mình dần ra một chút, và giờ cái cốc lên trước mặt ả rồi nói, “Vì sức khỏe của tôi.”

ả cấn bàn tay để không của anh và xoay nó lại trong tay mình. Móng tay anh thì trắng nhưng da lại quá vàng. “Giờ thì không còn lâu nữa đâu”, ả khẽ nói.

Anh cần có đủ thời gian. Có thể là vài ngày. “Bao lâu?” Anh hỏi.

“Vài ngày, vài tuần”, ả nói. Gretchen vươn người ngang qua anh, ngực ả chạm vào ngực anh, cần cổ trắng nằm ở cằm anh, nhấc cái cốc ra khỏi tay kia của anh rồi ngồi thẳng lại. ả có mùi khác với mùi mà anh nhớ. Giống như một loại hoa khác. Hoa hồng. Có thể ả không bao giờ mang mùi tử đinh hương. Có thể anh đã tưởng tượng ra. Anh mỉm cười với ý nghĩ ấy, trong lúc ả uống một ngụm Scotch từ cốc của anh.

“Cô thơm lắm”, anh nói.

ả trả lại cái cốc và anh cần lấy nó.

“Nó có thể xảy ra nhanh hơn”, ả bảo. “Nó phụ thuộc vào việc anh tự đầu độc bản thân mình hiệu quả chừng nào.”

Anh nhìn chiếc cốc quý giá trong tay mình. Không phải loại cốc anh có thể tìm được trong một ngôi nhà thuê. Vậy là một nhà nghỉ dưỡng. ả đã thuê nó. Hoặc giết cả nhà người ta. Dạ dày anh thắt lại. Anh không thể nghĩ về nó lúc này được.

Chiếc cốc. Nếu tất cả đầu đầu vào đấy, sau này đội của anh sẽ tìm được nó. Cả hai bộ vân tay đầu ở trên chiếc cốc thủy tinh. Bạn nhận. “Cô có thực sự là một y tá của khoa cấp cứu không?” Anh hỏi.

Gretchen nghiêng đầu cười rồi cởi khuy áo thứ ba trên áo sơ mi của anh, thò tay xuống dưới lớp vải, những ngón tay của ả lần theo áo ba lỗ, nhanh chóng tìm được vết sẹo ở bụng. ả nhướn một bên lông mày. “Anh nghi ngờ kỹ năng y học của em đấy à?”

Archie có thể cảm nhận hơi thở mình mạnh lên, ngực phập phồng. Anh uống thêm ngụm nữa. “Luyện tập làm nên sự hoàn hảo”, anh bảo.

ả vẫn để tay trong áo sơ mi của anh và nhấc chân phải của mình đặt lên chân trái anh, để đùi họ chạm vào nhau.

Anh tìm kiếm đi đâu gì đó để nói, bất kì đi đâu gì, và nhớ ra cái laptop. “Lúc này cô đang làm gì đấy?” Anh hỏi.

Dường như ả không ngạc nhiên với câu hỏi. Anh biết ả đang chờ anh hỏi han. “Một món quà cho anh.”

“Hồi kí của cô à?” Anh hỏi.

“Đại loại như vậy. Anh sẽ phải chờ mà xem thôi.” ả đưa tay lên và vuốt phẳng một lọn tóc của anh, vén nó ra sau tai. “Anh có còn nghĩ đến em không thể?” ả thì thào.

Archie gằn như không cất nổi lời. “Có.”

ả đưa mắt mình ngay trước mặt anh, mắt sáng quắc trong ánh lửa. “Anh có nghĩ là Henry sẽ nghi ngờ không?”

Anh uống cạn chỗ Scotch cuối cùng và đặt cốc lên tay ghế. “Không”, anh nói. Cảm giác nói về nó thật kì lạ. Anh đã giữ bí mật quá lâu. Ngồi đối diện với ả trong nhà tù, biết chuyện mà cô ả biết, và không nói ra. Nó gặm nhấm anh. “Henry đánh giá tôi quá cao để nghi ngờ bất cứ chuyện gì.”

“Anh ta không bao giờ hỏi về tất cả những đêm muộn đó sao?” ả vừa nói vừa cười. “Bằng cách nào em có số điện thoại di động của anh?” ả nhướn mày. “Anh ta không bao giờ hỏi tại sao anh lại tới nhà em vào cái đêm em bắt anh sao?”

Archie nhún vai yếu ớt. “Tôi đã muốn tham vấn tâm lý học về cái xác mới nhất.”

“Và liệu chuyện nọ có dẫn tới chuyện kia...” ả nói lấp lửng.

“Tôi chưa bao giờ phản bội vợ mình”, Archie nói. “Tôi đã yêu gia đình mình.” Đã bao nhiêu lần anh tự nhủ như vậy suốt ba năm qua? Vậy mà anh vẫn không thể nhìn thẳng vào mắt họ. Anh chắc chắn con trai anh biết. Anh không biết bằng cách nào. Không ai khác nghi ngờ cả. Nhưng Ben biết Archie đã phản bội họ.

Hơi thở của Gretchen nhẹ như lông hồng trên cổ anh. “Anh đã làm việc quá sức, anh yêu”, ả nói. “Anh cần một chỗ xả.” ả đưa miệng ngay trên tai anh, lời nói truyền những cú rung mình xuống cổ anh, rồi ả ngậm dãi tai anh trong miệng mình và cắn nhẹ. Cơn đau thật tuyệt, một thứ gì đó mà anh có thể cảm nhận. ả để nguyên như thế một lát và anh có thể cảm nhận tim mình đập nhanh hơn.

“Cả đồng đàn ông có những mối tình vụng trộm”, ả nói.

Archie cố cười. “Của tôi hóa ra lại là với người mà tôi đáng lẽ phải săn đuổi”, anh nói.

Giọng Gretchen đầy cảm thông. “Hiếm khi nào tội lỗi không đi cùng với sự phức tạp đâu anh”, ả bảo.

ả vươn người tới và hôn anh. Lưỡi họ chạm nhau và anh nếm được vị Scotch. Trong giây phút ấy, ả là tất cả hiện thực, hơi nóng trong miệng ả, bàn tay ấm sức vẫn còn đặt trên lồng ngực anh. Chắc chắn ả có thể cảm nhận được nhịp tim, mạch đập và sự cương cứng của anh đang gần đầu của ả.

ả nhắc môi lên khỏi môi anh và tránh ra vài phân, để mắt họ chạm nhau. “Anh có muốn thay đổi không?” ả hỏi. “Cái đêm đầu tiên anh tới chỗ em ấy?”

Lúc ấy là 2 giờ sáng. Anh vừa về từ một hiện trường. Đáng lẽ anh đã có thể quay về nhà với vợ nhưng thay vào đó, anh đã tới nhà Gretchen. Anh đã dự định như thế. Anh đã trù tính việc đó trên đường lái xe đến. Và khi Gretchen mở cửa ra trong bộ đồng ngủ, anh đã bước vào bên trong và hôn ả.

Chính là anh. Anh là kẻ đã bắt đầu cuộc tình này.

Anh đã gặt được chính những gì mình gieo.

Và anh đã yêu từng giây từng phút ấy. Sau này, khi ả tra tấn anh, anh không thể không nghĩ đáng đời mình. Rằng anh là kẻ mang đến chuyện này, và ít nhất anh sẽ chết, còn Debbie không bao giờ biết được sự thật.

“Tại sao cô lại làm vậy?” Anh hỏi Gretchen.

À mỉm cười. “Vì yêu”, à bảo.

Anh không chắc Gretchen thậm chí có hiểu anh đang hỏi về cái gì không. Cuộc tình vụng trộm? Màn tra tấn? Thực tế là à đã tự nộp mình và cứu mạng anh? Anh tìm kiếm một câu trả lời nào đó trong cặp mắt xanh nhạt. “Tôi thà quay lại tất cả”, anh nói. “Tôi ước gì chưa từng gặp cô.” Cả câu đó cũng là thật. Anh đã thành thật hơn bất kì đi đâu gì từng nói. “Tôi sẽ cho đi bất kì đi đâu gì để chuyện ấy chưa từng xảy ra.”

À nghiêng đầu, mái tóc vàng gấp lại một bên vai, và anh nghĩ anh đã trông thấy một thoáng gì đó thật lòng, một khoảnh khắc à thật sự là chính mình, buồn bã và tuyệt vọng kiêu gì đó.

À có biết tại sao anh lại tới đây, anh đang dự định làm gì không?

“Bây giờ anh có muốn ngủ với em nữa không?” À hỏi.

Anh kéo mặt à về phía mình và hôn à.

## CHƯƠNG 47

Susan ngồi trong ô tô của mình cách văn phòng Đội đặc nhiệm hai dãy nhà. Với số lượng xe đưa tin tụ tập quanh tòa ngân hàng cũ đó để dự họp báo, cô thật may mắn vì được đỗ ở gần như thế. Các cửa xe đều đã được kéo lên nhưng cô vẫn liếc quanh để chắc chắn không còn phóng viên nào lảng vảng quanh đó trước khi lời điện thoại ra và bấm số *Người đưa tin*.

Derek Rogers bắt máy.

“Em đây”, cô nói. “Em cần anh gọi cho tất cả các trạm xăng dọc quốc lộ 22 đoạn qua đèo Santiam.”

“Hử, sao cơ?” Derek hỏi.

“Cũng không nhiều lắm đâu”, Susan vội nói. Cuộc họp báo sắp bắt đầu trong mười lăm phút nữa. Cô lật tấm gương xuống và tìm trong túi xách ít đồ trang điểm. “Em từng lái xe trên đường đó rồi. Toàn là các thị trấn làm gỗ. Nửa giờ mới có một trạm xăng.” Cô dừng lại để quét tí son màu việt quất. “Nhưng anh vẫn phải gọi. Một chiếc Jag thì đỗ được bao nhiêu nhỉ? Ba mươi hai cây số một thùng à?” Cô bậm son bằng một tờ hóa đơn cũ tìm được trong ví. “Cô ta sẽ cần xăng.”

Giọng Derek có vẻ hoài nghi. “Vậy là em muốn anh gọi hỏi tất cả các trạm xăng dọc đường 22 là liệu họ có trông thấy Gretchen Lowell không à?”

“Không”, Susan nói. “Không phải Lowell. Cái xe cơ. Đó mới là thứ họ còn nhớ. Hỏi họ liệu có trông thấy cái Jag màu bạc nào không.”

“Có một đám cháy ở đó”, Derek hỏi. “Người ta đang sơ tán mọi người. Em nghĩ cô ta đủ điên đến mức trốn trong một con đường ở đó ư?”

“Điên như một con cáo”, Susan nói.

Derek vẫn chưa tin. “Gọi từng ấy cuộc sẽ mất mấy tiếng đấy”, anh ta bảo.

Susan xoa tóc ra, lôi chiếc lược ra khỏi túi và bắt đầu chải. “Em biết”, cô nói.

“Em đang chải tóc đấy à?” Derek hỏi.

“Thêm một ân huệ nữa nhé?” Cô hỏi. Đi đâu gì đó Archie đã nói trước khi bỏ đi trong con ngõ vẫn còn gặm nhấm tâm trí cô.

Derek thở dài. “Gì?”

“Anh có thể kiểm tra trong dữ liệu của *Người đưa tin* xem có cặp đôi nào bị mất tích khoảng hai năm trước không? Họ mới ngoài hai mươi tuổi.”

“Chuyện này thì liên quan gì đến Sheridan và Gretchen Lowell?” Derek hỏi.

“Không liên quan”, Susan nói.

“Em có nhận thức được cuộc thi giành tin mà chúng ta đang có cho câu chuyện này không? Nó ở cấp quốc gia đấy.” Derek hạ giọng. “Ian chắc tức chết mất nếu anh ta biết em đang làm vụ khác.”

“Em nghĩ chuyện này có liên quan gì đó đến Parker”, Susan nói.

Có một khoảng ngừng. “Sẽ chỉ mất vài phút thôi”, Derek nói. “Anh sẽ gọi lại.”

Susan đã mở cửa bên ghế lái và đang hút một điếu thuốc để đẩy vị cà phê hạt dẻ ra khỏi miệng thì Derek gọi lại.

“Có một câu chuyện”, anh ta kể. “Tháng 9 năm 2005. Stuart Davis và bạn gái, Annabelle Nixon. Họ sống cùng nhau. Biến mất. Người ta tìm được xe ô tô của họ đỗ ở đường 23. Không thấy dấu vết nào của họ kể từ đó. Câu chuyện này cũng có vài phiên bản bởi vì cậu ta là một trợ tá cấp thấp trong văn phòng của Thượng nghị sĩ Castle.”

“Ngựa vằn”, Susan thì thào.

“Hả?” Derek hỏi.

Cuộc họp báo chỉ còn vài phút. Susan ra khỏi xe và thả điếu thuốc trên phố. “Email cho em mọi thứ chúng ta có”, cô nói.

Tất cả mọi chuyện đều quay ngược lại Thượng nghị sĩ Castle. Susan lục trong tâm trí để tìm bất kì manh mối nào từ cuộc đi điều tra của cô trong chuyện Molly Palmer, bất kì ai có vẻ cư xử đáng ngờ. Cô đã phỏng vấn



hàng trăm người trong nhiều tháng qua. Và thực sự mà nói, tất cả đều có vẻ đáng nghi. Nhưng trong đó có một thằng nhóc đặc biệt nghi vấn, một học sinh trung học từng quen một trong mấy đứa con trai của Castle. Có lẽ đã đến lúc ghé thăm cậu ta lần nữa.

## CHƯƠNG 48

Archie ngồi phía cuối giường của Gretchen, đặt chân trên sàn nhà. Tấm đệm khá cứng, lớp vải sa tanh màu xám mượt mà dưới hai bàn tay anh. Vòm trần nhà trong phòng ngủ chính khiến căn phòng có vẻ lớn và khác lạ. Góc trông xa của hai bên phòng làm Archie có cảm giác hơi bị mất cân bằng.

Gretchen cởi quần áo. Ắ làm việc đó một cách bình thường, cứ như đó là việc hai người vẫn làm với nhau thường xuyên, như thể họ đã luôn là tình nhân của nhau. Quần áo của ắ được gấp gọn gàng trên cái ghế cạnh buồng thay đồ, ắ quay lại và đối diện với anh.

Archie thấy tất cả máu trên cơ thể mình đều dồn xuống dưới. Ắ bị bầm giập. Những vết tụ máu từ vụ tấn công làm thâm tím sườn và bụng của ắ, phần xương đòn bên trái lộ ra và bị sưng. Thế mà trông ắ vẫn đáng yêu. Nếu không có tích sự gì khác, nhà tù đã tạo ra khoảng thời gian tuyệt vời để luyện tập cơ thể, và Gretchen vừa cơ bắp lại vừa gọn gàng. Nhưng bạn không thể có được khuôn mặt và cơ thể như thế kia mà không cần tới một tập hợp gene hoàn hảo. Những ADN đóng vai trò tạo ra con quái vật trong ắ cũng đồng thời mang đến sắc đẹp. Không có tập hợp gene đã tạo ra khuôn mặt nghiêng hoàn hảo kia cho ắ, ai mà biết được? Ắ có thể đã là một kiểu người khác, một con người tử tế.

Quạt trần vẫn quay trên đầu, ném những cái bóng lên trần nhà, lên mặt ắ, và lên tấm thảm. Những hình dạng chuyển động bên rìa tầm nhìn của Archie.

Gretchen lướt nhẹ đến chỗ Archie ngồi, ôm mặt anh trong hai tay ắ và đẩy cằm anh lên để anh nhìn vào ắ. Đầu gối họ chạm nhau. Anh tóm chặt lớp sa tanh, nó trơn trượt trong những ngón tay anh.

Ắ hạ cằm xuống và ngược lên vẻ tán tỉnh. “Em có nên làm đau anh không?” Ắ hỏi.

“Không”, Archie nói.

Ả nghiêng đầu và cười. “Anh có muốn làm đau em không?”

Archie thở dài. “Không.”

“Anh muốn gì?” Ả hỏi.

Anh nhấc hai tay khỏi giường và đặt chúng lên hai bên hông của ả. Ánh sáng trong phòng mờ tỏ nhưng anh vẫn nhìn rõ da gà nổi lên trên da thịt của ả, ở chỗ anh chạm vào. “Chuộc tội”, anh nói. “Ngang với nó là sự xao nhãng.”

“Xao nhãng thì em có thể giúp anh được”, Gretchen nói. Ả cúi xuống và hôn nhẹ vào má anh, vẫn ôm mặt anh trong tay. “Anh biết đấy”, ả bảo, “em cũng có cảm xúc như con người chứ.”

Anh những muốn tin lời ả nói. Anh muốn tin rằng có đi đâu gì đó thật lòng giữa họ, một mối liên hệ méo mó bệnh hoạn nào đó.

Anh lôi ả vào người mình và ả đưa hai bàn tay lên gáy anh, họ lại hôn nhau lần nữa. Cơ thể của ả trong vòng tay anh gần như vượt quá sức chịu đựng của Archie.

Anh hắng giọng. “Cô có vị ngọt”, anh nói.

“Không phải em”, ả bảo. “Mà là anh. Cơ thể anh vẫn chưa sạch hết chất độc như đáng lẽ phải thế.”

“Cởi áo cho tôi”, anh bảo.

Anh giơ một cổ tay lên và ả tháo móc cài. Rồi anh giơ cổ tay kia và ả lại tháo bên đó. Rồi ả tiếp tục làm việc với tám chiếc khuy nối hai vạt áo trước. Ả làm thế bằng cách cảm nhận, không hề rời mắt khỏi anh, mà chỉ trượt các ngón tay theo chiều dọc từ nút khuy này đến nút kia. Khi áo sơ mi đã mở toang, ả trượt nó khỏi vai anh, nấn ná một chút trước khi thả nó rơi xuống thảm.

Mắt ả vẫn để ngang bằng mắt anh, ả thò tay xuống kéo áo ba lỗ ra khỏi quần. Anh giơ hai cánh tay để ả lột nó lên rồi thả rơi trên áo sơ mi.

Mắt ả lập tức nhắm vào ngực anh. Anh có thể trông thấy chúng đi theo những vết sẹo, lần theo những tổn hại mà ả đã gây ra cho anh. Ngay cả các y tá cũng phải gồng mình khi lần đầu trông thấy chúng. Gretchen thì không. “Cái nào là cái anh yêu thích?” Ả hỏi, ý nói đến những vết sẹo.

Archie nghĩ ả đang đùa. “Tôi e là tôi sẽ làm tổn thương một trong số chúng nếu nói ra.”

“Em thích trái tim”, Gretchen nói. Ắ chạm vào vết sẹo hình trái tim, rả ngón tay trên đường viền của nó. “Nó là một trong những cái đẹp nhất em từng làm. Không dễ xăm vào trong các bắp thịt trên ngực đâu.” Ắ cúi mặt xuống gần xương đòn của anh. Anh tưởng ắ cúi gần để ngắm kĩ tác phẩm của mình, thay vào đó ắ chạm môi vào vết sẹo.

Áp lực ấm áp và ẩm ướt trên những mô mềm làm anh giật nảy.

Ắ ngẩng đầu lên và nhìn vào anh, anh thọc một bàn tay vào mái tóc vàng r ắ đẩy mặt ắ trở lại với da thịt mình. Mái tóc ắ mềm mại và mượt mà trong tay anh; anh có thể cảm nhận được hơi nóng từ ắ đang chảy vào cơ thể mình. Anh ngả người ra giường.

Ắ rời lưỡi từ vết sẹo dọc của l ần cắt của lá lách xuống vùng bụng dưới căng cứng, xuống thắt lưng anh, sau đó ắ bắt đầu tháo khóa.

“Tôi muốn cô ở trên”, anh nói. “Để tôi có thể trông thấy cô.”

Ắ đã tháo thắt lưng của anh ra.

“Em sẽ là người đàn bà cuối cùng anh làm tình”, ắ nói trong lúc đẩy anh vào bên trong. Cú đẩy làm anh nghẹn thở và anh nhắm mắt lại một lát, lạc lối trong cảm giác v ề cơ thể của ắ. R ắ anh cho phép mình nhìn lên ắ. Ắ là người đàn bà đẹp nhất anh từng thấy.

“Đó không phải là tình yêu”, anh nói.

## CHƯƠNG 49

Susan cứ nhấp nhồm suốt buổi họp báo. Buổi họp như một nhà thương điên. Họ đã kê một chiếc bục ở bãi xe bên ngoài ngân hàng. Cả Henry và Claire đều nói. Claire vẫn còn bột đường dính trên cằm suốt lúc ấy. Họ công bố mọi biện pháp đang thực hiện để tìm được Archie. Xin công chúng giúp đỡ. Họ đang hành xử như thể đây là một vụ bắt cóc. Không ai nhắc tới thực tế là Archie đã chui vào chiếc xe. Hay chuyện anh ném đạn và pin điện thoại ra ngoài cửa sổ. Dựa vào các câu hỏi, bạn có thể thấy là hơn nửa phóng viên có mặt đều nghĩ bây giờ anh đã chết rồi. Tất cả đều chỉ là trò đố chữ và ai cũng đã biết. Họ không thể tìm ra ả. Chưa tìm ra, cho đến khi ả muốn lộ diện.

Susan đến muộn nên không thể kiểm được cái ghế gập bằng kim loại nào. Họ đã dựng sẵn nhiều cái trước mặt bục phát biểu. Thay vào đó, cô phải đứng ở đằng sau, chuyển trọng lượng từ chân này sang chân kia để câu giờ.

Khi cuộc họp báo kết thúc, Susan chạy tới bắt kịp Henry lúc anh đi vào bên trong.

Cô đến nơi vừa lúc anh mở cửa. “Tôi cần anh đi với tôi đến trường Trung học Cleveland để thuyết phục nhà trường cho chúng ta nói chuyện với một cậu bé tên là Justin Johnson”, cô bảo.

“Justin Johnson là thằng quái nào?” Henry hỏi.

“Cậu ta xuất hiện một lần trong cuộc đi điều tra Castle của tôi”, Susan nói. “Cậu ta là bạn thân của một đứa con trai của Castle. Cậu ta biết gì đó về mối quan hệ của Thượng nghị sĩ với Molly. Nhưng ai đó đã đụng đến cậu ta. Cậu ta kể là người ta đã bảo cậu ta không được nói chuyện với tôi. Dù kẻ nào đã bắt cậu ta ngậm miệng thì kẻ đó cũng liên quan đến việc bắt Molly câm nín.”

Henry dừng chân và quay lại đối mặt với cô. “Vậy là cô muốn tôi dùng thẻ công vụ để dọa dẫm vài giáo viên, hồng hộc cho cô quấy rối một đũa trẻ mà không đợc sự cho phép của bố mẹ nó hay người bảo hộ hợp pháp của nó?”

“Đúng”, cô bảo.

“Cô có biết trường đó vừa đóng cửa không?” Anh hỏi.

“Nó học hè mà”, cô nói.

Henry dụi cặp mắt vẫn đở bằng một tay. “Chuyện này thì liên quan gì đến việc giúp tôi tìm Archie?”

“Nó liên quan đến vụ án của anh ấy”, Susan nói. Cô cố tỏ ra thuyết phục. “Vớ các vụ giết người trong công viên. Anh ấy muốn tôi kết thúc nó.”

“Hiện giờ tôi đang hơi bận, Susan ạ. Bận vụ ‘kẻ sát nhân hàng loạt đào tẩu và bắt cóc bạn thân nhất’ ấy mà.”

“Đi cùng tôi thì anh cũng chờ nghe điện thoại đợc, không khác gì ở đây”, Susan nói. “Hay không khác gì là giúp Archie.” Cô ghé sát vào Henry để không ai khác nghe thấy. “Anh ấy đã bảo tôi. Anh ấy có một kế hoạch. Anh ấy đã nói như vậy đấy. Vậy thì đây có thể là một phần kế hoạch. Có lẽ nếu chúng ta theo đũõ vụ án ở công viên, nó sẽ dẫn ta tới chỗ anh ấy.”

Henry lắc đầu phản đõi. “Chuyện này thật vớ vẫn.”

“Trước khi anh ấy bỏ đi”, Susan nói bằng giọng thì thào, “anh ấy đã bảo tôi rằng anh ấy sẽ luôn nhớ tới cái xác đầu tiên trong công viên. Đó là đi đầu anh ấy đã nói. Điều thuốc đầu tiên của tôi. Nụ hôn đầu. Và cái xác đầu tiên trong công viên. Sao nào?” Susan nói. “Anh có nghĩ anh ấy dùng phép ẩn dụ không? Anh ấy muốn tôi đi đầu tra các vụ giết người trong công viên, và dường như chúng đầu có liên hệ với Castle.”

Henry đứng đó, tay đặt sẵn lên cửa, nghiêng răng và nhìn chằm chằm vào Susan.

Cô khá chắc chắn là anh không thích cô. Nhưng cô cần sự giúp đõ và cô có cảm giác kì quặc là Archie muốn cô hỏi xin giúp đõ từ Henry.

“Sao lúc trước cô không nhắc đến chuyện này?” Anh hỏi.

“Bởi vì tôi không biết mình có đũng không”, Susan nói. “Nhưng chẳng có đầu mối nào khác, nên cần gì quan tâm, đũng không?”

Henry lại nghiêng rắng thêm một lát. “Đúng là tôi hứng thú làm việc với tụi thiếu niên đầi gấu đấi”, cuối cùng anh nói.

Susan cười toe, nhẹ nhõm. “Vui mà!”

Trường trung học Cleveland rất yên tĩnh, chỉ có vài chiếc xe còn đậu trong bãi đố. Tấm bạt ngoài cửa vẫn còn ghi: *Chúc mừng các bạn học sinh tốt nghiệp.*

Henry lái xe, đố vào một chỗ dành cho khách ở bên kia con phố với tòa nhà gạch lớn của ngôi trường, và họ ra khỏi xe.

“Vậ là anh sẽ bảo với họ đầi là trường hợp khẩn cấp, đắi không?” Susan nói. Cô tưởng tượng ra cảnh họ lao vào phòng hành chính, Henry ném thẻ ra. “Rằi chúng ta cần nói chuyện với cậu ta ngay lập tức. Rằi chuyện này liên quan đầi một vụ án.”

Cô nhìn lên. Khoảng mười mét phía trước, một thằng bé tóc vàng đẹp trai mang ba lô đen vừa bước ra khỏi chiếc BMW màu cam. Mái tóc bờm xồm kiểu dân lướt sóng đượ buộc gọn thành một túm nhỏ và chiếc quần soóc ống rộng trễ xuống hai bên hông. Cô đứi phấi lại.

“Nó đầi à?” Henry hỏi.

Susan gậi đầi.

Henry đi thẳng tới chỗ Justin Johnson. “Cô ấy cần nói chuyện với cậu. Đầi là trường hợp khẩn cấp. Nó liên quan đầi một vụ án.”

Khỏi cần phải đầi sầm vào phòng hành chính nhé. “Cảm ơn anh”, Susan nói với Henry.

Thằng bé nhìn sang Susan, cúi gằm và nhắi nhó. “Ồi trời”, nó nói. “Các người không chấp nhận câu trả lời là không, phải không?”

Susan bước tới. “Ai đầi bảo em không nói chuyện với tôi?” Cô hỏi.

“Cô đặi báo đầi”, Justin Johnson nói. “Castle chết rồi.” Cậu ta thấy chiếc ba lô sang một bên vai. “Bỏ qua chuyện này đầi.”

Mặi Henry đặi lên. Anh hít một hơi và ưỡn hai vai ra. “Nghe này, thằng nhóc con ông cháu cha khối kiếp”, anh nói trong lúc chặn đười cậu ta, “ngài hôm nay thậm chí cậu còn không muốn thử láo với tôi đầi đầi. Trả lời câu hỏi của cô này ngay.”

“Này, thế là quấi rồi đầi nhé.”

“Muốn tôi khám túi cậu không hả, Einstein?” Henry hỏi. “Bởi vì tôi nghĩ thấy mùi cỏ đấy. Và khi nghĩ thấy mùi cỏ, tôi được phép đạp lên các quy ền công dân để xác định ngu ồn gốc của nó. Cậu trả lời câu ‘bạn đã từng bị bắt vì vi phạm pháp luật bao giờ chưa’ trên tất cả các biểu, mẫu xin học đại học r ồi hả? Chắc phải vật v ả lắm nếu làm lại từ đ ầu nh ỉ.”

Justin Johnson cắn môi một phút r ồi nhún vai. “Bạn trai cũ của mẹ tôi”, cậu ta nói với Susan. “Lão ta nghĩ mình vẫn còn là cảnh sát bởi lão từng là cảnh sát trưởng.”

Henry quay đ ầu từ Justin Johnson sang Susan và quay lại. “Thị trưởng ư?” Henry nói.

“Phải”, Justin Johnson nói với một cái nhún vai khác. Cậu ta lại chuyển ba lô sang vai kia. “Giờ tôi đi đ ược chưa? Tôi phải học hết chỗ kiến thức sinh vật của tám quý trong mùa hè này, nếu không họ sẽ không cho tôi tốt nghiệp.”

Cậu ta chực bỏ đi nhưng Susan đã ngăn lại.

“Em có biết Stuart Davis và Annabelle Nixon không?” cô hỏi.

“Ai cơ?” Justin Johnson hỏi.

“David làm việc cho Castle”, Susan nói. “Anh ta đã biến mất gần hai năm trước. Có mấy bài v ề chuyện đó trên tờ *Người đưa tin*.”

Justin Johnson kéo một bên quai của chiếc ba lô để cả hai nằm gọn trên vai và bắt đ ầu đi bộ v ề phía trường học. “Tôi đã không gặp lại Aiden Castle hay bố cậu ta kể từ khi Aidan bị gửi tới Andover học năm nhất. Và tôi không đọc *Người đưa tin*”, cậu ta nói thêm. “Nhà chúng tôi đọc *New York Times*.”

“Davis và Nixon à?” Henry hỏi khi Justin Johnson đã ra khỏi t ầm nghe.

“Hai cái xác trong công viên ấy”, Susan nói. “Pháp y nói họ là một nam một nữ. Họ khớp với độ tuổi của Davis và Nixon. Có vẻ như đúng t ầm tuổi đó.”

Henry chống hai tay lên hông. “Khi nào thì cô định nhắc tới chuyện này?”

“Tôi cũng vừa phát hiện ra thôi mà”, Susan nói.

Henry bắt đ ầu quay lại xe. “Họ sẽ có mẫu ADN trong hồ sơ người mất tích. Tôi sẽ cho chạy thử. Nếu không vì lí do nào khác thì cũng là để dập tắt



cái đám cháy kiêu nhà báo của cô.”

“Tại sao ngài Thị trưởng lại bảo Justin Johnson không được nói chuyện với tôi nữa?” Susan hỏi khi bắt kịp anh.

“Có thể ông ta đang cho thằng nhóc lời khuyên tốt đấy”, Henry nói. “Giữ cho gia đình tránh xa câu chuyện. Bảo vệ thằng bé khỏi việc tự tố cáo mình. Nếu cậu ta biết về một tội ác mà không báo cáo thì sự việc sẽ chẳng hay ho gì.”

Susan vào trong xe. Lớp giả da trên ghế đã nóng rẫy. “Tôi không thích ông ta”, cô nói.

Henry khởi động xe và đưa nó ra khỏi bãi đỗ. “Buddy á? Ông ta đã làm nhiều việc cho Archie. Bảo vệ cậu ấy suốt mấy năm vừa rồi.”

Susan kéo cửa xe xuống. Không khí ẩm áp và khô ráo. Hôm nay sẽ nóng lắm đây. “Ừ phải, ông ta đã bảo vệ Archie tốt quá”, cô nói. Rồi chợt nhận ra câu chế giễu của mình vô duyên thế nào nên cô nói thêm, “Tôi xin lỗi.”

## CHƯƠNG 50

Henry mất một phút để lấy lại bình tĩnh bên ngoài cửa phòng Debbie ở Arlington. Máu anh vẫn còn dồn lên sau khi phải đẩy qua cả tá phóng viên để đi vào cửa trước câu lạc bộ. Niềm hân hoan của bọn họ trước tầm quan trọng của câu chuyện là rất rõ ràng, những kẻ hút máu ấy. Anh đã thả Susan xuống chỗ cô để xe, vừa kịp lúc để nhận cuộc gọi từ bên Kiểm soát Động vật. Chú chó Bill đã đi ngoài, và trong phân của nó, họ tìm thấy chiếc nhẫn đồng phục của cô gái. Trung học Benson khóa 1997. Anh đã gọi một cuộc và xác nhận mối nghi ngờ của Susan: Annabelle Nixon đã tốt nghiệp trường Benson vào năm đó. Anh xoa một tay lên đỉnh đầu lồm chồm rồi để nó ở đó một lát và bóp sống mũi. Mắt anh cay xè vì thiếu ngủ. Anh cần thêm cà phê. Bụng anh quặn lên, còn miệng thì chua lèm. Hôm nay sắp trở thành một trong những ngày nóng nhất trong năm. Mới 10 giờ sáng mà áo thun của anh đã đẫm mồ hôi.

Nếu anh tìm được Archie kịp thời, anh sẽ đấm gục cậu ta.

“Chó chết thật”, anh thàn rủa. Anh hạ tay xuống, nhắm mắt, rồi mở mắt vài lần, cố tỏ ra tỉnh táo và lạc quan.

Henry gõ cửa hai lần bằng mu bàn tay. “Tôi đây”, anh nói. Một cảnh sát tuần tra mở cửa. Henry không thấy Bennett.

Buddy đang ngủ ã trên sofa chỗ Henry đã bỏ lại ông ta. Một trợ lý ngủ ã kế bên và họ đang nhìn chăm chăm vào một chiếc laptop trên bàn nước. Buddy chắc cũng không thể ngủ nhiều được, nhưng bằng cách nào đó trông ông ta như đã được nghỉ ngơi hoàn toàn.

Buddy chỉ vào hai phòng ngủ. “Cuối cùng mấy mẹ con đã ngủ cả”, ông ta bảo.

“Cảm ơn vì đã ở lại với họ”, Henry nói và đóng cửa sau lưng.

“Có tin gì chưa?” Buddy hỏi.

Henry nhìn cảnh sát tuần tra và viên trợ lý. “Chúng ta nói chuyện riêng một phút được không?” Anh hỏi Buddy.

Buddy cau mày. “Tôi chỉ đang chuẩn bị bài phát biểu với báo chí thôi. Brian William sắp đến.”

“Chỉ mất một phút thôi”, Henry nói.

Henry nghĩ mình đã trông thấy một thoáng khó chịu trong mắt Buddy, rồi nó biến mất và Buddy nhún vai nói, “Chắc chắn rồi, anh bạn.” Ông ta cười với trợ lý. “Cho chúng tôi một phút, được chứ?”

Trợ lý đứng lên và đi ra cửa cùng viên cảnh sát. “Chúng tôi ở ngay ngoài hành lang, thưa ngài”, trợ lý nói.

“Cảm ơn Jack”, Buddy nói. “Tôi rất thích bản tin dành cho báo chí. Thật đấy.”

Jack gật đầu như đờ mắt.

Khi họ đã đi ra, Henry bước tới cửa sổ và nhìn ra ngoài bãi đỗ xe. Điêu hồn đang bật nhưng anh cảm thấy hơi nóng ập vào cửa kính. Anh có thể thấy vài chiếc xe tải đưa tin đang đỗ ở khu vực nhận hàng ngay phía trước. Anh thầm ghi nhớ phải gọi và báo cáo họ mới được.

“Ông từng hẹn hò với Beverly Overlook”, Henry nói, liếc lại Buddy.

Buddy đan tay sau đầu và dựa người ra sofa. “Chúa ơi”, ông ta bảo. “Chuyện mấy năm trước rồi.”

“Ông có bảo với con trai bà ta là không được nói chuyện với Susan Ward về chuyện Molly Palmer?” Henry hỏi.

“Tôi có bảo. Tôi không muốn họ dính vào một câu chuyện rất rắc rối.”

Henry chưa bao giờ gật đầu với Buddy. Archie thì hiểu ông ta rõ hơn. Nhưng tất nhiên họ đã cùng làm việc với ông ta, hồi những năm đầu khi Buddy còn đi điều hành Đội đặc nhiệm. Và Buddy luôn thích nói về mình. “Ông từng làm việc cho Castle đúng không?” Henry hỏi. “Bên an ninh?”

Buddy gật đầu. “Có, khi tôi còn là cảnh sát. Trước Đội đặc nhiệm. Cậu đang lùi về quá khứ xa đấy, anh bạn.”

“Ông có quen hai thanh niên bị mất tích đó không? Stuart và Annabelle?”

Buddy làm một cử chỉ gạt bỏ bằng tay. “Thời đó sau thời của tôi rồi. Tôi có biết Stuart. Sơ sơ thôi. Có giả thuyết là cậu ta đã lâm vào đường

cùng, hạ sát bạn gái rồi tự sát. Cảnh sát chưa bao giờ tìm được hai thi thể. Tôi luôn nghĩ có thể cậu ta đã mang cô gái vào rừng. Cậu biết đấy, giết cô gái, rồi tự sát. Bọn trẻ lúc nào mà chẳng căng thẳng quá độ.”

*Có lẽ đó không phải là một giả thuyết rồi*, Henry nghĩ. Họ đã đỗ xe trên đường 23. Đi bộ vào rừng. Chỉ có đi đầu xác của cậu ta bị nhét vào một cái máy cưa. Nên có khi cô gái mới là kẻ ra tay. Giết cậu ta, vứt bỏ cái xác. Rồi không thể đối mặt với việc mình đã làm; cô ta tự sát ở những bụi cây gần đó. Hay thậm chí đó không phải là họ. Có lẽ Stuart và Annabella chỉ bỏ trốn cùng nhau, gia nhập Lực lượng Hòa bình. Có lẽ họ đang sống trong một túp lều ở Malaysia.

“Ông có biết về mối quan hệ của Castle với cô trông trẻ không?” Henry hỏi.

“Tôi không có biết cụ thể về chuyện đó”, Buddy nói. Ông ta nói mà không chút ngập ngừng, không chớp mắt, cử chỉ chắc chắn. “Chắc chắn là tôi đã nghe nhiều lời đồn trong nhiều năm. Như mọi người khác”, ông ta nhấn thêm đầy ý nghĩa. “Nhưng thề với anh, tôi đã tưởng cô ta lớn tuổi hơn cơ. Một sự thiếu suy xét. Rất nhiều chính trị gia đi lảng nhãng. Thế giới của họ là như vậy.” Ông ta lật ống tay áo xuống và cài măng séc. “Không phải là cậu nên đi tìm Archie à?” Ông ta hỏi.

Henry đứng ở cửa sổ. Một chiếc xe khác vừa lướt tới và đỗ lại. “Tôi nghĩ là tôi đang tìm đây”, anh bảo.

Anh nhìn lại Buddy, lúc này ông ta đang làm đến ống tay áo thứ hai. “Ông phát hiện ra từ khi nào?” Henry hỏi. “Chỉ vì tò mò thôi.”

“Thượng nghị sĩ Castle đã tăng chi tiêu cho trường học lên ba mươi phần trăm, mở rộng chương trình chăm sóc sức khỏe cho nửa triệu trẻ em, sắp đặt lại cách chúng ta chăm sóc người già trong tiểu bang này, và đặt sang bên hàng triệu mẫu đất làm khu bảo tồn thiên nhiên”, Buddy nói trong lúc cài chiếc măng séc còn lại. Ông ta ngược nhìn Henry. “Ông ấy là một Thượng nghị sĩ vĩ đại, một người đàn ông vĩ đại. Và đó là cách mà tôi sẽ nhớ về ông ấy.”

Cả hai nhìn chăm chăm vào nhau một lát. Castle đã giành thắng lợi hai trong tổng số năm nhiệm kỳ của mình chỉ bằng mức chênh lệch thấp nhất trong lịch sử tiểu bang. Ấy vậy mà từ khi ông ta chết, tất cả những người Henry gặp đều tuyên bố họ luôn bỏ phiếu cho ông ta.

Henry lại nhìn ra ngoài cửa sổ. “Tôi sẽ ở lại một lát”, anh nói chậm rãi. “Ông có thể đi.”

Anh nghe tiếng Buddy đóng laptop, rồi tiếng đôi giày đất tiêng giậm xuống thảm trong lúc ông ta ra khỏi phòng Suite. Buddy là kiểu người lãnh đạo và sinh t ần được trong giới chính trị, Henry không nghi ngờ gì chuyện ông ta đã cảnh cáo thằng bé không được nói chuyện với Susan. Anh cũng không hề nghi ngờ chuyện Buddy đã không nói sự thật về những gì ông ta biết và thời điểm biết việc đó. Henry chỉ không biết một lời đ ền thối cũ trong làng chính trị, cho dù có là lời đ ền có thể quy kết thành tội đi nữa, thì liên quan gì đến việc tìm kiếm Archie.

Cánh cửa phòng ngủ của Archie và Debbie mở ra. Debbie bước vào trong chiếc áo ngủ chui đầu, khoác thêm chiếc áo choàng khách sạn để che bờ vai tàn nhang. Mái tóc ngắn của cô ép vào một bên đầu; đường chỉ gổĩ hằn bên má.

“Có tin gì chưa?” Cô hỏi.

“Chưa”, Henry trả lời.

Cô đi tới và đặt đầu lên vai anh, anh đặt một tay lên phía sau đầu cô. Cô không khóc. Hai vai cô không hề rung lên. Hơi thở đầu đặn.

“Tôi sẽ tìm một người khác ở lại đây với cô”, Henry nói. “Buddy phải quay lại làm việc.” Cô ngẩng đầu lên. Ở khoảng cách gần thế này, anh thấy mắt cô đỏ hoe. “Tôi đánh răng có được không?” Anh hỏi. “Mượn ít nước thơm nhé?”

Cô gật đầu và chỉ về phía nhà tắm. “Trong kia.”

Căn phòng mát lạnh và tối om, chăn đã được gấp lại. Một chỗ lõm trên gổĩ vẫn còn đánh dấu nơi Debbie vừa nằm trước đó vài phút.

“Anh có thể nằm xuống”, Debbie nói. “Và nghỉ ngơi nếu anh muốn.”

Henry nhanh chóng đi vào nhà tắm và c ần bàn chải của Archie lên, cúi xuống b ần. “Tôi phải quay lại”, anh nói. Khi đã rửa ráy xong, anh quay lại phòng ngủ. Đèn trong phòng giờ đã bật lên, và Henry để ý thấy vài chiếc va li vẫn ở trên sàn nhà, mới dỡ được một nửa, bên cạnh là một hộp các-tông đầy các cuốn sổ ghi chép của phóng viên cùng ba tập bìa kẹp gáy xoắn. Debbie đã mặc quần bò và áo thun, đang ngồi trên giường.

“Cái gì kia?” Henry hỏi và chỉ vào chiếc hộp.

“Ghi chép của Susan Ward”, Debbie nói. “Về Castle.”

Henry lại nhìn chiếc hộp. Đáng kể đây. Ở thời điểm này, bất kì cái gì cũng có ích. “Tôi lấy chúng được không?” Anh hỏi.

“Anh cứ việc đốt chúng nếu anh thích”, Debbie nói. “Tôi không quan tâm.”

Henry đi đến chỗ Debbie và thụp xuống để bê cái hộp lên. Anh cảm thấy bàn tay cô đặt trên vai mình và ngược lên.

“Tôi muốn giúp”, cô nói. “Nếu anh muốn tôi phát biểu với báo chí. Hay bất kì đi đâu gì. Cứ nói tôi biết. Tôi có thể cầu xin anh ấy quay về”

“Tôi không nghĩ việc đó có ích đâu”, anh bảo.

“Anh ấy đang lao đầu vào một nhiệm vụ cảm tử”, cô nói, cuối cùng cũng thốt ra chuyện đó.

Henry quay đi, không thể nhìn vào cô. Nếu anh chăm sóc Archie tốt hơn thì đã ngăn được việc này. Nếu anh ép buộc cậu ta phải vào trại cai nghiện. Ngừng những chuyến thăm Gretchen. Nhưng họ đều đã quá tham lam. Đã quá lâu rồi. Và còn quá nhiều nạn nhân bị mất tích. “Tôi biết”, anh nói.

## CHƯƠNG 51

Một bàn tay Archie vuốt lên tóc Gretchen. Ắ đang nằm trên tay anh, má tựa lên ngực anh. Anh cảm nhận một niềm âu yếm to lớn dành cho ắ, hơi thở, bộ ngực đang phập phồng trên lồng ngực anh, đường cong ở hông. Anh biết đó chỉ là một ảo ảnh sau giao hợp. Toàn bộ mối quan hệ với Gretchen chỉ là một ảo ảnh sau giao hợp kéo dài mà thôi. Anh nhấc tay khỏi tóc ắ. Bàn tay anh lại phù lên, anh phải nắm lại vài lần để máu luân chuyển trước khi lại hạ nó xuống đầu ắ. Hơi thở của ắ đi đều hòa và đều đặn, anh tự hỏi phải chăng ắ đã ngủ.

Anh chợt nhận ra anh có thể giết ắ ngay bây giờ. Anh có thể lấy một cái gối và chụp lên đầu ắ, làm ắ nghẹt thở.

Ắ sẽ chiến đấu, nhưng anh có thể trèo lên người ắ và dùng trọng lượng của mình làm điểm tựa, ấn mạnh cái gối xuống cho đến khi ắ bất tỉnh rồi bịt mồm và mũi ắ bằng tay cho đến khi anh chắc chắn là ắ đã chết.

“Anh đang nghĩ gì đấy”, ắ hỏi.

Anh háng giọng. “Chúng tôi đã tìm được ba thi thể trong Công viên Forest”, anh nói.

Ắ xoay người và nhìn vào anh. Lần nào anh cũng bị giật mình vì vẻ đẹp của ắ. Anh đã dành từng ấy thời gian nhìn vào ảnh chụp, tưởng tượng ắ trong tâm trí, vậy mà vẫn chưa bao giờ sẵn sàng trước người thật.

“Tôi nghĩ kẻ nào đó đã giết Thượng nghị sĩ Castle và đang cố che giấu chuyện đó”, anh nói.

Ắ cười ngái ngủ. “Em đã nhắc anh là suy gan có thể gây ra những rối loạn thần kinh chưa nhỉ?”

“Mười năm về trước, ông ta đã có một mối quan hệ vô đạo đức với một cô bé vị thành niên. Susan Ward sắp sửa công khai chuyện đó. Cô gái đã bị giết hại một tuần trước. Xác cô ta bị bỏ trong công viên.” Archie tự

hỏi có nên thêm vào phần sau hay không. “Không xa chỗ cô đã vứt bỏ Heather Gerber.”

Bí mật của ngài Thượng nghị sĩ không làm cho ả nao núng. Cả cái tên Heather cũng vậy. “Ai là người hưởng lợi từ việc che giấu này?” ả hỏi.

“Chuyên gia quan hệ công chúng của Castle.” Archie nói cộc lốc.

Gretchen ng ẩ dậy và chuyển ra mép giường. ả di chuyển chậm chạp. ả bị thâm tím và bầm giập, nhưng đây là lần đầu tiên ả lộ ra vẻ đau đớn thật sự. “Chuyên gia quan hệ công chúng còn yêu thích việc này là khác”, Gretchen nói. “Họ tính tiền theo giờ, anh có biết không.”

“Cô đâu có được lợi lộc gì từ những người cô giết”, Archie nói.

Gretchen đứng dậy và đi đến ngăn kéo, ở đó, Archie có thể nhìn thấy một chai thuốc kê đơn. “Em thấy việc giết người làm phong phú cảm xúc trong em.” ả quay lại giường và đuổi người bên cạnh anh. “Nó là vấn đề quy ền năng.” ả mở cái chai và đổ ra năm viên thuốc lên ngực anh. “Quy ền năng thật tuyệt. Cũng vì lí do đó mà người ta dùng ma túy. Anh cứ việc rao giảng bao nhiêu anh muốn về trách nhiệm xã hội, nhưng rốt cuộc con người ta vẫn dùng ma túy vì họ thích thế. Nó làm họ cảm thấy tuyệt vời giả tưởng.”

Gretchen xếp mấy viên thuốc trên ngực anh thành một đường gọn ghẽ ph ồng lên và xếp xuống cùng hơi thở của anh. “Còn tình dục thì sao?” Archie hỏi.

“Tình dục mang mọi đi ều liên quan đến quy ền lực”, ả nói. ả nhặt một viên lên kẹp giữa răng mình và giơ nó ra cho anh, anh ngậm lấy nó, viên Vicodin nằm giữa môi họ.

“Nuốt đi”, ả thì th ầm.

Anh cuốn viên thuốc vào miệng mình và nuốt. Anh muốn uống nước, nhưng không muốn ả rời xa mình.

“Cô có thực sự bị lạm dụng không?” Archie hỏi. ả đã kể với anh như vậy, trong t ầng hầm, và Archie đã muốn tin nó là sự thật. Họ không thực sự biết nhiều về ả. Dấu vân tay của ả không có trong hệ thống. Có khá nhiều “Gretchen Lowell” nhưng không ai khớp cả. ả đã bịa ra cái tên ấy ở một thời điểm nào đó. Khuôn mặt ả đã được trưng trên mọi tờ báo ở nước Mỹ, vậy mà chưa ai từng lên tiếng thông tin về quá khứ của ả. Gretchen đã kể



với họ là mình ba mươi tư tuổi. Nhưng từ những gì Archie biết, rất có thể ả đã nói dối cả chuyện đó.

Gretchen mỉm cười. “Không”, ả nói. “Nhưng đó là đi đâu anh muốn, đúng không nào?” ả di chuyển ngón tay từ hàng thuốc trên ngực anh xuống bụng. “Để đỡ lỗi cho một người đàn ông.” ả dụi vào cổ anh. “Tại sao đàn bà lại giết người?” ả thì thào. “Hắn là vì một người bạn trai, hay ông bố hoặc ông ch ồng nào đó. Cô ta không thể nào tự mình chọn lấy con đường ấy được.”

“Vậy ra cô là một kẻ giết người biến thái theo thuyết nữ quyền”, Archie nói.

“Betty Friedan phiên bản sát nhân hàng loạt”, ả nói. ả rời tay khỏi anh, bàn tay còn lại dùng để đút thêm một viên thuốc khác cho anh.

“Nuốt đi”, ả bảo.

Anh lại nuốt nó xuống, nước bọt trong miệng gần như không đủ để viên thuốc trôi xuống cổ họng.

“Nếu hắn ta muốn ngăn câu chuyện”, ả nói và đưa bàn tay lên miệng mình, làm ướt lòng bàn tay, “hắn ta sẽ nhắm đến Susan Ward tiếp theo.”

Archie thấy hơi thở của mình thay đổi, sức nóng dâng từ hạ bộ lên đến cổ. “Làm sao cô biết đó là ‘hắn’?” Anh hỏi, viên thuốc vẫn còn trong cổ họng.

ả trượt bàn tay đã được làm trơn lên. “Đàn bà không có khả năng giết người, cưng à”, ả nói. “Anh biết mà.”

Đã gần đến thời khắc thích hợp để tiến hành kế hoạch của anh. Gretchen không biết đi đâu này, nhưng ả sẽ không thể rời căn phòng này như một người tự do nữa. Và nếu mọi chuyện diễn ra như cách anh muốn, anh cũng sẽ không rời khỏi nơi này. Không còn sống mà đi ra khỏi đây nữa.

Henry sẽ chăm sóc cho Susan.

Gretchen đút cho anh nốt ba viên thuốc, từng viên một. Rồi ả lần xuống dưới người anh.

Anh không có gì để mất. Nếu anh sắp là kẻ phạm tội, thì sao không tận hưởng tội lỗi của mình.

## CHƯƠNG 52

Susan mang thư vào: một tờ *The Nation*, tờ rơi quảng cáo của một hợp tác xã, hai hóa đơn và một gói nhỏ đề địa chỉ chuyển hoàn từ ACLU. Cô thả chúng lên bàn bên cùng với chìa khóa của mình. Nhà của mẹ cô rất ngột ngạt. Tất cả cửa sổ đều bị đóng lại. Ban ngày họ giữ như vậy. Đó là cách duy nhất để chống lại cái nóng. Bạn giữ cho cửa sổ và rèm cửa đóng chặt đến khi mặt trời lặn và rồi bạn mở toang chúng ra để cầu xin một làn gió thoảng. Susan không biết người ở thời Victoria đã sống sót như thế nào.

Mắt Susan cay xè vì kiệt sức. Chỉ cần vài tiếng ngủ vùi là cô sẵn sàng lao vào công việc. Cô đi lên gác, vào phòng mẹ. Cô sẽ không ngủ trên cái võng nếu không buộc phải như thế. Phòng của mẹ cô được sơn màu đỏ và có lẽ bà là người sở hữu chiếc giường nước cuối cùng ở khu vực trung tâm Portland này. Susan bật cái quạt bàn trên nóc tủ của bà Bliss để không khí luân chuyển.

Đã nhiều năm, cô không thức nguyên đêm và Susan đã quên mất nó như thế nào. Cô thực sự mệt đến buồn nôn. Cô đuổi thẳng người trên giường của bà Bliss nhưng chuyển động bập bình do nước bên dưới tấm nhựa chỉ càng làm cô chóng mặt hơn. Cô nằm đó một lát nhưng mỗi lần xoay người thì một sóng nước lại làm chiếc giường nước rung lắc. Giờ cô còn bị đau đầu. Cảm giác như ai đó siết một cái vòng sắt quanh đầu cô vậy.

Chỉ có một giải pháp: đi tắm. Cô nhìn đồng hồ. Đã gần 11 giờ trưa.

Cô đứng dậy, đi vào nhà tắm ở cuối hành lang trên gác và xả nước ra cái bồn có chân sắt uốn, lấy đầy nước mát và một vốc to xà phòng tạo bọt mùi khuy nh điệp. Có hàng chục ngọn nến viền quanh bồn tắm, một tập hợp mùi hương và màu sắc khác nhau mà bà Bliss đã cẩn thận sắp xếp để tạo nên một trải nghiệm tắm bồn hoàn hảo.

Susan đánh bật lửa lên và giơ nó vào một cái bấc. Nó bắt lửa độ một giây rồi tắt ngóm. Cô thử lần nữa. Nó vẫn tắt. Cô thử một cây nến khác. Lại tắt. Susan đành chiêu một tiếng rên phẫn nộ. Đúng kiểu mẹ cô, mua

những cây nến rẻ nhất ở một cửa hàng đồ nhập khẩu. Cô nhìn chăm chăm vào bật lửa trong tay rồi nhún vai và đặt nó xuống bên cạnh một trong các cây nến.

Cảm giác thật tuyệt khi được cởi bộ quần áo đã mặc suốt hai mươi bốn giờ. Cô nhồi chúng vào trong chiếc giỏ Guatemala mà mẹ cô dùng để thay sọt đựng quần áo bẩn trong nhà tắm. Bây giờ đâu cô đã đau thật sự. Thậm chí cả mắt cũng đau. Cô nhận ra không chỉ vì mình bị thiếu ngủ, mà còn là do căng thẳng nữa. Parker. Archie Sheridan. Cô cần nghĩ mọi chuyện bớt đi. Không thúc ép bản thân quá nhiều. Cô sẽ chẳng giúp ích được gì cho ai nếu cứ như thế này.

Cô bước vào trong bồn và từ từ chìm xuống làn nước mát, để cho mùi hương the mát dễ chịu của khuynh diệp tràn qua người. Cô đang chú ý đến chỗ sơn móng chân bị trầy xước thì nghe thấy tiếng chú ong. Nó đang vo ve trên đầu cô và đậu xuống bồn rửa mặt trong nhà tắm, đi đâu này khá lạ vì ngôi nhà đã bị đóng cửa suốt hai ngày rồi nên ong không thể nào vào trong được. Cô đang ngẫm ngợi chuyện này, đầu tựa lên thành bồn tắm thì chú ong còn làm một việc lạ lùng hơn. Nó bay lên không trung, vo ve thành vòng tròn rồi dừng lại giữa chừng và rơi bộp xuống sàn.

Susan ngẩng thẳng trong bồn và nhìn xuống. Bà Bliss đã sơn sàn gỗ trong phòng tắm bằng màu xanh dương nhạt, và nằm trên nền xanh đó, như một con thuyền giữa biển, là chú ong chống chân lên trời, chết ngổm.

Susan cảm thấy chóng mặt. Trong một lúc cô không nhớ nổi mình đang làm gì, tại sao cô lại về nhà. Archie Sheridan đã mất tích. Cô phải quay lại với văn phòng Đội đặc nhiệm. Cô phải tìm Henry.

Mẹ cô ở đâu?

Cô nhìn xuống con ong. Cô từng viết một bài về gia đình năm người ở hồ Oswego, họ đã thoát chết trong gang tấc khỏi một vụ rò rỉ khí gas carbon monoxide. Không mùi. Không vị. Lũ thú cưng cứ thế lăn ra chết. Một con chuột hamster và một con chim. Bà mẹ đã đủ thông minh để lôi tất cả ra khỏi nhà. Chỉ nửa tiếng nữa là cả nhà đã chết rồi.

Susan đẩy mình ra khỏi bồn tắm, xà phòng tắm trượt trên cơ thể trần truồng của cô xuống sàn nhà, cô lập tức bị trượt chân và đập mặt vào bồn rửa. Cú sốc từ cơn đau làm đầu óc tỉnh táo và cô nắm chặt khăn tắm, quấn nó quanh người tới ngực và bắt đầu chạy xuống nhà.

Ra khỏi nhà. Cô phải nhấc đi nhấc lại đi đâu đó trong đầu. Bởi nếu cô dừng lại, cô sẽ bắt đầu nghĩ đến việc ngủ. Về chuyện nhắm mắt lại dù chỉ một giây sẽ dễ chịu thế nào, rồi ra khỏi nhà khi nào cô tỉnh ngủ. Nhưng cô sẽ không tỉnh lại.

Ra khỏi nhà ngay.

Cô để tuột mất cái khăn. Cô không biết là từ khi nào. Chắc là cô đã đánh rơi nó. Nhưng cô vừa trằn trọc vừa lập cập đi xuống cầu thang, nước mắt chảy ròng ròng trên má. Không, nó không phải là nước mắt. Nó là máu. Vì cú đập đầu vào bần. Cô đang chảy máu. Máu chảy xuống miệng cô, một mùi tanh ngọt.

Cô đã ra đến cửa trước và trông thấy ai đó đang đứng bên kia cửa kính. Phải mất một phút cô mới nhận ra anh ta từ bộ đồng phục. Đó là cảnh sát Bennett, từ Arlington, người bảo vệ họ, vệ sĩ đã được phân cho họ.

Anh ta đã tới để cứu cô.

Cô vươn tay ra cửa và xoay nắm đấm để mở nó, nhưng nó không xoay. Nó đã bị khóa. Cô đã bị khóa trái trong nhà. Cô dùng tay ra hiệu cho Bennett, chỉ vào nắm đấm cửa để báo là nó bị kẹt, để bảo anh ta cho cô ra.

Anh ta chỉ đứng nguyên ở đó.

Cô lại xoay nắm đấm cửa, nhưng nó không lùi bước. Có cái gì đó rất sai. Cái khóa đang ở đúng chỗ. Đáng lẽ cửa phải mở. Cô gõ vào kính, hai bàn tay để lại vết ướt trên cửa. “Con ong chết rồi”, cô hét.

Bennett cứ đứng ở bên kia cánh cửa nhìn cô chằm chằm, rồi anh ta giơ chùm chìa khóa lên. Hôm đó là một ngày nắng rực rỡ và sau lưng anh ta, Susan có thể trông thấy bầu trời xanh, không một gợn mây, khóm tre mà mẹ cô đã trồng trong cái chậu trắng men ở hiên trước nhà, và bụi đỗ quyên yêu thích của Susan, điểm tuyết vài bông hoa đỏ thắm.

Cô đang chóng mặt. Nó nhắc cô nhớ đến cái lần ở trường đại học khi cô ăn quá nhiều bánh sô cô la hạnh nhân và ngất xỉu trên ghế lười của một người bạn. Cô đã ngủ úp mặt vào tay và thức dậy cùng vết hằn của đồng hồ đeo tay trên má. Cô đã bắt đầu ngã xuống đất.

Có một việc mà đáng lẽ cô phải làm. Ra khỏi nhà.

Cô có thể gọi ai đó. Nhưng điện thoại lại ở xa quá.

Lúc ấy có một tiếng động, cô ngược lên và trông thấy mặt Bennett đang gõ vào cửa kính, mắt nhắm nghiền. Anh ta ở đó một lát, giống như

đứa trẻ đang ịn mặt vào kính để trêu đùa. Rồi anh ta trượt xuống khỏi lớp kính, khuất tầm mắt và Susan nghe tiếng cơ thể anh ta chạm phải hiên gỗ.

Cánh cửa mở ra và ai đó đỡ cô dậy, bắt đầu lôi cô ra khỏi nhà. Cô cảm nhận được gót chân mình đập vào thanh cửa, rồi vào các bậc thang xuống dưới sân trước, và cô đã ở trên đám cỏ. Cỏ vừa mát lại vừa mềm, cô mừng vì cuối cùng mình cũng được ngủ. Cô ngược lên và trông thấy mẹ mình.

“Chào mẹ”, Susan nói giọng ngái ngủ.

“Mẹ đã đánh hấn bằng bức tượng”, bà nói.

Susan ép mình tỉnh táo. Hít thở đi, cô tự nhủ. Ngực cô phập phồng, hít căng oxy, đầu cô tỉnh ra theo từng hơi thở. “Chúa ơi, mẹ”, cuối cùng cô nói. “Mẹ đã giết một cảnh sát.” Cô nhắm mắt lại. “Gọi 911 đi. Gọi Henry. Đừng vào nhà. Rò khí các-bon mô-nô-xít đấy.” Susan nhồm dậy và tóm lấy hai ve áo bộ vest vải polyester của mẹ. “Dùng điện thoại của nhà hàng xóm ấy”, Susan nói.

Rồi cô gập người xuống cỏ và ngất xỉu.

## CHƯƠNG 53

Khi Susan tỉnh dậy, cô đã có một mặt nạ oxy phủ trên miệng và đang được hai nhân viên y tế chăm sóc. Một đám mây mỏng manh vừa trôi qua đầu. Trông nó như một chú thỏ vậy. Susan xoay đầu và nôn ra cỏ.

“Xin lỗi”, cô nói với nhân viên y tế.

Một cảnh sát mặc đồng phục đi qua cùng với bức tượng phật nằm trong chiếc túi đựng bằng chứng. Bà Bliss đi đằng sau anh ta. “Tôi sẽ được trả lại cái đó phải không?” Bà hỏi.

Henry ngửi xôm bên cạnh Susan. Cô nghe tiếng đầu gối anh kêu răng rắc khi ngửi xuống trong tư thế ấy. Chiếc quần bò đen của anh bị kéo lên và cô có thể trông thấy đôi ủng cao bốt của anh có những hình ảnh chim đại bàng của người da đỏ châu Mỹ trên đó. “Cô thấy khá hơn chưa?” Anh hỏi.

Susan cởi mặt nạ oxy ra. “Anh ta chết chưa?” Cô hỏi.

“Bất tỉnh”, Henry nói.

Susan cảm thấy nhẹ nhõm đến lâng lâng. Mẹ cô đã không hại chết anh ta. “Bliss có kể cho anh nghe chuyện gì đã xảy ra không?” Cô hỏi. Một nhân viên y tế đã đặt mặt nạ trở lại và lời lẽ thoát ra bị nghẹt bên trong lớp nhựa.

Henry xoa xoa gáy. “Bà ấy kể là đã về nhà để kiểm tra con dê và tìm thấy cô đang trần truồng gõ vào cửa, còn Bennett thì đứng bên ngoài.” Anh nhìn sang bà Bliss, lúc này đang đứng tranh cãi với tay cảnh sát cầm bức tượng, anh nhướn mày. “Bà ấy đánh giá anh ta là một mối đe dọa và đã táng vào đầu anh ta.”

Đằng sau Henry, Susan thấy một cảnh sát khác đang đi đến ngôi nhà. Cô lật đặt ngửi dậy, “Tôi nghĩ trong nhà bị rò khí các-bon mô-nô-xít”, cô bảo.

“Đúng thế”, Henry nói. “Lò sưởi ở tầng hầm đang rò rỉ. Chúng tôi tắt nó rồi.”

Susan ng ồi lại. Cô thấy chóng mặt vì di chuyển và ng ồi yên hít khí oxy thêm một phút. Chuyện này không hợp lý gì cả. Không có gì hợp lý hết. Khi cô thấy đủ khỏe, cô lại gỡ cái mặt nạ ra. “Tôi về nhà để nghỉ một lát”, cô bảo Henry, “và tôi bắt đầu muốn ốm, rồi khi cố ra khỏi nhà thì Bennett lại không cho tôi ra.” Chú thỏ mây mong manh đã đổi hình dạng thành một thứ không giống cái gì cả. “Anh ta lấy chìa khóa của tôi và khóa tôi lại.”

“Chắc là cô đã làm anh ta tức lắm đấy”, Henry làm mặt ngây ra.

“Chuyện này chẳng vui gì cả”, Susan bảo.

Henry nhìn quanh cái sân vào chiếc xe cứu thương, các xe tuần tra, các cảnh sát. Đường như anh đang bối rối. “Tại sao Bennett lại cố giết cô?” Anh hỏi.

“Tôi không biết”, Susan nói. “Nhưng anh ta đã làm vậy. Tôi biết là anh ta làm.”

Henry lắc đầu. “Đó có thể là Gretchen”, anh nói. Anh nhìn lại ngôi nhà. “Tôi muốn cả cô và mẹ cô tiếp tục được bảo vệ toàn thời gian. Cô phải luôn đi cùng một cảnh sát. Hiểu chưa?”

Susan đột nhiên ý thức được chuyện mình đang khỏa thân, chỉ trừ có tấm chăn đắp. “Tôi cần mặc quần áo”, cô nói.

“Cô cần vào bệnh viện”, Henry bảo.

Không. Anh sẽ không được đưa cô vào viện. Đặt cô trong cảnh tù đày. Không thể, trong khi tất cả những chuyện này đang xảy ra. “Tôi phải quay lại làm việc”, cô phản đối.

Henry giơ một ngón tay lên và chạm vào mũi anh ta. “Mũi cô bị gãy kìa”, anh nói.

Bliss xuất hiện đúng lúc ấy. Susan không thể không để ý thấy môi bà vừa tô lại son đỏ. Khi bà nhìn vào Susan, bà nhăn nhó, môi trên kéo lại ghê sợ. Bà Bliss chưa bao giờ thích nhìn thấy máu.

Cái b ần. Chắc là Susan đã đập mũi vào b ần rửa mặt trong lúc ng ả.

“Tốt thôi”, Susan nói với Henry. “Nhưng tôi sẽ không đi đâu mà không có cái túi của mình.”

“Tôi sẽ mạo hiểm tính mạng của một cảnh sát để ngay lập tức triệu hồi cái túi từ nhà cô”, Henry nói.

“Cảm ơn anh”, Susan nói. Cô quay sang nhân viên y tế. “Đưa tôi đến chỗ Emanuel”, cô bảo.

Nếu cô phải vào viện thì ít nhất cô cũng muốn đi tới nơi có bác sĩ của Archie đang làm việc.



## CHƯƠNG 54

“**A**nh bao nhiêu tuổi khi bị vỡ mũi?” Gretchen hỏi.

Gretchen đưa ngón tay nhẹ nhàng từ đường chân tóc của Archie tới trán rồi xuống sống mũi anh. Anh đang nằm ngửa trên giường. Ả nằm nghiêng bên cạnh anh. Họ vừa quan hệ và anh cảm thấy yếu đi một cách kì lạ. Giờ anh đang cảm nhận một kiểu cảm giác mới. Khác với kiểu do thuốc. Những viên thuốc mang lại sự dịu nhẹ, như một ngọn gió thoảng. Cảm giác lúc này đen tối hơn, một bóng đen đang kéo tới rìa tầm nhìn của anh.

“Mười bảy”, anh nói. Anh biết câu hỏi sẽ đến sau đó. “Tôi bị tai nạn ô tô.”

“Có ai bị chết không?” Ả hỏi.

Từ lâu anh đã không còn nói về chuyện này đến mức anh ngạc nhiên khi kể cho ả nghe sự thật. Nhưng nó không còn quan trọng nữa, và cái thực tế ả hỏi khiến anh nghĩ hẳn là ả đã biết câu trả lời bằng cách nào đó. “Me tôi”, Archie nói.

“À há”, ả bảo.

“À há?”

“Anh là người cặn lá”, Gretchen nói.

“Thậm chí tôi còn không kể cho Henry nghe chuyện này”, Archie nói. Chỉ có Debbie biết. Không ai khác. Kể từ khi anh bỏ nhà đi ra. Đó là bí mật nhỏ bé kinh khủng nhất của anh. Ngoài Gretchen.

“Đó có phải là lỗi của anh không?” Gretchen hỏi.

“Tôi đã không nhìn thấy biển báo dừng.”

Gretchen chạm vào mặt anh, âu yếm, anh nghĩ vậy. Mặc dù nó có thể là một thứ gì khác. “Hẳn là cha anh không bao giờ tha thứ cho anh”, ả nói.

Archie đã không gặp lại cha mình kể từ ngày rời khỏi nhà. “Không”, anh nói.

Họ im lặng một lát, Archie ngấm những cái bóng mà quạt trần tạo ra.

“Mẹ em chết khi em mười bốn tuổi”, cuối cùng Gretchen nói.

Anh tự hỏi liệu điều đó có phải là sự thật. “Cô đã giết bà ấy à?” Archie hỏi.

“Không”, ả nói. ả chống người trên khuỷu tay và nhìn anh. ả có vẻ lo lắng, lông mày khẽ chau lại. “Việc ấy có làm anh sợ không?”

Anh hiểu ả muốn nói gì. “Chết ư?” Anh hỏi. “Ngay lúc này thì không.”

“Lúc nào mọi chuyện cũng ổn cả, vào phút cuối ấy”, ả nói và cầm tay anh. “Bọn họ luôn có vẻ thanh thản.” ả hôn các khớp ngón tay. “Anh cũng đã như thế.”

“Việc đó hẳn có chút liên quan đến chuyện những trò tra tấn đã chấm dứt”, Archie nói. Anh rút tay lại và ng ưỡ dậy, thả chân trần xuống sàn. “Tôi dậy đây”, anh nói. “Tôi phải vào nhà tắm. R ồi tôi cần ăn cái gì đó.” Đó là một lời nói dối. Nhưng nếu kế hoạch của anh tiến triển, anh cần phải đưa Gretchen vào phòng khách.

## CHƯƠNG 55

“Ông sắp làm gì cơ?” Susan hỏi. Cô đang ở trong phòng khám của phòng cấp cứu Emanuel với bộ quần áo phẫu thuật mượn tạm. Cô lôi mặt nạ oxy ra và hỏi lại. “Ông định làm gì cơ?”

“Tôi sẽ nắn lại mũi cho cô”, vị bác sĩ trả lời. Susan khá chắc chắn là ông ta đã tám mươi tuổi rồi. Khi ông ta mới bước vào, cô còn tưởng đây là một trong những người lớn tuổi mà bệnh viện thuê làm nhân viên quỳ lạy lưu niệm.

“Bằng tay không á?” Cô thẳng thốt hỏi.

“Đúng vậy.” Ông đưa tay ra và trước khi cô kịp phòng thủ, ông đã nắm lấy mũi cô bằng cả hai bàn tay. Cơn đau chớp nhoáng bùng lên làm cô hự một tiếng rồi ông hạ tay xuống và cười.

“Đấy”, bác sĩ bảo. “Không tệ lắm, đúng không nào?”

Susan đưa hai tay lên mặt. “A”, cô kêu lên.

“Y tá sẽ nẹp và băng bó cho cô, cô có thể về.”

“Tôi không được cho thuốc giảm đau à?” Susan hỏi.

Bác sĩ vỗ vào tay cô. “Đá và Advil. Cô sẽ khỏi ngay ấy mà.” Ông quay sang Henry, anh khăng khăng đòi vào và đang ngồi trên ghế cạnh bàn khám bệnh. “Đây là chồng cô à?”

“Không”, cả Henry và Susan cùng nói vội.

Vị bác sĩ đi ra khỏi phòng khám. “Giờ chẳng ai còn kết hôn nữa”, ông nói trên đường đi ra hành lang.

Cô y tá mỉm cười. Cô ta rất cao với mái tóc đen bới ngược ra sau và các đường nét có xu hướng tụ lại ở giữa mặt. “Ông ấy bảo thủ lắm”, cô ta nói. “Thậm chí ông ấy còn không dùng thuốc gây mê.”

Susan chạm vào mũi. Chỉ cần một cú vuốt nhẹ nhất của các đầu ngón tay cũng làm nó nhói lên. Mẹ cô đã được hai cảnh sát tuần tra đưa về

Arlington. Bà Bliss chẳng lẽ nào cũng không chịu nổi các phòng cấp cứu. Susan không chắc cảnh sát ở đó là để bảo vệ hay canh giữ bà nữa.

Cô y tá bắt đầu phủ băng gạc và băng dán lên mũi cô.

Henry đứng dậy. “Tôi sẽ đi kiểm tra Bennett”, anh bảo. “Đừng đi đâu nhé.”

“Hôm nay bác sĩ Fergus có làm việc không?” Susan hỏi y tá ngay khi Henry đã đi ra.

“Có”, cô y tá nói. “Cô quen ông ấy à?”

Susan cười ngọt ngào. Việc đó làm cả mặt cô đau buốt. “Tôi là một người bạn của gia đình”, cô bảo. “Cô có thể nhờ ông ấy ghé qua gặp tôi được không?”

Susan đang ngồi bắt chéo chân trên bàn khám, vẫn đeo mặt nạ oxy và đọc tạp chí *People* thì Fergus đi vào. Trông ông vẫn y hệt như lần cuối cô gặp, lúc phỏng vấn ông để viết tiểu sử Archie Sheridan, vẫn là mái tóc trắng cắt ngắn ấy. Vẫn thân hình đồ sộ ấy. Vẫn thái độ bề trên. Ông chỉ miễn cưỡng đồng ý tham dự, và chỉ sau khi Archie chịu ký thỏa thuận miễn trách nhiệm HIPAA<sup>[26]</sup>.

Ông nheo mắt nhìn cô một lát, không nhận ra cô do mái tóc xanh và cái mũi đã bị băng. Rồi ông tái mặt đi, môi trên cong lên. “Ồ, ra là cháu”, ông bảo.

Susan không cho ông thời gian bỏ đi. Cô biết Archie uống rất nhiều thuốc. Và cô bắt đầu nghĩ có khi anh sẽ cần lấy thêm. Nếu đúng vậy thì đó có thể là một cách để tìm ra anh. Cô thả mặt nạ oxy xuống đùi. “Thuốc của Archie”, cô nói. “Anh ấy có đủ không hay cần phải lấy thêm?”

Fergus thở dài và thọc hai tay vào túi áo khoác trắng. “Tôi không thể nói chuyện về bệnh nhân của tôi với cháu được.”

“Anh ấy đang gặp rắc rối”, Susan nói.

“Thanh tra Sobol đã liên lạc với tôi”, Fergus nói. “Nếu có bất kỳ ai cố lấy thêm bất kỳ loại thuốc nào cho Archie, Sobol sẽ được thông báo.”

“Ồ”, Susan nói. Đáng lẽ cô phải biết là Henry đã nghĩ ra điếu này trước rồi.

Fergus quay người bỏ đi.

“Anh ấy bị bệnh đúng không?” Susan hỏi với theo.

Fergus dừng bước. Vai ông nhấc lên rồi hạ xuống. Cô nghĩ ông sắp kể với cô đi đâu gì đó. Nó nằm trong cái cách ông ưỡn vai ra sau, như thể ông muốn rũ bỏ một thứ gì trong lồng ngực. Cô vươn người tới, sẵn sàng lắng nghe.

“Cháu sẽ muốn đắp đá lên chỗ đó đấy”, ông bảo.

Henry tìm được Claire trong phòng chờ của phòng cấp cứu. Vào thời điểm nào đó trong ngày hôm ấy, cô đã kịp tạt qua nhà và thay quần áo. Giờ cô đang mặc một chiếc áo phông có hình chú gấu xám và quần bò, đi boot cao bốt màu đỏ. Anh thấy mình nhớp nhúa và mệt mỏi, đầu thì ngứa. Một lời giải thích đơn giản. Đó là tất cả những gì anh muốn. Một vụ tai nạn rò rỉ khí gas. Một sự hiểu lầm. Bennett sẽ chỉ nhận vài mũi khâu và cười phá lên với câu chuyện. Bất kì cái gì cho phép Henry lên giường ngủ vài giờ.

Claire đang gọi điện thoại bên cạnh một tấm biển lớn ghi: *Không dùng điện thoại di động*. Cô tắt máy khi trông thấy anh.

“Có tin gì rồi?” Anh hỏi cô.

“Anh ta đang ở trong phòng phẫu thuật”, cô nói. “Bà ấy đã làm một mảnh xương sọ chui vào não anh ta.” Cô cười mỉa. “Cái món tượng ấy ra đòn mạnh thật.”

Thế là xong đời giấc ngủ trưa. “Cậu ta sẽ sống chứ?” Henry hỏi.

“Có thể”, Claire nói. Cô chống hai tay lên hông và lắc đầu. “Là anh ta làm đấy.”

Henry nhướng mày.

“Heil vừa gọi”, Claire nói. “Chúng tôi đã tìm thấy dấu vân tay của Bennett trên lò sưởi. Anh ta đã tháo lỏng cái thứ ấy.”

“Cái thứ ấy?” Henry hỏi.

“Chắc là có từ mỹ miều nào khác để gọi nó”, Claire nói. “Dù sao thì, với một căn nhà đóng kín như thế, khí độc lập tức lấp đầy không gian. Chỉ vài giờ nữa là cô ấy sẽ chết, sau khi bước vào cửa được ba phút.”

Không. Chuyện không thể đơn giản được. Có Susan Ward dính vào thì không thể. Henry cố giải nghĩa thông tin này. Tại sao Bennett lại cố giết Susan? Anh xoa đầu. Việc thiếu ngủ đang làm đầu óc anh lơ mơ như trong

sương mù. “Cậu ta cũng là người đầu tiên đáp lại cuộc gọi ở hiện trường Molly Palmer”, Henry nêu giả thuyết. “Có thể không phải là gã đầu.”

“Anh nghĩ anh ta đã cố hủy bằng chứng à?” Claire hỏi.

“Giả dụ cậu ta đã giết Molly Palmer và đang cố che giấu. Điêu đó có thể cho cậu ta một lí do nhắm vào Susan.”

“Tại sao lại là Susan?”

“Cô ấy đang làm một bài để liên kết Molly Palmer với Castle.”

Mắt Claire mở lớn. “Cô ta chính là đứa trẻ vị thành niên mà anh đã kể cho em nghe ư, đứa trẻ đã bị lão già ấy lợi dụng?”

“Anh tưởng anh đã dùng một từ mỹ miều hơn chứ”, Henry nói.

Anh phải bảo vệ Susan. Anh có thể làm việc đó. Archie sẽ muốn anh làm vậy. Henry sẽ giữ cho cô ấy được an toàn.

Nếu anh có thể ngăn mình không giết cô ta trước.

“Cho anh biết nếu cậu ta tỉnh nhé”, anh bảo. “Chúng ta khám nhà cậu ta rồi chứ?”

“Vừa nộp đơn xin lệnh thôi”, Claire nói. Điện thoại cô đổ chuông và cô kiểm tra số gọi đến. “Là Flannigan”, cô nói và đưa nó lên tai. Flannigan đã quay lại với Đội đặc nhiệm để tham gia tìm kiếm Archie. “Để tôi nghe máy đã.” Cô đưa tay lên và khẽ chạm vào vai Henry. “Có thể là tin tốt.”

## CHƯƠNG 56

“**A**nh sẽ thích cái này”, Gretchen nói. “Vẽ một ngôi sao đi.”

Họ đang ngồi trên sofa trong phòng khách. Gretchen đã mặc một chiếc áo sơ mi bằng lụa màu trắng và chiếc quần suông. Archie lại mặc áo sơ mi xanh và quần nhung. Anh đã nhóm lửa trong lúc ả làm bánh mì kẹp cho anh, và giờ thì anh đang ngồi cùng đĩa bánh đặt trên đùi. Gretchen đã tìm được một cái bút, một cuốn sổ trong túi và đưa cả hai cho Archie.

Anh đặt cái bút lên trên giấy và cố vẽ một ngôi sao. Nó bị sai, một bên cánh trượt dài. Trông nó giống một hình tam giác. Anh thử lại lần nữa. Đều tương tự lại xuất hiện.

“Tôi không thể”, anh nói và nhìn cái bút.

“Anh có thể theo dõi sự suy nhược thần kinh của mình”, Gretchen nói. ả đứng dậy, để mặc Archie trầm ngâm với hình vẽ dở dang vụng v về “Nó sẽ ngày càng tệ hơn”, ả nói trong lúc đi đến quầy rượu.

“Ngày hôm qua tôi đã cố làm tình với Debbie, nhưng không ổn”, Archie nói và đặt cuốn sổ xuống sàn cùng với bánh mì kẹp. Anh không thể ăn nổi, còn nước tiểu thì có vệt máu.

Gretchen đang rót cho họ hai cốc rượu ở quầy bar. ả quay lại sofa và đưa anh một cốc, duỗi người nằm ngửa và gác chân lên đùi anh. “Anh có thử nghĩ đến em không?” ả hỏi.

Archie ngắm nghía cốc whisky một lát rồi uống. “Có.”

Gretchen cười. “Cô ta có biết không?” ả hỏi.

“Có”, Archie nói.

“Tốt lắm”, Gretchen nói. “Có lẽ em sẽ mang kết tinh tình yêu của chúng ta”, ả nói.

“Cô thất vọng trứng r ả”, Archie nói. “Tôi đã đọc báo cáo y tế của nhà tù.”

Có đi đâu gì đó lóe lên qua mắt ả. Rồi nó biến mất. “Phải. Ngay cả ở cái tuổi mười bảy vụng dại, em đã biết rằng mình không nên sinh con.”

Có lẽ đó là hành vi có trách nhiệm nhất mà ả từng làm. Tuy nhiên, việc ấy vẫn đáng buồn, Archie nghĩ. Khi phải ra cái quyết định ấy từ độ tuổi còn quá trẻ. “Và cô tìm được một bác sĩ?” Anh hỏi.

“Chính là người đã phá thai cho em một tháng trước đó”, Gretchen nói. ả lặn người nằm nghiêng và đối diện với ngọn lửa, ánh sáng màu cam hắt lại trên làn da của ả. “Đó là nạn nhân đầu tiên của anh”, ả kể.

“Đứa bé ư?” Archie hỏi.

“Bác sĩ”, Gretchen nói.



## CHƯƠNG 57

**T**iền thoại của Susan đổ chuông. Đáng lẽ nó phải không bật mới đúng, cô lúng túng tìm nó trong túi trước khi y tá trở lại và bắt quả tang. Số của *Người đưa tin*. Cô nghe máy.

“Em có sao không?” Derek hỏi. “Bản tin vừa đi qua máy quét.” Anh ta có vẻ hụt hời. “Mẹ em đã bắn một cảnh sát à?”

“Em ổn”, Susan bảo.

“Có chuyện gì với mũi em à?”

Susan có thể thấy mặt mình đỏ lên. Tuyệt. Giọng cô bị nghẹt r ã. Hoàn hảo. “Nó bị gãy ấy mà”, cô nói.

Derek ngập ngừng. “Trời”, anh ta khẽ kêu.

Y tá sẽ quay lại bất kì lúc nào. “Em được lệnh phải giữ nguyên cái mặt nạ oxy này”, Susan nói, cố gắng kết thúc cuộc gọi.

“Có một trạm Texaco trong một thị trấn tên là Mills Crossing trên đường 22”, Derek nói. “Nó cách đường 5 khoảng một tiếng rưỡi. Dân số 65 người. Anh chàng mà anh đã nói chuyện kể rằng anh ta đã bơm xăng cho một chiếc Jag đêm qua vào khoảng 11 giờ đêm. Không nhớ tài xế, nhưng chiếc xe đó có một dạng bánh xe đặc biệt. Để anh tìm trong sổ.”

Miệng Susan khô rang. “Sabre?” Cô khẽ nói.

“Ừ”, Derek nói. “Mà nó là cái gì thế?”

“Em không biết”, Susan nói. “Nghe này, em phải đi.”

“Okay. Ian đang cử ai đó đến. Em biết đấy, để phỏng vấn em và mẹ em.”

“Bảo Ian đi chết đi”, Susan nói. Cô lôi lược ra khỏi túi và bắt đầu chải tóc. Mặt nạ oxy nằm xì xì vô dụng trên bàn khám.

“Anh sẽ tìm cách để sửa lại câu đó”, Derek nói. “Em lại đang chải đầu đấy à?”

Henry vừa đi vào vừa gãi cổ.

“Em phải đi đây”, Susan nói và cúp máy.

“Có chuyện gì vậy?” Henry hỏi.

Susan bắt đầu mở các ngăn kéo trong tủ đựng đồ của phòng khám. “Có một trạm Texaco trên đường 22 - một nhân viên ở đó đã trông thấy chiếc Jag bạc có bánh xe Sabre đi qua lúc 11 giờ. Khớp với khung thời gian.”

“Mills Crossing à?” Henry nói.

Susan dừng phắt, ngạc nhiên. “Đúng rồi.”

“Chúng tôi cũng đã làm việc của cảnh sát. Flannigan vừa gọi cho Claire. Chúng tôi đã cho cảnh sát gọi tới tất cả các trạm xăng trên toàn tiểu bang. Một chiếc xe như thế ư? Đôi khi người ta vẫn để ý.”

Susan mở một ngăn kéo khác và tìm được thứ cô đang tìm - một túi chườm lạnh. “Anh định làm gì?” Susan nói. Cô bóp cái túi đến khi nó nứt ra và bắt đầu chuyển sang lạnh.

“Cử một cảnh sát địa phương đến đó cùng bức ảnh của Gretchen.” Susan khóa túi xách lại và khoác nó lên vai. “Cô đi đâu đấy?” Henry hỏi.

Susan giữ túi đá ấn vào mặt. “Tôi cần đồ xăng”, cô nói.

“Cô cần nghỉ ngơi và hít oxy”, Henry nói. “Ở đó có một đám cháy. Đến lúc cô tới nơi có lẽ Mills Crossing đã được sơ tán rồi.”

Susan quay sang Henry. Mặt cô đau đớn. Cô có cảm giác như mình sắp nôn. Nó đã bắt đầu ảnh hưởng đến tính cách vui vẻ của cô rồi. “Bennett đã cố ngăn tôi không viết bài về Molly Palmer”, cô nói.

Henry đưa ngón tay sờ lên môi trên của mình. “Có thể.”

“Anh ta không cần làm vậy”, Susan nói. “Tờ *Người đưa tin* đã kết án tử cho nó rồi. Tôi sẽ đi tìm Archie. Tôi sẽ trèo lên ngọn núi đó, dù có hỏa hoạn hay không. Anh có thể ở lại đây.” Cô đi qua ngưỡng cửa và quay lại. “Hoặc anh đi cùng tôi.”

“Susan”, Henry nói.

“Sao”, cô vừa nói vừa quay đi.

Henry cười. “Cô có muốn rẽ qua Arlington để thay quần áo không?”

Susan nhìn xuống bộ quần áo phẫu thuật màu xanh mình đang mặc. “Phải rồi”, cô nói.

## CHƯƠNG 58

“Quay lại phòng ngủ thôi”, Archie nói. Anh đứng dậy giơ bàn tay vàng ệch, phủ n ềra. ả có vẻ yếu đuối khi nằm trên chiếc sofa kia, không trang điểm, xương đòn b ầm tím hiện rõ qua cổ áo sơ mi. Có lẽ một đi ầu gì đó hoặc kẻ nào đó đã biến ả thành quái vật. Hoặc có lẽ chỉ là do ả sinh ra đã thế. Archie không quan tâm nữa. Chuyện ấy không quan trọng. Bóng tối đã phủ xuống và anh phải hành động thật nhanh.

ả nắm tay anh và đứng dậy, anh dẫn ả đi vòng qua sofa.

“Em đã cố ngoan ngoãn”, Gretchen nói. “Anh biết đi ầu đó đúng không?”

“Ừ”, Archie dịu dàng nói.

Lúc này họ đã đến gần tay vịn cầu thang và Archie dừng lại để buộc dây giày. Trong lúc quỳ xuống anh lén lấy chiếc còng tay đã giấu sẵn trong nhà vệ sinh rồi nhét nó vào trong tất. Anh đã trông cậy vào sự ngạo mạn của ả, tin rằng ả sẽ không khám người anh. Đó là sai lầm chết người của Gretchen - ả tưởng rằng mình đã đi ầu khiến anh tuyệt đối. Nhưng không phải như vậy. Chưa hoàn toàn.

Bằng một động tác nhanh gọn, anh bập một bên còng vào cổ tay phải thon thả của Gretchen, và bấm còng còn lại vào lan can sắt uốn. ả lập tức phản ứng, giật cánh tay bị còng lên không, lôi kéo cái còng như một người bị khóa dưới đáy đại dương và đang chết đuối. Đó là bản năng. Hoàn toàn thú tính. Archie tranh thủ giây phút ấy để bước lùi khỏi tầm với của ả. ả quay ngoắt nhìn anh. Môi ả ướt, mắt bùng cháy. ả vung tay về phía anh, suýt thì móng tay đã chạm vào áo anh. Mắt ả đảo lên đảo xuống, tâm trí chạy đua để tìm một đường thoát. Hai đốm h ồng trên má chỉ càng làm ả xinh đẹp hơn.

ả lấy lại bình tĩnh, vuốt tóc bằng bàn tay tự do và nhướn một bên chân mày. “Anh yêu”, ả nói chậm rãi. “Đây. Là. Một. Ý. Rất. T ử.”

Anh không nói gì. Anh phải dồn hết tâm trí để tập trung vào việc phải làm. Anh bỏ lại ả và đi xuống nhà vệ sinh ở cuối hành lang. Đó là một nhà tắm nhỏ, có kèm bồn vệ sinh, bệ rửa mặt và một buồng tắm kính, tất cả trong một không gian chật chội. Bức tranh màu nước vẽ một chú nai đứng trong tuyết được treo bên trên bồn cầu. Các bóng đèn tròn to gắn quanh cái gương phía trên bệ rửa mặt. Anh mất một phút giữ chặt hai tay trên thành bệ để giúp mình đứng vững trong cơn chóng mặt. Trái tim anh dường như đang đập quá chậm. Cơn đau ở sườn nhức nhối. Anh quệt mồ hôi trên trán, quỳ xuống và mở ngăn tủ của bệ rửa bên dưới cái bồn. Ở đó anh thò tay ra sau các cuộn giấy vệ sinh dự trữ, tìm được chiếc điện thoại di động nhỏ bé và một tờ giấy gấp mà anh đã giấu ở đó từ cái đêm đầu tiên cùng với chiếc còng tay.

Anh mang cả điện thoại và tờ giấy đánh máy trở lại phòng khách, nơi Gretchen đang vắn vẹo trong nỗ lực thoát ra khỏi cái còng.

“Đấy là đồ của cảnh sát”, anh nói. “Nó không lỏng ra được đâu.”

Ả thôi cử động và nhìn anh, ngực phập phồng.

Anh giờ điện thoại lên cho ả thấy và bấm nút bật. Điện thoại bừng tỉnh với một chuỗi âm thanh. Rồi anh đi tới quầy rượu và đặt nó lên mặt quầy. Họ sẽ lần theo tín hiệu. Nhưng có thể mất vài giờ cho tới vài ngày. Anh có thể gọi cho Henry, nhưng anh không muốn họ tìm được anh quá sớm, trước khi những viên thuốc có cơ hội làm việc của chúng.

Anh thò tay vào túi quần và đặt chìa khóa còng tay bên cạnh điện thoại, nơi Henry có thể tìm ra nó.

Rồi anh đổ hết số thuốc trong lọ Vicodin ra quầy. Những viên thuốc tạo ra âm thanh thỏa mãn khi chúng rơi trên mặt đá gra-nít rồi dừng lại ở bàn tay đang mở ra của anh. Vậy là cuối cùng đã đến lúc. Anh đã nghĩ về điếu này biết bao lần trong suốt mấy năm qua đến mức bây giờ gần như là chung hững. Cảm giác này rất quen, rất tự nhiên. Anh đã giết dần giết mòn bản thân kể từ lúc được ra viện. Lúc này anh chỉ đẩy nhanh tốc độ lên đôi chút. Mẹo ở đây là cần giờ để nhét đủ số thuốc có thể giết chết anh. Anh thả một viên vào miệng và để nó nằm trên lưỡi, tiếp tục nhấp cho đến khi vị đắng lấp đầy khoang miệng. Anh muốn nếm vị của nó. Mắt mở to. Anh muốn chứng kiến từng phân của nó. Nếu anh sắp phải chết, anh cũng nên biết nó diễn ra như thế nào. Gretchen đã dạy anh điếu đó.

Anh vốc một nắm thuốc khác trên tay và bỏ vào miệng, liếm nốt chỗ bột dính trên các ngón tay.

“Archie”, anh nghe ả gọi. “Đừng. Có một vụ cháy rừng ở đây. Anh có người thấy không?”

Anh hít không khí và người thấy nó, giống như một đám lửa trại. Anh cười. Họ đang nằm trên đường đi của một đám cháy rừng. Hoàn hảo đến chết tiệt.

“Anh không thể bỏ lại em ở đây”, ả bảo.

“Họ sẽ tìm được cô”, anh nói. “Còn nếu không, cả hai ta sẽ cùng chết.”

## CHƯƠNG 59

“Cô sẽ không nôn đấy chứ?” Henry hỏi Susan. Cô đã hạ cửa kính xuống và đang dựa đầu vào cửa xe. Họ đã lái được một giờ trên Cao tốc 22, xuyên qua rừng cây, thi thoảng là các thị trấn chỉ có một trạm xăng, và Susan bị say xe. Không khí vừa khô vừa nóng, gió thổi qua cửa kính mở toang làm tóc vương vào mắt cô và làm môi cô khô nẻ. Mỗi chỗ xóc trên đường đều nhắc cô nhớ đến cái mũi gãy của mình.

“Tôi ổn”, cô nói bằng giọng nghệt mũi, nuốt xuống đám nước bọt âm ấm đã dâng đến đáy cổ họng. Cô không biết đó là do cách lái xe của Henry hay do ngộ độc các-bon mô-nô-xít, nhưng cô cá là do Henry.

Họ đã đi đúng lúc. Có cả một đoàn xe đang lũ lượt xuống núi, chỉ trừ những chiếc xe của đội Kiểm lâm và cứu hỏa, rất ít xe hướng lên trên. Cô chưa thấy bằng chứng gì của vụ hỏa hoạn.

Susan trông thấy một tấm biển nhỏ màu xanh lá cây ghi: *Mill Crossing, Dân số 52, Xin lái xe thận trọng và ngồi thẳng dậy*. “Nó đây rồi”, cô nói. Mills Crossing có vẻ chỉ là một trạm xăng, một quán ăn, vài ngôi nhà cũ, một “hiệu đồ cổ” bao gồm những cái đĩa cũ và mấy cuốn sách bìa mềm trải trên khăn ở bãi đỗ xe của quán ăn.

Henry bật đèn xi nhan để băng qua đường sang bên trạm xăng, nhưng hàng xe đang kéo xuống núi vẫn chạy không ngừng nghỉ. Cuối cùng, anh đành đặt còi hiệu lên nóc xe, bấm một nút trên bảng điều khiển và tiếng còi vang lên một lần. Mấy chiếc xe lập tức tách ra để cho anh đi qua.

“Thích nhỉ”, Susan nói.

“Thích chứ”, Henry bảo.

Anh tấp vào lề và đỗ cạnh trạm xăng. Susan đếm có 8 chiếc đang xếp hàng chờ đỗ xăng. Một nhân viên duy nhất đang đi đầu khiển hai cột bơm. Oregon vẫn chưa có cột xăng tự phục vụ vì tiểu bang đã thông qua một đạo luật chống lại nó từ hồi những năm 40. Hồi đó, tiểu bang lo ngại mọi

người sẽ tự làm mình phát nổ. Giờ thì đạo luật này được cho là để bảo vệ môi trường, tránh những người lớn tuổi có thể bị chết cháy.

Anh chàng này trông như thể để cho khách hàng mạo hiểm cũng không sao.

Henry và Susan ra khỏi xe và lách qua khoảng cách giữa hai chiếc SUV để tới gần cột bơm. Nhân viên trạm xăng cao tần bằng Susan, và không nặng hơn cô là bao. Da anh ta rám nắng và sần lại. Anh ta đang mặc chiếc áo phông có hàng chữ: *Cứ đấm ăn chẳng khác gì gà*.

“Cậu là Charlie Lớn hả?” Henry hỏi.

“Đúng”, anh chàng nhỏ thó trả lời. Anh ta đang ngậm tăm và nó chuyển từ bên mép này sang mép kia trong lúc nói. “Chỉ lấy tiền mặt”, anh ta bảo một người đàn ông trong chiếc xe buýt VW. “Máy cà thẻ hỏng rồi.” Người đàn ông trong xe đưa cho Charlie Lớn tờ mười đồng nhãn nhúm và Charlie Lớn chọc vòi bơm vào bình xăng của xe buýt rồi bấm một nút trên cột. Công tơ của cột bơm bắt đầu xoay từ từ. Người phụ nữ trong chiếc Honda Element đang chờ bên kia cột bơm bấm còi. Charlie Lớn lờ tịt bà ta.

Dòng xe đang đi xuống đường Cao tốc 22 bao gồm cả Montero, xe thùng Subaru lẫn Jeep Wagoneer, thi thoảng có điểm thêm cả xe tải kéo gỗ kì lạ. Một vài chiếc SUV kéo theo cả xe ống cao tốc. Vài chiếc thì gắn ba, bốn cái xe đạp trên nóc. Nhưng Susan để ý cả những chiếc xe khác nữa, với hành lý nhiều hơn kiểu đi nghỉ thông thường, gồm cả những túi và thùng to được buộc vào nóc xe.

Susan ngắm nghía đoàn xe, dùng một tay để che mắt khỏi ánh mặt trời.

Charlie Lớn đã cởi mũ lưỡi trai, dùng một cái khăn chấm mồ hôi trên trán và đội lại mũ. “Họ đang sơ tán”, anh ta nói. Đôi mắt xám nhìn xuống điều American Spirit đang cháy dở của Susan. “Thằng khốn nào đó đã ném ra một điều thuốc”, anh ta nói. “Mùa hè năm nào cũng gặp.”

Susan liếc xuống điều thuốc và giấu nó ra sau đùi. “Sao nào?” Cô hỏi, nhìn từ Charlie Lớn sang Henry. “Không phải tôi.”

Nhân viên trạm xăng chỉ ngón cái vào chiếc bảng *Cấm hút thuốc* gắn ngay trên cột bơm.

“Xin lỗi”, Susan nói. Cô vội rít thêm một hơi và dụi tắt điều thuốc trong một thùng rác bằng thép chứa đầy chai soda rỗng, bím sừng nước tiêu

và các rác thải khác mà người ta vẫn trữ đầy sau cốp xe trong những chuyến đi xa.

Henry giở phù hiệu ra cho Charlie Lớn xem. “Cậu đã trông thấy một chiếc Jag màu bạc?” Anh hỏi.

“Đúng r ấ”, Charlie Lớn nói. Bình xăng của chiếc xe buýt đã đầy và anh ta lôi vòi bơm ra, treo nó lên cột và vỗ thân thiện vào kính chắn gió lúc nó rẽ đi. “Xe đẹp. Vừa qua đây tối qua. Tôi đã đổ đầy cho nó.”

“Cậu có nhớ ai lái không?” Henry hỏi.

“Một người phụ nữ. Tôi đã nói với anh bạn ấy qua điện thoại, tôi hầu như chỉ nhớ chiếc xe.”

“Tôi có thể cho cậu xem một bức ảnh không?” Henry hỏi và giơ ảnh chụp hồ sơ của Gretchen.

Charlie Lớn ngẩng lên để có thể nhìn bức ảnh bên dưới vành mũ. “Rất có thể là cô ta.” Anh ta liếc sang Susan. “Cũng có thể là cô. Cô ta đã làm gì?”

“Cô ta là Gretchen Lowell”, Susan nói.

Charlie Lớn chào đón câu này với cái nhìn trống rỗng.

“*Mỹ nhân đoạt mạng* ấy”, Susan nói.

Người phụ nữ trong chiếc Honda Element lại bấm còi. Charlie Lớn không buồn nhúc nhích. Và cũng chẳng vội vã. “Tôi thích John Wayne Gacy<sup>[27]</sup> hơn”, anh ta nói và nheo mắt nhìn Susan. “Cô nên chườm ít đá lên chỗ đó.”



## CHƯƠNG 60

Việc này dễ dàng hơn anh tưởng. Có lẽ vì cơ thể anh đã quen với nó. Có lẽ vì tâm trí anh sẵn sàng buông xuôi. Anh đã uống hết hai lọ thuốc. Anh làm việc đó có phương pháp đàng hoàng. Ba viên mỗi lần. Chiêu xuống bằng ba ngụm Scotch. Bạn sẽ bắt được nhịp điệu sau một thời gian nhất định. Và anh đã trở nên yêu thích vị của loại Scotch này. Sức nóng của nó lấp đầy cơ thể anh như nước tắm. Anh ước gì mình biết trân trọng nó nhiều hơn lúc còn sống. Ý nghĩ ấy làm anh buồn cười. Đàng nào anh cũng không mua nổi loại Scotch ngon thế này bằng đồng lương của mình.

“Xin anh”, Gretchen nói. “Ngừng lại đi.”

Những viên thuốc còn lại vẫn nằm trên mặt quầy. Archie xếp chúng thành một đoàn tàu chở hàng nhỏ. Rồi anh nhắc lên từng viên một. Khi uống hết chỗ thuốc, anh quay lại với Gretchen.

Ả đứng bất động, nhìn anh chăm chăm, môi há ra, đầu hơi nghiêng. Mắt ả mở lớn, lòng trắng đã ngả sang hồng vì khóc. Ả có vẻ uất ức, như một đứa trẻ không hiểu vì sao mình bị trừng phạt. Sự tuyệt vọng ấy gần như khiến anh thương xót.

“Xin lỗi”, anh nói. “Vấn đề vềecam kết ấy mà.”

“Tháo còng cho em”, ả nói.

Anh lắc đầu.

Giờ thì toàn bộ khuôn mặt ả đã đỏ bừng, nước mắt chảy thành hàng. “Em sẽ kể cho họ tất cả.”

“Không, cô sẽ không kể”, Archie nói. “Tôi không biết tại sao.” Anh dụi mắt, mỗi phút chúng lại nặng nề hơn. “Nhưng cô sẽ không kể.”

“Em sẽ kể tất cả”, Gretchen nói to hơn. “Nó sẽ hủy hoại sự nghiệp của anh, cuộc hôn nhân, gia đình anh, di sản của anh. Thả em ra.”

“Cô không thể tự do được”, Archie nói đơn giản. “Cô sẽ làm tổn thương người khác.”

“Em không làm nữa. Em đã kiểm soát được nó rồi. Em làm được.”

Archie bước qua chỗ Gretchen. Ắ đứng thẳng dậy khắp khởi hi vọng, vén tóc ra sau tai và quệt lớp trang điểm đã nhòe nhoẹt dưới mắt. Anh lôi ra mẫu giấy gấp sẵn trong túi quần, mở ra rồi đưa cho ả cùng một cây bút.

Lông mày ả nhíu lại.

“Đây là lời thú tội nói rằng cô đã giết Heather Gerber”, Archie bảo. “Ký đi.”

Ả cầm tờ giấy và cái bút, ng ồi xuống, dùng sàn nhà làm bàn viết, ký tên, đưa lại cho anh. Anh cầm lấy tờ giấy và cây bút trở lại quầy rượu.

“Chìa khóa”, ả nói, giật cái còng. “Đám cháy”, ả nhắc anh.

“Không”, Archie nói.

“Đáng lẽ chuyện sẽ không xảy ra như thế này.”

Archie lục lọi đằng sau quầy cho đến khi tìm thấy một chai Scotch khác, rồi đi vòng quanh nó và ng ồi sụp xuống sàn, lưng anh tựa vào quầy rượu. Anh mở cái chai và đưa nó lên miệng. Không còn lâu nữa.

Tim anh đang đập quá chậm. Anh cởi khuy áo và đặt bàn tay lên ngực để xem mình có thể cảm nhận được nhịp đập bên dưới da không.

“Cô sẽ phải nghĩ ra một cuộc mặc cả mới. Cho họ cái gì đó hơn thế. Nếu không, họ sẽ cho cô một mũi tiêm đấy...”

“Mang túi cho em”, ả bảo.

Một bóng tối dễ chịu đang bao quanh anh. Không khí đậm đặc như mực. Bên dưới vết sẹo mà ả khắc lên, tim anh đang vật lộn để bơm máu. “Tôi thấy lạ lắm”, anh nói. Câu từ lú lịm lại trong miệng anh.

Cách anh bốn mét, Gretchen ng ồi sụp xuống sàn, cánh tay lúc lẻo phía trên vì bị còng vào lan can. Anh có thể cảm nhận được, kể cả ở đây, kể cả trong tình trạng này. Điều đó cho thấy khao khát mà anh dành cho ả lớn đến nhường nào.

Anh cố đứng dậy nhưng lại ngã xuống hai đầu gối, bị cơn chóng mặt nuốt chửng. Ắ vươn cánh tay tự do về phía anh, duỗi ngón tay trong không trung. Và anh bò đến chỗ ả, đầu tiên là trên tứ chi, rồi khi da anh lạnh toát và cơ bắp sụp đi, anh lê tới chỗ ả bằng hai khuỷu tay.

Anh đỡ gục khi chạm tới Gretchen, ả ôm lấy đầu anh đặt lên đùi.

“Đồ ngốc chết tiệt”, ả nói.

“Tôi biết”, Archie bảo.

## CHƯƠNG 61

Gretchen Lowell bắt chéo hai chân và vươn người tới trên chiếc ghế bành kẻ sọc.

“Vậy, chúng ta làm việc này như thế nào,” Archie hỏi. Anh cảm thấy lúng túng trong nhà Gretchen. Anh đã đồng ý với các buổi tư vấn riêng mà cô ta chào mời chỉ vì phép lịch sự. Anh không nghĩ chúng lại diễn ra tại nhà cô ta. Cảm giác hơi không thích hợp cho lắm.

Cặp mắt xanh của cô ta mở lớn. “Anh chưa bao giờ trị liệu tâm lý à?” Cô ta hỏi.

Anh mới biết Gretchen Lowell được vài tuần, kể từ khi cô ta xuất hiện ở văn phòng Đội đặc nhiệm đề nghị giúp họ bắt *Mỹ nhân đoạt mạng*. Cô ta khiến anh cảm thấy không tự nhiên. Anh đã ngồi trong xe suốt mười phút để có đủ can đảm bước vào. “Mới tham gia buổi tư vấn nhóm mà cô thực hiện thôi”, anh bảo.

Gretchen mỉm cười. Cô ta đang mặc váy ngắn và cài hai bàn tay vào nhau đặt trên một đầu gối, chiếc váy làm lộ ra vài phân đùi của cô ta. “À, dễ lắm”, cô ta nói. “Anh cho tôi biết những điều anh nghĩ. Và chúng ta sẽ nói về chuyện đó.”

Archie nhấp nhồm không thoải mái trên ghế, khẩu súng cọ vào hông anh. Đúng là anh có chuyện đang nghĩ ngợi. Một điều anh thậm chí chưa kể cho Henry. “Tôi đang nghĩ đến việc xin thuyên chuyển”, anh nói. “Tôi muốn dành nhiều thời gian hơn cho gia đình.” Cảm giác thật tuyệt khi cuối cùng cũng được nói ra. Cô ta là phụ nữ. Anh trông đợi cô ta sẽ khuyến khích anh chọn các con thay vì công việc. Đó là một trong những lý do anh đến đây.

Nhưng cô ta không làm vậy.

“Hôn nhân của anh gặp khó khăn à?” Cô ta hỏi. “Vì anh làm việc quá nhiều?”

Archie cân nhắc đi đầu này. Anh đã biết câu trả lời. Anh chỉ không chắc mình muốn chia sẻ bao nhiêu. “Vợ tôi hẳn sẽ muốn thấy tôi làm một công việc khác”, anh nói.

Gretchen vươn người tới thêm một chút, và chiếc váy lại kéo lên thêm một nấc. “Nhưng anh đang làm việc rất tốt”, cô ta bảo.

Archie cười phá lên. “Tôi chỉ có một việc. Là bắt *Mỹ nhân đoạt mạng*. Mà tôi còn chưa làm được.”

“Tôi nghĩ là anh đã suy t soát lắm rồi”, cô ta bảo. Cô ta vươn ra và đặt một tay lên tay ghế của Archie. Cô ta không chạm vào anh. Chỉ có chiếc ghế. “Đừng từ bỏ bây giờ”, cô ta nói. “Anh cần phải tập trung vào vụ án.”

Archie lắc đầu. “Tôi cần ở nhà nhiều hơn”, anh nói. “Tôi không muốn rốt cuộc mình lại trở thành một trong những người luôn bỏ lỡ sinh nhật của các con.” Anh vốn đã bỏ lỡ quá nhiều thời gian trưởng thành của chúng rồi. Rất dễ dàng biện hộ cho việc đi làm về khuya khi anh có thể tự thuyết phục mình rằng rất nhiều mạng sống phụ thuộc vào đó.

“Anh và vợ anh đã bên nhau bao lâu rồi?” Gretchen hỏi.

“Từ hồi đại học”, anh bảo.

“Anh đã ngủ với bao nhiêu người phụ nữ rồi?” Gretchen hỏi.

Archie thấy mặt mình đỏ lên. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ và gốc cây anh đào tr ởng trong sân. “Một mình cô ấy”, anh nói.

“Thật ư?”

Anh háng giọng. “Tôi có một cô bạn gái hồi trung học, cô ấy muốn chờ cho đến khi chúng tôi kết hôn. Tôi đã tôn trọng đi đầu đó. Rồi tôi gặp Debbie hồi đại học. Và thế là thế.”

“Và anh chưa bao giờ phản bội cô ấy?” Debbie hỏi.

“Chưa.”

“Như vậy là bất thường đấy”, Gretchen nói.

“Thật sao?” Archie hỏi.

“Việc chỉ ở bên một người suốt cả đời mình ấy.”

Archie nhún vai. “Tôi yêu cô ấy.”

“Quan hệ tình dục của hai người tốt đẹp chứ?” Gretchen hỏi.

Archie nóng bừng. Anh đưa tay lên bóp gáy. Tiếng động duy nhất trong phòng là chiếc đồng hồ quả lắc của Gretchen. “Tôi cảm thấy rất kì lạ khi

nói về chuyện này với cô”, anh nói.

Gretchen gật đầu thông cảm. “Để việc trị liệu có hiệu quả”, cô ta bảo, “anh phải thành thật với tôi.”

“Vâng”, Archie nói và nhìn đi chỗ khác. “Quan hệ tốt đẹp.”

“Làm sao anh biết?” Gretchen hỏi.

Archie mỉm cười. Trúng phóc. “Tôi biết chứ”, anh nói.

Gretchen lại chạm vào ghế. “Tưởng tượng về những người khác cũng không sao cả”, cô ta bảo. “Như thế không phải là phản bội.” Bàn tay Gretchen đặt trên tay ghế của Archie. Những ngón tay thon thả, trắng như thạch cao, mềm oặt. Móng tay cắt tỉa cẩn thận. “Anh có bị những phụ nữ khác hấp dẫn”, cô ta nói.

Archie xòe các ngón tay bất lực. “Tôi là đàn ông mà”, anh bảo.

“Anh có bị tôi hấp dẫn không?” Cô ta hỏi. Cô ta ngáp ngừng đủ lâu để anh phải lấp bắp lúng túng, rồi ngẩng lên và cười với anh. “Đó là một câu hỏi mang tính học thuật. Biết được đi đâu đó rất hữu ích, nếu xét từ quan điểm chữa trị.”

Archie tìm kiếm một câu gì để nói, một đi đâu thật lòng, nhưng không quá thật. Miệng anh đột nhiên khô khốc. Đờng hồ tiếp tục tích tắc. Anh đành chọn câu, “Tôi nghĩ cô rất xinh đẹp.”

Khuôn mặt cô ta sáng lên và cô ta cười tươi. Đó là một nụ cười dễ chịu, một câu đùa ngầm của cả hai. “Tôi đã làm anh không thoải mái”, cô ta nói.

“Đúng vậy”, anh bảo.

“Tôi chỉ hỏi về đời sống tình dục của anh vì tình dục là một phương tiện giải tỏa căng thẳng tuyệt vời. Và tôi biết là anh đã phải chịu áp lực rất lớn.”

“Tôi không thích quan hệ với Debbie sau một hiện trường vụ án mạng”, Archie nói. “Tôi không thể gạt những hình ảnh ấy ra khỏi đầu. Cảm giác cứ sai sai.”

“Những hình ảnh ấy bám lấy anh à?” Gretchen hỏi.

Archie đưa một tay lên trán, giống như anh có thể dùng tay gạt những hình ảnh ấy đi. “Phải.”

Anh cảm nhận được toàn bộ sự chú tâm của cô ta. “Có hình ảnh nào sâu đậm hơn những cái khác không?” Cô ta hỏi.

“Heather Gerber”, anh nói. “Nạn nhân đầu tiên mà chúng tôi tìm được. Trong công viên. Cô bé không phải là trường hợp tệ nhất, nếu xét đến khoản bị tra tấn. Nhưng khuôn mặt cô bé. Đôi mắt vẫn mở toang. Và cô bé nhìn vào tôi. Nghe có vẻ điên rồ đúng không?”

“Những hình ảnh ấy có làm anh thao thức hàng đêm?”

Điện thoại rung trong túi quần. Anh lôi nó ra và bật mở. Một tin nhắn từ Henry. Một đầu mối khác. “Chết tiệt”, anh nói trước khi kịp ngăn mình lại. Anh nhìn lên Gretchen, đột nhiên ý thức được cách dùng từ của mình. “Xin thứ lỗi”, anh nói. “Là Henry. Tôi phải đi.”

Anh đứng dậy, chỉnh lại súng bên hông. Cô ta cũng đứng lên và đi đến chỗ anh, đặt tay lên cánh tay anh, bên trên khuỷu tay một chút.

“Tôi muốn gặp lại anh”, cô ta nói. “Tôi nghĩ mình có thể giúp anh.”

Cô ta có mùi tử đinh hương.

Archie không cử động. Anh không muốn đầu hàng áp lực từ cú đụng chạm của cô ta. Anh cảm thấy một mối liên hệ lạ lùng với nơi này, với cô ta. Thật lố bịch. Anh hầu như không quen biết cô ta. Cô ta đẹp và đang để ý đến anh, còn anh thì đáp lại như một thằng nhóc mười bảy tuổi.

Anh quyết định sẽ không đặt một cuộc hẹn khác ngay lập tức. Anh sẽ chờ vài ngày. Để không tỏ ra tuyệt vọng quá.

Tiếng tích tắc đã ngừng. Anh nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc. Nó im lặng, các cây kim bất động ở chỗ 3 giờ 30.

Anh hắng giọng. “Đồng hồ của cô vừa ngừng chạy”, anh bảo cô ta.

Cô ta thả tay khỏi cánh tay anh và nhìn chiếc đồng hồ. “Buồn cười thật”, cô ta nói.

Anh bước một bước để rời đi và cô ta quay lại sau anh, dáng người được chiếu sáng từ phía sau bởi ánh đèn lọt qua cửa sổ, một hình ảnh đáng yêu. Chẳng có gì sai khi để ý chuyện đó, Archie tự nhủ. Đó chỉ là một quan sát thôi.

“Nếu anh khó ngủ”, cô ta bảo, “tôi có thể cho anh thử một thứ sẽ giúp ích cho anh.”

Anh mỉm cười. Có lẽ anh sẽ không chờ vài ngày để đặt lịch hẹn tiếp theo. Có lẽ anh sẽ gọi lại ngay trong ngày. Chỉ để nghe giọng cô ta. “Cảm ơn cô”, anh nói. “Nhưng tôi không thích uống thuốc.”

## CHƯƠNG 62

Henry đã bật còi hiệu được một lúc, nhưng chẳng ích gì, không có chỗ nào để đỗ cả. Họ đang bị kẹt trong dòng xe. Đường cao tốc lượn vòng xuống núi, những cây linh sam Douglas<sup>[28]</sup> cao hàng chục mét, tạo thành hàng rào ở hai bên đường. Chỉ thi thoảng bạn mới trông thấy bầu trời. Các tuyến đường tránh cũng phải lâu lâu mới có, và cũng chỉ chen vào được một quãng ngắn. Henry sẽ lại bật còi lên và chạy qua khoảng mười ba chiếc xe nữa. Nhưng họ vẫn đang phải nhích từng bước xuống núi với tốc độ của một sông băng. Điều tốt là họ đi chậm đến nỗi Susan không bị say xe nữa. Charlie Lớn đã cho cô mấy viên đá từ tủ đông lạnh để đắp mặt và cô đang cảm thấy khá ổn.

“Bỏ chân cô khỏi bảng đi ầu khiễn”, Henry nói.

“Xin lỗi”, Susan nói và khoanh chân bên dưới. Cô hi vọng Henry không thể trông thấy hai dấu vân tay ngón cái mà cô để lại trên kính chắn gió. “Tôi vẫn không hiểu tại sao tôi không thể tìm kiếm cô ta.”

“Tôi đã phát lệnh truy nã trên Cao tốc 20, 22 và cả miền Đông Oregon. Cô nghe cậu ta nói rồi đấy. Đó có thể là cô ta. Cũng có thể không.”

“Làm sao mà xe cảnh sát lại không có đi ầu hòa nhiệt độ?” Cô hỏi. Cô đã mua một chai nước ở trạm xăng và ng ửi bóc nhãn của nó một cách chậm rãi suốt từ lúc ấy. Bây giờ cô lại xé một đoạn nhỏ khác và vo tròn giữa các ngón tay.

“Nó bị hỏng”, Henry bảo.

Susan quay lại nhìn ghế sau để xem có tạp chí nào hay một thứ đại loại thế để dùng làm quạt. Ghế sau đây ắp tạp chí. Nhưng ghế của Henry thì trống không. Chỉ trừ một thùng các-tông. Cô nhận ra chữ viết tay trên đó.

“Kia là ghi chép của tôi về Castle mà”, Susan nói.

“Ừ”, Henry bảo. “Tôi mượn được chúng đấy.”



“Tôi đã cho Archie mượn”, Susan nói. Cô vặn người ra sau để có thể mở cái hộp ra. “Tốt hơn anh đừng có làm mất trật tự.”

“Tôi còn chưa chạm vào”, Henry nói.

Susan lôi cuốn sổ trên cùng ra bằng một tay, trong lúc tay còn lại giữ túi đựng đá ấp lên mặt mình. “Anh có viết lên đây không đấy?” Cô hỏi. Cuốn sổ đã được mở ra và một cái tên bị khoanh tròn. John Bannon.

“Thậm chí tôi còn chưa mở hộp”, Henry nói.

Điêu đó có nghĩa là Archie đã mở hộp. “Cái tên John Bannon có ý nghĩa gì với anh không?” Susan hỏi Henry.

Henry đưa chiếc xe đi thêm vài mét nữa. “Ông ta là đồng sự cũ của Buddy Anderson”, anh nói. “Hồi Buddy còn phụ trách Đội đặc nhiệm.”

“Molly nói ông ta chính là đầu mối liên lạc”, Susan nói. “Ông ta là người mà cô ấy sẽ gọi mỗi khi cần thêm tiền. Ông ta là tay sai của Castle.”

“Bannon đã chết mười năm nay rồi”, Henry nói. Gã ngồi trong chiếc xe đằng sau họ bắt đầu bật nhạc ZZ Top<sup>[29]</sup> oang oang. Gã có hệ thống âm thanh tốt và chiếc Crown Vic bập bùng với từng nhịp bass.

Lại một ngõ cụt nữa.

Kẻ hâm mộ ZZ Top bật đài to hơn.

“Vì Chúa”, Henry giơ ngón cái và ngón trỏ lên bóp sống mũi.

“Heather Gerber”, Susan đột nhiên nói.

Henry thả tay xuống. “Sao cơ?”

“Toàn bộ chuyện này là vì Heather Gerber”, Susan nói. “Archie đã nói là bạn sẽ không bao giờ quên những lần đầu tiên. Điều thuốc đầu tiên. Cái xác đầu tiên trong rừng. Tôi đã tưởng anh ấy nói về hai cái xác chúng ta tìm được vào đêm đó tại Công viên Forest.” Susan ghé người vì cái thói coi mình là trung tâm vũ trụ của cô. “Cái xác đầu tiên của tôi trong rừng. Nhưng anh ấy đang nói về cái xác đầu tiên của anh ấy. Vụ án lớn đầu tiên - Heather Gerber.”

“Được rồi”, Henry nói.

“Vậy thì có lẽ chúng ta nên đi tìm cô ta”, Susan nói. Cô xé một mẫu khác khỏi cái nhãn và thả nó trên sàn xe. “Nếu anh phải tìm ai đó thì việc đầu tiên anh làm là gì?”

“Nhặt nó lên”, Henry bảo.

Susan cúi xuống và nhặt mẩu nhãn lên. “Xin lỗi”, cô nói.

“Liên theo điện thoại di động của họ”, Henry nói. “Đó là việc đầu tiên tôi sẽ làm.”

“Các anh có thể làm vậy đúng không?” Susan hỏi. “Lập tam giác vị trí chung chung bằng cách dùng các lệnh ping của cột thu phát sóng viễn thông?” Đá bắt đầu tan và nước lạnh đang rỉ xuống cánh tay cô.

Henry dành cho cô ánh mắt ngạc nhiên. “Nghe cô nói kìa”, anh bảo.

“Tôi đã làm một bài về những người leo núi bị lạc mà họ đã tìm được trong rừng năm ngoái”, Susan kể. “Thời tiết rất xấu và cuộc tìm kiếm đã bị hoãn. Họ tìm được mấy cái xác vào sáng hôm sau.”

“Chúng tôi có thể làm tốt hơn thế. Các điện thoại đời mới đều có cài đặt sẵn tín hiệu GPS. Chúng tôi có thể tìm ra một vị trí chỉ sai lệch năm mươi cho tới một trăm mét.”

“Nó sẽ là một tài khoản mới”, Susan nói. “Hẳn là anh ấy đã thiết lập nó dưới tên cô bé ấy trong vài ngày gần đây thôi.”

“Cô nghĩ Archie có một chiếc điện thoại đăng kí dưới tên Heather Gerber ư? Nếu cậu ấy có một chiếc di động khác, sao lại không gọi cho chúng ta?”

“Tôi không biết.”

Henry bật mở điện thoại và bấm nút gọi nhanh.

“Tôi muốn xem liệu chúng ta có thể tìm được một chiếc di động đăng kí tên Heather Anne Gerber không”, anh nói vào điện thoại. Có một khoảng ngừng. “Mạng di động của Archie là Verizon”, Henry nói. “Hãy bắt đầu từ đó.”

## CHƯƠNG 63

Henry gõ ngón tay trên vô lăng nóng hổi. Susan lại đưa chân gác lên bảng điều khiển, nhưng Henry mặc kệ. Họ chỉ mới đi được một chút dài chiếc xe thì điện thoại Henry lại đổ chuông. Anh nghe máy.

Phía trước họ, cách vài chục mét bên tay phải, một sườn đá được núa giữ lại bằng hàng rào thép. Một tấm biển vàng cảnh báo: *Sạt lở đá*.

“Tìm được rồi”, giọng Claire nói. “Heather Anne Gerber. Archie đã thêm số điện thoại này vào gói cước gia đình. Anh ấy bảo đó là em gái mình.”

“Cho anh số đó”, Henry nói, xé mẫu giấy nhớ ra khỏi tập giấy gắn vào bảng điều khiển. “Liên theo số đó và gọi lại cho anh.”

Claire đọc một dãy mười số và Henry chép lại.

“Sao?” Susan hỏi khi anh cúp máy. Với túi nước đá đang chảy áp lên mặt cô, Henry gần như không nghe được bất kỳ điều gì cô nói.

Anh không trả lời. Thay vào đó, anh bấm số chiếc điện thoại mà Archie đăng kí cho một cô gái đã chết.

Điện thoại chuyển thẳng sang hộp thư thoại.

“Tôi đây”, giọng nói đã ghi âm sẵn trả lời. “Nhanh lên.” Hộp thư thoại kêu bíp.

“Thánh thần thiên địa ơi”, Henry nói vào điện thoại. “Tốt hơn hết cậu phải có một lý do quý quái chết tiệt cho tất cả chuyện này.” Giọng anh khàn đi và anh phải nuốt mạnh, quay đầu đi để che giấu cảm xúc với Susan. “Tôi đang trên đường đến đây.”

Anh cúp máy và quay sang Susan.

“Là cậu ta ấy”, anh nói.

Điện thoại của anh đổ chuông và anh bật nó lên trước cả khi hồi chuông thứ hai kịp vang lên. “Có một con đường chuyển gỗ ở cột cây số

146 ngoài Cao tốc 20 gần sông Metolius. Chúng tôi tìm được một điểm nằm trên con đường đó cách khoảng ba cây số. Flannigan đã kiểm tra và chỉ có duy nhất một ngôi nhà trên ấy thôi.”

Họ vừa đi qua cột cây số 61. Susan đã nói đúng. Đó đúng là Gretchen. Và Henry đã quay xe đúng hướng ngược lại. Không còn thời gian để tự đá mông mình nữa. “Được rồi”, anh nói. “Anh đang lên trên ấy. Đưa tất cả những người em tìm được lên ngôi nhà đó.”

“Anh biết ở đó có đám cháy, đúng không?” Claire hỏi.

Henry bật còi hiệu, tấp vào làn xe ngược chiều và đánh một vòng chữ U. Phía trước mặt, một bùm khói màu đỏ lòe đang dâng lên từ đường chân trời một cách đáng ngại. “Có”, anh nói.

Henry nói không quá mười từ kể từ lúc kết thúc cuộc điện thoại với Claire. Anh tóm chặt lấy vô lăng đến trắng bệch cả tay, đánh lái ngoặt ở các khúc cua, chiếc kính phi công của anh phản chiếu hình ảnh con đường. Giờ thì không còn xe cộ nào cản đường họ nữa. Họ vượt qua trạm xăng của Charlie Lớn và tiếp tục đi tới, lượn lờ qua những cây linh sam Douglas trong lúc còi hiệu hú vang.

Cây cối mỗi lúc mỗi cao hơn, bầu trời chỉ còn là một dòng sông hẹp trên đầu họ. Những cái bóng phủ lên đường. Túi đá đã chảy hết.

Họ rẽ qua một khúc cua và trông thấy đoạn chắn đường của Kiểm lâm ở trước mặt. Đó là hình ảnh đầu tiên về đám cháy mà Susan thấy. Một bức tường lửa màu cam tạo thành một đường cung dọc theo lưng những rặng núi dày đặc cây cối phía trước họ. Khói màu xám đã chắn hết toàn bộ bầu trời phía đông.

“Chúa ơi”, cô nói.

Henry đỗ xe gần chốt chặn. Con đường dẫn sang phía tây vẫn để ngỏ để người bỏ chạy khỏi đám cháy đi qua, nhưng đường dẫn sang phía đông đã bị mấy thanh chắn chữ A chặn lại. Một tấm biển lớn ghi: *Đường cấm do cháy rừng*.

Một anh lính kiểm lâm cột tóc đuôi ngựa, đang trực chiến, tiến lại chỗ ô tô. Anh ta đội chiếc mũ rộng vành tiêu chuẩn của kiểm lâm và một chiếc khăn rằn ri ướt đang buộc quanh mũi và miệng. “Các vị phải quay lại”, anh ta nói với Henry, chỉ vào con đường xuống núi.

Henry chỉ vào còi hiệu trên nóc xe. “Cảnh sát Portland”, anh bảo.

“Anh tới để bắt đám cháy à?” Anh lính kiểm lâm hỏi.

“Tôi cần vào một con đường chuyên gỗ gần Metolius”, Henry nói.

Anh kiểm lâm lắc đầu. “Ngọn lửa đã đến quá gần đường rồi. Nó đã bị phong tỏa. Anh có thể đi đường vòng.”

“Không thể”, Henry nói. “Tôi cần đi qua ngay bây giờ. Tôi nghĩ Gretchen Lowell đang ở trên đó. Cùng với Archie Sheridan.”

Kiểm lâm ngẩng đầu lên và quan sát bên núi đang bốc cháy. Trong một giây, Susan tự hỏi liệu Henry có cứ thế mà đâm vào rào chắn không.

Nhưng anh không cần làm vậy. “Nếu lửa liếm vào xe anh”, nhân viên kiểm lâm nói, “ở nguyên trong xe. Nằm lên sàn, phủ kín đầu và mặt. Thở ngắn bằng mũi. Nếu phải ra khỏi xe thì đừng chạy lên đỉnh đồi để trốn đám cháy.”

Susan cúi người tới để nói với qua Henry. “Tại sao?” Cô hỏi.

Kiểm lâm tháo khăn ra lau gáy. “Bởi vì sức nóng đi lên trên”, anh ta bảo, “và ngọn lửa sẽ nhanh hơn cô.”

Anh ta ra hiệu cho một trong số các nhân viên kiểm lâm rời rào chắn để chiếc Crown Vic có thể đi qua.

“Giờ thì đi đi”, anh ta nói. “Nếu ngọn lửa tràn ra đường thì phải chuồn khỏi đó ngay nhé.”

Henry nhìn Susan. Cô biết đi đâu anh đang nghĩ. “Không”, cô khoanh tay lại và quay mặt ra đằng trước, “tôi ở lại với anh.”

Dọc đường quốc lộ có nhiều hoa dại; những cánh đồng hoa màu hồng và màu tím rộng lớn trải thảm phần lưng đồi phía bắc, ở đó sườn đá dâng lên một góc một trăm hai mươi độ trên đồi. Susan đã đi bớt và thả hai chân xuống sàn để có thể chồm tới và nhìn đám khói, một chùm lớn trông như một ngọn núi. Con đường im ắng đến rợn người. Họ đi được mấy cây số mà chỉ bắt gặp vài chiếc xe vàng của đội Kiểm lâm. Henry đã bật cả đèn và còi hiệu lên nên không ai để ý đến họ lần thứ hai. Họ còn nhiều việc khác trong đầu. Những cây linh sam Douglas đã nhường chỗ cho thông vỏ trắng. Ngay bên kia ngọn đồi tiếp theo, Susan có thể trông thấy hai chiếc máy

bay đang thả bột chống cháy màu đỏ. Loại bột đỏ này trông như một trận băng tuyết rơi ra từ bụng hai chiếc máy bay.

Một con hươu cái nằm chết bên vệ đường.

Một tấm biển lỗ chỗ vết đạn đánh dấu *Bãi đỗ xe không tuyết*.

Bây giờ khói đã dày đến mức Henry phải bật cả đèn pha.

Susan nhìn vào điện thoại di động. Sóng điện thoại bị yếu suốt mấy cây số cuối. Giờ thì cô không còn tí tín hiệu nào. “Tôi bị mất sóng rồi”, cô bảo.

“Tôi cũng vậy”, Henry nói.

Susan thấy bụng mình thắt lại, dường như rất giống với sợ hãi.

Trời bắt đầu mưa. Henry bật cần gạt nước và những giọt mưa làm lớp tro xám nhòe nhoẹt trên kính. Đó không phải là nước mưa.

“Cái gì vậy?” Susan hỏi.

“Tôi đã bao giờ kể cô nghe câu chuyện tôi vô tình kết hôn với một công chúa thổ dân Lummi chưa nhỉ?” Henry hỏi.

“Đó không phải là mưa”, cô nói.

Henry tăng tốc. “Tro đấy”, anh bảo.

Susan kéo cửa xe lên. Cô làm vội vã, dùng toàn bộ cánh tay vào việc đó. Lớp tro đang rơi từ trên trời xuống như tuyết, phủ cả chiếc xe và con đường trong làn bụi xám mịn.

Đường cao tốc lượn vòng và mở rộng sau khi họ vượt qua một con đèo nhô lên. Con đường bắt đầu đổ dốc vào rừng, trải rộng hết tầm mắt họ, một nửa chìm trong lửa, bầu trời cũng ngả màu cam vì nó, một kiểu hoàng hôn ảo giác kì lạ.

“Còn bao xa nữa?” Susan hỏi. Mắt cô cay xè vì khói. Khói ngày càng dày hơn và Henry phải đi chậm lại để bám lấy con đường.

“Tám cây số nữa”, Henry nói.

Ngọn lửa đã đốt tới khu rừng phía nam đường cao tốc. Mặt đất đen sì, những cột thông vỏ trắng nổi bật, cành nhánh của chúng đã bị cong vòng và trụi lá. Cánh rừng phía bắc, nơi ngọn lửa chưa vượt qua đường vẫn còn tinh khôi, những cây thông và cây tống quán sủi<sup>[30]</sup> cao lớn, đờng cỏ vẫn là một màu vàng xanh khó tin. Và rồi, chốc chốc, một cái cây đơn lẻ sẽ bốc cháy ngàn ngạt như một ngọn đuốc.

“Nó đang nhảy sang đường”, Susan nói. Ngày càng khó hít thở và Susan phải đóng ống thông hơi trên bảng đi ầu khiển, mặc dù việc đó cũng không có tác dụng mấy.

“Tôi biết”, Henry nói.

Susan ho và giơ một tay che miệng, cố lọc lớp tro bằng những ngón tay. “Anh kiểm lâm nói nếu nó nhảy sang đường thì chúng ta nên quay lại”, cô bảo. Hít thở qua đầg mũi, kiểm lâm cũng đã nói như vậy. Nhưng mũi cô đang bị bít bõng.

“Quá muộn rồi”, Henry nói. Anh chỉ một ngón tay ra đầg sau và Susan quay lại để thấy cả hai bên đườg đầu đã bốc cháy.

Có một tiếng nổ và Susan phải chống tay giữ mình lại, hai tay đặt trên bảng đi ầu khiển, nghĩ rằng có thể một bên lốp xe đã bị nổ. Nhưng chiếc xe vẫn nằm yên trên đườg. Cô bị mất phương hướng một lát và quay sang Henry tìm một lời giải thích, nhưng anh chỉ cúi người trên tay lái, cố nhìn xuyên qua đầm khói. Rồi cô nhận ra: chính là những cái cây. Cây cối đang phát nổ.

Susan nghe tiếng Henry nói, “Chết tiệt”, và nhìn lên đúng lúc thấy một chú nai sừng tấm đang đứng như trời tr ồng ngay giữa đườg.

Henry giậm mạnh chân vào phanh và chiếc xe xoay vòng.

Susan nhắm chặt mắt khi quán tính của chiếc xe ấn cô sát vào cửa xe. Cô nghe tiếng kim loại va vào nhau khi chiếc xe lao vào rào chắn và mở mắt ra đủ lâu để thấy những ngọn lửa màu cam bay lên khi chiếc xe va vào nó. Chiếc xe lao xuống đầi rồi bị lật và cô bị chúc đầu xuống, hai tay chống lên nắp xe. Cô lại nhắm mắt. Tiếng nắp xe bằng kim loại trượt xuống sườn đầi và lao vào những cột than từ bộ hài cốt cây rất lớn, như tiếng một loài thú đang kêu, và cô nghĩ đến Parker trong giây phút lao qua thành cầu ấy. Thời gian trong các vụ tai nạn ô tô mới quay chậm làm sao, nên hẳn là ông ta đã có thời gian để suy nghĩ, để biết chuyện gì đang đến, ngay như cô lúc này.

Rồi mọi thứ im bặt.

Cô vẫn còn sống.

Cô thầm điễm lại các bộ phận cơ thể. Hai bàn chân, cắg chân. Cánh tay. Bàn tay. Cô vẫn nguyên vẹn. Cô mở mắt ra. Bụi đầng uõn lượn trong xe, làm mắt cô cay xè và ho.

“Cô ổn không?” Henry hỏi.

“Tôi nghĩ vậy”, Susan nói. “Chúng ta có đâm trúng nó không?” Cô không biết tại sao mình lại quan tâm đến con nai sừng tấm đến thế.

“Cô có ra ngoài được không?” Henry hỏi.

Cô vật lộn để ra khỏi xe, tháo đai an toàn và rơi bằng hai vai rồi đáp xuống với một tư thế nằm nghiêng. Trong xe đầy mảnh kính, đất đá và vai cô bị đau vì cú ngã nhưng cô vẫn bắt mình tiếp tục di chuyển. Tấm kính chắn gió đã bị vỡ và cô trườn ra ngoài mặt đất đen kịt. Nó vẫn còn ấm, vị nướng bằng than hoa vẫn còn trong miệng cô.

Cô bò ra khỏi chiếc xe, cố thoát ra khỏi đám bụi bồng bóng mà vụ đâm xe đã làm vẩn lên. Chiếc xe dừng lại nhờ một cái cây đen sì chặn lại. Nó đã bị xoay ngược hoàn toàn và đang đối diện với mặt đường, cốp xe va vào cây, thùng xe bị bật lên. Bốn bánh xe vẫn còn xoay. Susan lắc cho cành cây và mảnh kính rơi khỏi tóc mình rồi đứng lên, nhưng một cơn chóng mặt nhẹ buộc cô trở lại tư thế ngả xồm và ho sặc sụa.

Mũi cô. Cô chạm lên mặt. Miếng băng vẫn còn. Mặt cô đau. Nhưng không đau hơn bình thường.

Cô ngược lên. Họ cách đường cái khoảng 9 mét, nhìn ra hồ. Cô chớp mắt chống lại làn khói mù mịt. Phía trên cái hồ, toàn bộ sườn đồi bao quanh đầu đã bị hủy diệt, những tàn tích cháy dở của các ngọn cây, trông giống như ngày tận thế vậy.

Cô nghe thấy Henry thoát ra với một tiếng thịch, và một phút sau, anh đã trèo ra qua cửa kính chắn gió. “Điện đài toi rồi”, anh nói.

Anh đi vòng sang đuôi xe. “Chết tiệt”, anh nói. “Cốp xe nát bươm.”

Susan đi xuống nửa đoạn dốc để gặp anh. Cốp chiếc xe Crown Vic đang bao bọc cái cây ấy.

“Anh nghĩ sao?” Cô nói.

“Bộ đồ nghề cấp cứu ở trong đó”, Henry lầm bầm. “Súng pháo sáng, đèn pin, mọi thứ.” Anh bóp trán một phút. “Được rồi”, anh nói. “Chúng ta phải đi bộ thôi.” Anh bắt đầu đi lên sườn đồi đang tối dần.

“Đi thôi”, anh nói và quay lại.

Susan không nhúc nhích. “Kiểm lâm nói phải ở trong xe.”

“Xe bị chống ngược rồi”, Henry nói.



Susan khoanh tay. “Tôi ở lại đây.”

“Tôi không bỏ cô lại đâu”, Henry nói, giơ một tay ra.

“Không, thật đấy”, Susan nói. “Không sao đâu. Mặc kệ tôi.”

“Thôi nào, Susan. Trời sắp tối rồi. Chúng ta sẽ có cơ hội tốt hơn ở trên đường.”

Susan nhìn chằm chằm vào anh một phút rồi quay lại chỗ ô tô, quỳ xuống bằng hai tay và hai đầu gối rồi bò một nửa người qua cửa sổ bên ghế hành khách.

“Susan”, Henry rên lên.

Cô trông thấy thứ cần tìm trên ghế sau và chớp lấy nó. “Tôi lấy túi xách đã”, cô nói. Cô bò lùi khỏi xe và đứng dậy, dùng một lát để phủi kính bám trên đầu gối chiếc quần bò.

Henry lại giơ tay ra và cô nắm lấy. “Tôi sẽ không bao giờ vào rừng nữa”, cô nói khi anh kéo cô trèo lên đũa.

Con nai sừng tấm đã bỏ đi.

“Chắc là chúng ta đã không đâm vào nó”, Susan nói.

“Tôi đểch quan tâm đến con nai”, Henry nói.

“Vậy thì sao anh phải đạp phanh?” Susan hỏi.

“Tôi chỉ muốn bảo vệ cái xe”, Henry nói.

Susan nhướn lông mày và nhìn xuống sườn đũa vào chiếc Crown Vic rúm ró. “Ồ”, cô nói.

Thứ gì đó lọt vào mắt cô ở bên kia đường và cô chạy sang nhặt nó lên. “Nhìn này”, cô vui sướng nói. “Chai nước của tôi.”

“Tuyệt vời”, Henry nói.

“Chúng ta sẽ xem anh còn châm biếm được bao nhiêu khi anh chết vì khát nhé”, Susan nói, phủi bụi và đất khỏi cái chai nhựa. Cô lôi ra hai viên Advil trong túi áo và nuốt cùng một ngụm nước trong chai.

“Chúng ta sẽ không chết vì khát”, Henry nói. Anh chỉ lên phía trước, nơi cột cây số ghi: 144. “Chúng ta gần tới nơi rồi. Chỉ cần đi bộ nốt sáu cây số nữa thôi.”

“Đi bộ á”, Susan hỏi và nhìn xuống đôi boot Frye của mình. Cõ họng cô đau rất và lớp sương màu hồng nghẹt thở vẫn không hề loãng ra chút nào.

“Lúc chúng ta tới nơi thì toàn bộ đoàn quân cũng ở đó rồi. Nếu như giờ này họ còn chưa có mặt.”

“Vậ, kể tôi nghe chuyện đó xem nào”, Susan nói.

“Chuyện gì cơ?” Henry hỏi.

“Làm thế nào anh tình cờ kết hôn với một công chúa thổ dân Lummi ấy.”

## CHƯƠNG 64

Họ đã đi bộ ra khỏi vùng cháy, đi vào một khu rừng thông vỏ trắng xanh mát. Một vết than cháy trên vạch đánh dấu đường phân cách. Ở bên này đã bị thiêu rụi, còn bên kia là thông lá kim, nón thông, những bông hoa tím và thảm cỏ xanh. Không khí vẫn đặc quánh khói và âm thanh duy nhất là tiếng động cơ lúc xa lúc gần của chiếc máy bay hoặc trực thăng của đội Kiểm lâm đang bay trên đầu họ. Không có xe cảnh sát. Không có còi hiệu.

Susan để ý thấy da, tóc và quần áo Henry phủ đầy tro. Cô vuốt mặt mình và thấy tay mình cũng đầy đất cát.

Bóng tối xuống rất nhanh trên núi. Mặt trời đang lặn trông như một ngọn đèn đường bị màn sương màu cam che chắn. Một nửa bầu trời lấp lánh ánh sao, còn nửa kia trống rỗng, những ngôi sao đã bị muội than và các hợp chất bụi che mất. Họ không còn nhiều thời gian. Đi bộ thì lại không có đèn pin, chỉ một giờ nữa là họ sẽ thành mù dờ.

Mắt Susan bỏng rát vì khói và cô phải dụi chúng, nhưng dường như chỉ càng khó chịu thêm. Cô nhìn xuống hai tay. Cả hai tay đang bám đầy tro. Cô chùi tay vào quần bò.

“Chắc là đây rồi”, Henry nói và dừng lại gần cột cây số 146, nơi con đường trái sỏi uốn lượn lên một sườn đồi rậm rạp.

Henry bật nắp điện thoại, ánh sáng xanh nhạt nổi lên trên nền trời tím. “Vẫn không có tín hiệu”, anh nói. “Chắc là cột thu phát sóng bị gãy rồi.”

Susan nhìn lên đường. Khói làm cho mọi thứ có vẻ mềm mại và bất động kỳ lạ. “Đoàn binh đâu?” Cô hỏi.

Henry rút súng khỏi bao trên vai, nhìn xuống đường quốc lộ, rồi nhìn lên đường mòn. “Họ còn chưa ở đây.”

“Tại sao?” Susan hỏi. Họ đã gọi cho Claire cả giờ đồng hồ. Có gì đó rất sai. Đáng lẽ, giờ này họ phải ở đây rồi.

“Đám cháy”, Henry nói. “Các cảnh sát Sisters chắc đang sơ tán thị trấn. Có thể sân bay đã bị đóng cửa nên những người khác không tới được. Tôi không biết. Cô nên chờ ở đây. Một đội cứu hỏa sẽ đi qua.”

Susan lắc đầu. “Không, chẳng có ai đi qua đâu. Nếu có thì chúng ta đã gặp rồi. Họ đang mài dập lửa ở chỗ khác. Anh không bỏ tôi lại được đâu.”

“Lửa hướng lên phía bắc mà”, Henry nói.

Susan nhìn lên trời. “Nhỡ gió đổi hướng thì sao?”

Henry quay đầu cả hai hướng trên con đường cao tốc đã bị từ bỏ, rồi quay đi và bắt đầu đi lên con đường rải sỏi, súng vẫn để bên đùi. “Tốt thôi.”

Susan bước ngay sau anh. “Được rồi”, cô nói.

Nửa tiếng sau, họ mới tới ngôi nhà. Nó không khó tìm lắm. Nó là chốn duy nhất trên con đường dài và tối này. Họ trông thấy hòm thư trước. Rồi đến những ngọn đèn sau rặng cây.

Ngôi nhà cũng không cũ kỹ lắm. Nó là kiểu nhà gỗ vùng Tây Bắc, với các căn phòng bằng gỗ và một mặt tiền đắp đá quanh cánh cửa đôi lớn ở đằng trước. Chiếc Jag màu bạc đỗ ngay trước nhà.

“Ở lại đây”, Henry nói, giờ súng lên và bắt đầu đi về phía ngôi nhà.

Susan leo lên sau lưng anh, nón thông và cành gãy lạo xạo dưới chân cô.

“Ôi trời ơi”, anh nói và quay lại.

“Tôi không ở ngoài này một mình đâu”, Susan nói. Ánh sáng ở bầu trời phía tây đã nhòa thành một màu tím.

Henry tóm cả hai vai cô. “Tôi cần cô ở lại đây, để nếu Archie ở trong kia, và có chuyện gì xảy ra với tôi, thì cô có thể chạy đi nhờ giúp đỡ.” Cô không biết mình phải làm việc đó như thế nào. Đi bộ tới đồn Sisters chắc? Hay ngoắc một chiếc trục thẳng xuống? Nhưng biểu cảm nghiêm trọng trên mặt Henry làm cô phải gạt đầu ưng thuận.

Henry lại giờ khẩu súng lên và đi về phía ngôi nhà, thụp xuống khi anh đi qua các cửa sổ trước nhà. Anh tới được hiên và đang đi về phía cửa chính.

“Anh có cần lệnh bắt không?” Susan thì thào gọi với theo.

Dường như Henry không nghe thấy. Anh mở cửa và đi hẳn vào bên trong. Susan chỉ còn lại một mình.

Vài phút trôi qua. Một chú sóc trèo lên cái cây Susan đứng bên cạnh. Nó trèo lên ngọn chỉ bằng bốn cú nhảy r ễ dàng cứng.

Cửa trước nhà mở toang.

Susan thụp xuống đất và nhặt cành cây sắc nhọn nhất mà cô tìm được. Một tay cô cầm gậy, tay kia là chai nước. Cô có thể ở ngoài này một mình hoặc vào trong nhà xem đang có chuyện gì. Cả hai lựa chọn đều nguy hiểm. Nhưng nếu cô đi vào, ít nhất cô sẽ không một mình. Parker hẳn là sẽ vào. Parker thậm chí sẽ không do dự.

Chết tiệt. Cô đặt chai nước xuống và đi theo Henry vào trong nhà.

Có tiếng nhạc bên trong. Susan gần như không nghe được nó trên tiếng mạch đập của chính cô. Một bản giao hưởng cổ điển từ xa xăm vọng vào qua căn phòng chính phía trước, ở cuối hành lang.

Trong một giây, Susan để cho mình tin rằng có lẽ không phải là ngôi nhà này. Có lẽ Archie không có ở đây.

Cô lên xuống dọc bức tường mỗi lần vài chục phân, cây gậy vẫn giơ ra phía trước như thanh gươm. Nó bắn thủ, cong queo và cô nắm chặt nó đến nỗi cô lo rằng có thể nó sẽ gãy trong tay mình.

Henry đang đứng ở cuối hành lang, hoàn toàn bất động.

“Cô đã làm gì cậu ấy?” Cô nghe tiếng Henry hỏi.

Susan đi tiếp theo bức tường, bị hút bởi một lực nằm ngoài tầm kiểm soát. Thậm chí cô còn không ý thức được mình đang lướt tới cho đến khi đã ở cửa thông ra sảnh.

Một lò sưởi lớn hiện ra phía trước, đám tro hồng của một ngọn lửa sắp tàn lập lòe bên trong. R ễ Susan nhận ra không phải đám tro đang cháy lập lòe mà là đám cháy rừng. Cả hai phía của bệ lò sưởi bằng đá cao từ nhà lên đến trần đều là những cửa sổ lớn và Susan có thể trông thấy những đường lửa đỏ lờm đang tiến đến càng lúc càng gần hơn trong bóng tối, một hình ảnh huy hoàng nhưng đáng sợ. Cùng lắm, nó cũng chỉ cách họ hơn một cây số.

Susan không thở nổi.

Bên cạnh cô, Henry vẫn đứng chĩa súng vào Gretchen Lowell. Susan không hít đủ oxy, không thể tập trung. Gretchen mặc một cái quần ống suông và áo sơ mi lụa trắng, mái tóc xõa một nửa từ một búi tóc, những lọn vàng rơi quanh má. Archie đã chết, đầu anh nằm trên đùi ả. Susan cố hít vào, nhưng cái mũi tắc tị đã làm cô có cảm giác như ai đó đang úp tay lên mặt cô vậy. Chiếc áo trắng của Gretchen vấy máu Archie.

Susan ré lên, một tiếng động kèm nước, như cái gì đó đang chết.

“Susan, ra khỏi đây”, cô nghe tiếng Henry nói. Mắt Henry vẫn xoáy vào Gretchen. “Lùi xa khỏi cậu ấy”, anh ra lệnh.

Susan trông thấy Gretchen giơ một cánh tay lên, để lộ một cặp còng sắt đã trói cô ta vào lan can. “Tôi không thể”, Gretchen nói. Có một sự khó chịu nhẹ trong giọng nói của ả, như thể ả không nên bị làm phiền bởi một chuyện hiển nhiên như thế.

Henry bắt đầu nhích lại gần Gretchen, vẫn đưa súng lên. Susan cảm thấy một cục hoảng loạn trong lồng ngực. Một ngàn khả năng xảy ra trong đầu cô. Cô sẽ làm gì nếu có chuyện xảy ra với Henry, nếu cô bị bỏ lại một mình với Gretchen, với Archie đang nằm trên sàn. Cô nhìn cây gậy trong tay mình rồi liếc quanh tìm một loại vũ khí tốt hơn, một con dao, cái búa, bất kì cái gì. Cô để ý thấy chiếc túi trắng trên quầy rượu, chìa khóa, một mảnh giấy, những chai thuốc rỗng, nhưng không có vật gì chắc chắn. Rồi cô trông thấy con dao gọt hoa quả trên quầy rượu. Cô thả cây gậy xuống sàn, vồ lấy con dao và giấu nó trong tay. Henry đã đến chỗ Archie và đang quỳ bên cạnh anh, súng vẫn để ngang đầu Gretchen trong lúc thò một tay xuống chỗ Archie tìm mạch đập.

“Cô đã làm gì cậu ấy?” Henry hỏi.

“Đoán lại đi”, Gretchen nói.

Susan lôi điện thoại ra và nhìn vào đó. Vẫn không có tí sóng nào. Nếu cô sống sót qua chuyện này, cô chắc chắn sẽ đổi nhà mạng. Cô nhìn quanh tìm một chiếc điện thoại bàn nhưng không thấy.

“Đặt hai tay ở chỗ tôi có thể trông thấy”, Henry nói với Gretchen. Anh nói qua hai hàm răng nghiến chặt, nên nó vang lên cứng rắn và nhanh.

Gretchen giơ tay kia lên. “Anh ấy bị suy gan. Tôi có naloxone. Tôi có thể cứu anh ấy. Có một chiếc chìa khóa trên bàn. Tháo còng cho tôi.”

Susan liếc sang chiếc chìa khóa nhỏ trên quầy rượu. Rồi nhìn lại Gretchen. Rồi cô vờ lẽ ra và ngã ngửa trên hai gót chân: Trên áo Gretchen không phải là máu Archie. Ắ đã cứa đứt cổ tay mình trong lúc giật cái còng.

Có thể anh vẫn còn sống.

“Cô đi chết đi”, Henry nói với Gretchen.

“Anh ấy chết mất”, Gretchen nói. Ắ nói bình tĩnh, hoàn toàn thuyết phục. “Tháo còng cho tôi. Và tôi sẽ cứu anh ấy.”

Susan nhìn từ Gretchen sang Henry. Ai đó hãy làm gì đi.

“Cô phải giúp cậu ấy”, Henry nói với sự chắc chắn tương tự. “Nếu không, tôi sẽ bắn thủng đầu cô.”

Archie vẫn còn sống. Susan thấy choáng váng. Nước mũi cô đang chảy qua miếng băng và cô phải chùi đi. Chất dịch đen ngòm vì bụi mịn của vụ cháy và máu. Archie đang chết.

Gretchen nhìn sang Susan. “Tháo còng cho tôi”, ắ nói. Susan lại nhìn chìa khóa. Quy ền uy của Gretchen lộ ra tuyệt đối đến mức Susan phải do dự.

“Susan, ở nguyên chỗ của cô”, Henry nói.

“Tích tắc”, Gretchen nói.

Archie sắp chết. Giống như Parker. Giống như cha cô. Anh ấy đang chết ngay trước mắt họ.

Đúng lúc ấy, lưng Archie cong lên và anh bắt đầu co giật. Susan không thể nhìn rõ, không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng cô có thể thấy chân anh chuyển động, ngực anh co thắt kinh khủng trong không khí. Susan đã chứng kiến cha mình có những cơn co giật như thế. “Giúp anh ấy đi”, cô van nài. Cô đang khóc. Cô không thể ngăn mình được. Cô không thuộc về nơi đó. Cô không thể ngừng run. Cô không thể suy nghĩ tử tế. Mọi thứ đều đang hồng bết.

“Susan, cái túi của tôi”, Gretchen nói.

Susan sẽ không để Archie chết. Không có đi ều gì khác quan trọng hơn. Gretchen có vẻ quá tự tin. Ắ đã từng là y tá. Ắ biết phải làm gì. Ắ có thể cứu anh ấy. Ắ đã từng làm r ấ. Susan nhìn qua và trông thấy cái túi trắng trên quầy rượu, tóm lấy và l ắ nó về phía Gretchen.

Cô hồi hận ngay khi nó rời khỏi tay mình. Nhưng không thể lấy lại được nữa.

Chiếc túi văng trong không khí và hạ cánh gần đầu gối Gretchen.

Chuyển động ấy làm Henry phân tâm và anh rời mắt khỏi Gretchen một giây và hét lên. “Không!”

Chỉ trong chớp mắt Gretchen đã mở cái túi và nhắm khẩu súng vào đầu Henry. Họ quỳ đối diện nhau. Họng súng của cả hai chỉ cách sọ người kia vài phân. Gretchen mỉm cười, mắt sáng quắc, nước bọt lấp lánh trên khóe miệng. Cơ thể mềm oặt của Archie nằm giữa bọn họ, cơ co giật đã qua. Có thể anh ấy đã chết rồi, Susan nhận ra. Cô giờ ngón tay lên cổ họng, kinh hoàng vì việc mình vừa làm.

Gretchen mỉm cười. “Không nên làm việc với dân nghiệp dư, Henry ạ.”



## CHƯƠNG 63

“Susan”, Henry khẽ nói. “Ra khỏi đây.”

Đã quá muộn. Susan không thể cử động. Không phải cô đông cứng vì sợ, mà vì cô quá tức giận với chính mình nên không thể suy nghĩ đúng đắn được.

“Đừng hòng nghĩ đến chuyện đó, b ồ câu à. Cô muốn cứu mạng Archie đúng không? Li ều thuốc tiêm ở trong túi tôi. Lại đây.”

Susan không thể phản ứng. Cô đã bị tê liệt.

“Cô có thể cứu mạng Archie, nếu cô lê cái mông ra đây trong vài phút nữa.”

Susan quệt máu trên môi mình l ần nữa rồi ép mình phải l ời ra dừng khí để cử động. Cô nhét con dao gọt hoa quả vào túi quần sau và bước một bước về phía Gretchen.

“Ra khỏi đây”, Henry nói. “Chạy ra ngoài đường, cố gắng vào thị trấn.”

Nhưng Susan vẫn đi tới. Cô có thể cảm nhận con dao nhỏ sắc l ẹm ấn vào da thịt mình qua lớp vải bò và đó là động lực duy nhất thôi thúc cô đi tới. Cô duyệt qua một vòng các mục tiêu: cặp mắt xanh hoàn hảo của Gretchen, c ần cổ sang trọng của ả. Đâm và xoáy, ừ thì nó là một con dao bé tí. Nhưng nó là tất cả những gì Henry cần để lột khẩu súng khỏi tay Gretchen. Hoặc bắn vào giữa mắt ả.

Khi Susan tiến lại gần hơn, cô trông thấy Archie rõ hơn. Mắt anh nhắm lại thành hai đường trắng dã và da anh xanh l ẹ. Cô chiến đấu với những giọt nước mắt nóng bỏng, giận dữ. Henry vẫn đặt một tay trên mạch của Archie. Đó là một dấu hiệu tốt, Susan tự nhủ. Điều đó có nghĩa là vẫn còn mạch.

Susan ngừng lại và thụp đầu gối trước mặt Gretchen. C ần cổ là tốt nhất, cô quyết định. Có nhiều chỗ để nhờ có sai sót hơn.

“Gái ngoan”, Gretchen nói. “Giờ thì thò tay vào ngăn ngoài của cái túi. Có một liều thuốc tiêm và ống kim tiêm cùng sợi ga-rô cao su. Lấy chúng ra ngay.”

Susan lấy được ống thuốc và sợi dây. “Tôi không biết dùng chúng như thế nào”, cô nói.

“Cô sẽ học”, Gretchen bảo. “Còn nếu cô làm sai, Archie sẽ chết. Rồi tôi sẽ giết Henry. Sau đó là cô. Giờ, buộc ga-rô quanh cánh tay anh ấy và tìm ven đi”, Gretchen nói. “Cô có thấy cái nào không?”

Susan lật ống tay áo Archie lên, buộc dây ga-rô cao su quanh bắp tay và đỡ cánh tay anh lên. Da anh xanh xám và mát. Nhưng cô có thể trông thấy một mạch máu lồi lên ở thành trong của khuỷu tay. “Tôi nghĩ là có”, cô nói.

Giọng Gretchen hoàn toàn điềm tĩnh. “Đặt đầu kim chéo lên trên. Ấn nó vào. Cô sẽ cảm nhận một tiếng bụp nhỏ khi vào được trong ven.”

Susan đặt ống thuốc, mũi kim chếch lên và đẩy nó vào cánh tay Archie. Cô cảm nhận được tiếng bụp thật. “Tôi nghĩ là tôi cho vào được rồi”, cô nói.

“Tốt lắm”, Gretchen bảo. “Có tí máu nào trong xy lanh không?”

Susan nhìn vào ống thuốc. Không có máu. “Không”, cô nói.

“Thế là được”, Gretchen nói. “Hơi kéo pít tông ra một chút.”

Susan kéo cái pít tông. Một dòng màu đỏ nhỏ xíu lọt vào trong xy lanh. “Tôi thấy máu”, cô nói.

“Tốt”, Gretchen nói. “Đi đâu đó có nghĩa là cô đã cho mũi kim vào trong ven. Giờ thì đảm bảo là mũi kim vẫn chếch lên rồi ấn pít tông xuống.”

Susan kiểm tra đầu kim tiêm rồi ấn pít tông xuống. Cô đã làm được. Cô đã tiêm thuốc cho anh. Cô muốn cười muốn khóc và nhảy vòng quanh phòng. Rồi cô thoáng thấy khuôn mặt nghiêm trọng của Henry, súng của anh vẫn ngắm vào đầu Gretchen. Susan kéo ống thuốc ra khỏi cánh tay Archie. Cô không có thứ gì để ngăn máu chảy ở chỗ kim chọc vào nên cô gấp khuỷu tay anh lại và giữ nó.

Màu sắc trên mặt Archie lập tức cải thiện.

“Giờ thì đưa cho tôi chìa khóa còng”, Gretchen nói.

Susan đứng lên đi lấy chìa khóa và quay lại. Cô tự nhủ mình phải làm đi đâu Gretchen nói. Gretchen vẫn đang chĩa súng vào Henry. Susan tra chiếc

chìa khóa nhỏ vào ổ khóa trên còng tay và xoay. Chiếc còng bật mở và Gretchen được tự do, đúng giây phút đó, Susan thò tay ra túi quần sau và bằng một cử động nhanh hơn tưởng tượng của mình, cô đâm con dao vào bụng Gretchen, bên dưới lồng ngực. Nó dễ dàng hơn cô nghĩ. Con dao đâm xuyên phần xương sụn với những tiếng bụp, trượt qua xương, chui xuống dưới xương sườn ả như đang đâm vào mẫu phô mai cứng. Khi Susan rút bàn tay run rẩy ra, con dao vẫn còn ở đó, ngấp trong chiếc áo sơ mi lụa của Gretchen, một vòng đỏ sẫm đang loang quanh nó.

Thậm chí cô còn không tới gần được còng tay.

Nhưng thế là đã đủ. Mắt Gretchen mở lớn và miệng tạo thành hình chữ “ô”, một tiếng thở dài rất khê thoát ra khi con dao xuyên vào bụng ả. Henry tận dụng cơ hội lao tới, móc cánh tay vào khuỷu tay Gretchen. Susan mất dấu khẩu súng đằng sau khung người của Henry trong lúc anh bỏ xuống, giằng nó ra khỏi tay Gretchen rồi lia nó qua thảm.

Trong lúc Henry bò dậy để lấy khẩu súng, Susan để ý thấy Gretchen đưa một bàn tay xuống mạng sườn, ngón tay ả tóm quanh con dao mà Susan vừa đâm vào.

“Con dao”, Susan thốt lên đúng lúc Gretchen lôi nó ra với một tiếng bụp ở khuỷu tay. Gretchen nhắc đầu Archie lên bằng cách nắm một mớ tóc và gí con dao vào cổ anh.

“Dù sao thì em cũng thích dao hơn”, Gretchen nói.

Có khói bên trong nhà. Nó vừa đủ để làm nhạt hình ảnh trong phòng. Susan thậm chí không chắc Gretchen hay Henry có để ý thấy không.

Gió đã đổi chiều.

Gretchen trườn lùi trên sàn như cua bò, một cánh tay ôm ngang ngực Archie, tay kia cầm dao kề vào cổ anh, đẩy mình theo bằng cùi tay và hông, lôi Archie đi cùng mình như một con thú đang quắp mồi về phía cửa kính dẫn ra hiên sau.

“Không”, Henry nói. Anh đang nằm nghiêng người trên sàn, hai cánh tay duỗi ra, súng giơ lên chĩa thẳng vào Gretchen.

“Anh đã bao giờ giết gà chưa, Henry?” Gretchen ngọt ngào nói, ấn con dao lên cổ Archie. “Vài người dùng thớt. Nhưng anh cũng có thể dùng một cái nón sắt.” ả cười. “Anh buộc chân con vật vào rồi nhét cổ nó qua cái lỗ ở đáy nón. Rồi anh cắt tiết.” ả để con dao dọc theo cổ Archie, lưỡi ngửa

lên để nó không chĩa vào họng anh. “Chìa khóa ở đây là phải cắt đúng động mạch, để nó chảy máu đến chết.” À nháy mắt. “Họ nói làm vậy sẽ gây căng thẳng cho lũ gà.”

“Không lùi thêm một phân nào nữa”, Henry nói. “Cô không thoát khỏi đây được đâu.”

“Cơ thể anh ấy đã phải chịu đựng quá nhiều”, Gretchen nói. “Anh nghĩ anh ấy còn bao nhiêu máu để mất?”

Henry ngẩng dậy, vẫn chĩa súng vào đầu Gretchen. Rồi anh chậm rãi đứng lên. “Cô sẽ không làm thế. Cậu ấy quá quan trọng với cô.”

Susan nghĩ mình đã trông thấy Gretchen do dự. Lòng mày ả chau lại và ả ôm Archie sát hơn, kẹp đầu gối vào hai bên bụng anh.

Henry nói đúng, Susan nghĩ và lấy lại tự tin. ả sẽ không giết Archie. ả vừa cứu anh ấy. Một lần nữa. ả cần anh ấy còn sống. Henry bước thêm một bước về phía ả, giơ súng lên.

Gretchen lại gi dao vào cổ Archie. Con dao ấn lên da thịt. Máu rỉ ra khỏi vết thương.

Susan choáng váng vì adrenaline, cú sốc và sợ hãi. Cô ước gì mình còn giữ cây gậy để có thể chọc nó vào mắt Gretchen. Nó có thể không giết chết ả. Nhưng mắt ả có thể bị nhiễm trùng, và, bên rìa nhận thức của mình, cô nghĩ là cô đã nghe thấy tiếng còi hụ mờ nhạt.

Mắt Gretchen hằn lên với Henry. “Đừng bao giờ nghĩ mày biết tao sẽ làm gì”, ả nói. “Tao thích một người đàn ông với lá gan bị hỏng nặng”, ả nói. “Máu ngọt quá.”

Mọi mạch máu trên đầu Henry đều ỉ lên. Susan nghĩ cô có thể trông thấy mạch đập của anh đang tăng tốc, đe dọa nổ ra ngoài. Hai bàn tay anh nắm chặt khẩu súng như thể nó là cổ Gretchen.

“Chưa đâu”, Gretchen cảnh cáo anh.

Archie vẫn còn sống. Anh đang chảy máu. Nhưng không có tia máu bắn nào; ả đã không chạm vào động mạch. Da anh trắng bệch nhưng vẫn đỏ m ò hôi. Người chết không vã mồ hôi đúng không?

“Ấn chặt lên vết thương”, ả nói với Susan. “Bảo họ là anh ấy bị ngộ độc gan. Anh ấy đã uống khoảng bốn mươi viên thuốc cách đây ba giờ.”

Á thì th ần đi ều gì đó vào tai Archie, hôn lên cổ anh, để lại một vết môi đ ắm máu rồi kh ẽ đặt đ ầu anh xuống sàn và chạy ra ngoài cửa, tới hiên sau. Henry bắn một phát đạn về hướng Gretchen rồi lao đi theo. Susan nghe thấy anh bắn thêm ba phát nữa vào rừng.

Susan chạy lại chỗ quầy rượu, chớp lấy một cái khăn lau đĩa rồi chạy đến chỗ Archie và giữ nó lên vết thương ở cổ anh. “Đừng chết”, cô nói với anh. Cô dùng ống tay áo của mình nhẹ nhàng lau đi vết hôn đ ắm máu trên cổ anh. “Tốt hơn là anh đừng chết.” Bên ngoài, tiếng còi hú vang lên to hơn.

## CHƯƠNG 66

“Cậu vẫn còn sống”, Henry nói. “Và cô ta đã trốn thoát.”

Có một cái bình phun sương ngay phía trên giường bệnh của Archie. Đó là thứ đầu tiên anh trông thấy. Điều thứ hai anh nhìn thấy là Henry, đứng phía trên anh. Rồi đến Debbie, ngồi trên ghế ở bên kia giường, tờ tạp chí mở ra trên đùi.

*Ôi Chúa ơi. Debbie!*

“Cô ta đã bỏ chạy vào trong đám cháy”, Henry nói. “Có rất nhiều khói.” Anh đưa một tay lên đầu. “Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm trong khu vực đó. Có thể cô ta đã bị kẹt trong đám cháy. Nhưng tôi không tin cho đến khi chúng ta tìm được thi thể.”

Archie lại nhắm mắt và cuộn người nằm nghiêng. Da anh nóng bừng với mồ hôi và cả người đau nhức. Anh cựa mình trên giường, cố tìm một vị trí chấp nhận được. Cử động làm bụng anh quặn lên. Hai bàn tay run mạnh đến nỗi anh phải kẹp chúng giữa hai đầu gối. Anh mở bừng mắt. Thậm chí ánh sáng cũng làm anh đau. “Có chuyện gì với tôi thế?” Anh hỏi một cách yếu ớt.

“Cai nghiện”, Henry nói. “Cậu đang được dùng một loại thuốc kháng ma túy gọi là naloxone. Cậu đã bị sốc thuốc. Naloxone chặn các cơ quan thụ cảm chất gây nghiện của cậu. Vậy nên, cậu bị cắt cơn, anh bạn.”

Archie lục lọi trí nhớ để tìm một manh mối nào đó cho những gì đã xảy ra nhưng không nhớ nổi. Ga trái giường lạnh lẽo và ẩm ướt vì mồ hôi của anh. Kí ức cuối cùng anh có là Gretchen đang ôm anh. Một nỗi đau trào lên cơ thể như điện, và Archie phải cuộn người trong tư thế co quắp. Họ đã tìm được anh quá sớm. Nhưng anh không hiểu làm thế nào ả lại thoát được. Rồi anh thấy cổ họng nhức buốt và giờ một bàn tay run rẩy lên, để những ngón tay lăn theo lớp băng thô ráp quanh cổ. Anh không biết chuyện đó đã

xảy ra như thế nào. Nhưng anh biết một đi ều: Á đã trốn thoát. Mọi chuyện hóa ra là công cốc.

Anh bắt đầu cười r ữ.

“Cô ta dùng cậu làm con tin”, Henry nói. “Cô ta đã dùng naloxone để cứu cậu, rồi lại cứu cô h ọng cậu.”

“Tôi đã ngủ với cô ta”, Archie nói. Đó chỉ là một nửa sự thật.

Tờ tạp chí trượt khỏi đùi Debbie, rơi xuống sàn nhà trải nhựa.

Henry cúi xuống trên đầu Archie và đặt một bàn tay lên vai anh. “Đừng bao giờ nói to chuyện đó thêm lần nào nữa”, anh bảo.

“Tôi chỉ nghĩ là cả hai người nên biết”, Archie nói. Anh nuốt mạnh làm cổ đau buốt. “Tôi không chắc là mình có thể xin ít thuốc giảm đau cho cái cổ h ọng đâu nhỉ”, anh nói.

Hai bàn tay Debbie siết lại, khớp ngón tay trắng b ạch, giống như đó là tất cả những gì cô làm được để không bóp cổ anh bằng hai bàn tay. Anh không trách cô. Anh ước gì cô sẽ thử làm đi ều đó. Anh ước gì cô sẽ đặt một cái gối qua đầu anh và làm anh nghẹt thở đến chết. Đó sẽ là một việc làm nhân đạo.

“Nó không có thật”, cô nói. “Bất kể đi ều gì anh nghĩ là anh đã có với cô ta.”

Anh phải tập trung để nói chuyện. Mọi cơ bắp trên người anh đều đang khát oxy và đau nhức nhối. Trong vài năm qua, anh đã nghĩ chuyện cai nghiện sẽ như thế nào.

Thế này còn tệ hơn.

“Anh đã tưởng rằng mình có thể bắt được cô ta”, anh nói một cách bất lực.

Một y tá xuất hiện trong bộ quần áo phẫu thuật màu quả đào. Cô ta chỉnh lại giọt dịch truyền của Archie. “Cái này sẽ giúp anh ngủ được”, cô ta bảo.

Archie gật đầu biết ơn.

Henry bóp sống mũi mình. “Có lẽ lần sau cậu nên cho chúng tôi vào trong kế hoạch.”

Cả hai đều biết Henry đã có thể ngăn anh lại.

“Anh đã để tôi đi”, Archie nói. “Anh để tôi vào nhà vệ sinh một mình. Như thế không giống anh.”

Debbie quay sang nhìn vào Henry.

Henry nhìn Debbie rồi lại nhìn Archie. “Tôi sẽ không bao giờ để cậu mang chính mình ra làm mồi nhử”, anh bảo Archie. “Cậu may mắn vì còn sống đây.”

May mắn vì còn sống. Để làm gì? Tất cả những chuyện này là để làm gì?

“Anh tìm thấy lời thú tội chứ?” Archie hỏi.

“Có”, Henry nói.

Ít nhất cũng có cái đó. Anh đã hoàn thành xong một việc.

“Cậu có thể đóng nó lại”, Henry nói với tiếng gầm gừ. “Cậu có thể đóng lại vụ án đó. Một đứa trẻ bỏ nhà ra đi không nơi nương tựa. Và cậu đã khép lại vụ án. Như thế có đáng không?”

Archie nhắm mắt lại và cười. Anh có thể cảm thấy thuốc ngủ đã vào cơ thể mình. Đó là một niềm vui bé mọn.

“Có”, anh nói.

Chắc hẳn anh đã ngủ gật vì khi Archie tỉnh lần nữa, Henry đang đứng phía trên anh ở bên giường kia. Debbie đã ra về

Archie nghiêng sang và nôn. Henry lấy cái xô bằng nhựa màu hoa hồng tới trước mặt anh và anh nôn vào đó, cả người run bần bật. Khi đã nôn xong, anh nằm xuống giường, ngực phập phồng.

Henry biến mất trong nhà tắm cùng với cái xô. Archie nghe tiếng giật nước và bật vòi, rồi Henry quay lại với cái xô rỗng và đặt nó lên chiếc khay cạnh giường.

“Cậu xong rồi chứ?” Henry hỏi.

Archie không biết Henry đang nói về cái gì.

“Cậu đã nôn nửa suốt một tiếng vừa rồi”, Henry nói. “Cậu không nhớ à?”

Archie cuộn người nằm nghiêng. “Không”, anh nói.



“Rosenberg đã đến thăm cậu”, Henry nói. “Cả Fergus cũng ở đây”, anh nói. “Nhớ không?”

Archie lắc đầu. Người đang phủ chặn nhưng anh vẫn thấy lạnh. Anh kéo chặn lên tận vai. Hai tay và chân anh đều run rẩy. Cảm giác như đau từ trong xương.

“Ông ấy bảo cậu cố chịu naloxone trong mười hai giờ, rồi họ có thể cho cậu thêm thuốc giảm đau. Làm cậu dịu đi.”

“Còn bao lâu nữa?” Archie hỏi.

Henry nhìn đồng hồ và nhướng hai bên lông mày. “Bảy tiếng”, anh nói.

Archie thấy axit dâng lên cổ họng nhiều hơn và anh lại nghiêng một bên người, kéo đầu gối lên đến ngực. “Cứ nói chuyện với tôi đi.”

Henry ngẩng xuống. “Susan đã ở cùng tôi”, Henry nói. “Khi chúng tôi tìm thấy cậu.”

Archie nhắm mắt. Anh không định khiến Susan gặp nguy hiểm. Nhưng anh đã biết, khi anh cho cô manh mối về Heather Gerber, rằng nếu cô tìm ra thì cô sẽ theo đến cùng. Không đời nào có chuyện cô sẽ để Henry lén theo manh mối ấy một mình. Nếu anh khiến cô bị giết, anh sẽ không thể tha thứ cho chính mình. “Cô ấy ổn không?” Anh hỏi.

“Cô ấy muốn nói chuyện với cậu”, Henry bảo. “Tôi đã bảo cô ấy có thể viết ra tất cả. Nếu bỏ lại một vài chi tiết.”

Henry kể tiếp cho Archie nghe chuyện Susan thoát khỏi vụ đầu độc khí gas và Bennett, anh ta vẫn đang hôn mê ở trên đây một tầng, và chuyện Susan đã xác định được hai cái xác khác ở công viên.

Archie nghĩ đến John Bannon và Buddy Anderson. “Tôi cần nói chuyện với cô ấy”, anh bảo. “Nhưng trước tiên”, anh nói, bụng lại quặn lên, “tôi sẽ cần dùng cái bộ kia lần nữa.”

Các bác sĩ và y tá đến rồi đi. Anh đã có rất nhiều mũi khâu ở cổ. Á đã bỏ qua khí quản và động mạch. Họ tiếp tục bơm đầy naloxone vào người anh.

Debbie đã quay lại. Cô không mang theo hai đứa trẻ và anh cũng không hỏi. Tốt hơn là chúng không nên nhìn thấy anh lúc này. Chúng đã chứng kiến quá nhiều rồi.

“Anh đã đẩy nó ra khỏi cơ thể được chưa?” Cô hỏi.

Anh nhắm mắt lại. “Chưa”, anh nói.

“Anh đã muốn gì, Archie?”

Anh đã muốn gì ư? Anh đã muốn chết. Đó mới là kế hoạch.

Anh quay đầu tránh mặt cô. “Muốn ngủ”, anh nói.

Archie trông thấy một bóng người ở ngưỡng cửa. Mất một lúc anh mới nhận ra đó là một đứa trẻ. Đầu tiên anh tưởng đó là Ben. Anh cười và cố ng ồi dậy. Anh đã muốn đó là Ben.

Nhưng nó không phải Ben. Nó là thằng bé trong công viên. Anh ra hiệu cho thằng bé đi vào, và nó làm theo. Nó vẫn đang mặc bộ quần áo lúc ở trong rừng, chiếc áo phông con vịt và quần soóc thụng.

“Chào”, thằng bé nói, giơ một tay lên vụng v ề.

“Cháu nhớ chú không?” Archie hỏi. “Ở trong rừng ấy?”

Thằng bé tìm cái gì đó để làm với hai cánh tay g ầy nhang, khoan lại r ồi thọc tay vào hai túi quần. “Cháu xin lại cái tổ chim, được không?” Nó hỏi.

“Đó là vật chứng”, Archie giải thích.

“Ồ”, thằng bé nói.

Sự tình c ờ vĩ đại khiến thằng bé có mặt ở đây, bắt đầu th ắm vào Archie qua cơn mê mụ. Có phải nó tới để gặp Archie? “Cháu làm gì ở đây?” Archie hỏi.

Thằng bé nhún vai. “Mẹ cháu làm việc ở đây”, nó bảo.

Archie nghĩ v ề việc đó. Cũng có thể lắm. “Chú muốn đ ồng sự của chú gặp cháu”, anh nói.

Thằng bé lùi lại. “Cháu rất tiếc”, nó nói. “Cháu phải đi.” Nó hạ giọng xuống. “Chú cũng nên đi. Mẹ cháu bảo bệnh viện rất nguy hiểm.” Nó nhìn quanh phòng bệnh. “Chú có thể bị lây nhiễm chéo.”

“Chào”, Susan nói. Archie đang nằm mơ. Anh nhìn lên đ ồng hồ treo tường. Suốt đêm và sáng nay anh hết tỉnh lại mê. Cuối cùng Fergus cũng

đến vào buổi trưa và cho anh liều moóc-phin. Anh đã cắm nó vào ống dịch truyền, giống như Gretchen đã làm vào những ngày cuối cùng bắt cóc anh.

“Anh tỉnh chưa?” Susan hỏi.

Archie ngái ngủ nhìn quanh phòng để tìm thằng bé trong công viên. “Đứa bé đi đâu rồi?” Anh hỏi.

Susan cũng liếc quanh phòng rồi nhướng mày. “Làm gì có đứa bé nào”, cô nói.

Archie xoa mặt mình và nhìn Susan. Henry nói cô bị gãy mũi, nhưng Archie vẫn chưa chuẩn bị tâm lý để đối diện sự thật. Cô có một cái băng và hai mắt tím đen, có lẽ chỉ qua một đêm. “Cô có sao không?” Anh hỏi.

“Tôi cần nói chuyện với anh”, cô bảo. “Về Davis và Nixon. Về Molly Palmer.”

“Ai là Davis và Nixon?” Archie hỏi.

“Hai cái xác trong công viên”, Susan sốt ruột nói. “Henry bảo là đã kê cho anh nghe rồi mà.”

“Đúng vậy”, Archie nói.

“Dù sao thì”, Susan nói tiếp, “chúng ta sẽ nói đến chuyện đó.” Cô kéo hai chân lên ghế. “Nhưng có việc này anh cần biết trước. Sáng nay họ đã có một tuyên bố. Họ đã chỉ định một Thượng nghị sĩ mới phục vụ nốt nhiệm kỳ của Castle.” Màu sắc trên má cô tăng lên. “Đó là Thị trưởng. Là Bud Anderson.”

“Buddy ư?” Archie hỏi.

“Tôi đã đến gặp và nói chuyện với ông ta”, Susan kể tiếp. “Tôi bảo với ông ta là rốt cuộc *Người đưa tin* sẽ cho đăng bài về Castle và tôi sắp công bố chuyện ông ta nói dối trong bài phát biểu trước công chúng về việc không biết vụ hiếp dâm theo luật định kia. Đó là tội cản trở công lý. Tôi đã bảo ông ta là Henry sẽ mở lại cuộc điều tra Nixon/Davis, và rằng mọi chuyện sẽ vỡ lở hết.”

Trí não Archie vẫn còn mờ mịt. Anh cố theo kịp. “*Người đưa tin* sẽ đăng câu chuyện Castle sao?”

Susan lắc đầu. “Không, tôi đã nói dối.”

“Tại sao cô lại kê cho tôi nghe chuyện này?” Archie hỏi.

“Bởi vì Buddy nói rằng ông ta sẽ chịu ghi âm”, Susan nói. “Tiết lộ tất cả. Những điều ông ta biết và thời điểm biết.” Cô ngừng lời để nhấn mạnh. “Sau khi ông ta nói chuyện với anh.”

## CHƯƠNG 67

Buddy đang đứng trong phòng của Archie, những ngón tay xò rộng gạt tấm rèm lên để ông ta có thể nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông ta đã đứng ở đó tầm năm phút.

“Thượng nghị sĩ”, Archie gọi.

Buddy cười khúc khích. “Chưa đâu”, ông ta bảo.

Archie đã quen biết Buddy gần mười lăm năm, tham dự hai đám cưới gần nhất của ông ta. Buddy đã đến thăm Debbie trong bệnh viện sau khi hai đứa con của họ chào đời, đã ôm những sinh linh bé bỏng ấy trong tay. Ông ta đã tới nhà họ ăn tối. Đã mời gia đình Archie tới nhà mình. Ông ta đã cùng Archie làm việc mười hai tiếng mỗi ngày trong vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Buddy đã là một trong số ít những người hiểu công việc ấy là như thế nào, những đêm trường thao thức, nỗi ám ảnh, bạo lực, và đau thương. Sau khi Archie bị bắt cóc, chính Buddy là người sắp xếp việc chăm sóc anh, là người kí vào dự án xác định các nạn nhân. Archie nợ ông ta nhiều hơn những gì anh có thể trả nổi.

Vậy mà giờ đây anh sắp buộc tội ông ta tội giết người.

“Ông chính là đầu mối liên lạc của Molly Palmer mỗi khi cô ta cần thêm tiền của Castle”, Archie nói. “Ông đã dùng tên của John Bannon. Nhưng đó lại là ông.”

Buddy gãi một bên mặt và lơ đãng gạt đầu. “Tôi làm thêm ngoài giờ trong đội vệ sĩ riêng của Castle hồi mấy năm đầu mới ra khỏi học viện”, ông ta kể. “Cậu không hề biết chuyện đó, đúng không?” Ông ta nhìn vào khoảng không phía trước với nụ cười nhẹ. “Tôi đã luôn là kẻ hâm mộ ông ta cuồn cuộn nhiệt. Ông ta đã làm rất nhiều điều cho lực lượng hành pháp.”

“Có phải ông đã giết Nixon và Davis không?”

Buddy tới và ngẩng xuống chiếc ghế bên cạnh giường, cầm cốc cà phê giấy của căng tin đặt trên sàn nhà lên và lột lớp nhựa mỏng màu trắng trên

nấp. Ông ta uống một ngụm cà phê rồi kẹp nó giữa hai đầu gối. “Tôi đã cho dọn dẹp vụ đó”, Buddy nói. “Đó là một vụ án mạng - tự sát. Thằng nhóc đã để lại một lời nhắn.” Buddy giơ hai ngón tay làm thành dấu trích dẫn. “Cậu ta đã bị chính trị phản bội. Cậu ta đặc biệt nhấn mạnh đến vụ việc Molly Palmer.” Ông ta lắc đầu. “Chẳng biết gì về chuyện đó. Chỉ nghe lời đồn thôi. Nhưng thằng nhóc nhạy cảm quá.” Ông ta uống thêm một ngụm nhỏ rồi lại đặt cái cốc giữa hai đầu gối. “Bắn con bé vào đầu, rồi đến lượt mình. Ngay trên bãi cỏ ở công viên Macleay Hạ.” Ông ta nhìn xuống cốc cà phê rồi nhìn Archie. “Tôi rất tiếc”, ông ta nói. “Cậu muốn uống cà phê không?”

“Tôi không chắc là mình được phép”, Archie nói.

“Cứ cho tôi biết nếu cậu đổi ý nhé? Không sao đâu”, Buddy nói.

“Được”, Archie bảo.

“Đầu tiên thằng nhóc gọi cho Thượng nghị sĩ”, Buddy kể tiếp. “Chào tạm biệt và chửi thề với ông ta. Tôi đã xuống đó và dọn hiện trường. Tôi mang Bennett theo. Cậu ta đã làm việc cho Castle hai năm sau khi tốt nghiệp đại học, trước khi tôi khuyến khích cậu ta gia nhập ngành. Vì chỉ có hai người nên chúng tôi không di chuyển hai cái xác đi xa được. Tôi nhớ ra Heather Gerber.” Ông ta cười và lắc đầu. “Chuyện không nực cười khi mọi thứ lại quay về chỗ cậu sao? Chúng tôi lôi hai cái xác lên đó. Có một ngôi nhà trên đồi. Họ đang sửa chữa gì đó. Thường xuyên mọc khắp nơi và họ phải thuê một đội vào dọn dẹp, đội này có máy nghiền gỗ. Con chó sủa như điên nhưng chắc chắn của nó bị điếc, bởi vì không ai ra khỏi nhà cả. Tôi đặt thằng nhóc vào chỗ máy nghiền gỗ nhưng nó mắc kẹt. Vậy nên tôi chỉ bỏ xác đưa con gái vào một cái hố nông. Tôi hủy luôn lá thư. Đưa xe của thằng nhóc đi cách đó hơn một cây số. Và bỏ đi.”

“Còn Molly Palmer?” Archie hỏi.

“Cô ta liên lạc với tôi. Muốn xin mười ngàn để biến mất mãi mãi. Tôi gặp cô ta ở chỗ công viên. Đưa cô ta ít tiền và heroin rồi để tự nhiên làm việc của nó.”

“Heroin là ý tưởng tồi tệ.”

“Tôi đâu có đặt mũi tiêm lên cánh tay cô ta, Archie. Cô ta tự làm tự chịu đấy chứ. Một khi đã nghiện thì sẽ nghiện suốt đời. Cô ta đã là một tin xấu từ vị thành niên, đến lúc chết vẫn là tin xấu.”

“Số tiền đâu rồi?” Archie hỏi.

“Bennett đã lấy lại nó”, Buddy nói. “Khi cậu ta đáp lại cuộc gọi.”

Vậy là Bennett đã không trượt ngã. Anh ta đã đến trước đầu tiên, lấy tiền, rồi ngã có chủ đích. Anh ta muốn làm hỏng hiện trường. “Hắn là ông rất thất vọng khi Castle chết và mọi chuyện thành công cốc”, Archie nói.

Buddy xoa hai thái dương bằng một tay, giống như đang bị đau đầu. “Tôi biết là Susan Ward sẽ không chịu bỏ qua câu chuyện. Kể cả khi Molly đã chết. Castle muốn công khai.” Ông ta ngược nhìn Archie và nhún vai. “Tôi phải giết ông ta. Ông ta yếu đuối. Ông ta đã sắp xếp để thú nhận tất cả với Parker. Tôi đã bảo Bennett làm việc đó. Tôi không chắc mình có thể làm đến nơi đến chốn. Bennett đi theo Castle và Parker qua cầu rồi bắn súng hơi vào lớp trước. Lớp xe đã bị xé rách khi lao qua hàng rào nên họ không bao giờ trông thấy lỗ đạn. Có lẽ nếu Parker tỉnh táo hơn, ông ta đã có thể tránh được việc lao qua thành cầu, ít nhất cũng đạp phanh. Tôi ghét phải làm việc đó, nhưng người ta phải biết bảo vệ di sản của mình. Castle là Thượng nghị sĩ tốt nhất mà bang này từng có.”

“Ông giết ông ta để bảo vệ ông ta”, Archie nói.

“Nếu không, ông ta đã trở thành nỗi ô nhục trước công chúng”, Buddy nói. “Tôi không thể để chuyện đó xảy ra. Cậu hiểu mà? Khi cậu đã dành cả đời mình phụng sự cộng đồng, cậu sẽ không muốn nó kết thúc trong hồ thẹn.” Ông ta uống cà phê và lại nhìn mông lung. “Tôi đã bảo vệ cậu, cậu biết không. Tôi từng trông thấy cậu một lần.” Ông ta cười và nhìn sang Archie. “Với cô ta.”

Miệng Archie khô đắng. Buddy đã biết về quan hệ vụng trộm của Archie với Gretchen ư? Và ông ta không bao giờ nói gì? Ông ta vẫn để Archie gập ả trong tù, hết tuần này đến tuần khác, trong hai năm liền. Tại sao?

“Đừng lo”, Buddy nói và nháy mắt. “Tôi sẽ không kể với ai.” Ông ta vươn tới và cẩn thận đặt cốc cà phê lên sàn nhà. Rồi ông ta thò tay xuống hông, lôi một khẩu bán tự động ra và tự bắn mình từ dưới cằm. Phát đạn dội lại trong căn phòng và cơ thể Buddy đổ thành một đống trên ghế. Một trong hai bàn chân Buddy co giật, đập vào cốc cà phê. Nó đung đưa một lát trước khi lật nhào và làm văng cà phê lên khắp tấm thảm nhựa.

Susan bước ra khỏi phòng vệ sinh. Một tay cô đặt lên miệng. Tay bên kia cầm một chiếc máy ghi âm kỹ thuật số. “Thánh thần thiên địa ơi”, cô thốt lên.



## CHƯƠNG 68

**H**ọ đã chuyển Archie sang phòng khác trong lúc đội hiện trường dọn dẹp xác của ngài Thị trưởng.

Henry được ngủ khoảng sáu tiếng. Anh đã cạo đầu. Anh đang mặc bộ quần áo sạch sẽ. Archie vẫn còn sống. Các vụ án mạng trong công viên đã được phá giải. Có vẻ Bennett sẽ tỉnh lại và phải học cách tự đứt cho mình ăn trong tù.

Mọi chuyện đang tốt lên.

Fergus đang ở cùng Archie nên Henry đứng ngoài sảnh. Anh trông thấy Debbie ra khỏi thang máy và đi về phía mình. Mặt cô hoảng hốt. “Tôi đã nghe chuyện vừa xảy ra”, cô nói. “Chúa ơi, Henry.”

“Archie không sao”, Henry nói. “Chúng ta có thể vào sau một phút nữa.”

Mắt Debbie nhòa lệ. “Tôi không vào đâu”, cô nói. “Tôi không thể gặp anh ấy được nữa. Anh biết mà, phải không? Tôi yêu anh ấy. Đúng vậy. Nhưng tôi không thể làm thế được. Anh ấy không muốn tôi yêu. Tôi từ bỏ rồi.”

“Cậu ấy cần cô”, Henry nói.

Cô mỉm cười và chạm vào mặt Henry, mắt cô vẫn còn ướt. “Anh ấy cần anh”, cô bảo.

Anh nhìn theo cô đi xuôi xuống hành lang và bước vào thang máy. Cô vẫy tay một lần khi cánh cửa đóng lại.

Fergus ra khỏi phòng Archie, hai tay thọc túi quần và nhìn xuống sàn. Rồi ông bước thẳng tới chỗ Henry.

“Xin lỗi”, Fergus nói.

“Cậu ấy thế nào rồi?” Henry hỏi.

“Còn chưa ra khỏi rừng”, Fergus nói. Ông kéo một bên tai dày và rậm lông. “Anh cần phải tống sạch thuốc khỏi cậu ta và giữ cho cậu ta sạch sẽ.”

“Cậu ấy sẵn sàng rồi”, Henry nói.

Fergus đặt một tay lên vai Henry. Đó là một cử chỉ kì quặc. “Anh không thể giữ ai đó sống nếu như họ không muốn”, ông ta nói.

Henry ng ỡ nhìn Archie ngủ.

Anh đã từng ng ỡ như thế này, sau lần chạm trán đầu tiên của Archie với Gretchen. Lần đó, Archie đã phải nằm hôn mê sâu suốt ba tuần do thuốc. Họ tưởng đã giải thoát được cho Archie. Nhưng bây giờ Henry nhận ra rằng Archie vẫn luôn là tù nhân của ả.

“Anh có định nghe điện thoại không đấy?” Archie hỏi mà không mở mắt.

Henry lôi chiếc điện thoại đang đổ chuông khỏi túi quần, nhìn vào nó rồi dứt trở lại. “Số điện thoại lạ”, anh nói.

Archie mở mắt. “Nghe máy đi”, anh nói.

Henry bấm nút nghe và đưa điện thoại lên tai. “Xin chào?” Anh nói.

“Chào anh bạn”, Gretchen nói.

Henry nghĩ đến chuyện cúp máy. Cứ thế dập máy. Nh ần số. Ngừng nó ngay lúc này. Nói với Archie đi đâu gì đó, bất kì đi đâu gì để lấp liếm. Nhưng anh không thể. Bởi vì nếu Archie mong muốn bắt Gretchen nhiều bao nhiêu, thì Henry còn mong hơn thế. “Làm sao cô biết được số này?” Anh hỏi.

Archie chống khuỷu tay trên giường, nh ồm dậy.

“Đưa cho anh ấy đi”, Gretchen nói.

Henry ghét ả. Anh ghét chính mình vì đã không bắn chết ả ngay khi có thể. Anh ghét Archie vì đã đầu hàng ả. Anh ghét cả hệ thống này vì không tống thẳng một mũi tiêm vào cánh tay ả. “Đi chết đi, con khốn”, Henry nói.

“Anh ấy sẽ tự sát đấy, Henry”, Gretchen nói. Giọng nói của ả vẫn lý trí và đi ền đạm. “Anh ấy sẽ làm việc đó hết sức chậm rãi bằng những viên thuốc. Hoặc k ề một khẩu súng vào miệng. Tôi là người duy nhất có thể ngăn được anh ấy. Anh biết là tôi nói đúng.”

Henry biết ả nói đúng. Anh nhìn vào Archie. Cậu ta đang giơ một tay ra để đón điện thoại, sắc mặt cậu ta tốt lên. Phong thái tỉnh táo. Trông cậu ta lúc này là khá nhất kể từ khi được đưa vào viện. Trông như thể cậu ta sẽ sống.

Henry đưa điện thoại cho Archie.

## CHƯƠNG 69

“**X**in lỗi anh vì cái cô, anh yêu”, Gretchen nói.

Archie chạm vào lớp băng trên cổ họng. “Thêm một vết sẹo nữa có là gì?” Anh nói.

À ngấp ngừng. “Em lo cho anh.”

“Phải rồi”, Archie bảo, “lúc nào cô cũng tỏ ra quan tâm quá mức đến sức khỏe của tôi.”

“Debbie đã từ bỏ anh chưa?” Gretchen hỏi.

“Rồi”, Archie nói.

“Em không muốn anh chết.”

Archie xoa mặt và thở dài. “Việc đó có thể không phải là chuyện cô kiểm soát được đâu.” Kế hoạch của họ là cai thuốc giảm đau cho anh. Rồi họ sẽ theo dõi xem sức khỏe anh có cải thiện không. Nếu không, anh sẽ cần ghép gan.

“Nếu em nghe nói anh chết, em sẽ giết người đầu tiên mà em gặp. Rồi đến đứa trẻ đầu tiên em gặp nhắc nhớ đến con anh.”

À biết chính xác phải đi đâu khiến anh như thế nào, chính xác phải nói gì. Anh hân hoan với đi đâu đó. À hiểu rõ anh hơn bất kì ai. “Cô có một cách phản ứng rất thú vị với đau khổ đấy”, anh nói.

“Em nói nghiêm túc, Archie.”

Vấn đề là, anh cũng hiểu rõ à. “Việc này diễn ra theo cả hai chiều, cưng ạ”, anh nói. “Nếu tôi nghe thấy một vụ giết người ở bất kì đâu có chút dính dáng đến chữ kí của cô, thỏa thuận sẽ bị hủy. Lần tới tôi sẽ dùng súng đấy.”

“Vậy là quyết định thế nhé?” À hỏi.

“Quyết định thế”, anh bảo.

Henry đang ghé sát lại gần, cổ bắt từng từ.

“Em thích nghĩ đến chuyện anh không thể kết thúc chuỗi đau khổ của mình”, ả nói.

“Tôi thích nghĩ đến chuyện cô không thể thỏa mãn cơn khát máu của mình”, anh bảo.

Ả cười lớn. Tiếng cười của ả. Nó nhắc anh nhớ tới các minh tinh màn bạc của thập kỷ 40.

“Em đã rất thích cuộc trốn chạy lãng mạn của đôi ta”, ả tán tỉnh.

Archie nhìn sang Henry. Henry nhướn hai bên chân mày rậm rạp.

“Nếu cô tự thú”, Archie nói với Gretchen, “tôi sẽ tới gặp cô mỗi ngày.”

“Hấp dẫn đấy”, Gretchen nói. “Nhưng cái giá phải trả quá cao. Hẹn gặp lại anh, anh yêu.”

“Hẹn gặp lại”, Archie nói.

Archie bấm vào nút *Kết thúc* và giờ điện thoại cho Henry.

“Gretchen gửi lời chào”, Archie nói.

Họ đã chuyển một trong các nhân viên tập sự ngõ ỉ vào bàn cũ của Parker. Vợ Parker đã đến và gói ghém đồ đạc của ông vào một cái thùng r ỏ mang đi. Hoa đã không còn. Susan đã thó cái cốc Hooter của ông và bây giờ nó đang nằm trên bàn cô, đựng đầy bút. Cuối cùng cô cũng đã l ời được mẹ từ Arlington quay về nhà. Bà Bliss tuyên bố bà đang theo đuổi tư cách thành viên, nhưng Susan không chắc mẹ cô sẽ xoay xử thế nào với hội đ ồng xét duyệt thành viên của Arlington.

Bà vẫn chưa lấy lại được bức tượng.

Derek xuất hiện và ng ỏ lên mép bàn Susan. Cả hai đều đăng kí nhận phần việc của Parker - phóng viên mảng hình sự. “Anh nghe nói họ sẽ cho đăng câu chuyện Molly Palmer”, anh ta bảo.

Susan cười toe. “Lời tự thú của ngài Thị trưởng có vẻ đã làm gió đổi chiều”, cô nói.

Derek đưa một tay ra. “Parker sẽ tự hào lắm đấy”, anh ta nói.

Susan nắm lấy tay anh và lắc. “Cảm ơn anh.”

Derek ngập ngừng, nhìn chằm chằm xuống đất. “Em đã bao giờ tự hỏi tại sao Parker lại đi cùng Castle sáng hôm đó chưa?”

“Em đoán là Castle muốn kể câu chuyện từ phía mình.” Susan nói. “Nên đã đề nghị cho Parker một bài phỏng vấn độc quyền.”

“Ông ấy định hút tay trên của em”, Derek nói.

Susan vươn tay ra đi đầu chỉnh cái cốc Hooter để con cú quay mặt ra trước. “Em biết”, cô nói.

“Việc ấy không làm em tức à?”

Susan nhún vai. “Ông ấy là phóng viên mà.”

Derek xem đồng hồ. “Em có muốn đi uống gì không?” Anh ta hỏi.

“Không!” Susan nói.

“Cà phê?” Derek lại hỏi.

“Không”, Susan đáp.

“Nước đóng chai?” Derek hỏi.

“Không”, Susan nói. Cô ngửa đầu nhìn Derek. Cô đã ngắm mình trong gương sáng hôm đó. Lốp băng, cặp mắt thâm sì. Không xinh đẹp gì. “Em có thể sẽ ngủ với anh”, Susan nói. “Nhưng em không muốn dính dáng đến chuyện tình cảm.”

“Okay”, Derek nói.

Susan mỉm cười. “Anh có giường đầy chứ?” Cô hỏi và nghĩ đến cái võng.

“Có”, anh ta bảo. “Cả đi đầu hòa nhiệt độ nữa.”

Công viên Forest rất xinh đẹp vào mùa hè. Một làn gió nhẹ vờn những chiếc lá. Con lạch đang rì rầm và róc rách, lũ chim riu rít.

Archie ngõ trên mặt đất gần chỗ anh tìm được xác Heather Gerber. Anh đã làm việc không mệt mỏi trong vụ án đó. Những nỗ lực của anh đã dẫn đến việc xác định chữ ký của *Mỹ nhân đoạt mạng*, để hình thành nên *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*. Henry đã nghĩ đó là vì Heather Gerber là vụ án mạng đầu tiên của Archie. Nhưng không phải thế. Thậm chí cũng không phải vì Heather chỉ là một cô gái điếm, một đứa trẻ bỏ nhà ra đi và không ai quan tâm đến cô bé ngoại trừ Archie.

Lý do là chiếc nhẫn của cô bé. Nó bị mắc vào lớp thịt sừng phồng của một bàn tay gãy. Một cái nhẫn Claddagh của Ai-len bằng bạc. Nó nằm trên

bàn tay phải của cô bé với mặt trái tim hướng ra ngoài, xa khỏi cơ thể, ám chỉ cô ấy vẫn đang tìm kiếm tình yêu.

Anh đứng dậy, phủi bụi trên quần và đi ra xe ô tô. Henry đang ngửi chờ trên ghế lái trong lúc nghe đài.

“Cậu sẵn sàng chưa?” Henry hỏi.

Archie cài dây an toàn khi Henry lái xe ra khỏi bãi đỗ xe của công viên. Anh vẫn còn bị đau từ lá gan sưng, và anh luôn thấy kiệt sức. Nhưng Fergus đã rút xuống năm viên thuốc một ngày cho anh. “Rồi”, anh bảo.

“VẬY”, Henry hỏi. “Cậu đã trừng phạt bản thân đủ cho những tội lỗi của mình chưa?”

Archie nhìn lên Henry. Anh nhướn mày. “Anh đã biết đến đâu?” Archie chậm rãi hỏi.

“Tôi đã thả cậu đi”, Henry nói. “Cái đêm ở Arlington đó. Tôi đã đoán là cậu sẽ thử một kế hoạch khủng điên để bắt cô ta, và tôi thả cậu đi vì tôi nghĩ đó là cơ hội tốt nhất của chúng ta.” Henry chờ đợi. Archie không nói gì. “Có đi đâu gì cậu muốn nói với tôi không?” Henry nói.

Archie nhún vai. “Không”, anh nói.

“Thật à?” Henry hỏi.

“Tôi không tin anh”, Archie nói. “Anh sẽ không bao giờ để tôi dùng chính mình làm con mồi.”

“Có chứ”, Henry nói.

“Không đâu.”

“Câu này từ miệng một người đã ngăn chặn một tên sát nhân hàng loạt đấy.”

“Tôi tưởng chúng ta sẽ không nói về chuyện đó.”

Henry khịt mũi. “VẬY LÀ, hai mươi tám ngày”, anh nói và đổi đề tài. “Lâu nhỉ.”

“Anh có đến thăm tôi không?” Archie hỏi.

“Có”, Henry nói. “Cả Debbie cũng nói là sẽ mang bọn trẻ đến.”

Archie tìm lời để biểu đạt điều anh muốn nói. “Anh biết đấy, anh có thể mời Debbie đi chơi. Nếu anh muốn.”

Henry nhìn Archie như thể anh đã phát điên. “Sao tôi lại muốn làm thế?” Anh hỏi.

Archie nhún vai. “Hai người sẽ hợp với nhau”, anh nói.

“Tôi đang hẹn hò với Claire mấy tháng nay rồi”, Henry nói. “Chúng tôi đã muốn kể cậu nghe. Nhưng việc đó là phạm luật và chúng tôi không chắc cậu sẽ nghĩ gì về nó.”

“Tôi tưởng Claire đã đồng tính.”

“Chỉ vì cô ấy để tóc ngắn à?”

“Tôi đoán vậy”, Archie nói.

“Võ đoán quá.”

“Tôi mừng cho hai người.” Archie nghĩ đến năm cuộc hôn nhân của Henry. “Anh sẽ không cưới cô ấy đấy chứ?”

“Tôi không nghĩ lần ly dị cuối của tôi từng được hợp pháp hóa đâu.”

“Hay thật.” Archie vươn người tới và thử bắt điếu hòa. Máy chạy luôn. “Anh sửa điếu hòa rồi à,” anh nói.

Henry hắng giọng. “Xe khác.”

Họ đã không nhắc đến Gretchen. Archie nhìn ra ngoài cửa sổ. Họ sắp đi qua cầu Fremont. Archie có thể nhìn thấy núi Hood và St. Helens lừng lững ở chân trời. Thành phố có vẻ xanh tươi và xinh đẹp.

À Gretchen rất thông minh. Giờ này ả đã cao chạy xa bay rồi.

Nhưng Archie không lo lắng.

Anh chạm vào túi quần để chiếc điện thoại di động mới. Nó vẫn mang số cũ. Và anh biết, không sớm thì muộn ả cũng gọi đến.



[1] Pug: giống chó cảnh có nguồn gốc từ Trung Quốc, chúng có khuôn mặt nhăn, mõm ngắn, đuôi xoắn, bộ lông mịn, bóng, có nhiều màu sắc nhưng phổ biến nhất là màu đen và nâu vàng.

[2] Lab: một loài chó săn phổ biến ở Mỹ.

[3] Brenda Starr: một nữ phóng viên thông minh, quyến rũ trong bộ truyện tranh Brenda Starr, Reporter của nhà văn Dale Messick.

[4] Codein: một loại thuốc giảm đau nhóm opioid, được sử dụng để điều trị các cơn đau từ nhẹ đến vừa phải.

[5] Caftan: áo dài của người Thổ Nhĩ Kỳ, có thắt ngang lưng.

[6] Futon: một kiểu nệm truyền thống của Nhật Bản.

[7] Yucatán: một bán đảo nằm ở Đông Nam Mexico.

[8] Một món bánh chiên giòn hình tròn hoặc dẹt, làm từ đậu gà hoặc đậu răng ngựa hoặc cả hai.

[9] Altoid: tên một thương hiệu kẹo ngậm vị bạc hà.

[10] Vicodin: một loại thuốc giảm đau.

[11] UPS: một công ty chuyển phát nhanh và vận tải toàn cầu.

[12] OD: Sốc thuốc.

[13] Adrenaline: một hormone có tác dụng trên thần kinh giao cảm, tự sản xuất bởi cơ thể khi sợ hãi, tức giận hay thích thú, làm nhịp tim đập nhanh hơn và cơ thể chuẩn bị cho những phản ứng chống lại nguy hiểm.

[14] PTA: hội Phụ huynh.

[15] Pint: tương đương 0,47 lít.

[16] *Green Eggs and Ham*: cuốn sách tranh dành cho người mới bắt đầu học tiếng Anh của tác giả Dr. Seuss.

[17] SWAT: tên viết tắt của *Đội Chiến thuật và Vũ khí đặc biệt* trong các cơ quan thi hành pháp luật.

[18] KGW: kênh kỹ thuật số ảo và VHF 8, là đài truyền hình trực thuộc NBC được cấp phép đến Portland, Oregon, Hoa Kỳ.

[19] Kevlar: áo giáp chống đạn.

[20] Nam ca sĩ nổi tiếng người Mỹ.

[21] Pad-kee-mao: Tên tiếng Anh là Drunken noodles (Mì say - là một món mì xào).

[22] Căn hộ có các phòng hay dãy buồng ở cùng một tầng.

[23] Grateful Dead: nhóm nhạc Rock của Mỹ hoạt động trong những năm 1965 -1995.

[24] Mũi mở kiếm: phần mở rộng sụn của xương ức dưới.

[25] MoMA: Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại New York.

[26] HIPAA: đạo luật về tính linh hoạt và tính trách nhiệm bảo hiểm sức khỏe.

[27] John Wayne Gacy: một tên sát nhân hàng loạt có thật ở nước Mỹ.

[28] Linh sam Douglas: loài cây lá kim có nguồn gốc từ Bắc Mỹ, được trồng ở nhiều vùng khí hậu ôn đới. Tên loài này được đặt để vinh danh nhà thực vật học David Douglas, người đầu tiên phân loại loài cây này.

[29] ZZ Top: một ban nhạc blues rock, được thành lập vào năm 1969 tại Texas, Mỹ.

[30] Tống quán sủi: một loài cây có hoa, thuộc họ Bạch Dương.

## **TABLE OF CONTENTS**

CHƯƠNG 1  
CHƯƠNG 2  
CHƯƠNG 3  
CHƯƠNG 4  
CHƯƠNG 5  
CHƯƠNG 6  
CHƯƠNG 7  
CHƯƠNG 8  
CHƯƠNG 9  
CHƯƠNG 10  
CHƯƠNG 11  
CHƯƠNG 12  
CHƯƠNG 13  
CHƯƠNG 14  
CHƯƠNG 15  
CHƯƠNG 16  
CHƯƠNG 17  
CHƯƠNG 18  
CHƯƠNG 19  
CHƯƠNG 20  
CHƯƠNG 21  
CHƯƠNG 22  
CHƯƠNG 23  
CHƯƠNG 24  
CHƯƠNG 25  
CHƯƠNG 26  
CHƯƠNG 27  
CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29  
CHƯƠNG 30  
CHƯƠNG 31  
CHƯƠNG 32  
CHƯƠNG 33  
CHƯƠNG 34  
CHƯƠNG 35  
CHƯƠNG 36  
CHƯƠNG 37  
CHƯƠNG 38  
CHƯƠNG 39  
CHƯƠNG 40  
CHƯƠNG 41  
CHƯƠNG 42  
CHƯƠNG 43  
CHƯƠNG 44  
CHƯƠNG 45  
CHƯƠNG 46  
CHƯƠNG 47  
CHƯƠNG 48  
CHƯƠNG 49  
CHƯƠNG 50  
CHƯƠNG 51  
CHƯƠNG 52  
CHƯƠNG 53  
CHƯƠNG 54  
CHƯƠNG 55  
CHƯƠNG 56  
CHƯƠNG 57  
CHƯƠNG 58  
CHƯƠNG 59  
CHƯƠNG 60  
CHƯƠNG 61  
CHƯƠNG 62  
CHƯƠNG 63  
CHƯƠNG 64

CHƯƠNG 65  
CHƯƠNG 66  
CHƯƠNG 67  
CHƯƠNG 68  
CHƯƠNG 69